

Thời gian : Khoảng 1960.

Không gian :

- 1) V.N dãy Trường Sơn.
- 2) Hải Đ.
- 3) Hi Lạp, đền thờ nữ thần Isis, thomas
- Memphis -

AN - TIN T.I.H

đến tại 1 cơ sở để tìm kiếm gì ở dãy Trường Sơn đi từ khu vực này đến khu vực khác. Họ thấy thấy họ đã học ngữ ở góc cây - thiên đình - Quan ngữ y về loài gặp nhau ở với cây A thị than thán. 2 k bản luận về thiên học ở V.N

- (1. Tìm địa giới thiên nhiên ở Trường Sơn.
- (2. tìm thiên học ở V.N)

Ngữ y có thể 1 thiên ja. Mỗi cơ chế và cách sống của A kỳ ai biết ở 1 loài A bản ngữ, ngữ y mỗi một về nhà chữa A dân về nhà, công báo cho dân - y biết đường phôi từ Pét ngữ y ở thiên ở, và ngữ y giúp chữa

ang biết số - A ở nhà ông y an chuy
kỳ công -

- trước khi chết A nhắc rống:

* Ông y sẽ đi đến an (ông y hiểu lầm về đạo)

* Chấm bi cho ông y vào đạo. Nếu theo
cho ông an tâm

* Khi chết ông còn ở trong ở một mình
ngồi thiền (hết trước của Địa vị nguyên kinh)
như một phật sám bưng đi để ở ai
biết - (đoạn đầu toàn là một.)

Chết một công trong một
thánh địa

- Ông y biết A ngay mà có h. đến
báo * trợ phụng khác.

↓ Đây tổ không như đi với việc như
chưa ông cho an. (thủ thuật)
ông li ché như là đi ra rõ vấn công
vì h. ta hiểu an từ máy là gì công
↓ giới thức đạo - ông y ở từ phàm an,
ông đi chỉ máy đở h. và bị hấp dẫn
ở của mình - của mình có đạt sự qua h.

1 thân có 1 cô gái 1 đời 1 đoạn tình yêu 3
chạy tai mù và ngời ở đó (có An tử,
dọc về thiền, đến đó thiền, bị bệnh,
nhức đầu nên bị cần bỏ về thiền -)

ông cho biết là ông y chưa hay cho cô -
cô gặp từ từ ngay như! cho ông biết
cô là 1 is độc giả chuyên nghiên cứu

về thành kinh, đặc biệt với vị tu về
phật mà ở dưới đứng dưới về Conkai
đam lại an. Mừng triết và phật an

là kẻ tâm biết. Mừng triết đầu tiên
và tuyên bố cho nam (Adam - Eve)
Rất khác từ M. tied * Ph. sử ở đ.

Nữ đầu tiên MT, Rắn tùy tùy h. của
Rắn đ. cho h. loại M.T. h. loại biết an,
Ph. sử - Ph. sử với m. biết từ, ≠
cô ta kỳ biết hai -

(Cổ = từ từ từ từ từ từ từ, M.T, Nam an
nhu theo Ph. sử jác -> Rắn)

x
v v

long gia da thoi do tim cai dep & khiep
nhi nghie doi ngu vi co fai chieu hiep
hiep nien doi xin hoc nghie de vi
jup nien. - Nghie ngu - y & chieu day nghie,
ghu chiu chiu - nghie sau k do thoi
long biet de \star , ngu y lieu trao doi

1) day thuoct.

2) do thoi = noi vi Babonun

sau 3 k gap nhau; co co doi +
do thoi noi truyen voi nhau di tim do
tim hoc giua \star va \dagger - Sau do -
thoi truyen tim ma di du lich cho ngu y -
di thoi bac do chiu thuy 3H va H
co 3 An do (Thien long Van cy 3 An do)

ngu y co ay di An do - Vua cho
phiep di va giao nhien vu tim 1 gyeu,
king - Phat bao ba An do gi do - Thien
su bay king do gi lai An do su -

(Tao su ket hop \leftarrow vua (M) | kim bieu
Dao si (KH) | chuy

thieu nghie lo oca truyen cua Chuy Dao 5

ngu y 3 An do tim jang 1 tu si do ke
mon chi ong co ch phat - am ^{AM} Gayatri
va day ong hoc thuoct long king gayatri
truy cau va lat truy ay nghie 1
(An - thau hoc 3 an k theo Mantra yopa)

ngu y lat tim di tic phat bao xua -
Sau gap 1 tu si phat bao 3 1 ngu chiu co
king va de giai thuoct vo chiu van - do bat
Pandit sang bac hoc cho biet 3 di cap
co 7on the bieu truy Tau. (ll ngu thay
doi thuy ting nep ong, quan nien)

di An qua di cap, thau Mem plus
doi otin the nu than I so gap 1 nu tu
di co bach nghien coi vi bieu the phuy
va jin jin giai ty cua I so (thi han I so
ong mai nu hoc - nu tu nhiet
Tiet lo)

ong ky day (2 ky thi khue hat ngu y
de do day hoc nghie & oi bing ca, co ta
& king)

Sau ông ta phải rút các ảnh trí tra
 mới sẽ thức cho cô hay để xin đi
 học về $\frac{1}{2}$ - cô vừa thấy và bây
 giờ đây (Bản-Bi-ri-tung ty $\frac{1}{2}$
 tôn phải đi để dạy cho tín đồ +
 đôi lúc thời còn 1 người ở có quyền
 dạy, như $\frac{1}{2}$ làm cô ta có bốn phần
 dạy ông để ông hiểu về tôn thờ Isis)

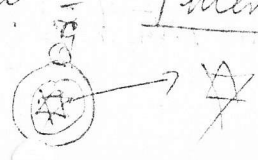
Sau khi mọi hàng phần đã đi
 giải thích ông thức-mác hay sao
 @đi thì lại về A thười tôn phải môn
 N/y như lại lời đi chước

1 ngày kia có kẻ sẽ đến giải thích
 đến về nước (thực vì thười tu sĩ N/y)
 Vào thười mới thức, tiếp xúc với
 vua để phục vụ về xử mạng hiện
 quan đến người N/y.
 Sau trở về nhà, hỏi thăm con quan
 học rồi bắt đầu dạy ra ngoài này
 đến nơi-nơi đất to.

ông đã trả lời ai - thì lại gặp 7
 B giống y A, thười là A ông lại
 ông với chào B bây om, B trả
 lời lại om, 2 & âm-lặng (nói trong =
 tâm) N/y với B về nhà để trình
 báo vật. B theo về.

N/y thười bây ảnh-trí... nói B cho
 biết omis là 1 tông phái thần tiết
 (Biosophica) N/y đến vào môn phái
 thần tiết - nhưng bị-mất
 do thần tiết ông đến để giải thích -
 như còn 1 trí quyết với cô ông ta
 phần tìm thấy là om kết hợp giữa $\frac{1}{2}$ -
 ông thức như B giải thích thì B sẽ nhận
 biết mất như thười khi biết cô to
 ra N/y với dấu hiệu (Siam)

Sau ông đi tuyên đạo bằng thần tiết
 qua các tín-phái - đặt mình để khám
 phá cái bí mật với cô
 giải này - Thần như bí mật đó



Biểu tượng học

TRONG ANH THƠ THƠM VIỆT.

Điểm khởi: Theo lời ông phật hội T.T.H

thế giới Jaspers. Thủ ấn tín T.T.H
Lần đầu tiên của nó chính lý bề mặt
tức có thời mà phụng trào T.T.H ở
chủ động để truyền bá tư tưởng thế giới
phần tử. Biểu tượng thần thoại có mối
đến sự sống và số phận của hội T.T.H
Tư tưởng chuyển đạt truyền tải từ chính
lý đó. (Tức là mục đích T.T.H giúp
đến giao lý T.T.H và liên hệ chính lý từ
anh thơ) Từ chính xác là loại đã dùng
biểu tượng để chuyển đạt tư tưởng của
mình, chính vì điều này mà ở hai
đề kể ở trên ↑ hóa hơn ở trên ≠
sự chuyển đạt (đây biểu tượng) này để nói
lên 1 cách trực tiếp sự suy tư

hay nói muốn nói 1 loại động nói với
nhau. Lễ hội chính tuy hình độ tên-học
truyền tải

Biểu tượng trực tiếp = mối liên hệ trực tiếp
Biểu tượng gián tiếp = chứa 1 điều huyền bí
hơn do nó 1 tên học tạo nên để chuyển
đạt 1 sự kiện truyền tải, tình thần để khi
biểu tượng trực tiếp qua
giải thích gián tiếp để 1 loại nói với
sự hiểu nhau giữa người nói và người
thính (1 biểu tượng trực tiếp có nghĩa
là diễn tả 1 ngoại cảnh, còn 1 biểu
tượng gián tiếp nói lên 1 tâm trạng
của người thính - 1 biểu tượng vừa
trực tiếp vừa gián tiếp nói lên sự liên
hệ quan giữa người nói và người thính
1 sự hiểu biết có tâm quan hệ quốc tế
nhưng ở đây nói đến liên hệ của anh thơ
thơ ở đây nói đến liên hệ (đây có thể
biểu tượng) để ghi rõ sự suy tư

của âm thanh, từ nhập tiếng đến từ
cao thấp của 1 nốt. Thặng tiếng (tức
nhạc phẩm của nhạc sĩ) có thể để diễn
tả từ lại 1 cách chính xác lời từ nhạc
sĩ ≠ có thể viết về nó kỹ lưỡng âm - nhạc đó.
(có thể hiểu từ trực tiếp) phần phần tiếp từ,
khi nghe từ diễn tả âm thanh, thặng
còn thể hiểu để ngụ ý của nhạc sĩ
hàng bài từ đó từ ý nghĩa phần tiếp của
âm nhạc. Nếu có sự kết hợp giữa
âm nhạc và lời thì từ và âm nhạc bị tách
chỉn và với chính là từ đó là việc
tạo nên sự liên quan giữa ngôn ngữ
(gồm: bản nhạc, nhạc khí, phím đàn
họa nhạc) với sự thặng cảm với nhạc
chuyển biến thuộc về một tâm (trung tâm nghệ
thuật của tác giả, khả năng trình diễn của
nhạc sĩ, sự cách cảm hay là trực giác
của nó ở nghệ, nó dấu hiệu âm ký hiệu
để gọi là biểu tượng chủ về thời với từ h


ở biểu số thì chúng hoàn toàn vô nghĩa, tuy 44
thì trước 1 biểu từ thì có 1 số 1 biểu chúng nó
1 số ≠ cảm thấy từ nó và 1 số ký hiệu chỉ
cả. Sự hiểu này có ảnh hưởng đến biểu từ
cần phải để khám phá, và khai thác,
đọc đó nó 1 đi tìm chân lý từ từ sự ẩn ở
từ và sự từ thặng luôn luôn tìm đến
lời từ. Populoi, nó 1 đã đặt 1 số
chính lý từ lại để biết từ để một lần nữa để cho
từ cả mọi h hàm đạo, ký phần biết song
đầu giai cấp, nam nữ, và đứng trên
quyền của ngôn ngữ, thời gian và sự từ.
h thời xưa dùng 1 loại biểu từ phổ thông
đó bao gồm cả tiếng Việt như sau đó là ngôn từ
Hơn từ gồm có 2 khía cạnh:
1) viết để xem
2) viết để đọc - (mười chữ)
ở từ hợp 1 = viết - xem, hiểu đó là ở từ;
đó vào liên hệ đến biểu từ 1 cách trực
tiếp với sự phát âm để phổ biến luôn luôn


† 4 cánh 1 đầu nhọn

và trổ thành 0u phàm vì hoạt động của
trổ thành là 1 nghĩa của vòng tròn

Địa cầu là 1 hành tinh đứng trên mặt đất
thứ (+) hệ tự-nhiên vì địa cầu ở tầng

lớn nhất của T. Để nên nó có phần có
phần trổ thành vậy thì trên 1q của địa

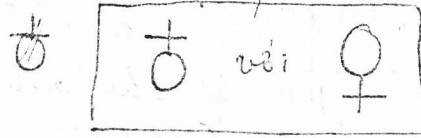
Cầu phải gồm có vật chất (lớn hơn) trổ
thành. Như thế biểu tượng của địa cầu
phải là hình 

ở tầng thứ (+) hệ chúng ta hành tinh trổ
hình nhất là hình-trổ do đó biểu tượng
của nó người loài 

ở trên vật chất như hành trổ thì nó
↑ hoạt của 1 loài chỉ mỗi đầu của tuần
hoàn thì ở con hình-trổ đang trổ qua

của tuần hoàn thứ 5, do đó 1 loài
của hình trổ có đủ khả năng để giúp
đỡ 1 loài địa cầu và 1 nghĩa 0u

mục tiêu của sự giúp đỡ này là hình trổ
truyền sự ↑ địa hình, hành của mình cho
địa cầu. Thế là sự quan trọng của



Quê là người địa cầu ở chúng lại 1 hình
trổ và 1 hình trổ ở dân áp 1 địa cầu mà
phải tạo sự quan trọng với nhau và sự
q. trổ này có nghĩa là sự hiểu biết thêm
biết để giải dạy từ từ cho 1 hình sự tự-nhiên
cho đời sống loài

Phải sự kết-lô của loài Glavatsky
họ bộ giải lý sự truyền thì 1 loài để sự
giúp đỡ hình-trổ của 1 hành 1 trổ hình
của loài hình-trổ thì lại 1 loài trổ
sự mở ra thì họ giải dân thứ 3; sau khi
1 loài để phân chia nam nữ rõ rệt.
Hình này n^o hành phân loại đang trổ

đại diện chữ, jao (Ex: Sanat Kumars,
Pratyeka Buddha ...) đều là
m¹ vật biến hoá từ đây khởi từ
đến giúp ở 1 loại và các loại sẽ
tập tục đến giúp để cho đến hết của
hệ của địa cầu. (Tức là sau khi
hoàn tất 1 loại rồi địa cầu biến qua
1 biến hành từ khác)

X
X X

N¹ biến từ với để ghi chép dưới hình
thức cụ thể ngôn âm của, truyền thiên
thoại của 1 loài vật. N¹ từ này có
hệ do chúng nó là để bảo mật mà còn
để tránh nó ra khỏi loại có thể làm
hiện tượng nó nhiệm vụ của nó tổ chức
biến hoá. Ex: thiên trung có 1 nhóm (?)
đi đến hết đạo từ V¹ ôn quốc đến thiên
thứ, từ cũng đến cuối, mà chưa đến n¹
nơi công cộng để xuyên qua âm thanh

và lời ca tìm ở 1 cùng 1 tổ chức với
mình và đồng thời giảng dạy về đạo lý xuyên
qua và có sự tiếp xúc thân thiện với
hầu hết 1 yêu cầu có đơn (chính lý).
N¹ này ở bên pháp để gọi dưới tên là
Toubadours. Ở bên địa cầu cũng có sự
trường hợp tình từ như vậy xuyên qua
n¹ cuối bình diện thiên nhiên thường khi
hệ trình diện 1 sự thể kỳ công xuyên hết
sẽ gọi là Mahabharata. (Biên bản)
Tuy nhiên đạo giáo cũng như tự thiên nhiên
giáo và các truyền thống xưa là thiên
thoại tự lập đều có sự chuyển lý âm thanh
từ sự còn truyền kỳ quái khó hiểu.
Đó chỉ vì chúng ta n¹ biến tượng để dùng
từ biến lời mới. Chúng ta có thể
nhắc lại lời mới của đạo giáo Christ cách đây
2000 năm là:

"N¹ ai có mắt hãy thấy, n¹ ai có tai
hãy nghe"

Loại máy bơm tẩm vô lý nếu chúng ta
chỉ tẩm bình nó trên phông dầm bình
thức. Nhảy đó là sự khác biệt ở
tấm chân lý hay tìm thấy ở bình thủy
vẽ và hay nghe bình ở bình thủy
vời.

Một + tất của đứng ở trước tay có
độ y là để ở tay huyền môn biết
Chức được về chính đạo. Vô- Vô
du về ở bình thủy nơi tay không thành.

10) Thần Dược hay lập:

- Hercules là 1 vị y-chi vô

Song đi tìm Chân lý. Hercules ở
thành công tay việc hoàn tất 14 công
trình và đại vị chính chính ở là vị
chủ thích quả ở tìm đạo phải gặp.
(Ex con rắn 9 đầu, chết cả 9 đầu để
mở chết luôn. Bàn có 2 y nghĩa:

- 1) Dục vọng = chết cả 9 -> do chết luôn
- 2) Mỉm cười = '''' -> làm chủ MT
nước là MT

2) Trg do thái giáo: Samson có cơ sở
onand phật giáo đi tìm chân lý tại T.Đe,
là chính đạo. Samson thất bại. Khi
đến Kiêu nữ Salika ở địa điểm bí ẩn
nước (bị cô ta cắt tóc bỏ tóc = MT, ở đây)
bình bị Samson bị thất bại tay 1 cuộc thất
bại vì nghe theo ta đạo này rồi quốc
cố lập công đi với chính đạo bình các cấp
đến thế tại thiên.

Tay tìm Đạo có ở các bình ở
ayn. Phật bình bình. Thủ ở
trong Bhagavad Gita (Thần của
của Thần Đạo. Có ở bình tay 1 đi từ
là bình ở Arjuna phải làm thần chú
là tâm áp làm chủ ở bà con thần thức
của chính, thế là phải điều chỉnh
Cả tay ở chúng ở vòng của
còn vô nghĩa nữa. Bình đó phải
điều chỉnh Chritsma (thần của chính ở)
khuynh đi từ Arjuna chính đầu để làm

chủ n° phạm ngữ & của mình tự giúp
 - một vài 1 là tự a. giúp để qua
 n° phạm ngữ đó rất. Thời thuộc vì
 - như bà con đó đó một số chữ như
 nó nếu gặp ở vư Anjuna trở nên do
 - để n° biến tự với sau eg' có rất
 nhiều tự thành kinh. Th. chưa jas.
 Ex các nguyên của 1 k và 2 nguyên
 ra đã nói từ cả 2 mặt. Chư
 - n° này này nguyên k ở phải chú về
 Cg. K. ph. ph. từ 1 k
 - từ mà là k. từ giúp k. k.
 chưa ở song khai nói lên tức là chữ
 - nguyên của cho 1 số k gần đây lý về
 thuật 1 quả tập đang tự vai để
 luận hơn. Thời kỳ đó & vư đi này
 thuộc về là nguyên. Chủ có nguyên k
 Essérian (chưa biết) biết một thời
 (T. B. làm cho làm. biết : E. v. d.)
 x
 x y

Nội Dung

- CHƯƠNG I : Khoa biến tương tự mẫu tự -
Số học và Hình học
Thập tự Tau.
- CHƯƠNG II : (Thành ngữ AUM)
- CHƯƠNG III : Chủ Văn (Con Rắn - Âm)
- CHƯƠNG IV : Con Rắn
- CHƯƠNG V : (Ấn tín Salomon) Tam Giác Đỉnh
- CHƯƠNG VI : Thành ngữ AUM.

(Chương I :

- 1 - d và r
- 2 - Nhất nguyên trở thành nhị nguyên
- 3 - Tam nguyên và hình tam giác.
- 4 - Tứ nguyên hay là hình tứ giác
5. Thập tự.

Chức năng T. KHOA MỀM T BỔNG TRONG
Mẫu tự, Số học và Hình học

① Alpha và Omega : * *

Ông tác phẩm dựa đề là "Chiến lược"

(x' điều thiên tiên tiết lộ)

Thánh Jean có tiết lộ như sau về T.Đé :

" Ta là Alpha và Omega "

" Ta cũng là sơ khởi điểm và chấm dứt "

" Ta còn là điều đầu tiên và cuối cùng. "

Không chỉ thiên thần mà thánh Jean - 12 vật của kính môn - trực nhận đề ý nghĩa của T.Đé. Ông tác phẩm thiên khởi với trên ông tiết lộ rất nhiều điều bí mật về vũ trụ. Kết thúc tác phẩm đó là đề 1 đời thiên nhiên với anh tâm chủa quai thiên nhiên thiên, ẩn dụ, giải lý từ tượng trưng là đề danh chúng thiên nhiên cứu học hỏi theo khoa bí ẩn thiên, mỗi mẫu tự

nguyên âm có cả ý nghĩa rất là đặc biệt và 1 sức mạnh mỗi khi để phát ra.

N' mẫu tự của K. ai cập, lục lạp, Hébreux (Kabale) và Trung Hoa đều có 2 ý nghĩa :

Hình thức và sức mạnh bên trong.

(Trên Trung Hoa có mẫu tự nó rất đặc biệt về mẫu tự ≠)

N' mẫu tự mà 1 loài vật dùng liên tục có người gọi gần nhất là tiếng ký lục. Thời kỳ mẫu tự liên hệ đến thời kỳ cổ đại. Các thầy vào khoảng 5 thế kỷ trước. Kỳ nguyên thiên chủa, Đức Pythagore có tiết lộ nhiều về sự liên quan giữa mẫu tự và số học đồng thời có sự liên quan giữa số học và âm nhạc, theo Pya. thì mọi sinh vật đều phát ra 1 sự rung động của bản ; cũng như thánh Jean tóm tắt là : " T.Đé là sơn thánh kính môn " "Khởi nguyên của sự sống từ căn thiên nhiên địa đé "

Khi anh trưởng Krotama để Pythagore có giảng dạy về mệnh trong mệnh thì tạo nên một rừng đồng đặc biệt trong quan đến số học. Nếu lấy số đứng trên số học luận bị đi chung mệnh và tăng quan giữa và tu và con k, lấy mệnh và tăng quan giữa và tính thì có là mệnh tính của một người gọi là bản nhạc của thiên nhiên.

Mệnh từ L alpha:

L là chủ đầu tiên từ mệnh từ sự tập, lập ra các các trung tâm và từ đầu có mệnh từ mệnh từ chung. Đầu gồm như là L và là mệnh từ đầu tiên và là nguyên âm đầu tiên và khi phát âm L con k phải là mệnh từ ra ra khi có mệnh từ từ mệnh từ phát ra bên ngoài. Khi cùng phát mệnh từ mệnh từ sắc, mệnh từ của L mệnh từ chung đó.

Gieo mệnh này là một hình ảnh tạo nên k và T.Đế. Một hình ảnh khi nhìn ra thì hình ảnh đó, phát sinh mệnh từ mệnh từ mệnh từ mệnh từ mệnh từ (a thật đẹp).

Tuy nhiên hình ảnh chỉ là cái gì. Sau khi tạo tập con k bằng đất sét. T.Đế liền thả lưỡi vào cái hình đất sét. Sau khi ấy T.Đế đất sét có sự sống vì từ mệnh con k có mệnh mệnh từ mệnh từ sáng tạo. Sự chuyển đổi thế này để gọi là sự sống chuyển qua sự phát âm của L từ mệnh từ a.

Vậy thì L áp dụng cho thực tế là quyền năng. Áp dụng cho con k là sự sống. L là số 1 hay là hình ảnh. L là nguyên nhân của cha mẹ T.Đế. L là 1 chấm mẹ là hình ảnh. L là hình ảnh cho đặc tính của T.Đế. L là hình ảnh cho hình ảnh, sự sống ảnh hưởng

② Màu tố Ω . O Me'oa.

Hình dạng của Ω là vòng tròn.

Ω tương ứng cho số ký 0.

Ω là phạm vi của sự biến hóa do đó có 1 ý nghĩa là vật chất sau đúng hơn là: "sự sống đang biến hóa từ bất chết" (theo nghĩa bi truyền).

Ω là từ để cấu tạo do đó nó phải có 1 hình thể.

Ω còn có ý nghĩa: nguyên lý của sự Cấu tạo hay là trạng thái Mẹ của Đức T.Đế hay là trạng thái Shakti.

Tqg tính ký lập Ω là có thể biến hóa

x là số 10 vậy Ω là số 10.

Tqg cái gốc của Thần's gian T.Đế là

Là Ω thì có nghĩa là T.Đế là

Cha và Mẹ, là Trích thân và

Vật chất, vậy thì T.Đế là **AO**.

cũng như ký glyph Bi truyền Bi-Blawab. ²⁷
có tất cả 4 âm thanh, thường dùng là:

OEAOHOO OEAOHOO

có nghĩa là âm thanh, cảm biến của dạng tối cao có phần chính là AO ký phát âm để chỉ về 2 thể khác nhau như sau để có như trạng thái của T.Đế là cha và mẹ 2 thể khác nhau như 2 thể như tinh thần và vật chất 2 thể xa nhau, (A = +) ; O = (-) = Me).

AO là sự Mãnh Tríết giải thích quyền năng của T.Đế.

Vì A là tính tương cho số 1 và

O tương ứng cho số ký 0.

Tqg T.Đế AO ký khác với ra để do đó có bộ vận toàn tuyệt diệt là số 10

(Pythagore 10).

Tqg năm năm mình đã Khoa học của 1 ký lập có như mỗi cái cũng quốc hiện hiện thì cần hơn của

n^o con số là 1 kết hợp với số 0
là 10, do đó n^o các-hạng đứng trên
vẽ số học là căn bản là 10 (tức là = 10,
đang 10, 20, 30 ...)

Số ký 0 có đặc tính là mẹ do đó
mở đầu số này nó rất nhiều. Chứng tỏ
chỉ cần thêm số 0 tức là Mẹ vào bất
cứ con số nào thì nó sẽ gia tăng gấp
10 lần (10 → 100 → 1000...)

Tên của từ Hebrew có như ký-lập.
Cái mẫu từ thứ 10 là י (Hebrew) 7
Tiếng ký lập gọi là יוֹד; tiếng
hebrew là יוד.

Tên biểu tượng của 1 Magon tức là
hội Tam-điểm thì chữ thứ 10 đó
ou là chữ י tương ứng cho thiên nhiên
nhìn thấy khắp nơi * Bên Cao đài
tương ứng chữ T. Ở bên Con mắt của
ở trên mây nhìn thấy khắp nơi tức là
Thiên nhiên — (T.Đ). *

3 Bên cái cặp thời xưa thì chữ thứ 10
tức là י, là biểu tượng của Osiris.
Bà Blavatsky có viết từ đó ký BT rằng số
10 là con số thần thánh do đó (thiên nhiên
để thành lập) sức mạnh để tạo tác của
thiên nhiên, là Mẹ mà từ đó toàn thể
vũ trụ để tạo lập —

Điều này có ẩn ý rằng khi k. mẹ ou
là 0 để kết hợp với sự sáng tạo ou là cha
thì mọi sự sống đều phát sinh kỳ diệu.
* * *

- Xem bảng Pythagore theo -



Điền tương :



Hình tam giác tứ diện

(Ta nói đây là bài cốt thật;
 Lin thì thức đúng mẫu nhiệm đề
 xuất ra trig hi ta có hình tứ tg
 thăng bằng, là nguồn gốc và là
biểu tượng của vạn vật vô cùng; "

Lysis trig hình thể
 về số học Bi tuyến

→ Lưu pythagore có dạy thuật nhiệm cụ
 ở độ - tế cao cấp sau trig Kristoma,
 kết thúc trig cuộc chạy hoàn khi trig
 bị tam-phá khiến trời hạ tầng bị đứt
 chạy và môn đồ bị phân-tán. Đó đó
 Khỏa căn bản của trig pythagore là
 bí thuật về toán học lại một mặt quá
 nhiều - Còn lại chứng là biểu tg tam g.
 tứ diện ou là hình tứ tg với tất cả
 4 đỉnh bao gồm vũ trụ và con k

về sự tương quan với nhau -
 N^o con số của biểu trig biểu tg đó là : trig

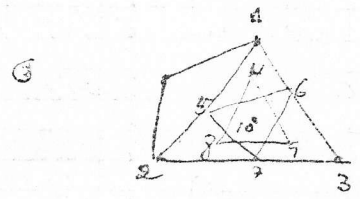
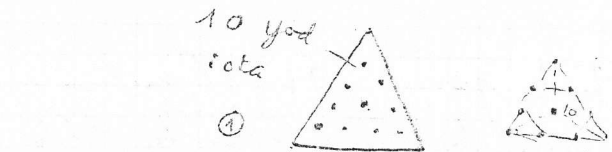
1 = trung trung đúng duy nhất
 = nguồn gốc của mọi sự sống

2 = sự sống để biểu lộ trig vũ trụ
 (Vũ trụ có giữa và biến chuyển
 biểu lộ tâm thức của T.Đế)

3 = sự kết hợp giữa sự sống ou là
 tinh thần với vật chất ou là
 hình thể

4 = Con người ou là sự biểu lộ của
 thể T.Đế

10 = Sự hoàn tất của sự sáng tạo
 đi đến sự ↑ hóa ^{trung tâm} của con k.
 là trở thành T.Đế thật sự.



Cái số khối nguyên và số (chấm đất) không phải là số 1 với số 0, tức là số 10.

Vậy thì có 2 con số bất quan trọng nhất là số 1 và số 0. Tuy nhiên căn bản của tất cả các hình thể là sự sắp xếp hình học hay hình thể tức là số 2.

Sử thông giao giữa số 1 và 2 là số 3. Nó có thể tạo sự quan trọng. Từ sự sắp xếp mà hình học phải có 2 trục các và sự sắp xếp hình học xuyên qua 3 trục căn bản tức là hình thể, vật chất và sự quan trọng giữa.

Hình thể và vật chất. Sự 1 hóa chính là sự biến thể hình thể càng ngày càng nhiều từ vật chất do đó căn cứ quan trọng sự phải thay đổi luôn cho đến lúc hình thể \equiv con gặp trục ngay cho sự biến thể xuyên qua (tq) vật chất. Đó là vật thể đầu tiên bị ảnh hưởng con số căn bản của hình thể tq. Tq khoa biến tq có n² sự liên hệ như sau:

- Số 1 liên hệ với chữ (a) và liên hệ với chữ (chấm) hai phần
- Số 1 = là khởi nguồn và kết cuối đầu = đến sự hoàn tất để trở nên số 10.

Do đó con số huyền bí là: 10

Danh hiệu huyền bí của thông điệp là

AO

Biểu tượng của HBH sẽ vẽ như là:



Cái chạm . = có đặc tính có năng
lực từ tâm, còn

Vòng tròn 0 = có năng lực lý-tâm

Do đó sự quan tâm là:

Cái Chạm ở tay vòng tròn
tức là T.Đế là Cha, Vũ trụ cùng ngày
Cụ sanh sôi nảy nở là Mẹ

Cái chạm = số 1 = chữ a:

- là căn nguyên của tất cả các nguyên lý
- ở nguyên lý này chung qui lại chữ là
Tâm thần với Vật-chất.

Tâm thần là ẩn bên trong vật-chất do đó
Cái chạm ở bên tay vòng tròn.

Như vậy cái năng lực bên trong
có khắp nơi do đó cái chạm
đi dịch và cái vòng tròn đi theo.

Số 1 = có đặc tính Tuyệt đối, duy nhất,
và nếu dùng ngôn ngữ của Đức

pythagore thì 1 là Monade ou Một/Nguyên
ou T.Đế, là thành phần đầu tiên của
Con 1, giới thần triết bên V.N dịch là
Chữ Tâm -

Vòng tròn tượng trưng cho hình cầu
hình lý của Đức T.Đế còn để gọi với m²
danh từ sau đây tay Khoa H.B.Học:

- = Sa luân luân trước khi 1 vũ trụ để thành
lập, khoảng trống kỹ, chất lỏng ou
là Hào của Kỹ gian, Mula-prakriti,
Đêm, số không 0, Omega Ω ,
và Đức Mẹ đồng trinh -

Cái chạm và cái vòng-tròn là phải
đi đôi với nhau vì đó là Cha-Mẹ,
là Tạo Hoá và Tạo Vật,

Câu ta là α và Ω có thể suy diễn là
ta là nguyên-gốc tất cả của cả sự sống
và hình thể. Ta là Cha và Mẹ của
hoàn vũ. Từ ta ta là: AO, IO, O.

- là năng lực để biểu lộ

TỔNG KẾT

Danh từ Huyền-Bí : - AO

Số Huyền Bí : IO

Biểu tượng Huyền Bí :

Để giải thích câu nói bí hiểm của
Thành tựu thuở xưa :

T.Đó là d và Ω

(THIÊN - KHẢI).

② Nhất nguyên trở thành nhị nguyên

33

Sau khi đã biết nguyên gốc một sự sống
(hay một sự biểu lộ) là duy nhất, tức là
Nhất-Nguyên thì tự nhiên sự biểu lộ phải là
Nhị-Nguyên.

① Cơ thể thần và vật chất :

- Trên phương diện bí giải, nguyên
gốc là sự bất khả phân chia và danh từ
Tổng-quát để gọi sự bất khả phân chia đó
là tinh thần mỗi khi tinh thần cần được
biểu lộ thì nó phải khước 1 lớp áo.
Theo bí giải lớp áo đó có tên là vật chất
đó chất đó là chất của cõi Mặt Trời và
là cõi Hoàng thiên Vãng thú tỵ khi số 1
chỉ có 1 ý nghĩa duy 1 là tinh thần
và nguyên gốc thì số 1 có vật chất
ý nghĩa cấp độ cho mọi trường hợp
(Cõi, Thế) Do đó số 1 là
đa diện là muốn vẽ hình thức,

là sự thay đổi từ ta mà ngược lại với
 nhất nguyên ta và kỹ thay đổi.
 Sự thay đổi có nghĩa là trường tồn, là
Chấn. Trong thời số 2 chỉ là
 Muốn hình thành trạng nhất thời;
 đó đó chúng ta già.

Vật chất (ou số 2) kỹ phải từ
 nhiên có vậy thì khi có số 2 ou
 vật chất, thì phải có tinh thần.
 Từ ta bên tay số 2 có số 1
 (và số 1 đây là số 1 ở trong biểu lộ)

ấy (trên) thì khi nhìn vật chất phải thấy
 Tinh thần đó đó mới có 'câu chuyện'.
 "Đề ta coi già đến coi Chấn".

Tức là hành giả phải nhìn thấy Tinh
 Thần xuyên qua vật chất.

Số 2 có vị trí là đứng trong môi
 Cõi trong môi thế, còn số 1

lại có khắp nơi, do đó mà có ⁴¹
 Quan niệm không gian(?) với thời gian
 Trường tồn (1).

Khi tinh thần vận chuyển hay là có
 sự rung động thì theo bị giới gọi đó là
 sự biểu lộ ou là:

Tinh Thần Di chuyển từ ta

Số 1 di chuyển từ các điểm của môi đến
 1 các điểm khác.

Khoa học tân tiến nghiên cứu với
 gly bị truyền để nhận định rằng sự
 Rung động tạo vật chất. Cũng như có
 sự đồng quan niệm giữa K. học và
 bị học từ từ vật chất con người
 tìm thấy sự rung động - Tức là
 trong mọi hình thức đều có sự sống
 Như vậy chúng ta có:

- Rung động	⇒	Hình thức	(Vật chất)
- Tinh Thần	⇒	Vật chất	

1 $\xrightarrow{\text{(biểu lộ)}}$ 2 (cõi đời)

Số đó mà chúng ta có thể hiểu để các
 chỉnh sửa theo K. Học Văn Hóa cũ như theo Bi
 học là viết cả chữ cái mà con k ngữ thầy
 để là "Giả" - Về chữ cái mà con k
 khám phá để xuyên qua cái "giả" đó
 thì đó là cái "Chân" Nếu cái giả thuộc
 về loại hình đối thì cái Chân khám phá
 để cũng là tg đối một - Ex khi khám phá
 ∇ là ja thì Δ là Thật nhg thực
 đây chữ là thật thực, đối số với ∇
 ∇ Δ thật ra nó là ja so với Chân
thân và Chân thân tách rời khỏi Thy để
 ja giả nếu so sánh với Ch thân kết
 hợp với T.Đé là Thật (Chân).

(Chữ có 1 số 1, và có chữ số 2)
 (85' 1 = là Chân; số 2 = là giả)

Vậy thì cái Chân là mục tiêu mà con k
 mà Hành giả H. Bi. Học phải theo dưới
 mỗi nhai cho đến khi nhai thực hạnh
 để T.Đé đúng nhất đó là af nghe

Bí truyền của danh từ Yoga mà pháp môn
 là đam lĩnh thức, phương Tiên, số 2 đi đến
 sự liệp nhất với sự đuy 1 là số 1

* Khi có sự vận động, sự chuyển động,
 thời cấp của, sự biến bộ (mười) thì
 lập tức họ đến của thiên gia ngay định
 ra vận đề "Không gian". Phạm vi của
 kỹ gian tuy thuộc nơi khả năng lung độ của
Nguồn gốc (T.Đé). Vậy thì kỹ gian của 1
 và tuy là hãm lung động của Thiên Thức
 của đang Sáng Tạo, T.Đé. Kỹ gian sẽ là
 Vô biên khả Thiên biểu của T.Đé kỹ có phải hãm
Tuy nhưng Sáng Tạo hóa đạt gồm hạn ng Sự
biến lộ Thiên thức của Ngũ, Do đó mà biết
 có 1 giới hạn

Khi sự sống ở trong kỹ gian để biết
 là thì chúng có đay thuộc cái động lực hãm
 kỹ hết là sự sống của T.Đé. Và điều
quy hãm biết đầu luôn điều thời gian

của Thiên nhiên mới sự sống của Thế
biên là có đạt tới trạng thái thời gian
từ năm chỉnh sửa.

Khi vì Kỹ gian để đạt ra là làm hạn
bỏ đó thời gian có để hạn chế thức ăn
phía này chúng ta có ở quan niệm về Kỹ gian
và thời gian.

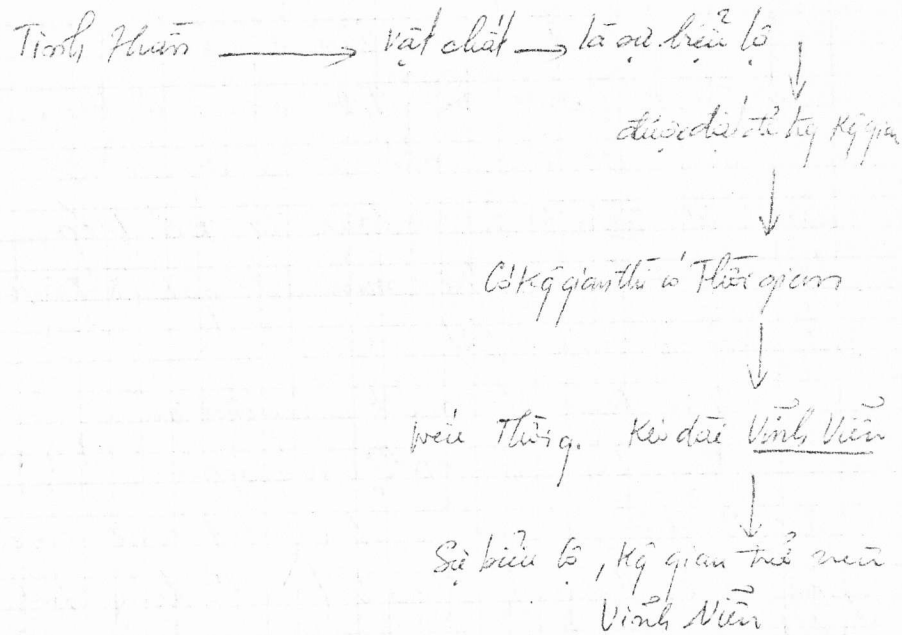
Quan niệm 1 = là sự liên quan giữa
Kỹ gian và thời gian

Quan niệm 2 = là Kỹ gian phát
nguồn từ thời gian. Chủ yếu khi thời gian
chấm dứt là Kỹ gian ở thế tồn tại.

Do đó thời gian là số 1 và Kỹ gian
là số 2. Cũng như tất cả điều gì chứa
trong trong Kỹ gian đều là ở hình thức
của số 2. Chẳng hạn có trở lại
chính lý là khi có số 1 thì có
số 2. Và khi có số 2 thì
phần phần thời gian số 1 và đến lúc
không phát sự ↑ hoặc thì số 2

biên một chủ con tại số 1 duy nhất với H5
tất cả quyền năng biểu lộ của nó,

TOM - TÁ!



(tức là sự trở về nguồn gốc, là cái
Vong TRON)

① Đạo hóa và Tạo vật

- Trong Thales kinh "Sông thế kỷ"
của thành Jean (Joan 1, bài 1)
Có câu khởi đầu là:

"Tiên khởi T.Đế tạo lập trời và đất"
Sông thế kỷ nói về T.Đế và Vũ trụ,
Sách này khởi sự vật có sự nghĩa với
danh từ tiên khởi. Sau từ kế tiếp
là Tạo Hóa. Và muốn để gọi là Tạo vật
thì phải có Tạo vật. Vậy:

Tạo hóa là nhất nguyên và
Tạo vật là nhị nguyên
và cả 2 đều có cùng 1 lúc (1 và 2 nguyên
sinh ra cở 1 lúc) Tạo vật có đồng thời
chất như Đạo hóa sinh đó là sự biến hóa của
Nguyên sinh qua 2 giai đoạn. Vậy thì tuy nhị nguyên cở 1 đặc tính
vật nhất nguyên sinh có phải ở tay
và hạn chế. Vật thể như nhị nguyên

thiết khởi phạm vi hạn chế của mình thì
sẽ trở thành một nguyên tắc ta đang
sống tạo. Sự vật khởi sự hạn chế
có nghĩa là ở lĩnh thức biến hóa 2 con
cần thiết của thế là sự 1 hóa hoàn
tất chu kỳ của nó.

Sự tạo lập gồm có trời và đất
Trời là nhất nguyên / 2 cái riêng đôi
Đất là nhị nguyên / nhiều.

Trời là một sự tri của nhất nguyên
(?) bao bọc đất và vật chất thuộc
về nhị nguyên. Theo biến tướng

○ Thì nhất nguyên là cái chấm
và nhị nguyên là vòng tròn bên ngoài ○
Cũng theo biến hóa đó, như hình phụ dưới
Cu thể thì Trời là nhất nguyên
là cái vòng tròn bên ngoài bao
bọc đất là cái chấm kết bên trong
(trung tâm) / ngược lại q. Chấm kia)

biểu tượng cụ thể này giống như hạt nhân
đo bao bọc bởi các thế âm vi -

Vậy thì nhiệt nguyên có thể thay đổi vị trí
lâm, khí, và khí, thay làm nhiệt
ng, tùy theo điều kiện H₂O và kết
đung biến ng, 2 danh từ T₂ và vật
cơ là ở biến ng khác nhau.

- Trời: Tầng trời là nguồn gốc của
sự sống và nhân nhân hành cử
Trời là khí khí, khí khí, khí khí cần
thiết cho mọi sự sống ở dưới đất.
Trời càng ngày càng cao, rộng, do đó
lớn & thế khí nguyên qua T₂ để
đạt là biến ng của sự sống để tạo chim
vào 1 mức có sinh, sự sống ở trên
quạt đất là sự sống của trời như vì sự
thụ hút của vật chất nên dìm, tiến
cứu nhất đất.

Đất là biểu tượng tạo quan niệm về kỹ thuật
và sự sinh tồn của đất tạo quan niệm
về triết học.

Trong Âm giáo với Kinh Boga ved gita
đoạn 10 câu 42 có viết như sau:
"Sau khi Thiên nhân luôn luôn thế và tư
với 1 thành phần của ta, ta hiểu lại
đó"

Điều này ám chỉ 2 đối tượng:

- 1) nhiệt nguyên = sự tác động của sự sống của Trời,
- 2) Nhiệt nguyên là vận vật để nhân nhân bởi
nhiệt nguyên do đó khí, có nhiệt nguyên
là có nhiệt nguyên và nhiệt nguyên là
Thiên-động - Việc

Để tạo lập 1 vũ trụ có nghĩa là 1 thế giới
liên hệ nhất kỹ thuật và triết học
để giúp vận vật để tiến hóa. Sự tự hạn
chế này để đúng từng là sự kỹ thuật Cao Cả.

Theo Kimb Thánh Thiên. Ch. giáo, thuật
 tiên chi có bóng tối và sự tạo lập vũ trụ là
 đem lại ánh sáng cho 1 khoảng không gian nào
 đó. Đó là trên phg diện công truyền
 từ Eam tới có ánh sáng. Còn trên phg
 diện bị truyền thì ánh sáng có thể
 đi vào chỗ bóng tối khi việc tạo lập
 vũ trụ xảy ra (?)

Học giả có thể nói:

Ánh sáng là nhất nguyên và
 Bóng tối là nhị nguyên

Và trên phg diện công truyền tức là nhìn
 từ hình thức vào bên trong thì 1 ta sẽ
 thấy khi đầu là bóng tối và kế tiếp
 là ánh sáng. Như trên phg diện bị truyền
 thì chỉ có 1 ánh sáng và kế có
 bóng tối.

Trong trường hợp này nhị nguyên (bóng tối)
 để ý khác chi vì có ánh sáng vậy thì
 bóng tối và ánh sáng là 2 đức tính
 của sự sáng tạo bởi nguyên lý duy nhất
 là với bên sự sáng có khuyết chỗ và
 học giả khuyên môn chi thấy ánh sáng
 hay ánh sáng mà thôi — Trong Quan niệm
 trời cao nhất thấp thì có nghĩa là
 khi có cao thì có thấp, có thấp thì
 có cao (1 → có 2, 2 → thì có 1)
 vậy cả 2 có cùng 1 lúc.

Trên phg diện bị truyền thì thấp
 có như cao chi vì thấp là phần mặt
 của cao do đó mới có câu:

" Ở trên cao như thế nào thì
 ở dưới thấp như thế ấy "

Vậy thì chi nguyên là nhất nguyên
 tức là vật nhất = Tĩnh Trầm

Bảng tổng kết

Thường đề gồm có: nhiệt độ và nhiệt độ.

Nhiệt độ nguyên là chia

Nhiệt độ nguyên là mẹ

Do đó nước có đặc tính:

- ấm và dịu dàng
- Tinh thần và vật chất
- Sự sống và luân luân
- nguyên nhân và sự thể hiện

CHA - ⊕ - Tinh thần - Sự sống - nguyên nhân

T.Đ.Đ.

Me - ⊖ - vật chất - Hình thể - sự thể hiện

⊙ Lần gach : (-)

Lần gach là 1 cái chạm đi đứng

Cái chạm là nhiệt nguyên

Sự đi đứng của nó tạo nên sự sống và sự chết là lần gach

Tuy nhiên sự lần gach này gồm có 2 bên sự

là nhiệt độ và vật chất. Nhiệt độ là cái

chạm khởi điểm của lần gach và nhiệt độ

có là cái chạm sau sự của lần gach và

nhiệt độ là cái phân biệt giữa 2

nhiệt độ. Khi có sự di chuyển từ nhiệt độ

khởi điểm đến nhiệt độ chạm dứt thì sự

trở về sự có thể đi từ nhiệt độ chạm

dứt trở về nhiệt độ khởi điểm vậy thì

hệ quả của lần gach này giải thích thêm

Cái ở trên lần gach (khởi điểm) thì

ở dưới như vậy (chạm dứt như nhau)

hơn thế bên sự sống là lần gach có

con là 1 bên sự chết là sự sống như

nguyên là sự kết hợp, nơi liên của

ở nhiệt độ tức là sự đi chạm

(cái chạm chạm liên với nhau) ?

Trong bài này làm gạch thì cái
chấm không tính cho cái thực tại
và làm gạch là sự trở thành.

Sự trở thành chỉ là cái sự
lĩnh động của thực tại.

Là = Be
Thực tại = Being (hiện hữu, hiện tại)
Sự trở thành = Be-come

Ghi chú.

L = là chủ đầu tiên liên hệ đến nhất

Nguyên vậy thì

B = là chủ thứ 2 liên hệ đến nhì
Nguyên.

Người Anh đọc chữ thì L này là Be

⑫ : Làm gạch đứng |

; hai đầu của làm gạch đứng
là như nguyên (từ là 2 đầu)
đầu trên là Trời
đầu dưới là Đất.

Cũng với 1 bài này với trên
mà chúng ta có T.Đế và K. loại.
Có 2 cách để hiểu nghĩa làm gạch này
1// là Trời tạo lập nên đất : tức là
từ trên xuống dưới

2// là từ đất hướng lên trời hay
là nhân loại trở về với T.Đế.

Với ý nghĩa thứ 2 này, làm gạch có
ý nghĩa lập Đường Đạo - (Hàng Thg).

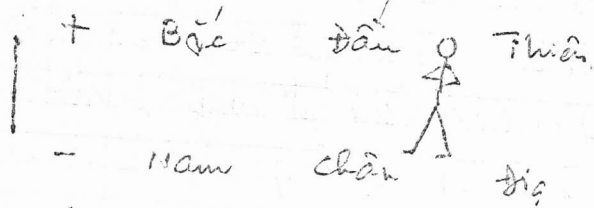
Thực tại : T.Đế làm K.

Be come : K trở thành T.Đế

Làm gạch đứng có ý nghĩa là
sinh lực, năng lực vươn chạy từ
đàng Tây-hoá đến Tây-vực.

và đồng thời nó có ảnh hưởng
 Atoma con 1 đang trở về với nguyên gốc.

Đầu trên của liên gạch đứng là
 dương (+) tương ứng cho sinh lực
 Đầu dưới là âm (-) tương ứng cho sinh
 lực âm tính. Tác dụng như sau,
 Trên địa cầu, nó có 1 lượng sinh lực
 sẽ dịch đi ảnh hưởng mọi sự sống
 lượng sinh lực đó liên chuyển từ trên
 xuống dưới. Do đó chúng ta có:



Nguồn sinh lực đó di chuyển từ Bắc xuống
 Nam, từ đầu đến chân,
 Vậy thì họ có thể, như phần thông điệp
 là cái đầu, sinh lực tích tụ ở ③ đến sự thối
 rữa dưới.

đang như theo kinh thuật với quan nghĩa 57
 thì đầu ở Bắc chân ở Nam -
 Khi đứng thì đầu ở trên chân dưới đất.
 Làm ngược lại (Thiền)

- Sinh lực sẽ đi dần dần,
- Thân hình bị căng thẳng.

Bà Annie B. trong tâm thức bức đường I
 có viết:

" Theo khoa luân lý cái chân rung
 động gần tới trung tâm và cái rung trên bên
 ngoài, do đó liên gạch là cái đầu liên
 mối liên giữa tinh thần và vật chất;
 hoặc có thể hiểu cách khác là làm vật
 chất và tinh thần đứng xa."

Vật chất và tinh thần là 2 cực điểm
 của liên gạch. Sự xa cách giữa 2 điểm
 đó do sự rung động nhiều ou ít của
 chân khởi điểm. Tuy nhiên dù xa
 xa cách đó có nhiều thì ngày đi

Mười thì có hai loại là 2 chân và
tên hai do đó mà ở thì tách rời
tính chất với vật chất và ngược lại
Chúng ta có thể lấy thí dụ

1 cây nam châm có 1 đầu (-) và
1 đầu (+) cắt cây nam châm đó làm 2
thì cây đó vẫn có 1 (+), 1 (-)
Tức là tính chất có thể phân chia ra
nhưng đại thể của nguyên tử \approx
thể phân chia được.

Ông George Arundale có viết kỷ
quyển "The Lotus Fire" như sau:

"Hai chân của 1 tấm gạch ~~đặt~~
nên một vũ trụ. Tấm gạch là 1
biểu tượng của lưỡng nhất."

Câu này ám chỉ sự thành lập
của vũ trụ từ do 1 cái chân ^{hoặc đầu} mà ra
và vũ trụ chính là tấm gạch.

Tấm gạch tượng trưng cho hình thức
của vạn vật mà bên trong của nó

là sự sống tức là chân của khối định 59
Tức thiên nhiên ở cây lớn, con người
tương ứng làm gạch đó 1 cách đứng đầu
nhất - thân cây và thân người là cái định
đang sống đứng của tấm gạch. Tuy nhiên
cái đó con người có thể tạo ra được tấm
gạch ngang khi nam châm - Con thú cũng
thể lập lại được tấm gạch ngang
trong khi đi chuyển.

Thầy Khâu truyền Đức Pythagore
đã từng dạy ở trí Protana rằng:

"khi cái chân là biểu tượng của
sự duy nhất thì tấm gạch là biểu tượng
của con số 2 hay là như nguyên tử,
đó là tấm gạch để tạo nên bất số
đi đứng của sự sống (tức thể phân
chia được (sự sống duy nhất) và tạo
nên sự kết hợp giữa 2 chân."

đây theo pythagore như nguyên
đề lập lại 2 lần tự luân gác:

1) Lần gác chẵn là như nguyên
vì nó là biến thể của cái chẵn

2) Lần thứ lẻ, chỉ vì lần gác có
2 chẵn 3 2 đẵn, 2 chẵn đó là
như nguyên trên phương diện luân hằng.

Khi giảng dạy về sự tạo lập vũ trụ thì
thầy pythagore cũng đồng ý với nhà
HBP như xưa kia.

"Thuyết tiên T. Đé từ biến số về do
đó mới có vũ trụ". Câu này về sau
đề 1 (H.B. gia) 1 thiên chưa tham bí
lập lại:

"Khởi đầu, T. Đé (ou Đấng duy nhất)
lập nên trời đất. Lý do đó mà biến tự
lần gác có 2 lần ở T. Đé:

1) T. Đé làm 1 hay T. Đé 3 Kỳ 1
hình - thể ở cả tự vạn vật.

Đó là thứ hai tức là Being

64

2) Con người trở thành T. Đé khi
hội hưởng (hay lui thiên): Becoming.
Đó là giai đoạn mà nó 1 đặt chân
trên đường đạo; Tức là tiên học có 4
thức.

Mong con người lần gác đứng để
thấy rằng rất rõ rệt rằng sống sống
mà như nguyên đề thiên trung bởi luân xa
đỉnh đầu mà như nguyên ta xa ở sống
mới là ta cha với sự xuất phát của
tinh thần tinh diệu và one từ Koundalini
ở một luân xa ở cuối sống mới *
Vậy thì trong giai đoạn tiến hóa của 1 loài
(đột vật ở nhà H.B. Học thì đó là sự
biến chuyển 3 luân sinh lực từ một luân xa
ở sống mới hướng lên trên để tăng cường
sinh - lực mới bỏ đi về phát sinh ra
người bởi luân xa tại đỉnh đầu.
Con đường của 3 luân sinh lực đó ở

ngay chính giữa đường sông và chảy sáng
quanh 2 bên đường sông.

Trong quyển Lotus Fire của G. S. Arundale
có viết rằng:

"Sông sông trong rừng của tôi bị sắp xếp
thành"

Câu này có nghĩa là mọi sự biến hóa
từ con k tới vũ trụ phải đi xuyên qua
2 trung tâm lúc đầu trong rừng và
luôn xa đỉnh đầu và đường sông.

Ông G. Arundale còn viết tiếp:

"Sông sông chuyển động từ Bắc tới Nam"
tức là từ đầu tiên của sông qua sông
sông. Bởi những nhân vật với trên ta
thấy lần gác đứng lên là 1 trục trong
của nó liên lạc giữa cao và thấp

Quả vậy từ con k và giữa con k
với T.Đ. (lần gác đứng có sự thông
thông 2 chiều từ trên xuống dưới và
từ dưới lên trên)

Trong thời kỳ lần gác đứng trong rừng cho 263
biểu tượng thần - bị đó là của Antakarana.
Chức năng này mới liên đáng tạo liên với
con k và đứng thời - liên - liên nó là của
Câu con k trở về T.Đ. (thở thần, T.Đ.)
Trong con k Antakarana là con đứng
đứng trong đó mới liên nhất nguyên từ

Δ với như nguyên từ ∇

Trong giai đoạn liên liên ∇ đứng
trên là ∆ đứng ở trạng thái
còn bình bên trong.

Cột hết con đứng trong đứng là
trong rừng cho biểu tượng Thành Đức!
Đó là con đứng mới liên k ở đó là với
chân và nhà thật ra đứng liên là sự
mới liên giữa chân sự và đất từ

Tiếp một giữa 2 cực thì thành theo là
thần lực mà chân sự chuyển xuống
cho đi từ với đứng thời một cực là
phương - liên đi đó là chuyển đạt đời

song tinh thien của mình đến chon su.
Kich dao la con dao ket hop pham
suan voi chon nhien ou do la su
ket hop Δ voi chon thien. Trong giai
ket hop nay ∇ va Δ co dia vi
cua nhung k de-ta², con chon thien
dong vai tro cua chon su. Trong giai
doan kin hoa nay de tu ou ri thanh,
phan thap cua con k phai tinh laot
va chon su ou chon thien co nhien
ou dia hien do² luong dien.

Le cap dien trong thung ching va
trong thung ngang, C-A renhlati co
tam ni so ban su sau.

- Gach đứng: la sinh lực, con.
- gach ngang: la thie qua tinh.

(gach đứng con co j an hua la song luc
cua TĐC trg hang thoi chie)

65
Lan gach ngang la song luc cua TĐC hang
hang thoi chie.)

Trong n-truong hop nay ta suu thien
gach đứng la nhiet ngayien.
gach ngang la silu ngayien.

⊙ Lan gach ngang :

Trong phien dien tong quat lan gach
đứng la hien thien cua su hien la oie
cua con k voi TĐC hay la tinh thien
do la tinh pho ta thung hien.

Lan gach ngang la so lan hie oie
ngươi voi ngươi. Do la tinh oie hien loai
Hien nay k loai con dang o trong giai
doan can ban k tinh k loai do xuyen
qua ni tung ho lan oie ou, xuyen qua
n² hien thung phung su. 2 đia cua
lan gach ngang la đuong su voi
1 đoi tung va lan gach la

Hình dáng phẳng sa. Trong giai đoạn kế tiếp là sự sống với tính phức tạp (thường hình thể đó là cặp song tinh thân của 1 loài spongia qua Δ của mình) để thể hiện đặc tính của T. Đé 0

Trụ biểu tương lân gạch đứng thì 1 đầu là lon k, 1 đầu là T. Đé. Và lân gạch là T. Đám - Đáo.

Lân gạch đứng còn là biểu tương của sự vô biên lớn lân gạch ngang là sự giới hạn hay là liên biên.

+ Hình thể khi 2 lân này gặp nhau thì đó là biểu tương của sự quân-bình, điều-hòa và sự gặp gỡ giữa tính phức tạp thường hình và tính thuần hai. Thân này nhiều loài đã 1' luôn đứng giữa nước tuần hoàn thứ 4 tạo bất

nhều sự liên hệ giữa nhau và đồng thời dễ biểu lộ được nhiều đặc tính của Thượng Đế. Do đó sự sống có bản hướng như 1 bức dệt gồm có m² lần đứng và m² lần ngang sẽ hiểu với nhau tức là sự liên hệ giữa k với k và người với T. Đé rất chặt chẽ, linh hoạt và có nhiều màu sắc.

Do đó mà có 2 loại nghiệp quả:

1) nghiệp quả riêng từng cá k một và nghiệp quả chung

Những dù thế nào thì 1 k lẻ loi & lẻo lao quả đê. Song thời kỳ có 2 hạng nghiệp quả:

a) lương 1: đó là sự sợ hãi hình hê với T. Đé (loại cao) và vô số hình hê với k và vật (sự sợ hãi thiên nhiên) (loại thấp) - Biểu tương sự sống của k loại là 1 bức dệt là 1 biểu tương

đang dần nhất để nói lên sự ^{thứ} $\frac{1}{2}$ $\frac{1}{2}$ $\frac{1}{2}$
 với sự nhất nguyên với chỉ nguyên và
 nguyên hai và đồng thời nó như thể
 bị quyết của sự tiến hoá là $\frac{1}{2}$ $\frac{1}{2}$ $\frac{1}{2}$
 sự kết hợp.

x
x x

Biểu tượng Tháp tự :

Đây là biểu tượng cơ sở nhất
 để nhất thể bị quyết của 1 hoá là
 sự kết hợp của sự liên hệ giữa sự
 sống với nhau. Đó là sự kết hợp
 giữa người Cha và Mẹ để tạo ra
 quân binh là con. Chính người con
 là đại tinh bản là Quả người Cha
 xuyên qua 1 mẹ và đang thời
 Càng của 1 mẹ xuyên qua 1 Cha
 mới gặp gỡ của Cha | với mẹ —
 là sinh ra con.

+ Con tinh thần

+ Con vật chất

+ Con đang đặt chân trên T. hành đạo,
 giai đoạn luân luân của nhân loại,

Khi nhân loại khởi đầu hưởng sự Th. Đạo,
 trong Thiên - Chúa giáo thuyết tự quả
 là ý nghĩa :

- 1) biểu tượng của Chúa Con,
 là con của Chúa Cha (Thượng Đế)
 sống cõi trần để cứu chuộc nhân loại.
- Sự kết hợp tương ứng giữa tinh
 thần với vật - chất - Sự kết hợp phải
 gia tăng giữa T.Đế bên trong và
 con 1 bên ngoài, hay là sự kết
 hợp giữa Chơn ngôn với ∇ .

Một khi làm dấu thành + thì hành giả bị nhốt
 như 1 cách kháng định 3 ý nghĩa mới hơn và đồng thời
 quyết định sự kết hợp giữa ∇ với Δ +

② Chữ B B : Hý Lạp B,
Hébreux : Beth.

B có hai hệ đến số 2 và lần gạch.
Hệ đến số 2 vì chữ B hung mãi từ
ở vị trí thứ 2 sau chữ A.

B gồm có 2 phần chính đó là 2 vòng tròn
chồng chập lên nhau. 1 cái trên và 1 cái dưới,
2 vòng tròn này được nối liền với 1 lần gạch
ở phía bên tay trái B, 2 vòng tròn
chính là số 2 với ý nghĩa nó kết là
1 cái trên là Cao = là Thiên đàng
1 cái dưới là thấp = là đất, địa
vả là tinh thần trên vật chất.

2 vòng tròn kép này, đỉnh trên, vật ngoài,
hệ từ đó bắt đầu tiên này có nghĩa là khi có
địa là có Thiên ou là khi có vật chất là
có tinh thần. Như thế con 1 có thể từ
vật chất đến tinh thần chỉ vì đã có sự
liên hệ sẵn có là tinh thần là nguồn gốc

của vật chất. Sau khi họ gặp 2 thứ này
đó có hàm ý nghĩa bởi lần gạch nối liền
Theo ông Eliphaz Lévi thì:

"Chữ B là biểu tượng của Thiên
đàng và vật chất hay là Thiên đàng và
Thần Tiên. Nó tượng trưng cho một thiên
của Thiên đàng để phát sinh trên nước biển
(tượng Ma cũn). Đồng thời biểu tượng này
cũng ám chỉ sự phát sinh của vật chất do
tinh thần"

Đây là câu nói quan trọng đối với
chính lý ta vật chất với tinh thần có thể
ly biệt nhau. Lo đó mà sự tiến hóa
và sự sống hoạt tại cơ thể là điều
cần thiết bởi đặc tính thường hằng của nó.
Theo ông Lévi thì chữ B một lần gạch là
nhân nguyên của T.Đ. khi biến là tại cơ
Thần.

* Khi phát âm chữ A thì con 1
chỉ lui miệng ra để âm thanh thoát

ừ cổ họng ra bên ngoài và khi phát âm chữ B thì thuật đầu âm thanh ở thể thuật ra được bởi miệng ngừng lại tức là trong giai đoạn đầu thì âm thanh đó chưa đứng trong trạng thái tiến thoái, nếu chỉ là có thể hình tượng vậy thì chưa đứng tự miệng đó là 1 khối khí khi mở miệng ra để phát thanh văn B thì khối đó di chuyển để tạo ra âm thanh B. Âm thanh B di chuyển đến 1 nơi nào đó rồi ngừng lại.

Từ nơi phát ra âm thanh đến nơi đứng lại có thể vẽ thành 1 làn gạch để tạo nên một khối âm thanh phát suốt từ miệng, do đó mà có sự đồng hóa B với làn gạch.

Pho (chữ) tiếng Hébreux thì chữ BETH có nghĩa là nhà, khi chữ BETH ký phát thanh thì giống như nhà ký

đồng với chữ đứng 1 số hình luật trong trạng thái âm tăng khi mở cửa ra thì sự sinh luật bên trong tỏa ra ngoài giống như sự di chuyển của sự đứng.

Như vậy B có 2 ý nghĩa:

1) Trên phương diện chữ viết:

- tượng trưng cho ý nghĩa của một thanh và viết chặt chẽ hợp với nhau.

2) Trên phương diện âm thanh:

- thì đó là năng lực, sự sống:

a) sự di chuyển ra ngoài cảm (Hý giác)

Khi so sánh nguyên âm (a.e.i.) với phụ âm (b.d.p...) thì chúng ta thấy nguyên âm để tương ứng bằng 1 cái chạm tức là sức mạnh di động và phụ âm để tương ứng làn gạch là sức mạnh tĩnh để di chuyển trong hệ giao và thời gian (phụ âm đặt giới hạn cho sự biểu lộ.)

Phụ âm = chính là sự biểu lộ ou

= " " " giới-hạn

do đó nguyên âm chót là sự nhanh tả
và sống vô hạn, tức là ở trên ký gian
và thời gian. Khi đó ghép chung với
phụ âm thì đó là các âm để hạn
chế trong ký gian và thời gian để có
lên một ý nghĩa. Sự giới hạn này và
ý nghĩa của nó rất rõ rệt thì chỉ như
trong danh từ Mã, ừ :

a = đặc tính của nguyên âm, đặc tính
của trạng thái (+) tương trưng cho
h chế. như khi để hạn chế
bất phụ âm :

M = có đặc tính âm thì nó bị ảnh
hưởng (-) và nó trở thành âm
(và nó nên rất chột)

Ngoài ra M = có hình dạng như gần sống để
tương trưng cho heo (mẫu từ bị cấp)
thì khi có ý nghĩa sâu và như
Đó là cái ở trên.

Tức là sự kết hợp 1 nguyên âm với 1
phụ âm để đem lại ý nghĩa cho 2
mẫu từ.

Lẽ bỏ từ thì duy trên ta lấy Ex :
Maman cũng đồng nghĩa, nhưng trong
đó có 2 đặc tính của bất 2 nguyên
âm a a và 2 đặc tính mẹ bất 2
phụ âm m, m, m và đang thời
nó gọi nên 1 hình ảnh rõ rệt là
sáng lên của cha mẹ như ở giữa
những tính chất vật chất là mẹ (m)
Tuy nhiên về con pháp cố dùng biết
huyền máy 1 cách vẫn rất liền bằng cách
gọi mẹ là Man tức là m đưa về
đó gần mẹ liền ta gần cha —

Khi có sự kết hợp với 1 phụ âm
thì nguyên âm có thêm 1 ý nghĩa,
có thêm 1 hình dạng mới. Do đó

m² phụ âm hàm chứa 1 năng lực gọi là
hình-triết. Những mối K² có nguyên
âm thì m² phụ âm trở nên vô dụng
và cấp số các năng lực âm tăng trong
m² nguyên âm mà chúng nó là biểu
tượng cho C²-ch².

Do đó chúng ta có:

Giữa A = đại diện cho những nguyên âm
B = đại diện cho m² phụ âm.

A = 1 = • = n² ch² = sự sống = tinh thần
B = 2 = |_{lần lượt} = M. Triết = hình thể = vật chất

Kết luận

Một nguyên khi biểu lộ thì trở thành như nguyên
vật như nguyên lý sự sống hay là năng lực
Tạo nên 1 cái gì nghĩa trong 1 hình thức
Có định đề đặt ra từ 1 K² gian với thời gian
hữu hạn.

③ TAM NGUYÊN và HÌNH TAM GIÁC :

Ⓐ Tổng Quát.

Trong thiên nhiên mỗi khi có một nguyên thì
này sinh như nguyên và hình-triết từ đó
để luân tất trong tam nguyên vậy tam nguyên
có nghĩa rằng sự luân tất 1 hình-triết, 1
chủ vật, 1 sự biến lộ do đó mà chúng ta
có 3 sự biến động như sau :

A = 1 = • = Sinh thân = trạng thái tự nhiên = tr
B = 2 = | = vật chất = trạng thái đang trở thành
= Being.
C = 3 = Δ = kết hợp = trạng thái hoàn tất
= Becoming.

Trong một vật luân lưu mọi hình thức đều
có 3 đặc-tính Tamas - Rajas - Sattva.
Tamas = là sinh lực đầu tiên, năng lực ẩn tàng
= hay là sự sống tiềm ẩn do đó Tamas
là khởi thủy là số 1

Các qua lại tam nguyên Tamos để
 biến lập tức và bằng trạng thái
 Rajas. Trong đấng Tam, bản địa và biến lập tức
 đến từ nơi đầu tiên, tạo thế quan tâm
 phần năng lực bên trong và hình thức biến lập
 biến nguyên. Ba quan tâm này là sự điều
 hòa cân bằng trong vũ trụ và đời sống.
 Trong con người các tính chất đi chung với nhau
 để biến lập con người có thể nhận:

- Chơn Thần số 1 (một nguyên)
- Chơn nhân số 2 (nhị nguyên)
- Phẩm nhân số 3 (tam nguyên)

3 thành phần này liên hệ với nhau
 một nhất và tạo thành 1 khối duy nhất
 (vả tạo thành) nhưng mỗi thành phần
 điều có 1 tỷ 3 đặc tính biến lập nhân quả
 ở tùy trường hợp,

Ex một chơn thần đã có sẵn 3 đặc
 tính At. Bound, Manas and Ahimsa

thì phải chia để tạo ra chỉ cảm thấy¹⁹
 là 1 atom mà thôi.

Mọi tính duy nhất để một năm ra tỷ tỷ hợp
 chơn nhân mà mỗi đó cùng ta thấy rõ
 rất 3 tính At B, M. nguyên qua
 3 khối thể khác nhau mà cùng 1 hệ
 tạo nhân. Ba duy nhất để phân
 biệt rất rõ một tỷ tỷ hợp của 1
 mà cùng ta thấy xác và từ có thể
 làm việc riêng rẽ nhau và tách rời ra
 sau khi chết!

Chơn Thần là sự sống đầu tiên
 một con người có thể vi như T.Đ.
 Chơn nhân là cơ biến lập của chơn thần
 và có thể vi như sự kết hợp giữa Cha
 và Mẹ mà đặc tính của 1 Cha (chơn
 thần) để tạo nên con người là Mẹ (chơn
 nhân) để hoàn tất sự kết hợp giữa
 Chơn-Thần và Chơn nhân một sự kết
 hiệp thì con người có nhân 1 on

những điều lớn.

Khi n^o 1 con này kiểu là để trên bên
số đại tính của chủ của nó thì khi ấy sẽ
↑ lịch sử hoàn tất.

- Khi khi có một nguyên thì phải có
một nguyên và có 2am nguyên.

Ex: nhất nguyên là $\frac{1}{2}$ phần thêm = 1.01 thì

khí nguyên là vật chất on đứng lên
đó là nguồn cội của vật mà 1 ẩn đó
gọi là Mula para Kuti. (cũng như
Hố tổ, nguồn cội của Trời Đất).

Sự kết hợp giữa trinh thân và vật chất tạo nên
sự sống hay hình thể - Sự sống hay hình
thể đó có thể để gọi là manh lực

Vật chất (kết hợp với)	Năng lực	→	Thức về sự sống
Sự sống	+ Thức thức	→	Tâm thức trình độ
Vật chất	+ di chuyển	→	Không gian
Không gian	+ vật chất	→	Thời gian
Không gian	+ Thời gian	→	Sự đo lường

đã biết
trên
mặt
đầu
thực

Ex: điện có (+) và (-), khi kết hợp (+) với (-)
thì tạo ra dòng điện mà con 1 có thể sử dụng
(quả là phải có sự biến chuyển).

⊙ Chữ C

- Hy Lạp gọi C là gamma γ
- Hebrew gọi là Gimel

Trong phương diện lý luận thì chữ C tượng trưng cho
cái động lực nội tâm 2 cực, 2 trạng thái khác
nhau ngoài ở ngoài là vật đang lên lạc,
C còn có ở ngoài là kết quả của sự kết hợp

Trong thiên nhiên đó là cái đặc tính tạo sự
liên kết giữa một nguyên và một nguyên.

Trong gia đình thì C chỉ các con, là sự
nâng lên trên phương diện tinh thần làm
vật chất giữa nó đặc tính A và B, cha và mẹ

Trong con k sai trính C (chỉ biết và hoặc hợp) có tên là Trính Yea ♡ do đó chúng ta có:

A = y'ohi' =
B = Minh triết.
C = Bác ái.

vậy rất cuộc đời có 2 hàng (chính) đã y'ohi' và M-Triết, liên lạc với nhau bởi Bất Ái và Bác Ái là hoạt động.

vậy khi nào con k học để 8 chữ a,b,c thì có thể nói rằng k đã hoàn tất sự ↑ học trong ∇ và cũng đồng thời đã hoàn tất sự ↑ học của Chấn Thiên cũ vì sản phẩm của Chấn Thiên là ∇ để làm trong sự mang của nó.

Chấn C cũng tương ứng 8 chữ ↑ học của k loại, Cổ 1 là Cổ tiên học để trở nên T.Đế (Cổ Tội và B và ĐNB) Cổ 2 là Cổ ↑ học để trở thành nữ bá nếu nhiều (Cổ NB + BA + Thig Thiên)

Cổ 3 = là với ↑ học để thành k. (Hạ Thiên - Tạng g, - Hạ g.)

Hành trính tiến học bắt đầu con k khai thác để với 3 đó. chủ vì khi đó Thiên công mới có thể nhập nhất là k loại sẽ thành công với sự với cao đion.

Số 3

Trong tôn giáo số 3 để gọi là linh thiên nhất và có danh hiệu là 3 ngôi và đồng thời họ thiên hình Thiên chúa giáo cũng có nhiều lời dẫn chứng của đức Jesus Christ về sự đặc điểm của số 3 mà chúng ta sẽ học kỹ tới (Vấn đề Đm máu mi om Đm).

Kết T.Đế là nhất nguyên, số năm loại là nhị nguyên thì sẽ liên lạc và phương hiện liên lạc giữa 2 tầng phải là Tam nguyên. Trong phương diện vừa là cụ thể vừa là Thức thức: Đó là Tôn giáo (giúp cho k loại biết T.Đế) Tam nguyên

khí halsai với số khác, họ cũng ở đời. Nhưng thời
 nghĩ về nhiều hơn, khi & loại & đưa họ dưới
 đời này trên các tôn giáo & giáo lý nhiều hơn -
 Pháp ngữ tôn giáo là Religion, có căn cứ từ
 tiếng Latin là Re-ligare (Bức chặt với
 nhau lại). (Tôn giáo chính là Tam nguyên)

Cả thời Thượng cổ nhiều loại luôn luôn
 tin tưởng với Tam nguyên hay 3 ngôi.
 Đại diện cho ngôn ngữ bên các chữ thì
 Pháp ngữ của chữ là :

Trinité : tức là ba ngôi.

Đại diện cho dân tộc ở đồng thì có danh
 từ ≡ (Tam nguyên). Có chữ đồng
 tức đây là giáo lý công truyền nên Tam
 nguyên & kết hợp lại để trở thành số 3.

Trung gian giữa 2 triết Tây và đồng thì.
 Có triết-luận của A. Arien đầu tiên
 thì có danh từ là :

Trimurti (con của Tam nguyên)

Tam nguyên trong Tôn giáo (Trimurti)

Gồm có Brahma - Vishnou - Shiva.

Đấng sáng tạo (số 1) là Brahma

Đấng biến hóa (số 2) là Shiva.

(số 3) trên phương diện bị truyền

số 3 là Vishnou để bảo tồn sự sáng tạo (b) và giúp cộng-hội cho sự biến thiên (siva).

Trong Tôn giáo thờ cả 3 đồng đều, chỉ duy nhất qua lòng tôn sùng & tạ thờ Vishnou nhiều hơn và được niềm tin cậy sâu vào Tam Khâm & ảnh hưởng nhiều hơn

họ mình con đẻ cái rất đông (Vishnou)

Đồng thời nhà con cái kỹ mười đệ tử thiên phương hiện họ cũng & quan Tam (Shiva)

Tam nguyên trong Thiên chúa giáo

Ngữ pháp Tam nguyên để gọi là Ba Ngôi

Ngôi 1 = Cha

Ngôi 2 = Con

Ngôi 3 = Thánh Thần

trông trông cho người con thánh là Jesus,
 Ngài dạy dỗ cho họ biết nguyên tắc của
 ơn thánh là chúng ta hãy như Chúa "Sống Tao",
 để biết để người cha để thì 1 loại phần
 dùng để trung gian là Chúa Thánh Thần
 khai mở đặc tính Kristi trong con người.
 Trong đời sống của Jesus số 3 đặc biệt như
 là như là lại rất nhiều nhất. Và
 Jesus còn nói rõ là:

"Số 3 là 1 biểu tượng."

Điều này có ẩn ý là các đề - lễ nên
 tìm hiểu ý nghĩa của số 3 trong đời
 sống của Ngài, cụ thể trong giáo lý của
 Ngài:

(a) Trong đời sống của Jesus:

Ngài bắt đầu giảng dạy từ
 năm $3 \times 10 = 30$, Ngài bắt đầu đi
 mình đi đầu tiên vào năm 13 tuổi tức là
 $3 \times 4 = 12$ Ngài có một cô con gái 12 để từ
 tức là 3×4 . Theo truyền sử thì như

Jesus để một ra thì có 3 của đời, tìm
 (như vậy số 3 là số quan trọng trong thế giới).
 Để biết là số 3 trở nên 1 biểu tượng khác
 chúng ta hãy Jesus báo tin trước:

"Sau khi chết và chôn vào lòng đất,
 3 ngày thì Ta sẽ sống lại vĩnh viễn"
 Câu này có ý nghĩa bị truyền là sự sống
 phải trải qua 3 giai đoạn. Thứ nhất là
 bị chôn vào đất sau đó mới sống lại
 vĩnh viễn. 3 ngày của Chúa chết có
 thể để giải thích như 3 giai đoạn:

- Tìm kiếm - gột rửa sạch nhất của việc
 nhập thế (Chúa đi chôn vào lòng đất),
- Rửa nước và chịu khổ. (?) *

Sau đó là đến thời kỳ vinh quang trong giai
 đoạn tâm người. Trong con 1 thì 3 ngày ở
 trong giai đoạn đầu tiên:

- Thứ nhất, Thiên nhiên, Nhân, nhân
 và gột rửa thì từ tức là Trạng thái

vật tất cả khả năng hoạt động sáng suốt.
Để đi đến giai đoạn viên mãn tinh thần thì
sẽ phải trải qua 3 giai đoạn. Là loại phải
trải qua 3 giai đoạn thuộc trong các thể,
Cảm thể và trí thể.

(b) Trong giáo lý Đức Jesus đã truyền giảng:

"Hãy phải lên Hiro nay đi, ta
sẽ xây dựng nó lại trong 3 ngày."
có nghĩa là n^o tôn giáo cũ là 3 giai đoạn
đầu tiên của 3 oai hoàng đạo khi chúng
đang biến đổi thì sẽ xây dựng cái mới.
N^o qui luật áp dụng đối với n^o tu của
Thiên chúa giáo là 3 lời Khấn hứa,
của 3 lời nguyện:

- 1. Nguyện thề bền
- 2. Nguyện trong sạch,
- 3. Nguyện vâng lời

↓
 - q1t1 = Do thái m^o lệ
 (bít chet)
 - q1t2 = Thuật m^o lệ
 mã Morse nói
 chas
 - q1t3 = Do thái giáo

sau khi trải qua 3 lời nguyện đó thì tất cả
sẽ đi qua giai đoạn Vĩnh quang là sống với
trinh thần.

- Văn đề Lamnguyên của Thiên chúa giáo
- sẽ học bổ túc ở Am t^h Salomon ⬠

→ (đó là th chúa giáo cũ chúa đang giảng).

(1) Hình tam giác

"Sở tạo sức mạnh", hay đó biểu lộ năng lực của sức mạnh; "Chúa" hàm chứa ý nghĩa minh triết. Con hình dạng là liên tính của sức mạnh với Minh triết đó. Hình dạng để trong tiếng anh nhất là hình tam giác vì nó qui tụ về tam nguyên tức là hình tam giác trên kết nhất nguyên với nhị nguyên với nhiều.

Do đó hình tam giác là 1 biểu tượng hoàn toàn để nói lên sự duy nhất. Sau khi có sự kết hợp ý thức giữa tinh thần với vật chất và phần còn lại gọi T.Đ.

Nhất nguyên là nguồn gốc của sự sống có biểu tượng là cái chằm. Vòng tròn là biểu tượng của phạm vi biểu lộ. Nếu chúng ta đặt cái chằm ở đó là nguồn gốc trên cái vòng tròn của mỗi trường biểu lộ thì chúng ta

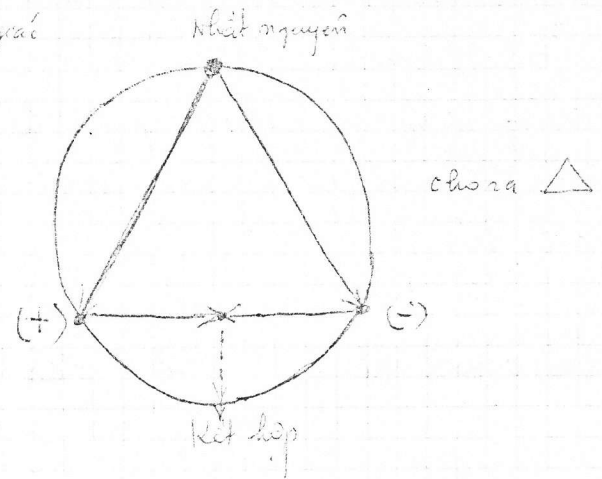
thấy nhất nguyên (chằm) biểu lộ thành nhị nguyên (Cha - Mẹ; âm - dương ...)

Sự biểu lộ đó đi đến tận cùng của nó tức là chạm đến cái vòng tròn.

Vì nhị nguyên có nguồn gốc từ nhất nguyên do đó 2 đức tính ưu 2 khía cạnh, 2 trạng thái của nhị nguyên có thể luôn luôn luôn trở về để kết hợp lại.

Không những vậy đó còn là tầng của sự biểu lộ kết hợp. Do đó ở đó mới có hình tam giác Δ .

afonghĩa của tam giác sẽ để giải thích thêm. Nơi cái tinh Saturn.



④ Số Bốn 4 và hình vuông linh khởi

theo Plato từ từ nhất nguyên đến tam nguyên thuộc về tinh thần ou trạng thái thường hằng của T.Đ. Còn số 4 hay là tứ-đương thuộc hẳn về vật chất ou thể gọi của hiện tượng.

Vậy thì khi bắt đầu nghiên cứu về số 4 ta trước qua 1 hình vẽ khác hẳn những đoạn đề học ở trước chỉ vì chúng ta phải khảo cứu về hình thể để đi đến tinh thần, công việc này có thể thực hiện 1 cách đúng đắn vì học giả đã theo qui tắc của luyện môn sư Bà Blarby đã viết là:

"Sử nghiên cứu chính xác phải bắt nguồn từ tinh thần đến vật chất"

Số 4 hay đúng hơn hình vuông: "tức là hình khởi" là 1 sự biểu lộ rõ ràng của từ nhất nguyên đến Tam nguyên đề trên phương diện vật chất chúng ta từ bề do thể nhất, thể 2 đề qua bề do thể 3 nghĩa là thời điểm bị nhất vào trong vật chất ou tinh thần bị cụ thể hóa.

Để ghi nhớ điều này, trong khúc biểu tượng có một biểu tượng dùng để nhất nhất là tinh thần quan trọng hơn vật chất đó là:

- △ nhất nguyên, nhị nguyên và tam nguyên kết hợp lại
- Đ. kết hợp 3 trên đề cụ thể hóa ou vật chất

Tam nguyên kết hợp ta Noma-Boudhi: Momo, chúng nó để cụ thể hóa trong từ nguyên từ Momo (Trí tuệ) cảm thụ để thái hình và xác thể - Sản gạch thể từ hay từ xác thể làm qua hàng số cụ thể hóa ấy.

△ Biểu tượng nói trên để ghi nhớ nhiều

□ đến thế mà với để hình cây ra

nhiều cuộc điểm đạo với dụng ý phân

biểu lộ tam nguyên kết hợp nhiều hơn của

trong tứ nguyên. Hiện nay trong hội

tam điểm với ý phân của nó hội viên có

vẽ hình tam giác và hình vuông để nhắc

nhớ rằng họ đang sống với chân quả hay

là phần thiêng liêng của chính mình

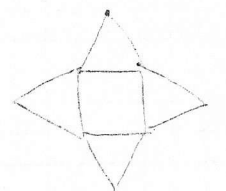
Đó là ở biểu tượng chỉ có 2 bề để

cho nên biểu tượng đúng đắn nhất là

ở Kim tự tháp bên hi cấp mà hình

tam giác để đặt trên hình vuông □

để tạo thành 1 khối gọi là Kim tự tháp



Biểu tượng ở đây

Đặc biệt Kim-tự-tháp Khéop ở thành Gizeh có 1 ý nghĩa đặc biệt về

mô vữa là đền thờ của OSIRIS và

là trung tâm điểm đạo của miền

Trung-đông. Thi-Sinh để điểm đạo

cần phải hiểu nhiều về sự kết hợp

của hình tam giác với hình vuông

trong 1 khối duy nhất là Kim Tự

Tháp. Nơi Kim tự Tháp có ghi

lại cả kích-thước của địa cầu và

khoảng cách của địa cầu với Mặt

Trời (Địa cầu (vật chất) và Mặt trời (tinh thần)

có liên hệ với nhau ...)

Nơi Kim tự Tháp ấy có ghi 1 phương

hướng Đông Tây Nam Bắc xuyên qua

1 góc cạnh của Kim tự Tháp.

Cả 4 của K.T.Tháp để thành hình

bởi sự kết hợp của 1 tam giác

trên nền Fang của 1 tứ giác do

đó mà con số 1 để biểu lộ tất

nhiều nơi Kim tự Tháp.

Hình ảnh của Kim tự tháp là 1
môn học bí giáo để có giải rúc
khắp vùng Trung Đông.

Tất biết nơi hình tam giác ở
Thánh Gizeh có thêm hình 1 con
vật thể "tử bất tử" với thân hình
và móng vuốt của sư tử, với ngực
và mắt hình người. Đó là chi bi
quyết để giải đáp về tử tướng,
Thủ môn muốn để đấm đào phải
giải quyết điều bí ẩn này trước khi
đi vào vòng trong.

Trong "Thần Khải" của Thales Jean có
nói rj: - ở xung quanh ngoài vòng có 4
con vật có mặt phía trước và phía sau,
1 con thì giống như sư tử, 1 con giống như
con hổ, 1 con có mặt như con hổ, con
con thứ tư thì giống như chim đại bàng

đang bay! 4 con vật đó tương trưng tứ tượng
mà đang bao bọc xung quanh một
cái vật chất chúng nó ở trung tâm 4
hướng của địa cầu và là vị trí của
mặt trời, trái vòm trời đó là:

1. Đông Tây Nam Bắc
2. Cung ^{thứ} số tử, thiên quân, bảo bình,
Bọ cạp (Bọ cạp ở tại thứ 2 là con chim)

Trong Thiên Khải các trước bên thờ thường có
4 vị cốt chạm hình người, hình đầu hổ,
Sư tử và đại bàng điều này có nghĩa là
Sự tương ứng để bao vây bất tử trung
ngoài ra thờ quan niệm tương đương
thứ xung quanh đức chúa trời có 4 vị
đại Thiên Thần, 4 vị này có nhiệm vụ
ghi vào sổ sách cả về đời sống +
bê của con người. Theo triết lý đông phương
thì đó là 4 vị Thiên đim hành

luật nhân-quả. Theo 4 Trung tâm
thì 4 con vật bình thường là:
Long - Lỵ - Lôi - Phượng

Chúng tương ứng 4 đặc tính căn bản
của cõi trần:

- Ly = vật chất (vì nó sạ' từ đất)
- Lôi = nước
- Phượng = khí
- Long = Ether - dĩ nhiên.

Khi tóm lại con số 4 của hình
trung tâm tương ứng cho sự bền vững
và sự biến tướng cho sự toàn hảo
của cõi vật chất -

② Tam giác tứ diện:

Tứ diện như hình vẽ có 4 đỉnh là có
sự biến đổi của tế nguyên, một.
Hình như hình vẽ là 4 Mưa

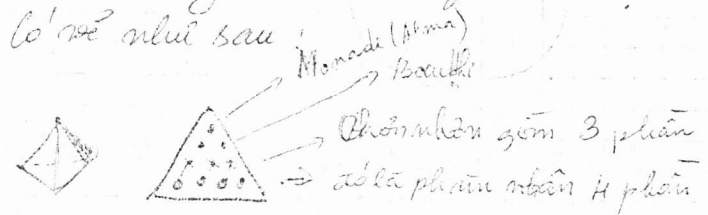
4 số phải chia tỷ lệ 1 ngày (sáng chiều tối)
Mỗi giờ. chia ra làm 4 phần, 4 hướng
góc 90° của 1 vòng tròn.

Nº triết gia Hy Lạp cổ chia 4 nguyên
tố như sau: Đất, H2O, Khí và lửa
Nº nhà khoa học thì chia như sau
- Chất đặc - chất lỏng - chất hơi và
đi thối.

Trong trường hợp vật chất: Minh-T-Thuận
Lĩnh phạm loại: Kim-thạch-Pháo m-thuốc
ngũ.

Trong tôn giáo " Phạm 4 - Chia làm 4 phần.
Trí - Trí - Phái - xác "

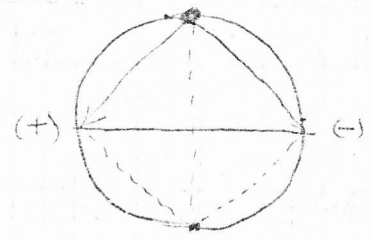
Trong hình tam giác tứ diện của Pythagore
có số như sau



↓ hình tam giác tứ diện.

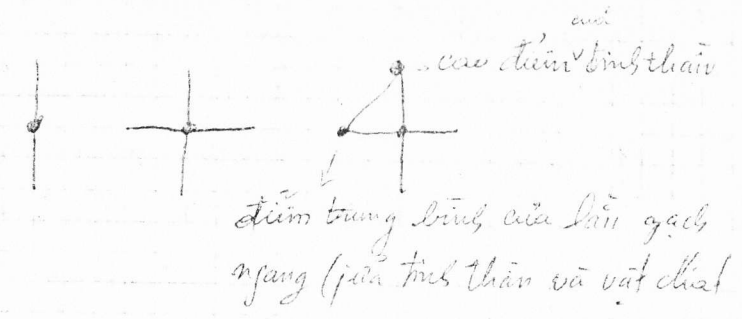
Muốn vẽ 1 hình vuông thì chỉ ta phải vẽ nó ở 1 góc 1 cái vòng tròn tức là nó phải nằm ở 1 góc & phẳng vì vật chất (=0)

Từ 1 điểm B^2 trên vòng tròn có sự liên lạc ra thành như nguyên nhân đến 2 đầu của đường kính của vòng tròn nhưng ta có hình tam giác vẽ trên thiên khi vẽ phải các hình tam giác đó trong trạng địa vật chất thì ta có hình - không



Đây là nguồn gốc của hình vuông

Còn nguồn gốc của số 4 là



ⓑ Thập tự ⓐ So sánh giữa số 4 và thập tự giữa số 4 và biểu tượng thập tự có điểm giống nhau là:

- phần của hình thể ra làm 4 (tứ)

Ex: 4 góc, 4 cạnh, 4 phương hướng, 4 thành phần trung hòa thể. sự kết tụ của vật chất.

Ông nhiều giữa 2 biểu tượng này có sự khác nhau thật đặc biệt:

- Số 4 là sự 1 hóa của 1 loại đi đến 1 hình mẫu toàn hảo, tức là đi đến 1 giai đoạn tiến hóa trở về có giá trị hơn.

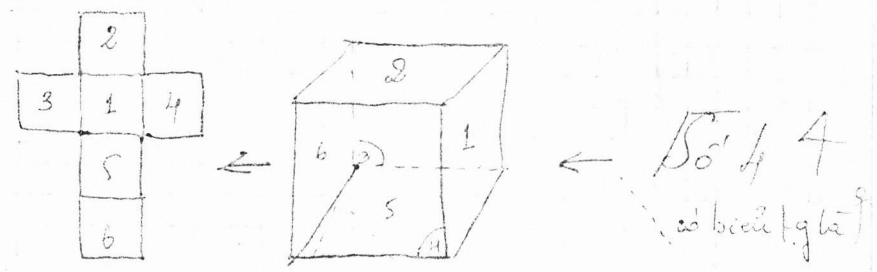
Còn chữ thập là biểu tượng cổ bao hàm ý nghĩa sự hòa tử vật chất đến tinh thần này đây là 1 số 1 hóa vô biên, còn ý về hình không như hơn là cụ thể.

Vx: (1) Số 4 âm chi phần nhân 1 hóa để trở thành chữ số như sau chọn thuận, khi hoàn tất sự 1 hóa đó thì sự có mặt của nó sẽ có sự thay đổi cấu trúc của nó. Đó là sự 1 hóa theo 1 mục đích để giới hạn tự 1 thời (+) hệ.

Vậy thì nếu sự 1 hóa còn cần phải để tiếp tục thì số 4 phải thành biểu tượng thập tự.

Vx (2) Biểu tượng thập tự có âm ý là hình ảnh của 3 bên trợ của 1 vị tinh tú cổ như bên trợ của 1 hạt nguyên tử. Nó có là T.Đế ở bên trợ hình thể là con 1 hay là 1 cá thể. T.Đế là duy nhất còn cá thể thay đổi tùy theo mọi trình độ, mọi trường hợp.

Vậy thì số 4 ou là hình vuông tạo ra viên đá từ ngoài nằm vào trong vì có 4 phía thức để thăng bằng. Còn thập tự thì có 4 lên ý nghĩa tinh thần ở 4 bên trong của hình thể. Vậy sự 1 hóa chữ số sẽ giữa song của tinh thần đó khởi hình thể mà thôi. Tức là khi con 1 bên trợ để biến hóa thì đó là. Thăng bằng = có 3 bên. Chưa ra hay có các thức tạo nên 1 hình thập tự:



Hình thập tự Latin ← vuông bị khai triển thành với biểu tượng latin này ta thấy ngay là hình thể của điều là tron sen do đó mà con 1 trở thành T.Đế. Nói cách khác thì đó là lúc

Phạm ngữ lên thắp từ thì con 1 do biển
 đó dài dùng thức từ Δ (chính thức từ thành
 cái thắp từ). (chữ này)

Đuyên qua biển từ này n' như HBi'14.
 Muốn với lên 1 cái chân lý ngấm đời là ∇ phải
 phải lý sinh cho chữ Δ (ý nghĩa có số 4
 căn bản của thế giới) - hay là
 con k phải lý sinh cho T, đó (thế là sinh, khởi
 phải trở thành thắp từ). và cũng duyên
 qua biển từ đó mà chúng ta thấy ý nghĩa
 là sự sống lại của sự sống sau sự chết
 (ở tiên thắp từ). Eng. liên tục giữa biển
 thắp từ có 2 ý nghĩa long truyền và
 bị truyền (2 ý nghĩa này lại trái ngược với
 nhau):

Về long truyền = sự chết, sự bị nuốt vào vật chết
 (bi chôn xuống mộ) sự chịu đau khổ (bi hành hạ)

Về bị truyền = đó là sự sống lại, sự vô hình quang,
 chuyển bị cho giai đoạn thành liên từ
 thành T, đó, thế về với chữ với nguyên
 từ của mình.

Long truyền = chỉ thấy có lý sống chết loài
 bằng cách chết trên +

Bị từ = đó là 1 giai đoạn mà vật chết phải chết
 đi để hình thành sống lại

(+) = đó là biểu tượng của sự sống

② ý nghĩa của thắp từ: +

Chắp từ là phải do biển duyên qua biển
 con bị truyền của nó, ý nghĩa hình thành
 để thoát sinh khởi vật chết, T, đó thoát
 kiếp làm người. sự sống lại (sự sống) của
 sự sống khởi vật chết, (tức là hình thành lại con
 nó là vật chất nữa).

Thường dùng với tất cả một lượng của nó;
 Chữ là hình ảnh do biển từ từ 4 phương hướng
 vậy thì giữa trung tâm của thắp từ có ảnh
 1 hình tượng. Đó là hoa hồng như 1
 Rose wix dùng để đặt ở giữa biển từ về phần
 bị truyền của môn phái họ.
 Hoa hồng ở trung tâm hình tượng sự sống,

Sa thiêng kiêng tủa rai behajj nôi
 behong bi giới hạn bởi kg jan và thoi jan,
 (Dy hua hoi vi nó có ở khắp các căn A huij thej auj,
 (lô hoij thom toa-ti ty rang ai)

Trong hình thập tự có nhiều loại bức tg về
 nhiệt nguyên và anu nguyên nôi
 - lần gạch đứng tượng trưng cho nhiệt nguyên
 - lần gạch ngang tượng trưng cho anu nguyên
 Túc là tmb thân và vật chất chông. lưi nhưn
 jao đaim của 2 lần gạch túc là Trung Tâm.
 Tả Trung Tâm đó sẽ sống tủa rai rai tới
 Anu tới đư (tức là số A là 4 các của số 4)
 Đe tới đư này đư lập hai 1 lần nữa ở
 lần đứng gôm có 4 hình vuông đưi này
 am chui là huij nguyên của thuij chui
 gac lai nhai đung vào thoi huij của
 (Kaliyuga) Kaliyuga = chu kỳ của
 thian Kali (Anu đưi) một phap.

Hoa hoij có 7 cánh. Nghĩa là huij thân bức hoij xuyên
 qua 7 cung của 7 cánh bức hoij



Thiêng loai hình thập tự

+ Đây là hình thập tự hợp hợp có xưa nhất
 trong biểu tượng và có đư thông đưng
 bậc nhất Ngj ta tìm thấy nó ở huij các
 đền thờ cổ như nôi ở các miền quon trong
 hay ở quon trong. Đây là biểu tượng thập
 tự căn đoi nhất quon hình nhất với Trung
 Tâm số rai nhất. Nhiều đền thờ, hay
 thánh đưi đư xây cất trên hình thập tự
 Biểu tượng này đư xây thế chỗ huij của
 nhai 4 vật (cao 4 nhai thập) trên đư
 lần vãn đưi (ngay xưa khi báo huij lên 4 hoij hay
 về + vi đư viết chữ).

X Đây là cái biểu hoij thoi nhất đưng
 đư chuyên đưng đưng thoi tượng trưng von h
 nhập thế nguyên qua hình hoij của 4 vác
 thập tự.

Thời xưa dân ta mà dùng 2 thập tự nói trên như là hình phạt đối với phạm tội do đó mà về sau thập tự gọi quan niệm thập tự là phạm tội, đến tội. Suy nghĩ với quan niệm này 1 bài dễ nghĩ đến việc ta sau khi đến tội là con 1 để giải tội.

Vậy thì ở biểu 19 dưới trên có 2 ý nghĩa:

- (1) Hình phạt (phần công truyền và hình thức)
- (2) Sự giải thoát (Bội truyền, hình thức)



(Hình vuông)

Đây là thập tự biểu thứ hai thuộc loại vô hình nó có 3 nguyên tố là từ tương bởi sự kết hợp của 3 hình tam giác tức là từ tam

nguyên đi đến tứ nguyên. Cả nguyên này ẩn bên trong của sự kết hợp do đó nó có cái ý nghĩa là hình thấn biểu số

nguyên qua vật chất thay vì vật chất của Khuyết tính thấn - Thập tự

Thập tự, trên phương diện hình thức, là hình thấn ou là sự sống độ biểu số nguyên qua vô số hình thức. Số hình thức tội đơ và dễ ta tương trưng là 4.

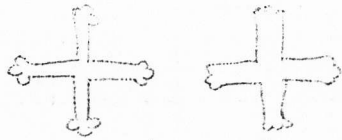
Quan niệm biểu số này để các nhà Hkí Học thời xưa thường hiểu như để áp dụng trong khoa toán học để phân biệt giữa các tầng của hình thức hay là ý nghĩa của số của hình thức.

Chỉ thập tự là dấu công kết hợp đã rõ này với đa số khác :-

+ X Chỉ thập tự nghiêng là nhấn đã rõ này với đa số khác

Do đó mà nó còn có ý nghĩa là sự tăng ở hình thức tội mặc với đa bằng sự kết hợp.

Pha tự qua hình khối đầu chỉ là công 1 với 1 thành 2. Nhưng với nhiều thì $1 + 1 = 2$ ký hiệu công tự thành đầu nhấn với cả nguyên đơn vị.



Đây là m² biểu tượng kết hợp về tam nguyên và tứ nguyên. về Tam nguyên là kết quả của sự kết hợp giữa Khuyết nguyên và khí nguyên do đó ta thấy tất cả m² biểu tượng từ 1 đến 4 từ a đến d từ 1 đến delta (Δ).

Đây là sự tổng hợp của m² con số chuyển vị căn bản. Bên Thiên Chúa giáo có sự dùng biểu tượng này rất nhiều khi.

Chúng ta thấy hay để vẽ trên bàn thờ trên áo của m² chức sắc cao cấp.

N² bậc vua chúa bên pháp vào thời trung cổ cũng thấy m² biểu tượng này trên áo phao Đáo bát là vẽ sau chúng nó để thể ở trên Áo - Kỳ chúng chỉ thể để 1 cánh của hình chữ thập mà thôi.



Chữ Vạn của Thiên chúa giáo là 1 biểu tượng song đôi do sự kết hợp giữa biểu tượng vòng tròn và chữ thập vậy thì nó phải có 3 nghĩa là:

- 1) là tinh thần để biểu lộ trong 4 phạm vi hạn định (bởi vòng tròn).
 - 2) Vật chất đang làm phạm đến trạng thái thấp kém nhất (bởi)
 - 3) sự sống đang liên chuyển, tinh hóa trong giới hạn của tinh thần.
- Đó là cái ý nghĩa chính của biểu tượng chữ Vạn. Hình thức để luôn chuyển đi sẽ liên lạc có thêm m² tinh thể khác cũng nhất. Vậy thì khi nói H² B² H² nắm để bị quyết của sự biến thiên thì hệ còn cần phải luôn hồi nữa. Vậy thì đó có thể nói là 1 biểu tượng về sự luôn hồi và đồng thời có ý nghĩa (vòng tròn) chấm dứt sự luôn hồi (bởi vòng tròn)

Vậy thì sẽ có thể liên lạc ý nghĩa

và sẽ tiến hành trong năm tới luôn
 tới thì hành giả phải biết luật pháp
 của thiên cơ. Người giảng pháp để
 gọi đức danh là "tâm bản xe lăn"
 tức là "chuyên pháp luân" Trường hợp
 này đã áp dụng cho các Phật cách đây
 25 thế kỷ. Người muốn để giáo
 luật của mình phải xã dụng n năng lực của
 chúng trong tâm vô tình gọi là n luân xa
 bằng các luân cho cơ luân xa đó cần
 điều khiển.



Chấp từ Tâu. Hay là chấp từ
 Huyền bí của 1 Ai cấp thượng
 để gọi với ý nghĩa là chấp từ
 của sự sống, của sự giải thoát (cũng nghĩa
 bị truyền với chữ van). Thành phần
 của chữ Tâu có ý nghĩa như chữ van,
 nó gồm có:

- 1) một vòng tròn và
- 2) 1 cái chấp từ.

vòng tròn đây tượng trưng cho cái chân, mở
 rộng do đó chúng ta thấy tim, thần để đi
 nó rất 3 tim rất chặt ou là tim, thần điều
 khiển vật chết. Hành giả sẽ dùng để
 biểu tượng này thì có tim, để sống với tim,
 thần như là vật chết ou là sống tim
 thần để điều khiển vật chết. Còn thần
 thì bất diệt do đó chấp từ Tâu mang ý
 nghĩa sự sống vĩnh cửu

Hồi với như H.B.H, năm để Tâu, thì
 (Năm thì tay có nghĩa là Chân) có nghĩa
 là đã đặt chân trên thanh tao vì Tâu
 còn là 1 biểu tượng của chữ khóa để
 mở cửa đạo.



Chấp từ Thiên Chúa giáo

Biểu tượng này ở phía ở bên Thiên
 Chúa giáo vì đó là 1 biểu tượng có từ
 từ n 1 ngoài đạo - với lên
 chấp từ này ký có nghĩa là

Thiên Chúa giáo muốn đem biểu tượng của
Tôn giáo khác mà nó có ở ngoài là
Thiên Chúa đã gửi ngay và tiếp tục
truyền thống bị gài. Theo Thiên chúa
vì giáo chủ luân phiên nhau đến cõi trần
để thực hiện chương trình truyền bá
Chánh pháp dạy thì Tôn giáo này tiếp
mỗi Tôn giáo kia là sự di nhận.
Điểm nổi bật là Thiên Chúa giáo công
truyền chủ sử dụng biểu tượng thập tự
vào thế kỷ thứ tư bởi 1 Kitô giáo đạo
là Hoàng đế Constantine.

Tục truyền trước khi làm chiến tranh
cuộc đánh quyết định về tương lai của
Đế Quốc La Mã thì bắt chước Hoàng
Đế Constantine thấy 3 tròn trời xuất
hiện thấy một thập tự chói sáng.
Trên thập tự đó có ghi dòng chữ
đầy là biểu tượng của chiến thắng.

Quả nhiên Hoàng Đế Constantine thấy
trên quyết định để và Ngài ra chấp Thiên
Chúa giáo và truyền đạo đó đến tận địa
phương. Cũng khi sử dụng Biểu tượng thập
tự như chủ đề thế kỷ thứ 7, thì
biểu tượng thập tự này để sử dụng ở các
phần lớn trong công chúng như nó có
sự biến đổi là thường là có hình người
đứng đứng trên thập tự.

Ngài ta đã đem sự ảnh hưởng của
nó 1 Thiên Chúa giáo vào vì thế kỷ đầu
Thiên thế kỷ là thay biểu tượng Thánh
Giáo (☩) mà chủ thập tự thập tự +
Trên lại từ thế kỷ thứ 7 trở đi thì
Biểu tượng Thánh giáo lại thay thế thập tự
như ở như thế từ đó tranh ảnh
chúng nhận ở vì từ đó Thiên Chúa giáo

thì lại thường xử dụng biểu tượng thấp từ +
trên đó, với trạng ngữ có lẽ vì lý do
hình tượng bình giá của Chúa.

Có 1 câu truyện ngộ nghĩnh là khi ông
C.W. Leabster người của về bí ẩn
tượng thành giá đã thấp từ thì Ngài
hình dung thành giá 3 trước mặt 1 cách
hở kết của 1 thứ 1 sự biến đổi sẽ xảy
ra khi đi ngược thời gian về biểu tượng đó.
Theo sự mong đợi từ anh thì ông Leabster nghĩ
hàng loạt tượng biến đổi thì đơn giản thấp từ
như kết quả kết ngược lại, nhưng là
thấp từ biến mất đi và chỉ còn 1 hình 1
cái ở phía 1 hình 1 đũa khi mà là
1 hình 1 bán hoàn với sự giải thoát và
bản an lành.

10th biến trong thế kỷ kể tên ở số 11
là vị đức Jesus Christ xử dụng biểu tượng

thấp từ do đó thấp từ chỉ là 1 biểu tượng
đối với ngài vậy thì Jesus Christ đã
có trước thấp từ - (vì thấp từ do giá của
đặt ra ...)

Thư mình triết luận tại gọi là Gnosis
(pháp) - Gnosis (tự lập = có nghĩa là
tính triết) thì thấp từ có nghĩa là
Thượng đế làm phạm và đồng thời nó có
có ý nghĩa là nhận loại trở về thành T.Đ.
Thượng đế làm phạm có nghĩa là tự mình cho
sự 1 loại của 1 loại (khi tự là tính thần
sự giá từ cho vật chất) và ngược lại
thì đó là con đường trở về với tính thần
trong hình của giá gọi con đường này là
Con đường của thành giá. Phần công
truyền của con đường này là sống đời sống
của Chúa. Phần bị truyền là trở về
với Chúa tức là đạt tính thiêng liêng
của mình.

Thập tự trong tôn giáo.

Chức vụ thập tự xuất ra ở phía tượng tượng
của Thánh Chúa ở bên phải như tôn giáo
mày mà biểu tượng ở phía bên 1
lãnh công khai. Thập tự có nghĩa là
"Thiên Chúa" (Christ, Chúa Ngã...)
Đó là một lễ của giảng sinh,
1 Thiên Chúa giáo gọi lễ đó là lễ của
Christ (Tức là Christ để mình ra chết ở
phía bên ngoài để mình ra), viết tắt
như sau: Xmas (do Christmas)
do đó mà chúng tôi thấy có dịp dùng biểu
tượng những thay vì biểu tượng đứng
bên thay đổi này ảnh hưởng chuyển đoạn
trở thiên nhiên. Theo nó như chúng tôi
học Chaldee thời xưa thì một hôm
đời ngoài vào ngày 25 tháng chạp dương
lịch. Do đó ngày lễ giảng sinh còn có

1 ở ngoài bị chuyển là khối đầu 1
của tay trái (1 năm của một hôm)
Điểm đặc biệt là Thiên Chúa giáo ở số độ
biểu tượng của chính mình chủ trương
+ Thập tự mà mà lại dùng biểu
tượng của một người đạo X để vô
tính gì lại là biểu tượng của
một hôm. Người ngoài đạo coi một hôm
là T.Đ. Bên 1 Thiên Chúa giáo coi
Christ là Chúa, Chúa có nghĩa là T.Đ.
Vậy thì 2 biểu tượng trùng hợp với nhau,
ý nghĩa mình ra giống nhau; Chỉ khác
nhau về ở ngoài ngoài tâm và nội tâm
(Một hôm là bên ngoài, Christ là bên
trong).
Thời xưa ở như ở thời nay
Thập tự là biểu tượng của tay trái,

của sự thăng trầm, khi có mặt
trời là dân chúng tìm tưởng sự công bố
sự sống đang phát triển, tồn tại.

Còn mặt trời cũng là niềm bảo vệ
cho sự thăng công và là đức thánh.

Cũng như sự hiện bên ngoài, sự tranh
đấu bên trong chỉ tạo ra niềm tin khi
trên bầu trời này ra đời ánh sáng.

(phía mặt ánh sáng thì nó lại thế có
thể bị rơi lòng và mặt đất... & điều
này là điều mà LL cần đến thì công của
mặt trời thì là sự trợ giúp của Christ
tray là chơn ngữ.)

Ở trong câu nói Th. chúa giáo có
bề lai / tranh đánh của Aaroon với
kẻ địch trên đường dẫn dân tộc mình
đến vùng đất hứa nhiều Thiên đánh con
đang khai sơn bắt phần thắng bại thì
mặt trời từ từ sụp lặn xuống. Vì tưởng
lãnh liên cứu con an. thời khoan lãn

để tiếp tục cuộc chiến đấu đến tháng trời cuối
cùng. Ông đó thành công như ánh sáng
mặt trời vẫn tồn tại đến khi ông chấm dứt
cuộc tranh đấu. Điều:

Câu truyện này, hình ảnh H.B.H LL cần
nhỏ phải đến mọi nhà gọi chơn ngữ để
có thể vượt qua sự thử thách.

Đời với ai cấp giáo, sự ta ơn ơn,
phật giáo là niềm tưởng, sự giáo thoát,
Của Con đường đạo đến hết từ rồi là đến
cõi trường sinh bất tử. Theo H.B.H Hoc
n' hành giả sẽ đi về khắp ta đến để
gọi là n' & bất tử. Đó chỉ vì n' vi ấy
lặng lẽ làm lãn tại cõi trần (ở Minh Việt)
Ký ơn là sự sống trước của & quả bất tử họ
có quyền tạo thế ou ký đầu thời nữa tại
Cõi trần theo ý muốn.

theo truyện thần sự sự có nghĩa là:

vượt qua sự chết (vượt sống là sự chết
nên là vô thường, (ở trần))

vậy sự sống có nghĩa sinh ra, linh hoạt
với cõi chết

Cái biến đổi = là chết

Cái trường tồn = là sống

phần chết → sống với Δ → chết → sự sống

sự sống = chết

Nói 1 cách khác muốn đến sự vĩnh cửu hành ja
phải bước qua cửa tử đang ngay ở 14 - tu
của cửa thì có linh thấp tá. Do đó từ
bên ngoài cái cửa nhìn vào thì thấp tá tạo
án vọng của sự chết. (sự đi sâu vào vật
chết của người tá hương, cũng khi bước
xuống qua cửa rồi thì thấp tá có ý nghĩa
là hạ sự sống, tức tinh thần thiêng liêng
đó biến đổi xuyên qua vật chết.

Cũng do ý nghĩa này mà linh thiêng
thần liêng bị ràng buộc, bị nhốt
trong vật chết. Nó là chìa khóa

công tuyên do sự nhìn từ bên ngoài vào
trong - Cái nhìn từ ngoài là từ trong
lương ra ngoài tức là thiêng liêng đang
biến đổi xuyên qua nước Jordan và vàng.
Cả 2 ý nghĩa này mà Chúa Kitô được
cái là sáng tạo tạo thành thế giới của
Pharisa. Chúa Thánh Thần ngự tại
ngoài Ba, được biến đổi trước tiên với đặc
tính sáng tạo.

Theo ý nghĩa bị tuyên nói lần đầu
thứ hai :

① Đức Giêsu đi sinh ra thì Christ
đều hiện diện bằng sự có mặt của 3 vua,
với sự vui mừng của hàng ngàn thiên thần.

② Khi Giêsu chịu phép rửa ở sông
Jordan thì Christ có hiện diện xuyên
qua hình dáng của chim bồ câu.

③ Chúa Thánh Thần đến họ gặp 42 đệ tử của
Christ dưới hình thức các ngôn sứ Minh triết.
(Chúa Thánh Thần và Christ là 1 & 1)

Dấu Thánh

Ngoài ý nghĩa là biểu tượng, đối với
m^o nhà HHH Thời cổ và nhất là n^o k
Thiên Chúa Giêsu Thời mới thì thập tự còn để
xả dụng như 1 dấu hiệu bí mật và
thành Thiên để nhận nhận nhận.

Ông bố giáo lý P.T. P. Blawatsky có nói,
"n^o học chos và truyền cho n^o k mới
nhập môn dấu thập tự để nhận nhận
nhau khi tập các lần đầu tiên. Khi n^o k
đó thuộc về bí giáo Thời cổ có tên là
Christ hay là Chrestos."

Một tượng bí giáo khác là ông
Elihu Levis có tiết lộ thêm về
cách làm dấu, làm mất như sau:
Đề tay trên chân và nói:

- với người n^o
trong thế dần dần để tay xuống phải dưới
và nói: - Có.

Khi tay chạm nơi lưng thì nói:
- Vương Quốc

Nhấc tay lên, chạm vào vai trái đồng thời
nói: Long lý. Chạm tay vào bên
phải và nói: Tỉnh thức (sự thức tỉnh, khoan
dung, bác ái). Đặt tay & tay lại và
kết thúc với: Trái qua chu kỳ này đến
chu kỳ khác. (đó là ý nghĩa bí giáo n^o k cũ).

Chúng ta để biết Thánh giáo là 1 biểu
tượng làm bằng gỗ, kim loại, kim thạch,
hệ trên tường, trên giấy để ta có biểu tượng
chết nghĩa là bất bất động. Biểu tượng
nay trở nên linh động khi nó trở nên
dấu thánh. K^o Thiên Chúa giáo để chú
đầy làm dấu thánh như sau:

a) đặt sí đầu ngón tay của tâm tay
mặt trên chân

(b) chạm xuống dưới bụng nơi giữa ngực
vết rốn

(c) ngón tay chạm vào vai phía tay trái

(d) rồi trở qua phía vai phải

(có 1 chiếc tay, cũng có 1 chiếc tay
khi hết thuốc với làm dài thành)

Tung khúc làm dài như từ-âm đồ
thành các mũi:

a) thân thanh chĩa

b) vảy con

c) vảy thành thân

e) chạm hết thuốc với AMEN

(thực tế em AMEN) viết bằng tiếng Latinh

Câu đọc kèm theo dài thành có công dụng
như 1 mantram (thần chú)

như họ truyền hợp mà Eliphas Lévi
đã thuật lại:

- 1 chiếc chĩa giáo làm dài thành
trên omphalos, trên 1 lưỡi và trên đồ vật.

phải làm dài thành trên omphalos là phải
kèm theo lời đọc từ đó là sự kêu gọi
giúp đỡ ou để từ bảo vệ. Sự giúp đỡ
này có nghĩa là như đến Thiên Chúa
quyền qua câu đọc, quyền qua sự
lời như đó là dài thành hình thường
đã được 1 vị giáo chủ truyền lại.

Sự từ bảo vệ có nghĩa là từ đất omphalos
đưa ra che chở của ba ngôi vị
công hiệu của những mảnh đá với trên

từ thuốc nhiều đặc biệt tin học là
sự hiểu biết. Sự hiểu biết đó theo
Kyprien nói là sự kêu gọi đến chân
ngã để có sức mạnh của lý do (chức năng)
qua Bouclet để có sự kết hợp với
chân ngã nhiều hơn (chức năng).

Và sự sáng suốt ou và linh hoạt của
Mamon (chức năng thần-kyros 3-hình
hệ với Medea cholera)

với cả chỉ để hình ảnh luôn luôn
ý thức và chăm sóc luôn xa đỉnh đầu, xa
với tim và đi ngang qua lưu vực
yết hầu

Khi 1 vị linh mục làm việc tại
nhà 1 k khác thì có ý nghĩa bản ân huệ,
bao bọc. Theo thời xưa vị linh mục để hệ
nhu là 1 h đá để đấm đạy với ý nghĩa
là để chỉ dẫn về khoa huyền bí
người đó được truyền cho khoa năng ban
thần lực của Chúa sử dụng là của 1 vị giáo chủ
(có 3 cách làm Ân Huệ 1) vẽ đg kẻ đấm $\rightarrow \Delta$
2) \rightarrow Khoa Feng chng
3) \rightarrow $\frac{2}{2}$

như vậy sẽ ban ân huệ chỉ hiểu hiểu đối với
1 số kẻ khác, để truyền bí quyết và
đồng thời có khoa năng và ý thức về
nhiệm vụ của mình

ng 1 với tay hợp đặc biệt vào làm đầu
thành trên thành phần rất phức tạp
thì có thể con 2 đó là (vì phép bí
truyền hợp thức linh từ phép bí quyết
như tìm đồ thì Chúa giáo bởi 1 vị
linh mục hay 1 vị giám mục
ng tay hợp của phép rửa tội thì
vị linh mục làm đầu thành bằng tay
không hề luôn xa đỉnh đầu đá
để gọi nước của Tân tìn đồ kế tiếp
là luôn xa giữa trán, yết hầu và
tim (kể xuống thấp hơn) vào làm
đầu thành trên n luôn xa đó có 2
tác dụng khi mở chúng để chúng
chỉ có thể nhận lấy ảnh hưởng
tốt. Đồng chúng mở lại để chúng mở
kỹ bị ảnh hưởng bởi n sẽ rung động
thấp. Trong tay hợp phép thêm nữa
thì lại lại việc làm đầu thành

trên nó luôn xa nơi tên nhg bằng dầu
thành tức là dầu olive thật trĩnh
khít với đá để làm dầu thánh trên nó
(Đã gọi là dầu thánh)

Việc này để thực hiện bởi 1 Epikouros
ng kỹ hợp làm dầu thánh như 1
bình gốm chết (làm với dầu thánh thì vi
linh mục có thể truyền thêm sức mạnh
của mình đến nơi 1 bình có thể
đánh vỡ đống là kỹ hợp chưa bình
= có ý vi mục đích của phép rửa dầu
thánh là để có thể để tinh khiết để
chuan bị việc qua đời. Có 1 trợ hợp
đời khi để áp dụng bởi vi linh mục
gết sáng đời đời 1 1 đang hiệp hội
Đó là làm dầu thánh trên nó luôn và
đỉnh đầu, trán, ngực trái và tay.
Nếu anh đấng này sao kết quả là khép vi
luân và 1 đó khi để chúng ở bị ma
quỉ đến ảnh hưởng.

làm dầu thánh trên đó vật thờ tế
trên 1 cỗ trang phục, 1 bình hương,
1 bình dầu, 1 cây thắp tế là có
sẽ có ý làm cho chúng trở nên linh
thiên (đưa họ sang; có ý nghĩa hơn
tức là thờ phượng ở nơi thờ phượng,
1 bình gỗ ở nơi thờ phượng gỗ
Đôi với 1 bình tế cao như gạo hương
thì việc làm dầu thánh trên nó để
vật cúng có thêm ý nghĩa và linh thiêng
Đó là vi Nạn là đời đời của
đấng Jesus Christ trình độ tu hành
cao hơn và tốt hơn vì làm lễ giữa
ngân với đó một để làm dầu thánh để
chết đời hơn. Việc làm dầu thánh trên
đó vật gồm có 3 giai đoạn:

1) làm cho đó vật đó ở nơi ảnh
hưởng trong trước cả tức là tinh khiết
hoá nó

2) Truyền thân lực của 1 tâm phép
 trợ khi vì vậy đọc câu thân chủ
 3) Bà biết hết mọi sự liên lạc
 giữa 1 xã dụng đồ với đồ
 với 1 đời ban phép lành vô,
 nếu việc tâm đầu th anh để thực
 hiện xuyên qua 1 buổi nghe lễ
 thì anh lý thật là công ơn
 Thủ dụ: Ban phép lành cho A
 như thế fan fan, 1 cái lương vắn
 thức xong, cho 1 tu viện, cùng vắn,
 1 căn nhà mới cất ...

Kết thúc của việc làm đầu thành đó
 là AMEN tức là OM tế diện là
 sự kết hợp giữa 1 xã dụng đồ vật,
 đời trợ ngại như nghe tiếng
 chuông ... có sự liên kết trên
 phần tâm linh với 1 thiết ra
 thanh ngữ đó.

Sự chuẩn bị để làm đầu thành để
 qui định rất rõ rệt trợ ngại như thân
 Chúa giáo và thế để chọn 1 ngày
 Có ảnh hưởng tốt như ngày Chúa Nhật
 nhất là vào n^o ngày chúa Nhật
 có cuộc lễ trong đời lý niệm về 1
 sự thành công của đức Jesus Christ.

Trong nghi lễ này làm đầu thành
 là 1 sự cầu gọi trợ giúp đến thánh thiêng
 bằng sự kêu gọi này có ý nghĩa là
 giữa 1 liên hệ với thánh thiêng bằng
 có sự liên hệ với nhau. Sự liên hệ
 này cũng có thể có xuyên qua vị giáo
 chủ (bài dấn cho thánh thiêng bằng)
 vì n^o vị giáo chủ là tuyên bố minh
 chủ là sự quả của ngài đến để
 làm 1 công việc đời qui định trước,
 như các thánh thần từ đời báo trước)
 việc làm đầu thành cũng nhất như

đến đó hầu về đặc tính thường xuyên
của buổi họp, của nghi lễ do đó
qua rằng sự tìm kiếm lòng tin sống
của họ. Thật ra ảnh hưởng của
đầu thành tác động trên tâm linh
bởi lý do tìm kiếm nhiều hơn là chính
ảnh hưởng của nghi lễ chỉ vì ngoài
trở ngại tưởng tượng của các nhà Huyền
Môn thì hầu hết ở nhà nghi lễ
quên đi ý nghĩa huyền bí cố gắng
thiền giả chuẩn bị, điều cần
phải hiểu ý là trước khi làm đầu
thành hành giả phải:

- 1) Có tâm trí lắng yên
- 2) Hiểu gọi đến atma của mình
ở đầu thành phải tạo 1 sức mạnh,
- 3) Nghi đến mục đích của việc
làm đầu thành (tạo tốt hành giả
kể từ làm đầu thành 1 cách thế ở
huyền đề chời hoặc thiền mà tìm kiếm)

2) Hay nói chung thì kết luận
thật ra mà đầu thành đi tìm lại
3) từ từ làm đầu thành đứng theo
nghi lễ đã qui định, rằng kỹ đầu thành
đó một đi phải hiểu nghĩa của liên quan
đến nhân vật Huyền Môn đã truyền bí
quyết đó.

Với chúng việc làm 1 đầu thành có
tuần theo n luật lệ từ m và gặt gao
của n đồng tác thuộc về Huyền Bí Học,
Thường thì n tìm đó chưa có sự liên hiệp
với ý nghĩa của 1 buổi lễ chỉ vì họ không
biết hay kỹ thuật chuẩn bị trước khi đi
đến đó lễ do đó ở buổi lễ, n lời văn
đáp, n đầu thành thực hành vào đầu
buổi lễ có dụng ý để kết lễ để n tin
đó có thể liên hiệp với nhau với vi
hành lễ và sau cùng là với Đấng
đã truyền nghi lễ đó.

Số hóa hiệp này là điều cần

lại đòi hỏi trig mọi vấn đề liên quan đến H.B.Học giả đó có ta điều kiện đầu tiên mà vi hành lễ, 1 chơn Sư, tôi hỏi, 700 năm, trong n' tín đồ, và để tế mà mình có bản phạn đầu đất, đây đó.

Câu thần chú:

"Nhân danh cha và con và
Thánh Thần Amen")

là sự cầu khấn đến 3 ngôi trong
Thần-Chúa giáo, đến Chơn Ngã Ng
H.B.H.

"Cha" là từ biểu lộ thì lấy hình
thức của "Me".

Cha-Me đều dùng tiếng ở trên trời
sinh ra "Con" ở dưới đất thế.

Vậy thì Con biểu lộ 2 trạng thái,
Trạng thái đầu tiên đi xuống vật chất
Trạng thái về sau là trở về

nguồn gốc tinh thần của mình.
Khi làm đạo Thánh Cha và Con để
thực hiện bởi làm gạch đứng với 1
đầu là Thiên hay tinh thần và
1 đầu là địa hay là vật chất. Nếu
đạo Thánh chỉ có vậy tức là thì thật
là đi quan vi tinh thần chỉ đi
sâu đến cái phần thấp nhất là
vật chất. Đó đó phần thứ 2 của
đạo Thánh là vật chất được nâng
lên cao đến cái lần ngang ở giữa
2 vai. Đó là sự trở về nguồn và
giao điểm giữa 2 đầu đứng và ngang
có ý nghĩa là Kết Hợp. Có vì vậy
mà các nhà H.B.H. đây toàn
phép thời xưa mới đưa ra dấu hiệu
Kết Hợp thành dấu Công (+)

"Chưa" tương ứng là Thủy Đế còn
 "Con" tương ứng là nhân loại.
 Nhân loại thường cũng như "Chưa-Me"
 như sự tương ứng này chỉ thể hiện được
 khi nhân loại hay con người trở về
 nguồn gốc của mình là Chưa hay T. Đế.

"Chưa" là Atoma (nơi đình đầu hay là
 Khan, "Con" ở phía tim. thuộc về Bouddha
 Con "Thánh thần" là sự lĩnh đạo hay
 là hoạt động của Atoma hay đầu óc
 và của tim, sự nghĩa của Mantram
 này liên hệ đến 3 nguyên hoạt động
 chính của Huyền Môn:

- 1) Đầu óc để tiêu Khôn, để
 hoạt, chính sự tiến hóa tổng giai đoạn
 theo thiên cơ. Phần tâm nhiên do:
 Ngọc - Đế, Bản Cơ; Đế Ansin Dung, 11
- 2) Trái tim để kết hợp và tạo động
 học cho đầu óc hướng về tiến hóa

của 1 loại trên phương diện tâm linh
 luôn là hình thức xuyên qua tôn giáo
 triết lý Huyền Môn hay Theosophia,
giáo dục. Phần nhiên công việc này có:
 • Phật - Christ - Đế Ansin Dung II KH
 và có thể về như chân tay để thực
 hiện n° công tác căn thiết cho sự tạo
 lập và phát triển từng giống dân
 Tâm nhiên công việc này có:
 • (Vấn Mệnh) Mahachohan và
 để quản các cung 3 4 5 6 7.
 Một chiều gần danh từ Thiên Chúa
 giáo và Theosophia chúng ta có:

- Chúa cha = Ngọc Đế
- Chúa Con = Bồ Tát và Phật
- Thánh Thần = Mahachohan

Trong Thiên Chúa, đã có 1 ngôi lễ mà
 tín đồ ở như các vị linh mục được
 khuyên phục lữn vào một Chức vụ sau
 buổi lễ đó để gọi là Con đường Thánh giá
 buổi lễ này diễn tả về 12 giai đoạn
 (tức là $4 \times 3 = 12$):

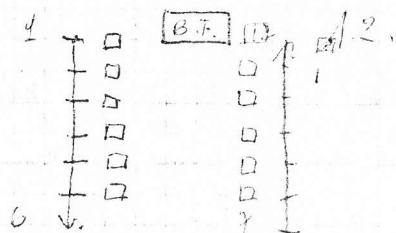
4 là thập tự

3 là vị giữa của 3 ngôi

tức là 1 hình vuông □ và 1 hình tam giác Δ
 12 giai đoạn đó kể từ lúc Chúa đi
 đem ra xử án đến lúc Chúa đi sống dậy;
 tức là phần sinh của 12 giai đoạn
 này gồm có:

- Việc các thánh giá, ngã quỵ xuống,
 bị đóng đinh lên thập tự 3 mũi sọc.
 Tuy như thế thì Chúa ra làm 12 chặng
 mỗi bên hông của Nhà thờ thì có
 6 chặng.

6 chặng đầu ở phía tay mặt từ nơi bàn thờ
 nhìn ra và 6 chặng sau tiếp nối từ về
 vị trí của bàn thờ.



Giai đoạn đầu có thể đi lữn từ giai đoạn
 ra đi bằng tay xuất thế với khối long
 từ phía. Giai đoạn 2 có thể đi tới
 như là sự lột xác, xuất thế từ về
 với mẹ hiền — (tức này đi làm vào
 ngày thứ 6 vì là ngày Chúa chết)

Tuy nhiên mỗi chặng thánh giá thì
 tín đồ đọc 1 đoạn kinh đã viết sẵn in
 trong sách quy gồm 10 giây phút, về
 lý nghĩa mà bài kinh và vị giữa của
 hình ảnh đang có trước mắt.

Ông phụng dưỡng diên tiếp suốt gần 40 năm
 thì vào năm 1963. đạt huân chương t^h có
 màu đỏ để gọi là Huân chương t^h. Sau
 huân này có 4 người trong họ ai hay
 tìm kiếm để đời sống kỹ phần bất
 với gạo Nam và chúng tôi và chủ trương
 cuối qua. 1 chủ nhân của huân này
 là ông Henri Dumant, 1 người Thụy Sĩ
 khi đi làm 1 cuộc giao tranh bên 1 trại t^h
 tại thành Sofrino. vào năm 1859
 thấy nhiều cảnh chết chóc, tang thương mà
 n^o phie làm chết 2 có thú giết coi sóc.
 do đó khi về nước ông này nghĩ ra
 1 cách để cứu 1 đời nước t^h để giúp
 cho mọi người hợp nhau. Sau đó ông
 khi được đầu tiên cho t^h bắt đầu
 của mình ông Dumant chủ các hợp của
 giữa hàng người nước t^h của mình.
 Ông chúng ta có 2 thể t^h như

thấy đây hiện đó là và kết hợp
 (+) giữa 1 loại để hỗ trợ lẫn
 nhau khi cần n^o.
 Hiện nay hội hương t^h là t^h đã
 có n^o có số vàng chắc mỗi n^o 6.6
 và nó để quyền luật đồng tiền một
 lãnh thổ trong hương cảnh cứu trợ
 lúc giải đ^o ưu thiên tai. Đây là 1
 tổ chức duy nhất để vận chuyển 1 loại
 khắp nhiều và đầu tiên Huân chương t^h
 về trên nước như một xe có một
 cỗ xe 11 để hình tượng đó là vườn
 hợp của n^o có số cần phải để bắt
 về nhà như ^{Bình viên} hương, nhà bảo vệ
 phòng học, cô Nhi viên, kỹ thuật viên
 xe Huân chương t^h, trụ sở HTA, xe cứu
 thương, và nhân viên cứu - thương.

từ nhận thấy công độ Anoi tế và dài hình
của hình thập tự nên có 1 tổ chức khác
(hình là phần nào đến y tế) sẽ dùng 1
loại thập tự như thế nhưng với màu
lục vọng là màu xanh (lá mạ) việc tổ
chức này chưa đề cập nữa về công
đoạn này chủ yếu là hình vẽ đó là 1
công kiến hay như nhìn thấy trên
nhân hình của 1 số tôn giáo trước
dùng thập tự màu lá mạ để gọi sự
chủ ý của khách hàng.

Đó đó chúng ta thấy từ đời lịch
H. Bi. Học trước qua lịch sử công truyền
nơi tôn giáo đến việc xã hội như 1
bức lụa mang như 1 công cụ dưới mắt
thủ quỹ thật nhiều tương thập tự là
1 loại biểu tượng phổ thông xuất
với 1 truyền thống xa xưa như biết
đời này chúng ta thấy có sự liên kết chặt chẽ giữa
khởi đầu (bi truyền) với tôn giáo (công truyền) và
đời sống của công chúng (thực tiễn). 1. 1.

CHƯƠNG II :



THẬP TỰ TAU.

⊕ Chiến thắng :

Vị trí của thập tự TAU ở ngay trung
tâm của ảnh. Hình T. I. H. do đó nói lên mục
đích của sự tu hành là an trú đạo là
mà chiến thắng phạm ngã 7, sự chết đi
đi đến sự ánh quang của A hay là sự
gợi tưởng tôn. Cuối phần H. B. H. có thể
đề tôn tại với biểu tượng TAU tức là
mục đích tối hậu của sự 1 học.

Thập tự TAU có nhiều ý nghĩa
sông và như thập tự, nhưng khi
phân tích ra 1 ta có thể thấy nó ý
nghĩa chính xác của TAU. Xem TAU ra
phần tích, ta thấy 7 khối đầu
bằng 1 cái chân đang rộng ra thành 1
vòng tròn để đỡ trên 1 cái chân đi
đứng là lần gạch ngang và lần gạch

ngang này chạm với lần gạch đứng do đó bức 4g này có ý nghĩa về nhì nguyên bản là là nguyên:

— Cái chạm và vòng tròn = lần gạch
ngang và lần gạch đứng = vòng

- Cái chạm và vòng tròn
- lần gạch ngang và lần gạch đứng
- vòng tròn và thập tự

Với 1 vài ý nghĩa đặc biệt hơn là thông thường.

⊙ Cái chạm và vòng tròn

- Cái chạm cũng tượng cho sự tuyệt đối cho năng lực tích tụ, khiếm khuyết của mọi sự sống, hình thức, vạn vật.

- Cái vòng tròn phải để coi như 1 cái chạm mở rộng ⊙ (vòng tròn đây là 1 cái đĩa dẹt chui ⊕ phía, 1 vòng tròn như ví rộng ⊙) theo ý nghĩa của hình ảnh Dzan

(Dzan có nghĩa là thiên vu lạc minh triết) (sách đây là sách nói về M.T.T do thiên sẽ luận) vòng tròn này có ý nghĩa là vô biên, trường tồn, là tất cả mọi sự sống để biết tự lại hay là tình thần ở khắp nơi. Do đó vòng tròn ⊕ có ý nghĩa là hoàn chỉnh mà là ở khắp nơi (khi đứng bên ngoài vòng tròn mà nhìn vào thì thấy nó có hoàn chỉnh còn nếu đứng bên trong nhìn ra sẽ thấy nó vô hoàn chỉnh, vô biên giới đó là ảnh hưởng truyền) - Hình tròn này có ý nghĩa như biểu tượng mặt trời của người Hebrew được đề cập trong Kinh Kabbale đó là T.Đ. Kabbale nói về chúng ta không thể quên hình tròn là cái chạm mở rộng ra. Đó là khi nói rằng chạm và vòng tròn là nhất nguyên với nhì nguyên nhưng chúng lại có thể là 1

hình liệt mà thôi, tức là duy nhất vậy.

⑤ Gạch ngang và gạch đứng

Lần gạch có nghĩa là 1 cái
chấm nguyên thủy và di động theo 1
chức năng đã qui định. Tỷ lệ hợp
lần gạch để môn công lại và sắp lại
với nhau thì đó là hình vòng tròn
như thế nhất nguyên và nhị nguyên
lên lần gạch T cũng có chung 1 ý
nghĩa như cái chấm với vòng tròn với
trên tức là duy nhất.

Lần gạch ngang có ý nghĩa
của 1 biên tượng về hàng thứ của
T. Đé hay là Mẹ. (cũng như trong
kore do Dzan có với ngay cái đầu;
- Đấng sáng tạo thuộc về giới cái
- tức là âm chủ sự biến hóa của T. Đé
Quyển que đặc Âm của Mẹ bởi vậy
Đấng sáng tạo để gọi dưới danh hiệu
đứng đứng nhất là Cha - Mẹ.

cũng vì đặc tính Mẹ mà lần gạch
ngang bị đồng hóa với đất liệt hay
đứng ra là với sự biến nguyên tử.
Vật chất lúc sơ tu mới để thành lại.
"Chúa con được sinh ra bởi Đức Mẹ"
Đông Trĩn (là Mula prakriti là
chất khởi đầu tiên, chưa có sự sống,
là tiên thiên khởi, nên nó còn biến nguyên)

Lần gạch đứng là biên tượng của Biện
thần; Trĩn thần do nguồn gốc của
nó tức là phần hên. Trĩn thần liên
lô với chức năng di động ↓
Lần gạch đứng trung cho nhất nguyên
và nhị nguyên với cùng 1 ý nghĩa là
Trĩn Thần hoặc ở hàng thứ thụ động
(lần gạch ngang) hay ở hàng thứ
chủ động (lần gạch đứng) để
sự kết hợp của 2 cách biến hóa tạo
thành chấp từ,

vậy thì đặc tính căn bản của Thập tự
 là Ba Quan ^{đạo} ^{đạo} giữa trạng Hải
 Tamas của lăm gạch ngang và Rajas
 của lăm gạch đứng. Vậy thì Thập tự có
 nghĩa là hình đồng, Quan bình, theo
 chiều hướng tâm thức, do đó thập tự có
 nghĩa là

- Sự tiến hoá theo cách suy diễn
 của những Khoa học giả, triết giả,
- Sự sống thường hằng theo tôn giáo,

⊙ Vòng tròn hay là Chấm mở rộng

Trong trung cho nhất nguyên là
 Prash than và Thập tự là vật chất
 hay là sự sống đang tiến hoá. Ý
 nghĩa đời người, chưa tạo nên quan
 niệm là phải tranh đấu để sống (đồng
 theo tính thần dân ngoại), Hay là tranh
 đấu để có thể tiến hoá.

Biểu tượng tau † dựa ra từ quyết để chuẩn thống
 đó là :

- lấy đặc tính của tâm thức trong tôn & tiến
 vật chất, ở trên sự biến hoá. Vậy thì
 khi học biểu tượng ta phải đặt ý phân tích trên
 tượng mà vì từ các phần α, β, γ ở giữa của dạng
 từ vì nguyên tau trên sự biến hoá tiết của
 biểu tượng. Vì từ của thanh phồn (x0) mới đến bị quyết
 của nó

⊙ Ý nghĩa của Tau

Người đề cập gọi tau † là thập tự có
 quai (Anah hay là Cruz Anahala).
 Với ý nghĩa là thập tự của sự sống bất diệt,
 Tau đồng nghĩa với chữ T (chữ t hoa)
 mà trong ký hiệu gọi là Tee, tiếng Hi Lạp
 gọi là Theo. Theo mà là từ bawse
 thì Theo là chữ thứ 22, chữ sau cùng
 và đồng thời cũng là dấu hiệu của Thập tự.

theo số học "Thao" là số 22, và số này có ý nghĩa là Chết - S2, cũng như phải nhớ cửa 22 là 14 có nghĩa là Học tu, Minh-vấn; vì "Thao" là mẫu từ sau cũng nằm trên phương diện huyền bí nó có nghĩa là hoàn tất 1 công việc cao cả, sự hoàn thành, sự hoàn toàn và chỉ có T.Đ. hay ở vị nam để chuẩn lý mới gọi là hoàn toàn của thời.

Phần sách của m' K do thời cổ "Hébreux" cũng có ý dụng con số 22 để nhắc nhở đến công việc thiêng liêng mà quyển sách đó đề cập tới hay chính quyển sách ấy có đặc tính thiêng liêng. Thi' dụ sách "Thiên Kinh" của Talmud Jean gồm có 22 chương tức là Chương cuối cùng là chương thứ 22 để nói lên sự huyền bí của vũ trụ thường, đê và Tôn giáo. Chương sau cùng tức là chương 22 của Talmud

phần này đề cập đến Thành Jerusalem mới" tức là sự suy hoàng của Tôn giáo trong tương lai đến đất nhưn loại đến sự sống đời đời và đến sự bình an. Như thế chương thứ 22 này để biết trước với ý nghĩa của Huyền Môn học Sự bình an - (22 là con số tối đa đi đến sự hoàn tất của T.Đ.).

Trong thin chúa giáo Talmud có ý nghĩa là sự thanh công hay thanh tâm có một thời kỳ khi để phân biệt m' K ngoài đạo với m' K theo tâm theo đạo chúa thì các tu sĩ nên về điều kiện chấp từ Talmud trên chân của m' tin đó trung tâm chủ vi m' tin đó này để có thể chuẩn lý và đồng thời thanh đê sự chết tức là sự qua Âm.

Trong câu nói bình đẳng có thuật ngữ 1 câu Talmud là m' K = theo đạo Thiên Chúa phải bị gạt ra ngoài hàng các

họ sẽ bị tai nạn và đông dơi → họ sẽ =
 phát triển. Sự chết chóc sẽ đi đến già
 đình nào ở phía bên đó của Chánh Đạo.
 Kết luận các vị tu sĩ ra lệnh cho tất cả
 ai ở theo Thiên Chúa phải về Tháp từ
 trước của nhà mình và tai nạn xảy
 đến ở nhà nào thì có Tháp là trước của
 họ đó về sau với sự an tâm Tháp từ họ
 thành trĩa họ sống.

N^o từ sĩ Thiên Chúa giáo biết
 về H. Bi. Họ nói với Hiệp tá tâm bằng
 gỗ ou kỹ cây ta và thặng trận,
 Minh triết. Do đó chúng ta họ từ
 về tạo cơn hôn là họ chiếm chân từ
 và thặng trận ou là sự M. triết của họ
 ta đạt được.

Từ khóa ngữ học Huyền Bí thì vi
 trí của nó chứa cả nội dung sẽ biết lớp
 học là phần của chúng nó đều là

ở phía bên để mở phần Bi. giáo,
 theo thông thường nó sẽ từ phát minh
 nó màu từ đều là ở nhân vật Huyền
 Môn do đó các nhà H. Bi. H. triết này
 thường nghiên cứu ở cổ ngữ dưới Anh
 Sang của H. Bi. Học. Họ lập gọi
 là "Tee" (Huyền này ở Anh
 gọi là T là Ti) Nếu ta thêm
 vào chữ r sau chữ T thì có danh
 từ "Tree" (có nghĩa là ~~ở~~ Cây)
 "Cây" trên phương diện Huyền Bí có nghĩa là
 sự sống vì sự sống tương "cây" rất
 mạnh mẽ. Từ Thiên Chúa giáo có kể
 lại sự tích của vườn địa đàng và ở nơi
 giữa vườn có cây duy nhất cây đó có
 tên là Cây Minh triết mà như nó to
 bằng của loài ở trên con đường đi
 tìm Chơn lý (bằng cách bỏ Thiên đường đầu
 Thái Dương Cổ Tháp)

Đồng thời chúng ta cố nhớ đứng Jesus đặt
đo và vấp trên khắp từ làm bằng
cố (tức là Cây).

Nếu từ danh từ "Tree" chúng ta
thêm chữ "h" sau chữ "T" thì có danh từ
"Three" nghĩa là số 3 âm chữ 3 ngón
về phía các ngón tay hay trở thân về
3 ngón trên phương diện vật chất,
hình thức.

Cố trong danh từ "Three" là 3 ta bớt
đi chữ "r" thì còn lại "Thee" là 1
danh từ đặc biệt dùng để nói đến Thượng
mục thời (danh từ trong tiếng Việt
là gọi Ngài như chữ "áp" hay "hợp" duy
nhất với về T.Đ. mà thôi)

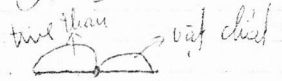
"Thee" là danh từ thay thế "you"
của Anh ngữ hay "vous", "tu" của pháp
ngữ.

Kể từ từ từ nhiều ou thời cơ mà có việc xử
lý danh từ như thế, chúng nó đều có
cần nguyên 3 lý nghĩa riêng biệt mỗi chữ
Tau và các vị dạy dỗ nhân loại đều họ
biết rồi. Thế áp dụng điều này, vừa
áp dụng chữ nghĩa. Trong Anh ngữ có 1
danh từ như thế là "Thee" là "Thou"
âm thanh của nó có giống như Âm thanh
"Thao" của tiếng Hebrew. Vậy thì
chính chữ "Thou" của Anh ngữ và âm
thanh của "Thao" của Hebrew đều
đồng một cái ở nghĩa là dấu hiệu của
Thượng Đế.

Trong giáo lý B. Truymen là Solarabbay
phân tích "T" bằng cách chia đôi nó ra
1 bên là: 5 chữ gamma mà 1 ký
lưu đồng hoá với ở nghĩa đứng song tại với
trên hay là đời sống vật chất
Phần nửa còn lại của T là hình số 7
biểu tượng của sự trường tồn, không ngừng.

ngày thì chữ T là biểu tượng của sự
kết hợp giữa lửa hay là quân binh giữ
tính thanh với vật chết. Và đây là 4
cặp sốm chúng ta cần phải chú ý là
trong vật chết có tính thanh và tự tính
thần ở vật chết. Thí dụ:

Lần gạch ngang trong hình cho vật chết
thì với sự giao thuộc của Bà Blavatsky



1/2 trên của gạch ngang là tính thần
mở đầu. 1/2 dưới là vật chết

vật chết

Và đây là gạch đứng là vật Thần
nhưng một nửa kết hợp với tính thần là
tính thần, còn nửa còn lại là vật chết



Thập Đạo

chấp từ khi viết đứng hay viết
ngồi đều là dấu hiệu của m^o con đường
gặp nhau. Ngoài ra với hình dạng của
Thập đạo Tâu với ý nghĩa của thành quả
trong Thiên Chúa giáo và với vị trí của
Tâu với ảnh hưởng T.T.H. thì mọi h. huyền
bí gia đều phải thay ngay đó là mục đích
của đời sống Thiên bị hay với 4 cách
chính xác liền đó là đường đạo.
Cái chữ H. bị H. là đứng sang tay đều
có với đạo là mục đích tối cao của
H. bị gia.

Đồng nghĩa với danh từ đạo còn có:
"Thánh Điện", "Trước Thềm", "Cửa", "Lối",
"Lối đi", Con đường đi đến sự thanh thản,
đến sự trầm hòa; Con đường dẫn đến T. Đ.
Con đường của Thập đạo gia; Con đường hồi hướng
" Tất cả n^o danh từ đó ta
chưa hiểu đúng thế nữa với dụng của

những thành hình.

Trong thành phố Thiên chúa giáo,
Sông Christ thường nói mình là Cửa đạo,
mình là đường đạo. Con đường nhỏ hẹp
dẫn dắt đến sự sống đời đời, chỉ có 1
đó như tìm thấy được khám phá của hẹp đó
và số bước qua không chỉ hẹp lại còn
ít hơn nữa. Tất cả nó như vật trong
Huyền Môn đều phải bước qua cửa đó.
Bà Con đường ấy cũng mở rộng cho nó đi
đi tìm nó. Bởi thế mới có cửa tìm
sẽ thấy, Gõ cửa của số mở, tuy
nhưng bị quyết của Con đường đạo phải
là hình ảnh của Thập tự thánh trên đó
phạm ngã phải bị đóng đinh vào thập
ngã để sống lại. (Sống lại sống lại có
nghĩa là bước bỏ trọn vẹn sự sống qua
phạm nhân).

Đối với nhân loại hiện tại,
Con đường đạo gồm có 4 phần =

"Hành trình Thập tự thánh trong cửa thánh
những giai đoạn đó gồm có:

- Cuộc đi tìm đạo thứ nhất "Hay là bước
vào đường đạo, nhập môn, nhập hội"
- Đạo lần thứ 2 và 3 "nó là quyết
quyết tiếp tục tiến vào trên đường đạo"
- Đi tìm đạo lần thứ 4 hay là bước tới
giai đoạn tiến hóa sự sống qua V

Từ giai đoạn này bước qua giai đoạn
khác phải trải qua 4 thời kỳ.
Thời kỳ I là thời kỳ chuẩn bị để bước qua
giai đoạn mới,
Thời kỳ 2 và 3 là sự cởi bỏ dần dần sự
chướng ngại
Thời kỳ thứ 4 là sự sống nhận được
sống mới.

Trong các phần thiên Chúa giáo
Huyền Môn Bà Annie Besant có giải thích
bề 4 giai đoạn đầu của đường đạo
sống qua đời sống của Đức Jesus Christ
Christ. (Krisma)

H giải đoạn đó là :

- giảng bình : điểm đạo lần thứ I
 - gọi đầu ở Đông Jordan đotao lần thứ II
 - lúc giảng mặt chúa Bên đàng sau 1 buổi
- Tham thiên trời lại tỏ về bản thể - đotao III
- lúc chúa lên thập tự = còn Phamaya
- nhà - đotao lần II, là 14h

Con đường đạo với những giai đoạn của nó là con đường đường ơn linh nơi hành giả phải hoàn tất. Sự tiến hóa là sống hoàn tất ở giai đoạn đó đi tiếp nên 1 hiểu ích cho nhân loại. Người tông nguyên Phụng sự còn để gọi dưới danh hiệu truyền bá là "người vác thập tự", Thập tự đây có nghĩa là nghiệp quả chung của nhân loại mà vì ấy gánh vác một phần lớn. Gánh đó nghiệp quả của trần gian có nghĩa là tạo nên quả lành thì bù đắp nó quả dữ mà 1 loại đã tạo nên bởi sự thiếu

hiểu biết của mình.

Theo tục lệ cổ truyền thì ở 10 giờ vào sáng đạo đã ra nhập trong 1 đoàn thể huynh đệ đoàn thể đó thường có tên 1 tổ chức nhân danh tại đoàn chẳng khác với 2 nhóm vụ họ kết duy chỉ phần bị truyền trong Chanh đạo. Hai là hướng dẫn ở 1 có đạo tâm đến và hiểu biết về Chanh đạo giáo do đó họ đã đặt chân trên đường đạo. Với một cách khác là ở người nhập vào đường đạo có bên phần hướng dẫn ở 1 khác đi đến sự thanh song như chính mình và thiết ra học tập có huynh đệ hướng dẫn rất như thế trước. Khi thanh song trên đường đạo



Sử điểm đạo trong Tàu

Khi đề cập đến thập tự Tàu thì học giả kỹ thuật nào quên đề nguồn gốc của nó ở H. Cấp. Nói đó vào thời cổ, Tàu là dấu hiệu của n° 1 được điểm đạo, đặc biệt là đề điểm đạo đến lần thứ tư. Như thế thì Tàu có 2 ý nghĩa:

- 1. Công truyền là đường đạo
- 2. Bí truyền là sử để điểm đạo

đến lần thứ tư

(Thập tự là bản ký của tử-tống do đó nó ám chỉ 4 lần điểm đạo)

Như H. Bí Học Bên ai-cấp có 1 quyển sách huyền bí tựa tựa "Hình Thủ của Sử (H. B)"

Hình thủ này gồm có 3 ý nghĩa:

1. là công truyền: vì nghi lễ để giúp đỡ vong linh trải qua n° cõi sau của tử.

2. ý nghĩa bí truyền: Cách tu tập để bước vào thế giới

của ánh sáng (có nghĩa là Minh Trật, H. Bí Học)

3. Như về Bí truyền: 45 thế kết là cho bất cứ ai ngoài trừ n° 1 liên hệ n° cuộc điểm đạo nhất là n° bí ẩn của cuộc điểm đạo lần thứ 4, học được giải thoát.

Trong hình thủ mới trên nghi lễ của cuộc điểm đạo lần thứ 4 để diễn tả như sau:

Thủ công để đề điểm đạo bị buộc 2 chân dính vào nhau và 2 tay trên thập tự, thập tự ấy đề trên 1 cái luyet sau đó thủ công đề trên 3 chiếc luyet 3 ngón 3 đầu đến sáng ngày thì từ thủ công đề điểm lên khỏi luyet vào đứng bí một trời đứng thay xiêm y. Thủ công hiện hình đây và đề hiệp đôn bởi vì tu sĩ đứng ra điểm đạo vì ấy cầm sợi dây thập tự Tàu,

Thủ sách để đời trôi nổi để cho đến giờ
lý minh triết, trong trong lớp thú mỏ ở
to ra so hải, ở bị mất từ ng thời
jan bị chôn vùi dưới đất. & thành
công, họ cuộc đời đạo đức.

1 mặt ở ở còn sẽ ra chết nữa,
1 mặt khác vì đây để truyền giáo
giáo lý của sự sống đời đời tức là
tử độ về sau & cứu sự thức và sống
tiết các với chôn ngả.

Thật ra chỉ có cuộc đotaio lần thứ 1
mới là cuộc đotaio đáng kể chỉ vì
thủ sách chẳng minh để minh có chôn ngả
quê ta vì đây có khả năng kêu gọi đến
chính chôn ngả của minh khi cần
vậy thì ở cuộc đotaio 1, 2, 3 chỉ
là ở giáo đotaio chuẩn bị thật
để cho cuộc đotaio lần thứ 2.

Theo sự biến hóa ở đây quyết định

Hai trăm để giải thoát của & loại
lần để 1 lần đotaio. Trong sự biến hóa
ở địa cầu thì phải 5 lần đotaio;
mỗi lần khi để 1 lần đotaio thì vì այ
để thâu nhận vào hàng ngũ để từ các
cấp của huyện môn có khả năng chỉ
đem & khual sống với chôn ngả như elmit
vì այ đã thành công. Trong các truyền
kể trên, ta thấy đây là mô phỏng như
câu truyền của tiếng Jesus Christ từ
Thiên Chúa giáo. Những phần bị truyền
của bị cấp giáo có sửa hơn là phần
bi truyền của Thiên Chúa giáo.

Tuy nhiên cả 2 câu truyền đều có đúng
tongion gốc là huyện - Môn... ở đotaio
đotaio để công bố cho & để biết biết
đang thì câu truyền nguyên ngữ và
mỗi lần dưới bóng thập tự

Cũng tại bị lập ra để đotaio
về sau để thực hiện một 1 địa

đêm kỳ bí đó là hình tế tháp của
 gizeh. Hình tế tháp này kỳ bí là
 lăng tẩm của nữ vị Faraon theo sự
 làm việc của thông thường. Hình tế
 tháp này để nguy trang, thanh lăng
 tẩm để dành lại lương người đời
 bên trong của nó có đến 100 gọi
 là thành điện của Pharaoh.
 Khi sinh để đem đến để đem vào
 thành điện đó ở trung tâm của
 hình tế tháp. Khi sinh ở trạng
 thái của 1 người vừa từ trần
 để bỏ vãi eg như 1 người để
 xếp các vật để đặt vào khi
 xếp xếp lại. (chiếc hình ấy hiện
 nay vẫn bảo tàng ai cập vẫn còn
 giữ) sau 3 ngày, 3 đêm này
 lúc sáng sớm đất của khu mộ

để đem ra bên ngoài hướng về mặt
 trời đang mọc. N° hai sáng đầu tiên
 của ánh trời sáng sẽ đánh kích thú
 sinh động, thì sinh sẽ thấy trước một
 ánh sáng 2 vị đứng ra điểm đạo. Vì 1
 vị thứ 1 = trên đầu có đội 1 cái đầu
 của con chim ưng tương trưng cho thần
 Osiris của một trời (tại điện 1), nguồn
 gốc của ánh sáng chơn lý và sự sống.
 vị thứ 2 = đeo 1 chiếc đầu giả có
 hình dạng chim IBIS (thông học)
 tương trưng cho thần Thoth-Hermes
 (vị thần minh triết) 2
 vị tương trưng cho thần Osiris tạo cho
 đất đai (thành công trong việc) điểm đạo
 tháp ta Tau. Từ đó về sau người ấy
 có quyền cầm Tau với tay để chích tổ
 sáng minh là người của huyện môn.
 Cầm Tau một tay mặt và ở cái vòng tròn
 ☉☽

nhà làm người. Khi đi khắp từ nơi đầu
và vì từ của vong tron thì là ở
phía trên. Chắp từ này có thể
đọc theo mỗi ngữ. Tất cả n' của truyện
diễn đạt để kể trên đều xảy ra với
hệ cấp mà yếu tố của nó thành công
là trong vấn đề thiên để biết chính
minh là Chúa ngài đã thặng theo
phẩm ngài, và tron với ở dưới đất.
Trụ thần của giáo và thời trước đức Jesus
Christ có vị ban cô tôn là Môisen

(Môise). Khi dân dân Be thái tìm
tạo do (tức là sự giải thoát) thì họ
không biết, Môise phải sử dụng
quyền năng của mình tức là của Đ
Đ vật huyền môn bằng cách bắt
dẫn ở dưới đây như một con rắn
đang nằm trên thóp từ TAV mà
ông cầm với tay.

thao của việc kinh khi vào mỗi dịp
của thế dân chúng sang suốt liền
trên tường lửa và chạm đất vì là lột
phần đời việc ma quỷ đi tìm tự
do. Cũng vậy theo hình thành đúng
đó để biết tuy Môise là Đ do thời
đầu trước đó ông đã từng sống với cung
điện của vua Faraon, điều này có
nghĩa là ông đã để chân đạp trên Đ
lập bởi vì vị Đ Đ cao cấp có vấn của
vua Faraon.

Khi n' Đ cư trú dân do thời vào
đầu kỷ nguyên thiên chúa bởi Jesus Christ
có dấu hiệu gì để chứng tỏ mình là Đ
chính vật huyền môn có khả năng
đi khắp dân Do Thái thì Jesus trả lời
" Khi xưa Jonas ở trong bụng cá
3 ngày 3 đêm thì giờ đây
ta cũng ở Đ Đ 3 ngày 3 đêm trong
bụng đất "

với cái trả lời như thế, ở nhà Hugin
không biết ngay là Jesus đã trôi qua cuộc
đặt lại thế H. giống như ở bậc tiên
kết h do thái là: Jonas, Moïse

- Cuộc đặt lại thế H rất khó khăn
và thành công quả thật là 1 sự chiến
thắng đầu tiên và cuối cùng của chúa
ngã đối với Phàm-Ngã.

C. 10306 III : Chữ Vạn



nguồn gốc : của chữ Vạn → hiểu sâu vào
đó sáng đến đời Kỵ như khác cơ nào
biết chữ Vạn thật phát từ đâu và ở
thời kỳ nào.

Tuy nhiên các nhà H. B. Học cho rằng
biểu tượng Z được sử dụng lúc sống dân
Ariens mới để thành lập với phần cuối
Hy mã Lạp sơn cách đây vào khoảng
hơn 100000 năm. Theo sự lãnh đạo
của người dân Ariens, (gọi là Chúa thế 1)
thứ sự thần diệu của vạn vật hiện
ở trung ương. Rồi từ đó với sự lan
truyền của nó đoàn quân viễn chinh
biểu tượng vạn vật hiện ở cả châu,
trung và nam mỹ châu và phần châu
Hành tinh của sự lan truyền của Vạn

Biểu tượng → Trung ương (gồm Ai Cập, Hy Lạp, La Mã, Ba Tư, Chaldee, Tây
Băng đường giao thương)

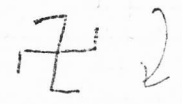
Bảng quan đới viên chĩnh;

Đức quốc, áo quốc; Mexico,
Trung và Nam Mỹ châu, phi châu;
Các nhà khảo cổ vẫn còn có thể tìm thấy
biểu tượng chữ vạn nơi nđ đồng tiền bằng
Vàng Âu bằng Ag; được khắc trên đá;
Viết trên nđ bằng bằng đất sét sau
đó để đốt nóng thành ngọc.

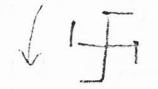
Từ thời xưa số 8 (chữ 8) loại đồng
đã dùng biểu tượng vạn chữ vì nó giúp
cho k loại nhận định sự vận chuyển
của nđ hành trôi xoay quanh mặt trời
tức là Thái (+) hệ, sự tiến hóa tức
là sự biến đổi theo chiều hướng đi lên.

Từ thời xưa cái chữ Hbi Hwe
phân chia ra 2 loại chữ vạn:

1) Loại quay về phía Tây mặt
trái là đi theo chiều kim đồng hồ
và đây là loại dùng lại sự may mắn
về nó thuận với cơ trời.



2) Loại quay về phía Tây trái tức là
đi ngược lại với chiều hướng của
Kim đồng hồ cho nên chúng ta biết hướng
của sự kỳ may mắn, phía loại



(một cái thuyền bị lạc ở, nhiều năm
trước thời kỳ phát xít của đức quốc do
Hitler chủ trương thì 1 đêm có 1
1 Anh nam chìm bao thấy 1 chiếc
tàu thật to lớn mà thật ra vào thời kỳ
đó chưa có, bị đánh chìm bằng thủy lôi
bởi 1 chiếc tàu ngầm trên đó có vẽ hình
(chữ vạn ngược chiều, biểu tượng của Hitler)



Đang lúc nằm về sau
rất mơ mộng thấy thành
đại thật, chiếc tàu to nhất của 1 Anh
lớn là Titanic (titan - bê tông), bởi 1 đoàn
tàu lặn của Đức Quốc xã mang thủy lôi
của sa phá hoại 1 thành chìm, Do
đó bị phá hủy tính cả một đức quốc xã

Chọn biểu tượng chữ vạn quay ngược chiều

(Enbơ lưê có việc xử dụng sai lầm về
biểu tượng chữ vạn vào thế kỷ thứ 20
khi vào lúc cuối thế kỷ thứ 19? biểu
tượng đúng, xây dựng của chữ vạn để
phải trên xây dựng trên thế giới qua
hội T.T.H, hội này có chủ định xây
dựng 4 loại trên dựa 4 loại theo
thiên có và lấy đồng lực căn bản là
trình lý luận để hiểu vậy mục đích của
hội này có thể nói là chặn đứng trình
lưu thời hóa tức là phá hoại, giết
chối tức là ngược lại trình lý luận để
mở giải giả gây nên.

hai chữ vạn chính và tà và chạm
nhau vào hay để 1 thế chiến,
trng thời gian đó ở với nhau:

⊕ chính thẳng thì ⊖ phải rút
lui vào bóng tối hay bị giải tán.

đến hình nhất là Bản Pháp, bản Bì
(T.T.H bị dẹp ở đây, giải T.T.H bị diệt, Hội viên
bị bắt rồi ở jail fan; tổ chức Bì giải Hoxe
hoix, Tam điểm ở ở jail fan)

Sự nhàn nhàn của nhà viết chữ Bì H phải
có khi đối diện ở đời hiện thực ở là ở
biểu tượng, ở hoạt động xây dựng của
chánh đạo xuất hiện trước rồi mới có
ở biểu tượng ở biểu tượng và hình tượng
của sự phá hoại kế tiếp là sự thanh
đấu, và chạm vào 2 tổ chức, 2 chủ
trương. Tại đây có sự phá hoại tam
thiên không thế trợ 1 thời gian dài ở
ngăn tụt theo nghiệp quả của 4 loại,
của n' Quốc gia, của n' 4 liên tục
sau đó sự tác ảnh tiêu tan đi 4 loại
biểu tượng xây dựng và biểu tượng của
chánh đạo xuất hiện lần lần thế lại
Sự diễn tiến lịch sử này vẫn thường
lặp đi lại lại 1 cách tự nhiên

và n^o như H^o học ll tin tưởng
với sự chấn thảng với cũng.

Học giả có thể:

“ để nói rằng chọn 1 toán thiên
nhưng ở giai đoạn đầu phải tiếp
xúc với phần thiên thì phải gặp
liệt thất bại ngay đến thất bại khác,
Thỉnh thoảng mới có vài sự thăng trầm
nhỏ và sự chấn thảng với cũng chỉ
xảy đến vào giai đoạn mà con 1 đoán
tất sẽ tiến hóa của mình mà thôi. V
trở lại tổ chức của Huyền Môn là hơn
111 Hu học giả thấy rõ rệt là lời
phổ biến nguồn gốc chính yếu của
mình với biểu tượng chủ van xây dựng
mọi phần trên của Âm tâm, đặc
biệt là tỷ lệ biểu tượng khác của Âm tâm
Chủ duy nhất có biểu tượng chủ van
là linh động vì nó biểu lộ sự vận

chuyển đi lên, 1 sức mạnh, 1 năng lực
xây dựng và kết hợp ...

* Ý nghĩa của chủ van:

- Khi khám sát nhìn vào biểu tượng
của chủ van thì dần dần hình ảnh của 1
mà vận chuyển liên ra. Chủ van liên do
vả te thay thế bởi 1 vòng tròn đầy ánh
sáng. Do đó ngoài ý nghĩa hoạt động,
sức mạnh, năng lực, chủ van có ẩn ý
là tinh thần thay vì vật chất.

Phần biểu tượng chủ van chúng ta thấy
đó là biểu tượng của thập tự;
vậy nó có ý nghĩa là vật chất đang
biến - chuyển. Sự chuyển động của
chủ van tạo vòng tròn và vòng tròn
lại có ý nghĩa là tinh thần.

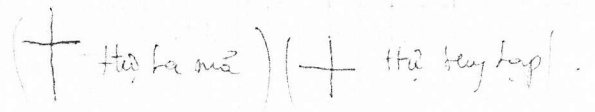
- Vậy thì chủ van có 2 ý nghĩa
- Công - truyền là vật chất đang tồn tại
 - Khi truyền là tinh thần đang hiện lộ

Sự tiến hoá và mở biên hệ từ sông
Lanthe do đó ở ngoài của chữ vạn phải
chính về trinh - thần.

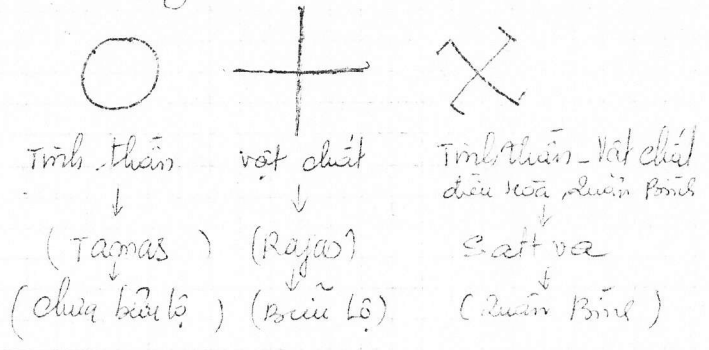
Trong số bốn T.H. biểu tượng chữ
vạn để đặt ở trong vòng tròn
với ngụ ý nhất nhất đặc điểm trinh
thần đối với 1 ngắm nhìn nó.
Theo ông George Arundale viết trong
quyển "The Lotus fire" (Ấn Độ)
trong biểu tượng chữ vạn thì thập
thứ ở thế lạc rời khỏi vòng tròn
cũng như trinh thần ở thế xa là vật
chất và người lai. Chính với biểu tượng

chữ vạn cả 2 đặc tính đều
hợp lại với nhau và trinh thần
cũng vật chất đều cũng nằm trong 1 biên
hệ.

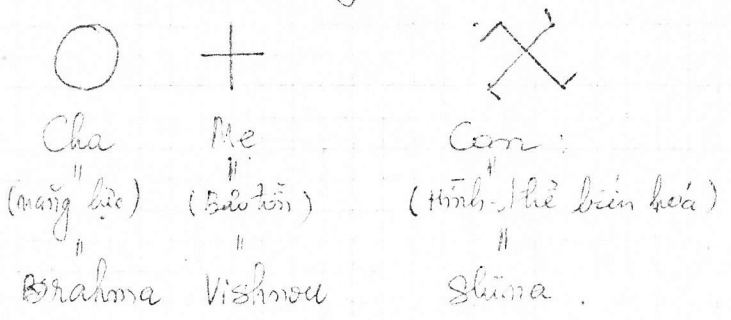
Nhìn 1 cách tổng - hợp chung.



Ta thấy biểu tượng này nói lên đặc tính
Lam nguyên:



Theo Vũ trụ bí học mới đến nguồn gốc
của mọi sự sống thì:




Cũng theo khoa Vũ trụ học thì chữ Vạn
tượng trưng cho trung tâm là một trời hay
1 thái (+) hệ. Sự vận chuyển của chữ
vạn (+) hệ (+) hệ) tạo 1 quan niệm về

• Không gian. Bốn cánh cửa thấp từ
qui đình ở phía hướng
đông tây Nam Bắc, trụ hệ gian.

Thời gian cũng để qui đình bằng 4 cửa
Sau cùng xử lý cụ thể để phân làm 4
chất: Đất - Lông - Hôi - Ether.

Trụ hệ các lý tại huyện Bà Rịa
có viết:

“  = là biểu tượng cơ bản 4 cách kết
hình trên đất và tại đình - chỉ trong
vào hàng cửa thời - tron ven công trình của các
sáng tạo hay là sự kết hợp. ”

Chỉ van cũng ảnh hưởng 4 chu kỳ từ thời,
Hàng đứng trên thời một pháp - đó là phân
lần gạch đứng (1) là trình thân hợp tác với
lần gạch ngang (-) là vật chất và
lẻ cánh quạt là 4 chu kỳ đi với
lên sự vận chuyển 2 người ở cuối
thời gian và sự 1 thời để tuân từ

như vậy. Thời Hoàng kim là thời kỳ của
trình thân trong thế giới các lý huyện Sơn
đệ truyền bá công khai công với sự
xuất hiện của nhiều 4 vật huyền diệu.
Chính giới nắm phần cơ sở thế và được
mọi người chất nhận. Thì dụ vào
không khí - 500 năm trước kỷ nguyên
thời của đến đầu kỷ nguyên Thiên Chúa
với sự xuất hiện của niềm tin các chất
mới phương thời kỳ của thế này.

Sau đó 2 chu kỳ khác thời là để
nhận loại trước qua chu kỳ một pháp
với sự pháp được thời của thế
Ex thời kỳ cuối thế kỷ thứ 18^o

vật chất đứng ở trên đã phát triển
đến thời vào thời kỳ thân lịch học
để coi là chính đạo. Trụ thời
Kaliyoga thời giới bị ảnh hưởng,
sự vận dụng để giải trí của chính sự

lại một đi và làm với thời gian nó
 tạo bị stress thái. Chính góc, phần
 bị truyền của tôn giáo lần làm ăn mới
 vào bóng tối. Chủ có 100' rất hiếm
 m² nằm rất lâu yên một chút đầu là
 diện 1 cách khiêm tốn như vậy.
 bị 1 đời hạt bụi và lên án
 Ex: Những hợp của bà Blavatsky
 vào cuối 19^e. Khu H. B. H.
 hiện biết do sự vận chuyển của các
 Chu Kỳ mới \approx hơn chục thế kỷ trước khi
 h. loại phôi làm thời thế qua các
 thời ảnh hưởng của chính giáo.
 Họ vẫn xuất hiện ở thời kỳ một
 pháp để giữ vững ngọn đuốc của chân
 lý dù đó là 1 ảnh hưởng bao hết
 như \approx hệ thống. Công việc chính của họ
 còn là chuẩn bị cho dân. Kỳ
 nguyện tình thần với sự xuất
 hiện của nhân tính Huyền Môn

các cá nhân chính do một thế cho nên
 mùa đông 11 m² vào mùa xuân và
 thanh tịnh đó cứ tiếp diễn dài hơn 3
 tháng của 1 mùa, 2000 năm của
 1 thời kỳ và là 100 nghìn năm
 của 1 Chu Kỳ. Giữa một nhà tư
 tưởng mỗi chu kỳ có của ra tầm 4
 phần gọi là Buổi sáng của chu
kỳ (ảnh hưởng của chu kỳ mới bắt đầu
 buổi sáng)
Buổi trưa = ảnh hưởng tới đời hay cuộc
 sống;
Buổi chiều = kết quả su thành quả của chu kỳ
Buổi tối = tàn lụi của chu kỳ.
 Học giả của Huyền Môn cũng như
 lưu ý khi ở chu kỳ khởi đầu thì
 nó phải chịu ảnh hưởng của chu kỳ trước
 mới chấm dứt tác 1 chu kỳ sắp sửa
 hết thế thì nó lại chịu ảnh hưởng của
 chu kỳ sắp tới. (Sẽ hình ảnh cụ thể)

dùng cho khoa chiêm tinh học và mỗi
 cung hoàng đạo để chia làm 3 phần
 với mỗi hướng thuận tây vào đầu khoảng
 giữa, sức mạnh của lúc khởi đầu và
 mỗi hướng giảm bớt ở cuối chu kỳ của
 cung hoàng đạo mới thành phần để chia
 ra làm 10 ngày và mỗi hướng thuận tây
 mạnh mẽ nhất của cung hoàng đạo
 là chiêm lúc 10 ngày đầu của cung hoàng
 đạo.

Theo ông George Brundel thì địa văn
 đá và bột hợp của năng lực nó vẫn chuyển
 để phát minh sức mạnh sáng tạo.

Theo ông thì chủ văn chính là liên hệ
 của nó luôn có đang chuyển động nhất
 là hệ quy chiếu của chủ luôn có ở ngoài
 ngoài với hình dạng 4 cánh vẫn
 chuyển và màu sắc giống như lửa
 (hỏa độ)

Khả năng sáng tạo từ với lửa sáng, mạnh
 có tên là Koudalini với 2 đặc tính:

1. Khi vòm chuyển đi xuống thì đó là
 sự sáng tạo vật chất. tạo sự sáng tạo
 với vật chất

2. Khi vòm chuyển đi lên thì tâm lửa
 với đỉnh đầu thì đó là sự sáng tạo
 tinh thần với sự tập trung rất mạnh sáng
 với đỉnh đầu và tâm thần của hoạt
 quang con k. Năng lực đi lên cố gắng
 đi xuống dù là 1 loại năng lực này
 này cách sử dụng năng lực tâm con k
 như là vật chất hay vật thể và giải thuật
 của nó như H2K học

Biểu tượng của lửa thiêng.

Feu chateau.

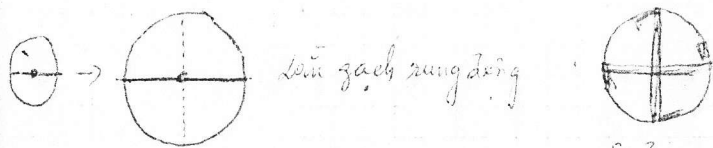
Khi bà Blaw đã nói trong biểu tượng chủ
vạn có đầy đủ ở ẩn ý bí truyền của Wittor
trung tâm của biểu tượng là một chấm.
tượng trưng cho Thượng Đế ngôi I hay là
cha. Chập từ nơi trong vòng tròn là
Thị đế ngôi 2 hay là con và sự kết
hợp của 2 ý nghĩa trên tạo thành chủ đề
biểu tượng chính của ngôi 3 hay là chúa
thành thần. Khi này khi tìm 1 biểu
tượng ta nên tìm các phần kết nối rồi
tổng hợp lại để tìm thấy:

hoặc ý chính của biểu tượng hay
ẩn ý của biểu tượng. ý chính của chủ đề
đi mang lực của ngôi ba.

Bà Annie Besant cũng nhận thức điều
này nên có viết một đoạn nữa của tác
phẩm Lửa thiêng học của bà:

“Lửa, Cái Chấm, và sự kết hợp của
Lửa gạch trung tâm thiêng gọi là
rung động nơi trên để tạo nên tinh dáng
của Chập từ. Chập từ này cần ở
trong phạm vi của vòng tròn. Khi vậy
Chập từ bắt nguồn từ Cha và Con,
Thiên Trí Sáng Tạo, sự hoạt động thiêng
liêng này đã sẵn sàng để biểu lộ tâm
động tạo hóa. Chúng ta từ biểu lộ
nhờ 1 chập từ linh thiêng hay là
Svarlika.”

(Svarlika = là Chập từ Sáng Tạo)



ngôi 2 đứng đầu
ngôi 2 biểu lộ,
mũi 2 chấp thế
(K con của chúa để nói
đến cõi thần)
Vấn chấp thế)

Đường song song biệt thứ nhất xuyên qua ngôi 3.

Với bề vôi biển - tương mang lực song song của Thường để vận chuyển & hấp thu trong cơ thể của ngài để tạo lập 7 cõi và 7 Cảnh. Chất Tiên Thiên (Mullaprakriti) và đánh tan thành từng vạt nhỏ gọi là bột Kōrbon được kết hợp chung với lại với những silicate mặt đất đồng đặc khác nhau. Một bột Kōrbon là một hình thể mà mang lực tinh thần được kết tụ vào đó. Khi mang lực đều phóng thích thì tạo nên 1 mạng lưới vi đại. Đó là lý thuyết là xuyên về năng lực lực. Với sự áp dụng đúng sẽ duy trì đời sống của con người trên địa cầu này và làm dung huyết nguyên tử sẽ làm trở nên tiến hóa của loài tạo nên chúng. Ở làm ở vạt nguyên tử đầu tiên tại Hiroshima (Quảng đảo) họ sẽ kết hợp

giữa việc làm dung và xây dựng của nguyên tử năng.

Đường song song biệt thứ 2 qua ngôi 2.
(Chùa Con)

Chùa Huyền Sĩ học thứ ngôi 2 có trục ngôi 3. Đường sẽ bắt tay vào việc tạo lập vũ trụ thứ hai đến sau ngôi ba.

Với những nguyên liệu sẵn có ngôi 2 tạo lập ở hình thể (sản có) (soghi hình) Mẫu mẫu (Archetype) mà xuyên qua đó sẽ tiến hóa của vũ trụ sẽ dần dần thực hiện.

Nó có một sự công tác giữa ngôi 2 và ngôi 3 là một khu ở hình thể 3 còn lại thiết cho sự tiến hóa thì ngôi 3 lại biểu lộ bằng cách trả những nguyên tố của hình thể đó trở về

vị trí của của nó (Hủy diệt) do đó
tác động của ngôi 3 không ngừng và
tác động này giúp cho linh thể tiến hóa.

Câu: "Chúa con đầu thai làm
người để cứu rỗi nhân loại"
có nghĩa là:

Tinh thần ăn mình tự vật chất để
vật chất có thể biểu lộ một cách trọn vẹn
hơn."

Trong con người có ngôi 2, ngôi 2 đó
(đại trạng thái của Δ) không biểu lộ mạnh
mẽ được chỉ vì lớp vỏ của phạm nhân.
Khi có sự hiện diện của 1 ngôi 2 hoàn vẹn
trong nhân loại, xuyên qua sự làm phạm
của các giác chủ, các bậc viên nhân thì
h loài có thân năng lực để biểu lộ
ngôi 2 một mình và do đó:

1) Thân phụng dưỡng công truyền, Chúa
con đầu thai cứu rỗi được h loài.

Trên phụng dưỡng bị truyền. trạng christ
nên chọn như Δ của các vị được
thấp kém, lời làm của phạm nhân.
Sự công tác qua bầu của ngôi 3 hay
chúa thành thân là:

a) Phê bỏ những hình thể thô sơ để
ngôi 2 tạo lập những hình thể Huỷ diệt
hơn cho sự biểu lộ của mình.

b) sự tăng năng lực của ngôi 2 để
phân thành công tác việc biểu lộ christ
để để đang lên.

- Công tác thứ nhất (a) thuộc về hình
thể hay là công truyền (Thần Shiva
trong ấn-độ giáo.)

- Công tác thứ nhì (b) thuộc phần bị
truyền chỉ liên hệ đến tinh thần. Đó là
châm Bô-Câu nơi tế chái phụng rửa của
đấng Jesus ở trong lòng của Chúa
Thành-Thần trong việc trợ giúp tinh
thần của nó để từ (ở phạm nhân) các đấng
Christ.

Ngôi thứ nhất - Đường sông mnh hoạt thứ 3

Sau khi những hoạt động của ngôi thứ 3 và ngôi thứ nhì để thể hiện lên với sự tiến hóa ngôi sang sau để biến đổi làm cho xuất hiện qua đường sông mnh hoạt thứ ba. Ngôi thứ nhất cũng tương cho tiến thêm do đó lượng sông mnh hoạt thứ 3 chỉ tác động thuận tức trên phần diện tích thềm.

Ngôi 1 truyền năng lực ở chi' (Atoma) để sự sống từ cảm thụ có thể biết qua giai đoạn làm người. Với sự biến đổi dần dần xuyên qua sự thiết lập Thượng trí:

* Về phía con thú: khi nó có đôi cơ gầy bừa bở thì thường, như triết do ngôi 2 là tác động từ mọi sự sống xuyên qua đường sông mnh hoạt thứ nhì thì con thú có khả năng tiếp nhận thêm 1 dòng lực thứ 3 của Atoma là sự chơn thềm, tâm thể thường. Trng trường hợp hoạt tiếp thụ thể phải có sự trợ lực đặc biệt của trạng thái

đang tạo thì thêm, My chi' với ngôi 1 để lại Chia. Chỉ đến khi đó con thú mới có thể đưa thời kềm người và mang định luật bị truyền là con (mang đặc tính của Chia Atoma, ngôi 1).

với sự truyền năng lực này ngày sinh ra sự thành lập Hoàng tử, mãn lực quang hay là hào quang thường trí. Hào quang đó sẽ rộng ra cũng 1 lúc với sự cố gắng mà lực trí của con vật (chưa hề biết sự biết thường xuyên qua Karma manus). Đó phát triển đó tạo 1 giai đoạn mà từ đó sẽ sâu mà lên lại được thiết lập dưới danh từ là Intakarana (sanh từ một từ, hỗn trong giai lý bị từ của từ Shaw có nghĩa là trở lại giai đoạn thụ cảm (vấn đề tâm thể), thì chi' và lực chuyển của Intakarana.)

Trở về kết hợp này 1 thành phần


của thượng tử để truyền sang hạ tử
(khi bắt đầu tính thượng).

Năng lực của ý chí phát sinh từ ngôi thứ I
buyên đến một nguyên Monade và sau đó là
Atma nơi Tam-thứ-thượng, all tác động để từ
giai đoạn thuận loại trở đi qua giai đoạn nghịch
nhân trên con đường trở về: (Chúa của mình ở
trên trời)

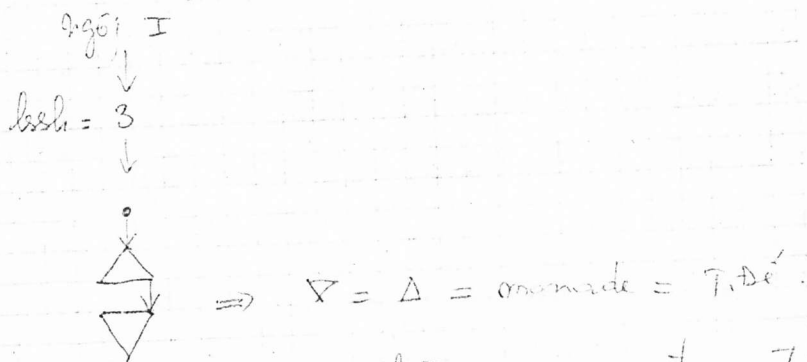
Để so sánh thì chúng ta thấy thành
phần của thượng tử khi đi vào phần hạ
hạ tử là để giúp đỡ sự tăng tiến của
phần I đến trình độ của Chân nhân.

so sánh:

- là thấy lượng sáng sinh hoạt thứ 3
tác động vào monade để giúp monade
hình hóa trở thành thượng đế. Rồi sau đó
- Monade tác động xuống Atma →
Thượng tử → Hạ tử, để giúp cho phần nhân
hình hóa thành chân nhân.

II →  Vậy thì khi lssh thứ 3 tác động

vào chân thân của 1 đơn vị sống đó lúc
lúc đang tiến hóa ^{thần} như là thần dụ
1 hóa thân từ như thần thành T.Đ. để
bắt đầu một sống.



Lượng lực làm máy quan trọng đến
nơi lượng sáng sinh hoạt cuối cùng gọi là
lssh hoạt thứ 3 chỉ tác động trên 1 chân thân
mà thôi (nguồn tạo chỉ tác động một lần cho
1 đơn vị thần monade nào đó bằng máy
nối Δ với ∇ mà thôi, chỉ ở phía
mặt tác động cho tất cả các monade cùng
1 lúc). Do đó họ thành hình thần
chưa có một gọi:

^{và người}
ngôi 2 là chủ tâm người với biển trời,
là chấp từ, là: " người con duy nhất "

chưa làm 1 nghĩa là tìm thêm phải
đầu óc trong vật chất (thần chấp từ)

ngôi 2 và 3 chuẩn bị (đạo đức + lý).
để cho ngôi 1 tạo ra từng người con duy
nhất 1 đi từ thủ cảm thành người, sức
nhân rồi thành đế. - Con người bằng tiền
hóa bao nhiêu tác động của ngôi 1 trên
concrete càng mạnh bấy nhiêu để rồi
Atom càng mạnh.

như đã thấy thì quả nhân đang
như bà Bôan đã nói, biến hình của
vạn thiên gồm tất cả sự nghĩa luân lý
của sự tạo lập vũ trụ và sự tiến hóa của con
người. Chủ van giống như 1 ngọn lửa bất thối
và tiến hóa là phải bước qua sự tiến hóa
của tinh thần càng ngày càng nhiều và rõ
ràng hơn. Đó là sự trở về với chính nguyên

hay là mệnh đề trong con người với
thường đế của ta chưa biết. Ngọn lửa thiêng
này tạo nên mạng lưới của sự tiến hóa
không ngừng tương với bản thể, mọi
ngành của sự sáng tạo từ nghệ thuật
đến đời sống tinh thần, từ sự diễn đạt
này đến sự diễn đạt khác trên con đường
trở thành thiêng đế x.

III CON RẮN

⊕ Con Rắn trong thần thoại và hình thành.

- Hình con rắn cắn đuôi tạo nên hình dáng của ảnh tín T.T.H. Bà Blaw. Kỵ có ý tâm. Con rắn cắn đuôi để tạo hình dáng tron của biểu tượng những sự cắn đuôi còn có ý nghĩa tượng trưng cho cái chết.

Cũng trong ảnh tín T.T.H ở biểu tượng khác nói lên sự thăng-hiêng còn trái lại con rắn tạo sự liên tưởng về tội lỗi, hình phạt, đũa quấy, lửa ngục ...

Vậy thì biểu tượng con rắn phải do nghĩa của sự xuyên qua ý nghĩa của nó và hình dáng vòng tròn -

Trong thánh kinh Th chúa giáo con rắn là động vật độc nhất như đến loài đầu tiên có sự sống và hiện diện của thực vật loài người. Điểm ý của sự gặp gỡ giữa Bà Eve và con rắn là:

1) Con người là được ban tính thép kem của mình thì sẽ lại đây đi:

("Eve" tượng trưng con người hay chlorides
"Rắn" tượng trưng loài thú hay Phosphorus)

Dịch nghĩa thứ 2

Nếu Eva làm chủ đẻ con rắn thì sẽ để giải thoát và ở dưới một cõi thiên đàng sáng sủa tránh xa của mình -

Trong các thế hình loài sống về vườn Eden và nhân loại cũng hàng ngàn thiên thần có ghi chép nhân loại có sự 1 phần của thiên thần là dưới khối vườn địa đàng và bị đẩy xuống trần gian khổ ai chịu vì nghe theo sự cám dỗ của con rắn.

Trợ tác phẩm Thiên-kinh (Révélation)

⇒ Réveler = dévoiler = tiết lộ) của thánh Jean có nói đến việc 1 kẻ nữ khốn phục dưới con rắn và trở về trời.

và đây là giai đoạn không lời của nhân loại
khi có thể sẽ dùng để đặc tính Menti-triết
(Thượng trí) thay vì lợi lạc thuộc của
đặc tính hạ trí cũng của chính con nười
với sự kết hợp của chue vọng hay là
tính cảm = EVA - (ơn thành)

Nữ đồng sang lại con nười hay là con
không để mà dùng để ám chỉ n' orlae liên
triết tức là n' vị địa đất để ở Moud-triết.
Người ta có vô số n' truyện thần thoại ở
Seylap La mã Ai cập chalde (xã đặc biệt
joi về thần văn) Ấn Độ, Trung-Hoa thì
con nười để tưởng tượng cho sự bất vô
khô khan ơn lành giả phôi Kluiet pluc
w' ouer Cia' thì chiêm đaut Kluo tang đó đ' c.
Trong thần thoại hy lạp thần Hecule
đã làm nhiều truyện phi thường trong đó
có việc kluiet pluc đó con đ' đ' 100 đ' đ' c.

Đó là Hesperides. Thần hoàng ấy gửi 1
khu vườn đầy n' quả táo tiên màu vàng.
N' quả này đem lại sự sống muôn đời
cho ai ai ăn đó (giống truyện thần thoại về
n' quả táo tiên). Là tất nhiên Hecule
đã thành công trong công tác đó chỉ vì anh
lon 1 Hecule có 2 đặc tính:

- * 1 là thần linh của người Chua là
thần Amphitryon ^{Zeus} và người
^{Mer} 2 là người amc thuộc về nhân-loại.
Về vấn đề Hecule vẫn có câu truyện là chue
dinh tức là thần Amphitryon rất ghen tưng
với nghi ngờ người vợ của mình. Người
vợ ấy sinh đ' đ' gồm đ' đ' Hecule và
Sphiklo.

Đôi đó biết rằng trong 2 đ' đ' h' c
đó có 1 đ' đ' có đặc tính thần linh
như mình còn 1 đ' đ' thì có đặc tính.

thầy của ông mẹ. Để biết thế nào là con của anh Amphitryon liền bỏ 2 con rian đóc vào mỗi của 2 đứa trẻ (đồng cảm chung với nhau). Sphikles liền vùng bỏ chạy còn Hercules thì dùng bàn tay bắp chộp cả 2 con rian.

Câu truyện này ám chỉ Hercules là chổ anh có sự mạnh của hiểu biết và Sphikles cũng như chổ phạm lỗi sợ hãi trước m^o của nguy hiểm của H. B. Học. Trong câu truyện thần hoàng Hesperides có nói đến việc Rong giữ m^o quả táo tiên, câu truyện này cũng tương tự như con rian trong vườn địa đàng giữ trái táo. Nhà Huyền Sĩ Học phải ăn được những quả ấy. Khi theo sự cảm dỗ của con rian mà ăn quả thì hành giả bước vào phương vô minh để đi đến thất nghiệp.

Trong truyện Khuyết phục để sống cu rian thì quả đem lại sự giải thoát xuyên qua phương học Taji để đi đến viên mãn triết. (ăn vì lợi cảm đồ ≠ ăn vì lý tưởng và ướp để).
 bản thân mình đi tới → đạt viên mãn triết.

Trong thần thoại Hy Lạp còn có câu truyện Jason cần Khuyết phục 1 con rồng thiêng để đi tìm đoạt được bộ áo mai vàng (Long thú?) (Tosson d'or =) và khi cướp được nó thì Jason đã chinh phục được mình là 1 cô đặc biệt thiêng liêng, thần linh. Qua 2 câu truyện Hy Lạp chúng ta thấy Tosson d'or và m^o quả táo tiên đều là cùng 1 loại vật là mai vàng tượng trưng cho sự Minh Triết. Do đó khi hiểu xong ra thì con rian là biểu tượng của Minh Triết bên trên chưa giải còn có câu truyện về Bình Chanh "Saint Graal"

Binh Thánh đó là cái bình chứa đựng
đó đựng rượu ou nước sống thế các
tông đó trong buổi tối cuối cùng.

Trên phụng dĩa bị truyền Binh Thánh
đó cũng trưng cho chén rượu hay là
trạng thái Christ và số lần lễ đến
đang Christ để sử dụng với họ buổi
tối cuối cùng (A).

Thời trung cổ có 1 đoạn kể về 1
người thiên chúa giáo đi tìm binh Thánh
đã bị thất bại, người cầm đầu của
chén hiệp sĩ đó là Vua Arthur,
Chú có vị thánh đạo ấy đi tìm thấy
Binh Thánh sau khi vượt ngục
đó còn trong gìn giữ bảo vật đó.

Mùng về sau binh Thánh ấy hai
thật hai và chúng hiệp ở Vua Bant
Trên trong Thiên Chúa chứa tìm thấy
lại được



Thy tu I

II
Mans II

Thần thoại Hercules :

Amphitruon là một người họ 1 loại
hợp gia đình với 1 1 khác cũng trong cùng
nhà của thần loại. Bà vợ của Amphitruon
sinh đôi 2 đứa con trai :

- một đứa tên là Hercules và
- 1 đứa tên là Iphicles.

Amphitruon biết một họ 2 đứa trẻ đó là
con của thần Zeus. Muốn biết số số
là đứa nào Amphitruon liền bắt 2 con
rắn độc bỏ vào nơi của 2 đứa trẻ.

Iphicles liền vùng bỏ chạy còn Hercules
tiên vờ 2 con rắn một con một tay
vả bóp chết chúng. Do đó Amphitruon biết
Iphicles là con của mình với sự sợ hãi
vả quên được nước con rắn ; còn Hercules
là con của thần Zeus có đặc tính
bất tử nên không rắn cắn chết tức là
lưu giữ để ban thế cho họ nên.

Cho thần thoại Hy Lạp thì vào thời kỳ
 thần lập địa trên địa cầu có 1 con
 mang sứa khổng lồ mang xà mang phun
 ra ở mặt biển trên ở đêm lấy để cho
 bà sông ký để duy trì. Thần Apollo
 con của Zeus liền đi tìm phục oá
 hạ để con mang xà đó. Kế từ đó ông
 đã sống ở nơi có thể duy trì để trên
 địa cầu. Câu truyện này ảnh hưởng
 thần có một vật chất những vật chất chỉ
 có thể sống, phát triển khi tinh thần
 "Apollo" làm chủ để vật chất hay phạm
 ông để hướng tới tới con rắn của
 dục vọng và hiểu rằng.

Trong số môn phái tri truyền thời
 cổ thì có nhiều bức tượng, tượng trưng
 cho tinh thần thặng vật chất.

Nó môn sinh phải thiên về n' biểu
 tượng của triết đó để tư hoạch trình
 đường hướng tu tập của mình.

Nội lý cấp 3 vài đạo viên còn có n'
 lực ảnh của vị thần "photon" (thần của
 địa ngục) con của Zeus (= thiên đê)
 ngồi trên 1 con rắn. Một biểu tượng
 khác tương ứng thần Serapis tọa thiền
 trên con rắn.

Bên ai cấp n' vi qua bên chính đạo
 trong dòng dõi Pharaon có biểu tượng
 một chiếc mũ hay một đỉnh đầu giống
 (trên) hình con rắn Naga. Rắn ấy là biểu
 tượng của sức mạnh tinh thần từ Kundalini
 phát xuất ra. Một người bhe sai khiến
 được rắn thì có nghĩa là phạm nhân
 làm chủ được chơn tâm.

Thần Esculape (Aesculapius)
 con của thần Apollo được xem là vị
 thần chữa bệnh. Ngài được tôn thờ
 nơi Hy Lạp và Ai Cập. Hiện nay giới
 y khoa trên thế giới vẫn coi Esculape
 là vị thần chữa bệnh và tôn ngài
 là thủy tổ của khoa chữa bệnh.

Chúa Esculape thường cầm nãi tay 1
 cây gậy phép vĩa trên cây gậy đó có
 con rắn cuốn vòng quanh. Trong trường
 hợp này con rắn là biểu tượng của sự
 chữa bệnh và người chữa đẽ bệnh tật
 xác nhận sẽ như tâm linh thì cần phải
 có sự hiểu biết do đó người hy lạp coi
 con rắn là biểu tượng của công nghệ
 và phương pháp chữa bệnh là 1 ngành
 của khoa học. Người cho thời cổ
 thời cũng lập lại biểu tượng đó 1
 cách khác và thời về khía cạnh chữa
 bệnh nhiều hơn. Câu hỏi chính có ghi
 câu truyện là Moise có đến gặp
 vua Pharaon xin đẽ phép rời dân tộc
 do thái đến 1 nước khác (trẻ tẽ bẻ
 phải làm mỗ tẽ cho t ai chấp thuận)
 Vua Moise nói rằng đẽ nhưn đẽ
 mệnh lệnh của Jehovah đi dân do thái

đẽ lập nghiệp với 1 vùng đất mới. Vua
 Pharaon liền đẽ bằng 1. Moise liền bảo
 người em của mình là Aaraon ném cây
 gậy xuống đất trước mặt vua Pharaon.
 Cây gậy đó liền thành con rắn đẽ
 làm cho quân thân của vua Pharaon
 sợ hãi. Con vua Pharaon chủ mình
 cười và khuyên lính cho với sự đẽ
 sĩ của ngài 1. Vua Pharaon
 liền bảo sĩ đẽ sĩ ấy vật sĩ cây gậy
 của họ xuống đất và sĩ gậy đó
 đẽ liền thành rắn.
 Cây gậy rắn của Aaraon liền tiến
 đến và nuốt trọn sĩ con rắn kia.
 Với bằng 1 ấy Pharaon liền cho phép
 Moise dẫn dân do thái ra khỏi
 nước ai cập.
 Câu truyện đẽ câu hỏi còn kể
 tiếp từ khi đi 3 xa mạc mỗi khi
 dân chúng bị bệnh tẽ và bị rắn đẽ

cán thủ dù cần nhún vào cây sậy
có con rắn cuốn quanh lá k
bên ou k bị rắn cắn liền để
chứa máu *

RẮN CÁN ĐUÔI =

Tá thời thường có gạo lỵ về biển
rắn con rắn gồm có 2 phần:

① Công truyền = sự trở ngại của chầu
Hồi H phải vượt qua. Nơi 1 cách tổng quát
sự trở ngại đó gồm có: Dục vọng của tâm thể,
và kiến thức của trí thể. (nhất đờ ghi từ
câu nói kinh về nữ sa ngã "của nhân loại
và thiên thần")

② Trí truyền = là sự minh triết mà hành
phả sẽ đạt được sau khi làm chủ được phẩm
ngã của mình. Sự minh triết ấy đến
sơn qua sự kính, nghiên và hiểu biết về
cách xử dụng và làm chủ phẩm ngã.

người ta còn có m^o của người khác nữa
chúng chỉ áp dụng trí tuệ hợp biết
con rắn cắn đuôi đó là ý nghĩa của sự
trường tồn kỳ có loài sự mà cố gắng
chấn dứt.

Thật ra biểu tượng này chỉ có thể áp dụng
cho tầng đạo hóa chứ chẳng phải cho n^o
cảnh vật để sáng tạo.

Chợ thị biểu tượng con rắn nằm dưới để
phổ biến dưới dạng hình tượng, chỉ vì
đặt chúng quanh con rắn dưới khía cạnh
Thập của nó, và cũng vì các nhà triết
quốc gia phần bị truyền từ vòng bị mất.
Đồng hơn cụ để đồng hóa với biểu tượng
mặt trời. Dưới hình thế này vòng tròn
đặt dưới chúng như phương nhất là từ sự cấp
giáo (B^o Di Lạp có rất nhiều đến thế
thái Đường và sự tham có tên Rã) và
chợ đời của Osiris là con của Thái Dương
và là n^o 2 người truyền bá sự thế phương
mặt trời).

(Trở nên như một số loài họ O dân số
thở vì họ cho Kém là ¹ bài học, chết chóc,
bỏ nát thắp đèn và làm họ sợ sệt, nản cả từ
thiền, thiền của sự sa đọa, bị đẩy đi...).

Bất nguồn từ n^o muốn li^o giải bên ai cấp
bằng qua họ lập và n^o nước trung đông
và cả d^o sống nữa, Kém và Rong là biển
hàng của n^o học đã đặt để chân lý từ là
Chơn Sơ Minh Triết. Nhóm Kabale vẫn
luôn trung lập hàng vòng tròn kết hợp với
2 con rắn châu 2 bên. Đây là 1 biển
tượng được lập lại 2 lần, hình tròn và
2 con rắn tạo 1 cái vòng tròn thứ 2.



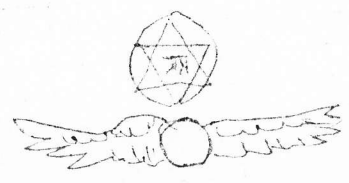
Hàng giữa là nhóm loại phải tìm đến quyền
sống của mình là một hồi hay là T.Đ.
Muốn tìm hiểu T.Đ. thì phải nghiên cứu về
thiền luận. Đó là trung tâm về H.B.Học

theo đúng như bài Bhanakky thế mới (hình là tìm
lưu của thiền T.Đ. hay thiền luận) phải tìm
đi hiểu về H.B.Học là khóa mới. Muốn triết cứu
chấn nhơn:

- O = T.Đ., vũ trụ, thiền luận.
- (O) = 1 rắn là Boudhu | hay 1 rắn là M₂ và
- 2 rắn = 1 rắn là Manas | 1 rắn là M₁.

2 con rắn chồm | = hình tượng cho sự giải thoát.
đôi bông
(Số d^o 1 ta dùng hình đai bông và đai bông
bao-tạo nhất, hình 3 trên cao 1 tầng chôn
Đã 3^o gần mặt trời nhất từ đông về).

Biểu tượng này được vẽ nhóm bí truyền
Kabale về sau nó cũng để nhóm bí giáo T.Đ.
sẽ dùng bằng cách đặt lên trên nó chữ
Sát ou là chơn lý 3 từ hình tam giác đ^o
như sau:



(2 con rắn bị bỏ đi).

Con rắn cắn dưới tay ở biểu tượng của
 tổ chức bị giãc với kẻ sá bắt chết của
 những tổ chức đó đều mang con có đặc trưng
 bị lây hoặc thay đổi của hình thức,
 Con rắn cắn dưới tay, tương đương M. Trist
 nên tay của nó là chiếc pi-jac. Sự hình
 Trist ấy do nó chọn ra M. Trist nắm giữ và
 lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác
 bằng bao giờ suy chuyển.

Con rắn cắn dưới chủ và bắt chết, trường tồn của
 T.Đ. Phương liên, của giãc lý M. Trist có từ
 nghìn xưa và đã tiếp tục phát triển mãi mãi
 tồn tại với các lý này còn k trở nên bắt
 chết như T.Đ. này, song với ghy có sự biến
 là song với chủ nghĩa và chọn ra pi-jac
 bắt chết,

Rắn là biểu tượng của M. Trist, sự
 bắt chết chính là M. Trist này vậy thì
 các lý bắt chết chính là con rắn này
 dưới. Sự chuyển tồn của M. Trist

lý ở thời (+) Hệ Đệ nhất - luận bởi
 tổ chức chọn ra M. Trist tiếp tục làm xít
 mang từ duy ký này qua duy ký +.
 Các tập là danh, tiêu là Thiên Nhân do đó
 luận luận chỉ có giãc lý M. Trist sai khác
 để nhận loại của thời với theo danh
 Thiên Nhân của các thế giới / giai đoạn
 nào đó Thiên tự sẽ của Thiên Đe
 sự tự và cảm thụ và sau đó sẽ k hóa
 trong 1 xác thể = con là căn thiết
 nhân.

Thảo xưa ở tư ở của giới dân
 chính thể 5 Celte ở vùng Bắc Âu chưa
 đầy dân chúng tập k các đời thế bằng đó
 cấp thành chính vòng tròn của con rắn
 nằm dưới hình vòng tròn đó để gọi chiếc
 danh từ là "Circ" hay là "Kirk"
 vì sau đó k danh gọi là "Kirk"
 và danh từ phổ thông hiện nay của k
 danh từ: "Church" (nhà thờ, ou)
 (tên thánh)

vây Church" = mua thỏ = bắt người từ
con Rắn năm dưới từ là người qua
trên đảo con 1 đi đến từ mình biết.

Bên Ấn Độ vào thời kỳ của jony dân
phục thứ I của một chủng thứ 5 ở vùng
các vị Rắn có và tu sĩ có đây về ý nghĩa
li' truyền của con rắn tên là "Naga"
nhiều bài I này để tạo nên để duy trì ý
nghĩa là một chủng thứ 5 của loài
trên hòa đi đi đến M. T. rất từng từng
bởi con rắn Naga và rắn Naga là
biểu tượng của vị giáo chủ của chúng
để dân chúng an-độ thờ-phượng về sau
phần li' truyền một đi một chữ vô tình
thức thờ con rắn Naga thật sự. Có vì
jony dân an-độ để đây về luật pháp
hình tượng sống tức là cảm sát một
vấn về sau rắn Naga Rắn chết dần
chúng nhiều hơn là dân chúng giết rắn.

(vì dân an-độ dân sát với vua giết rắn)
(không rõ một số nhiều)

Thiên may 3 thì vẫn có ^{sát} nhiều đến thờ
mười rắn Naga và hàng ngàn tín đồ đến
mười chúng với cảm và sự kính. N' rắn
này 2 con người ngoài từ khi bị đâm phải
(về 1 dân bị mổ chết)

Bên VN Nam vào trung tâm kỷ nguyên thứ
20, 1 tôn giáo xuất hiện lấy tên là Cao đài,
sử dụng rất nhiều biểu tượng trên các tổ chức
li' các tay phượng và 1 số biểu tượng khác
với đồng phượng, họ đặc biệt lưu ý đến
biểu tượng rắn rắn. Rắn quanh quanh
ở cây cột làm cây trụ để giữ vững
đền thờ. Rắn dưới hình thức Thượng
Thượng thì để đặt trên dưới chân cửa
vị vị giáo tông, Họ Pháp có rất nhiều
cổ sự truyền bá về giáo lý (gây từ rắn)

I LUẬN VỀ TỘI LỖI TRONG CON RAN

Khi nhìn thấy con rạn từ người đời có cảm thấy đó là 1 con vật quái quỷ thấp trên đời ác gây chết chóc do đó 1 đời vô hại, sa lãnh và jết hại nó, vì cảm thấy ghê sợ ngay ở có trên phương diện với jacob chỉ vì con rạn gây đau thương tội lỗi, da dơ và bị trúng phát, đau khổ tại tội trần, một địa ngục. Con trên phương diện luân lý thì con rạn là 1 trở ngại cần diệt mà hành giả phải vượt qua để trở về ngôi vị bình thản của mình cũng do đó mà mới có thất bại tội ác theo sự mặc cảm tội lỗi.

Tội lỗi hay sự ác có hay không là tùy sự ý thức có sự tron lành hay thiện.

những con thú có thể sinh hoạt tùy theo hoàn cảnh của chúng và chúng bị có mặc cảm tội lỗi cũng như con người thật sự bị thể lên án chúng là ác ác. Trên phương diện luân lý hoặc thì bị làm tội ác. Nói chung ra chúng bị thiện và có kẻ ác vì ngoài trời trường hợp thiện ác, loài thú bị ý thức sự thiện và ác.

Khi con người sinh hoạt như loài thú thì bị có mặc cảm tội lỗi, phạm tội ác đó là vì con người có trí năng để phân biệt sự lành dữ (câu truyện bà Eve ăn trái cấm ở vườn địa đàng - hẳn xảy mỗi biết thế nào là tội lỗi ư)

Con người bị tội lỗi vì luật lệ của 1 quốc gia, vì tập quán, tập tục của 1 dân tộc và nhất là vì luân lý để giảng dạy trẻ em các tôn giáo

Cây nhân lý do chính của sự omic
 cảm bị lỗi lạc và loại bị thực được
 điều lành, điều phải, và trên bước
 đường tiến hoá nhân loại để chỉ đây để
 cây này cây trở nên thành thiện,
 cây này cũng gần với kiểu mẫu của
 nhân loại là đang tạo hoá. Ngài toàn
 hiển do đó nhân loại phải tạo về
 với Ngài và một lần phạm lỗi là
 Con cũng tốt lương trở nên dài thêm
 đi tới con và đau khổ.

Điều chân lý là :

Con và đau khổ không phải là vì
 làm ác, là vì phải đến tới những
 vị Kỳ Đốc H. Ông P. Ông và hành
 phúc ấy chính là sự Toàn thiện
 Sự Toàn thiện là sự biểu lộ
 tình thần, với lỗi là đưa con mình
 với vật chất và cũng tiến sâu vào
 vật chất con và cây đau khổ

cũng do đó con người phải vậy cũng thế
 thoát khổ nên sự đau khổ lại là rằng
 cách ấy thực (chính theo vật chất)
 tạo cảm giác đau khổ như thường loại
 vô ý thực tức là \in biết để ngay cả
 của sự khổ.)

Hình con rắn cần dưới tương
 trưng cho 2 giai đoạn :

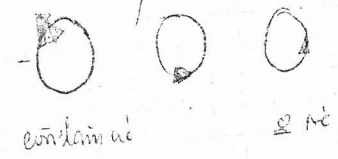
x giai đoạn tiến hoá :

Ở giai đoạn con rắn làm 1 loại đi
 xuống cây này cũng vậy để đến với
 vật chất. Cũng xuống thấp thì cũng
 đau khổ như vậy có lúc sự xuống thấp
 phải ngừng lại để biết về hành trình
 thì 2 của con rắn là giai đoạn

Hành phúc của nó thành thiện trở
 về với tình thần

Hiện tại con rắn cần dưới là
 hình ảnh của nó như Minh triết

đều hoàn tất chu kỳ đi xuống và
 đi lên đều do hoạt động theo thiên cơ.
 Chứ có 1 mình - triết mới \cong con
 phạm lỗi vì họ sống trong sự
 giải đoạn tron lãnh của tinh thần
 giải đoạn của sự đi xuống hay là
 tới tới để biến thành M. Triết chứ
 vì nhờ một nguyên tố mà như
 M. Triết mới có thể hướng dẫn để
 1 loại mà thôi.



Trên 1 phug độn \neq con rùn khi bỏ được
 đất có thể coi là biểu tượng của tội lỗi nữa
 và đi xuống sâu vào vật chất.
 Con giải đoạn trở lên, trên hướng về tinh
 thần do hướng trung tâm con là ánh
 sáng là Rắn như cảm. Vậy chất
 hướng lại bản thể của rắn để nói lên
 sự tiến lên với 1 thời (+) hệ.

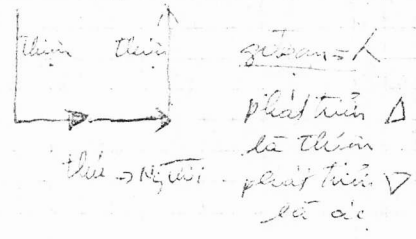
và chỉ áp dụng cho loài L.
 Chứ ra "thiên", "đi" chỉ là ở
 danh từ nói lên sự tương đối của vật thể.
 hoạt động phùng độn thiên lý chứ lý
 thì không có thiên đi, hoặc là chuyển
 ra phải như đi là thiên cấp trở thành
 và thiên là một trình độ tạm thời dẫn
 đến đến sự hoàn thiện. Ngoài ra nếu
 biểu tượng con rắn cảm được là hình
 trong tron với sự ngưng tụ trường tồn
 thì hệ thể có đầu, có đuôi, có thời điểm
 và chấm dứt. Như theo chu trình thì
 giải đoạn đi xuống vật chất là tương
 ứng cho giải đoạn "đi", còn giải đoạn
 đi lên và giải đoạn tinh thần hay
 là "thiên" là giải đoạn trở lên trên
 thì sự việc này phải đi áp dụng cho
 mọi trình độ. Vì "đi" hay là "đi"
 "xấu" nghĩa là sự chống lại việc
 tiến lên tinh thần và trở về nguyên

"Chúa" ou là "lành, tốt" là sự chiếu theo hướng tiến về phía trước hay là thuận, thuận lợi, thuận thiên cơ, thuận lòng ...

Ai vào thiên rất từ bỏ đời, và áp dụng cho mọi trình độ tiến hóa theo mọi vị trí của chúa quay về vòng tròn $\odot \odot \odot$ gọi là thiên khi nó đi đúng với chiều tiến hóa gọi là ác khi đi ngược lại chiều tiến hóa.

Ex: gọi đoạn

Gọi đoạn = dấu thế luân
khí thế luân - cây - thế \rightarrow h
chức tiến hóa = n² việc
luân để phát triển \rightarrow gọi
là thiên



toán học = căn cứ sự tiến hóa để trình bày
thần học ∇ ou Δ đều gọi là ác.

Cũng xướng thuyết chứng minh con k cũng lên cao chứng ấy.

Satan, Lucifer, Zai di:

Thầy Hoàng Nhật Thiên chúa giáo con rắn đẻ liệt vào hàng rất đặc biệt chúng kỳ phải là thế vật (cảm thụ) chủ với chúng chúng là không ngấm liền người, cố với thiên cơ phải hiểu sự chúng.

Thật ra con rắn là một loài của satan và lucifer, quỷ dữ. Chúng chúng đồng lòng 3 danh từ vào 1 ý nghĩa duy nhất là sự xấu xa tội lỗi chúng đời.

Chúng đời này là chúng đời với luật trời, với T.Đ. Đây thì sự chúng đời đó có 1 niềm vui mà không ai.

Cũng trong thành hình thiên chúa giáo, Sa tan, lucifer, đẻ liệt vào hàng ngũ của phe ác còn T.Đ. cầm đầu phe Thiên. Từ xưa đến nay và từ trước khi ll có sự tranh chấp giữa thiên và ác để thực hiện k học đi đến sự hoàn thiện.

l'2 và thối đậy:

- 1. l'2 của thối đậy (Tinh thần
đi bên trái vật chất) thối đậy một sự
sống tiến lên

- 2. l'2 và thối đậy của bên ác
đi ở l'2 chạm liền & chịu 1 thời gian
tinh thần sẽ bị cảm giác lại.

để tránh sự cảm giác làm cảm tế,
đau khổ mà l'2 loại đau khổ tâm hồn
sự đi đưa hóa ngục, quả dữ, đau - khổ
đem cho con l'2 bên có gắng tiến hóa để
khỏi bị bỏ rơi...

Tên ai cấp job "Set" là tước tước cho
mỹ học âm chữ "Set" đã phiên âm
Osiris là con của mặt trời (T.Đế, chính Đạo)
Người Hebrew đã phiên âm "Set" thành
"Sat" và gọi nó người làm đầu của
những đồ vật Satang.

Tên thiên chúa, đồ Satang còn có biết
hết là Hoàng-tử của Bory-tô

l'2 rất nhiều sa tang làm đạo m'2 nhiều l'
con 3 trong lòng tôi: Bory-tô là danh hiệu
đi nói lên sự tiến hóa của quẻ 7, vật chất
trên phương diện hi' tượng thì Satang có
nghĩa là trong thời của tinh thần đang vào
chung tất cả năng lực của mình để thoát
lãnh tất cả sự ràng buộc của vật chất,
hình thể. Sa tang là cõi đông lúc giờ
phương tinh thần như sự làm chế để l'
loại thay đổi tính của Satang thối đậy
thường làm nên Satang được đặt trig bằng
ngữ Thiên Thần (tinh thần, vật chất) người
đi với hàng ngữ l'2 loại (là vật chất, hình thể)

Satang sang chơi, do đó Satang là
danh hiệu của 1 hành tinh có tên là
"SATURNE"

- Saturne có 2 ý nghĩa:
- (1) Khả năng tinh thần, suy tư, thiên,
chung để hướng dẫn phạm nhân & trong
Đất chất. Sự đen tối của hình thể,

Nó hơn chỉ biểu lộ của chơn ngã,
bao gồm con người ích - kỷ, suy tính,
mười mô và đố kỵ.

Vậy thì Satang vừa là đồng lực
khuôn mẫu (199) hợp tinh thần để
biểu lộ nhiều hơn trước (tức là thiên)
đồng thời nó là 1 trạng thái = tiến
hóa khi tinh thần bị cô lập với
sự tính toán, ích kỷ.

Satang còn có biết nữa là
phương tử nữ. Bằng tốt lành đạo 1 số
thần thiên đang hoạt động ảnh hưởng
đến sống của tinh thần để tinh thần ấy
càng ngày càng tham nhập vào vật chất
do đó Satang cũng là 1 sức mạnh có thể
điều khiển với đồng lực tiến hóa, như
hướng tinh - thần của T.Đ. Vậy thì tiến
phương diễn biến hóa Satang của là
vật chất cũng có 1 vị trí đặc biệt

như T.Đ. của tinh thần.

Vậy đồng lực như đây tinh thần
chưa rời vật chất để có thể tiến
cao lên tinh thần thì còn có 1 danh
hiệu là Lucifer. Lucifer
có nghĩa là đang nắm giữ ánh sáng
lucifer còn có danh hiệu là con của
mặt trời, con của ban mai;
poet Lucifer cũng ảnh hưởng tinh
thần T.Đ.

Lucifer cần thiết cho sự tiến hóa
của nhân loại để bước qua từ giai đoạn
tối đến tới đến ánh sáng, từ vô minh
đến Minh triết, từ hư vô đến thực tại.
Học giả nên ghi nhớ mỗi Lucifer có tất
cả 2 giai đoạn gý (gồm M₂ và M₁,
vô minh và Minh triết) 1 lúc = riêng biệt
Theo khoa chiêm tinh thì Kim tinh có
2 ảnh hưởng:

① giúp đỡ Nhân độc tiến hóa từ on khai triển thg từ đến sự kết hợp Manas - với Buddhi.

② Ảnh hưởng mở Hạ trí và kết hợp manas với Kâma. Sự hạ ảnh hưởng này làm cho sự tiến hóa của Manas có thể tiến hành Kâma -

giữa 2 danh từ Satang và Lucifer. Chúng ta thấy chúng đồng nghĩa như nhau, tuy nhiên nếu so sánh về trình độ cao thấp thì chúng ta thấy Satang tiến về giai đoạn đầu tiên của việc phát triển hạ trí và Lucifer thì mở đầu cho giai đoạn khai thông thg từ. Đối với đại chúng - theo giáo lý công truyền - thì có sự phân biệt và đồng hóa 2 danh từ với trên; còn đối với n^g nhà H.M. học - thì

liệt về phía trí, truyền thì qua thốt 2 danh từ này có n^g ý nghĩa rõ rệt và rõ ràng ý rõ rệt.

Pho của đức Kitô thì Satang xuất hiện khi nhân loại vẫn mở hạ trí để phân biệt thành đá, tinh thần và vật chất. Sự phân biệt này khó hơn từ như người ta lầm tưởng chỉ vì thành ra là n^g danh từ tưởng đối của giai đoạn và vật chất có nghĩa là tinh thần ân tang.

Satang cũng xuất hiện mỗi lần lúc khi đức J'ous sắp sửa lãnh thiên chức (và bị cầm đở với Sa Mac sau thời kỳ thiên đĩnh 10 ngày.) Còn Lucifer chỉ để để cấp tới khi nhà H.M. học để chứng tỏ, thể chất để trải qua 1 sự điểm đạo. Cả 2 Satang và Lucifer đều để coi là có n^g quyền năng có thể thúc đẩy & bại tiến

hoá hơn cũng như từ loại & loại ở
mức thấp nhất của sự sống hoá với
vật chất -

Quỉ xù là danh từ có căn nguyên từ
tôi lỗi, xa xa mà ngữ âm gọi là
"EVIL" ^(nguyên) Khi thêm 1 chữ D
trước danh từ đó thì chúng ta có
"DEVIL" nghĩa là Quỉ xù..

Chữ "D" theo khoa mẫu từ thì nó
thực ra là S hay là T nguyên
có nghĩa là sẽ chìm sâu vào vật
chất để giúp vật chất đó sinh động
sẽ từ danh từ vật chất hay là
mà quỉ để quan trọng hoá quá mức
của nó đó là với dụng ý để cảnh
cáo hành giả đừng quá chìm theo
vật chất mà cố gắng quá bỏ đời

giai đoạn từ hoá đi xuống.
Quỉ xù là danh từ chung để
gọi Satan và Lucifer.
trên phương diện trừu tượng quỉ xù ảnh hưởng
đến tổng lực mà khi chiếu theo nó nhân
loại sẽ đau khổ và bị đẩy đến cõi
địa ngục. Cũng do đó mà Satan, Lucifer
có nghĩa là đám rờn vai quan nước đất,
địa ngục để trừng phạt những phạm
lỗi (Phạm lỗi là giữa từ sống và
chết theo phạm ngữ.) Vậy thì có điều
cần phải lưu ý là chữ "E" của tội ác
(Satan, Lucifer) theo ý nghĩa của
đại chúng là đã người đứng ra trừng
phạt những người làm ác - Nghĩa là
với Satan, Lucifer có sự VÔ MINH
đẫn dắt đến tội lỗi và đau khổ
và khổ sự đau khổ ấy mà nhân loại
mọi tha thiết tìm đến Houb phước tức
là sự Minh Triết tức là diệt Satan

và Lucifer 7 với khác khác.

và vật chất chứa đựng tinh thần nên
mỗi khi vật chất lần đi tinh thần thì
con 1 đóa nhỏ như bị đẩy xuống
địa cầu (có nghĩa là vật chất) con khi
tinh thần có thể làm dẫn đi vật chất
thì đóa ấy cũng là chỗ sống của
hình thức giúp cho sự sống hạnh phúc
nơi thiên đàng (tinh thần tiết tã) - Khi
đi cấp đến nhóm này do Satana, Lucifer
lãnh đạo học giả luôn luôn bắt buộc
phải liên tưởng đến 1 tổ chức gọi là

« những anh em trong bóng tối »
(Fraternité noire) Tổ chức này
có 2 nhiệm vụ tùy theo sự nhiệm định
của học giả :

① Công bố sự tiến hóa tinh thần của
nhân loại bằng cách tìm nhân loại vào
vật chất, tâm óc, lý niệm về sự
chỉa sẻ,

② Như vậy nhân loại đến 1 ý thức
sự kết về sự tiến hóa theo
thiên có để đạt đến tinh thần,
bài ai và sự kết hợp. Đây là
1 tổ chức đầy nguy hiểm vì khi 1
người kỹ thuật ra được ảnh hưởng
thực nhất thì không mà có thể
quay trở về trở về tinh thần,
hướng hướng. Con trái lại đối với
người ý thức sự kết về sự tiến
nguy của tổ chức ấy thì liên tục
liệt tâm lực của mình để tổ chức,
tham dự vào những công cuộc
hướng nhân loại đến tinh thần
hay là chỉn nĩa.

Trên phương diện suy nghĩ thì
đối chọi với tổ chức Kynph đệ của
bóng tối thì có

« Kynph Đệ của Ánh Sáng »
- Fraternité-Blanche -

Hai tổ chức này đều có chủ đường khác nhau trên phương diện hình thức, bố cục nhau trên phương diện tinh thần. Nhóm thứ (1) no vie - chủ trương về nhân pháp. Nhóm thứ (2) Bhaiche chủ trương về tâm pháp.

- Nhân pháp là giáo lý đề cao và có sự hỗ trợ của hình thức, vật chất (vật chất = tinh thần để vật thể hóa). Nhân pháp có thể đề vi của giáo lý song truyền của nó về giáo chủ tâm pháp - là căn bản mới tinh thần thuần túy giảng dạy về sự phát triển của chân lý và kỹ thuật dùng nó phương tiện cụ thể của hình thức, của ngôn ngữ. Có thể nói tâm pháp là phần giáo lý truyền truyền truyền các tôn giáo khác.

cũng như với quan niệm dạy dỗ về Satang, Lucifer thì chúng ta có thể nhận định tổ chức "Huyơn đề Trg Bông tời" là điều cần thiết cho sự thức, và tiến hóa trở về nguồn gốc của sự sống bất tử - thần hay là Thượng Đế.

Hiện nay nhân loại đang sử dụng vừa nhân pháp và tâm pháp; cũng 1 lúc nhân loại chịu ảnh hưởng Cao và thấp của Satang, Lucifer, của tổ chức Huyơn đề Trg Bông tời và Trg Bông tời - Với sự tiến hóa theo thời gian kể từ giữa cuộc tuần hoàn thế mồm về sau thì ảnh hưởng cao sẽ dần dần lấn át ở ảnh hưởng thấp dù vì ảnh hưởng thấp sẽ ký con cần thiết nữa.

CON RẮN LÀ BIỂU TƯỢNG CỦA MINH - TRIẾT.

Chính trig thánh kinh thiên chúa đã
hết an con rắn là con vật xấu xa
vòi lòi thì chính đức christ lại khuyên
m^o đê tả của công chúa;

"Minh triết như con rắn"
đây không phải là sự omôn - thuận
"m^o đê tả" là 1 lời dạy về sự
bi truyền trig vạn đê.

- Sự tiến hóa trên phương diện hình
thức vật chất sẽ đem lại con k sư
Minh triết nói 1 cách khác không
ngheem tạo sự hiểu biết và từ kiến
biết hành giả đi đến Minh triết;
Sự tiến hóa đi từ hạ trí cụ thể
đến thượng trí trừu tượng.

Trong các nước hình thiên chúa giáo
con rắn đê cho là con vật khôn

ngon nhất. Chính con rắn đê dạy con k
trắng:

"Con k sẽ trở nên bất diệt."

"Mắt của con k sẽ mở ra."

"Con người sẽ sống như T. Đê vì con k
sẽ biết đê điều lành và điều dữ."

Sự hiểu biết căn thiết đê trở nên M. triết
đê tương trưng bởi "Trái Cây".

Vậy từ đó hiểu nghĩa loài đê sự chi
đạo của các thầy là "Con Rắn".

Bỏ đi khía cạnh cụ thể thì chúng
ta thấy con rắn chính là Minh triết
trên phương diện trừu tượng.

Từ thời cổ bửu Ấn Độ rắn
Naga đê coi như vị thần của M. triết
và m^o k đã đạt đê M. triết đê tôn trig như
hình thân của rắn Naga. Sách thiên

"Chon sa M. Truit" là 1 danh hiệu cao
 cỡ nhất đời với 1 d đồng eq như
 đời với 1 Tay phuong và địa vị của
 vị này là bậc đã để giải thoát. Tất cả
 các vị giáo chủ đều có danh hiệu
 "Chon sa M. Truit", "đấng cảm tử" "M. Sany"
 "Đấng đi vào pho thân lý", "Thầy dạy
 đạo gourou có quyền và có khả
 năng thâu nhận đệ tử", "đấng cứu
 thế khỏi sự mê lầm và Instruteur
 du Monde, danh từ sau cũng vậy là
 danh từ liên đưng áp dụng và kể cả tại
 Vương lai nữa.

Thưa quý tác của Huyền môn thì
 chỉ những vị đã đắc quả, đạt nam
 quả để minh triết thì mới được
 mới có quyền giảng dạy đạo, Đấng
 chủ có cả bậc để 5 lần đấm đấm
 trở lên mới được gọi chọi danh hiệu

là Chon sa (Maître). dù rằng các ngài
 có thể nhận đệ tử hay không, đó chỉ vì
 các ngài còn làm chủ đạo (SEF rendre
 maître) Chon lý.

Con trai là biểu tượng của chủ sự
 để ghi dấu ở thời cổ đại Trung hoa,
 Ai cập, xứ Chaldée. Nơi n. xứ này
 bậc chon sa để thờ cúng như là hiện
 thân của chính đức T. Đ. Nơi miền
 Trung và Nam mỹ cũng như chúng vẫn
 còn giữ n. quan niệm như thế.

Đành rằng con trai là biểu tượng của
 Minh-triết, nhưng M. Truit này ở phái ta
 môn quá lỏng chắt tất cả mọi người mà
 chính là 1 quan niệm do chính người
 ta thực hiện lấy. Như đã biết sự
 Minh Truit phải trải qua giai đoạn
 các kinh nghiệm và sự hiểu biết.
 Chung qui Minh Truit chính là sự

hiện biết thu thập để mỗi ngày, tháng, năm và để nâng lên cao (sublimar) cho đến có thể sát nhập để đến M. Triết trên phương diện chức lý rất cao ở Amis aplan hiện biết trong cõi cụ thể đều có thể thăng hoa lên cõi trần tượng của Thượng Đế. Tuy nhiên việc này đòi hỏi 2 khía cạnh:

- ①. Khía cạnh tiếp nhận và biến đổi của Thượng Đế. Tức là công. tiến hóa, con người sống để huach đặc để mình biết.
 - ②. giá trị thực tiễn của nó. hành aplan và hiện biết do phẩm ngã thu thập để tức là một con người lập đi lập lại ở Amis aplan cũ, chỉ ở bại ở sự hiện biết đã thông thạo thì thường thì ở thế thăng hoa chung nó để.
- Nước bài lên ở sự hiện biết càng ngày càng bước vào lãnh vực khoa

học, triết học, đạo lý. Khi chính đó là sự vật hiện hữu sắc, để thường từ tạo sự M. Triết cho con người.

Sở dĩ con người có khả năng "Lột Da" là vì đó là 1 hình ảnh của sự thoát xác biến put thập biến thành thanh cao. Biến sự giả làm thành trượng tử.

Sở dĩ thăng hoa của con người để trong trung bình 1 hình ảnh rất mỹ lệ là hình ảnh thành Rồng hoặc đôi khi chính đó là hình ảnh của con cá hóa rồng. Nhưng vấn đề có hóa rồng cấp dụng cho hàng ngàn thiên thiên thiên biến 1 là 1 loại. Không phải thường thiên nhiên có thể hóa rồng để. Trong số các truyền thần thoại ở đông phương thì có loài rắn biết tu hành biết nghe kinh kệ, biết phép thuật loài rắn sau 1 temps dài thì chúng

hóa thành hồng. Truyền thần thoại này
cố cố lý nghĩa là Minh triết chủ đến
xuyên qua công phu học hỏi tu tập.

Trong ấn phẩm T.T.H. biểu tượng con rắn
bao gồm tất cả các biểu tượng khác đi với
lên:

(1) giáo lý mà hội giảng dạy là giáo
lý của vị đã đạt đến Minh triết,
có danh hiệu là Naga như trường
hợp của vị Nagarajuna.

(2) Nhân loại sẽ đạt giải thoát bởi
chức lý của hội T.T.H. chủ trương,
truyền bá. giáo lý ấy là căn bản
của đồng thời có đặc tính thuần túy
của nó. giáo lý ấy có tên là T.T.H.
Theosophia -

Rắn cắn đuôi:

Rắn cắn đuôi có nghĩa là rắn tự nuốt
bụng mình giống như tự của truyền thần
thoại Hy Lạp vị thần Chronos (con của
thần Uranos và Gaea) nuốt m^h
l con của mình. Chronos là vị thần
của thời gian. Khi thời gian trở về
với thời gian thì tạo lý niệm về sự
trường tồn. Đó chủ yếu là thời gian
biến chuyển thì có sự hoàn tất của 1
Chu Kỳ.

Khi biểu tượng con rắn cắn đuôi
ám chỉ thời gian vô-lân thì đồng thời
nó cũng là biểu hiệu của sự vô biến.
Sự trường tồn và vô biến là vấn đề
trần tượng nhất trong khoa triết học cũng
như H. Bi' Học. Đó chủ yếu vấn đề ấy
thuộc về môn hình học chỉ có thể cảm
biết và kỹ thuật chứng minh, chỉ có
thể dùng biểu tượng mà \cong thể dùng đồ hình

Rain cần được là biểu tượng của thời gian,
không muốn liên tục thì phải đứng trên
hình ảnh của thời gian tức là sự vô tận,
Mưa 1 khi có sự vô tận thì ẽ thể quan
niệm thời gian hạn định được.

H. Bi' học quan niệm thời gian là:

"Being" (nghĩa là LA tức là
hiện hữu, LA Bản thể), đang chuyển
nhiều "Becoming" vậy thì thời gian
kể thế có đúng ẽ thì 1 khoảng nào đó
khi sự nó luôn luôn biến chuyển.

Trở thiên nhiên sự biến chuyển liên
tục theo luật chu kỳ. và cuối cùng của
chu kỳ là sự tái hiện của 1 giai đoạn
tái sinh. Kết quả của 1 chu kỳ này
lại là khởi điểm của chu kỳ tiếp tới
sự diễn tiến cứ tiếp tục lặp lại.
vì chu kỳ như thế lại tiếp tục ở
đó đó thời gian nhau trên phương diện

hình thức nhưng luôn luôn khác nhau trên
phương diện thời gian. Trở thiên nhiên
kể thế có sự lặp lại 1 giai đoạn cũ
nó luôn chủ thể sự tiếp nối. Cũng có thể
định nghĩa thời gian là trở thành sự
hiện hữu (nghĩa là cái gì mới đang có
đang là).

Mọi quan niệm về thời gian chỉ có
thể ý niệm về thời gian để long
trong kỹ-gian. Trên phương diện thực tế
kể có sự lặp lại của thời gian thì là di
nhiên kỹ-gian ẽ ẽ bao giờ ẽ thì 1
trạng huống như xưa. Ví dụ:

- 1 cái cây trái qua 1 mùa ^{lúc qua}
vị trí cái cây ấy có thể ^{ở đây} 1 ^{ở đây} ^{ở đây}
không rõ địa cầu M vẫn chuyển và sẽ di
nhiên vị trí của cái cây không bao giờ đứng
nguyên 1 chỗ ở trên kỹ-gian.
Cũng vậy ấy trái qua 1 mùa ^{ở đây} ^{ở đây} ^{ở đây}

của 1 cái cây ở mùa xuân năm nay
 sẽ khác với số lá của cây ở mùa
 xuân năm tới. Số lá rụng ít ou nhiều
 cũng tỷ lệ giống nhau giữa 2 mùa đông.
 Số quả lớn nhỏ, nhiều ou ít cũng 2
 thì giống nhau giữa 2 mùa thu. Do đó
 mà chúng ta không định 1 điểm tại thời
 gian và không gian và sự sống tỷ lệ
 ở mỗi 1 vị trí cũ và sự tiến hoá
 Chính là sự biến chuyển tâm thức và
 linh thức đúng với sự biến chuyển của
 không gian và thời gian. Thời gian có
 đặc tính của sự biến đổi; không gian
 là nền trường của sự biến đổi và
 sự sống là sự biến đổi xuyên qua không
 gian và thời gian. Do đó không gian
 và thời gian chỉ là phương tiện và
 môi trường tiến hoá của sự sống.

Một khi tâm thức của chúng ta hiểu còn
 tồn tại thì sự sống có thể hình thành tồn
 tại ở mọi thời gian, mọi nơi và mọi
 không gian và mọi biến.

Trên phương diện biểu tượng thì tâm
 thức dưới là hình ảnh của vòng tròn
 hay là biên cương biên độ của thức tạo
 hoá. Trong vòng tròn ấy là sự đầy đủ
 sự sống của thức tạo hoá. Khi ý nghĩa
 về vòng tròn cũng có thể áp dụng cho bất
 cứ con rắn con chuột cũng hình ảnh của
 con rắn tạo sự linh động hơn với động
 thời tạo ý niệm về sự nhất triết của
 thường để đã quá định ngay sự tiến hoá
 của muôn loài vạn vật ngay từ lúc
 khai thiên lập địa. Vậy thì sự tiến
 hoá con rắn con chuột cũng có nghĩa
 là sự tìm hiểu, khám phá thiên
 nhiên, có nghĩa là tìm hiểu và
 thực hiện thiên lý bằng sự giác ngộ.

Chương I

BIỂU TƯỢNG TAM GIÁC ĐỐI

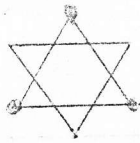
Tổng quát



- ① Tổng hợp của ý nghĩa của tất cả m² biểu tượng khác
- ② Những biểu tượng khác gồm thành sản phẩm để biểu diễn linh kiện bên trong là *
- ③ Tam giác đối * là biểu tượng của Tam nguyên với tất cả ý nghĩa bên ngoài và bên trong của nó.
- ④ Đặc biệt là Tam nguyên được lặp lại 2 lần. Tam nguyên ở bên phải chiếu xuống Tam nguyên ở dưới cùng với hướng Trên làm sao dưới làm vậy!
"As above so below"

Một cách khác con rắn cần dưới có nghĩa là H.Bi. Học thực tiễn & Phương tiện Thiểu nhĩ orhit để khám phá H.Bi. Học lại là sự hiểu biết, Minh Triết vậy thì để hiểu sự minh triết thì phải dùng đến sự Minh Triết từ con rắn cần dưới. Ví dụ Theosophia dùng biểu tượng con rắn cần dưới có nghĩa là Theosophia là Minh Triết để truyền lại từ chu kỳ này qua chu kỳ +, từ kỳ nguyên này qua kỳ nguyên + bởi các đấng Chơn Sư M. Triết và ở nhà H. Bi. Học muốn hiểu đấng Theosophia thì phải sử dụng đấng M. Triết với chơn ngữ của chính mình. Như thế Minh triết là 1 vòng tròn vô tâm, vô biên chỉ vì sự hiểu biết càng ngày càng mở rộng phạm vi của chính nó.

Ⓘ Ba ngôi Thiêng liêng:



Sly lap Aicap Kabale Universal hay là Ấn Độ Thiền chúa Cam điem	Logos I (ngôi I) Ⓘ Osiris Kether Eoan mang Sáng tạo Brahma Chúa cha Toàn thiện	Logos II Isos chokmah toàn tư bảo tồn Vishnu chúa con toàn ứng	Logos III Horus Binah khai diễn hủy diệt shiva chúa thánh thần toàn chân F. M.
--	---	---	---

Ⓙ ĐẶC TÍNH THIÊN LING

hay là Ấn Độ	Năng lực y chi I echa (sáng tạo)	mahtrial Pac Ni - Mimbriel foname (M. Tru)	uy lực thi năng Kriya (hành động)
-----------------	--	--	---

Ⓚ SỬ BIỆN LỘ THIÊN LING

hay là Ấn Độ Quê học	Trình thần Sử sống Amanda Ngôi	Sự sống tam. Huê chit Thần thể	vật chất linh thể Sét ngọc cảnh
----------------------------	---	---	--

Ⓛ CĂN - NGỒI:

Paul Paul Phẩm ngộ thi đê chơn ngã	Bình thân đạo thể Atma	Linh hồn lâm thể Buddhi	thể xác ou vật chất tử thể Manas
---	------------------------------	-------------------------------	--

Ⓜ VẬT - CHẤT

Ấn độ (sát)	Bộ ổn định Chinh Tama	linh động mạng lực Rajois	nhập định luật cattva
-------------	-----------------------------	---------------------------------	-----------------------------

Ⓝ BA CẤP THẤP

Ⓞ É LÉMENT: ĐẶC	Hồng Trần	Chung sự	Hạ thiên
Ⓟ HỮNH THỂ	Trong HIỆN	long	Hồi

Ⓠ Y NIỆM:	Thời gian	Thời mước	Thủ lâm
Ⓡ ĐO LƯỜNG	Chợ gian vật lý	không gian	Đo lường
Ⓢ Thời gian vật	Đi cũng	không cách	phương hướng
Ⓣ Rung động	Sự rung chuyển	lưu tại	tương lai
Ⓤ Màu sắc	Đ Ồ	âm thanh	màu sắc
Ⓡ		VĂN	LAM

C
S
Bi
K
V
A
B
C
A
H
E

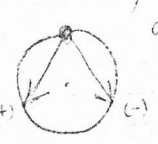
mà thực tiễn vì thế cái chân biết nhất,
 vậy thì cái chân kỹ có hình thể và động
 thời nó có vô hình. Tâm pháp là tâm
 nguyên hay là sự biến hóa của sự sống,
 như khi đi thối nhỏ lại thành cái chân
 vô hình thì đó là nhất nguyên nguyên gốc của
 bộ tạng tạng theo pp này chúng ta thấy
 vạn vật đồng nhất thì khi có sự trở về
 nguyên gốc. Mọi hình thức con người mang lại
 chúng qui chi đó và duy nhất mà thôi. Sự
 quán bình của nó sẽ hình thành sắc tướng chi
 thực luận để lại nhà H. Bi. H. nhận thức được
 sự cần thiết của hình thức và mục đích của nó
 điển hình "Sự biến hóa". Khi thừa nhận sự
 vật tại tâm thời của nhà H. Bi. H. với ý niệm
 để sự sống lớn (ở nhà tâm thức một sự vật
 sẽ
 có nhiều như có tham nhận với khả năng thần đó vật
 bị loại đi quan sát. Khả năng này đúng là là sự
 mở rộng tâm thức trong nó chuyển thần thoại

bên trong hoa thì đó là quyền năng thời nó đó
 vật lớn bên ngoài vào 1 cái hồ là Bi. H.

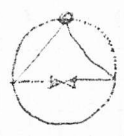
Khi chúng ta ý thức để tâm nguyên tạng nhất nguyên
 thì khi thấy nhất nguyên chúng ta sẽ ý thức để ngay
 là tâm ou tế nguyên v.v. Đó là cách nhận của
 chơn ngã vượt trên sự hiện của họ tâm và thời gian,
 vậy thì quan niệm H. Bi. H. tâm nguyên tạng hình thành
 là sự quán bình giữa năng lực của sự sống với sự
 hình thức biến hóa sự sống; thì là đất liền của hình thành
 là trạng thái sattva tức 2 trạng thái Tamas và Rajas.
 với 1 cách khác nữa đó là sự kết hợp giữa chơn
 và sự giữa (+) và (-).

Bản tính H. Bi. H. tâm giác có thể phân thành như sau:
 sự duy nhất để tương trưng bằng 1 cái chân, sự duy
 nhất sự cần phải để biến hóa tạng 1 biến chứng
 sự tương trưng bằng hình thức. Khi biến hóa,
 sự duy nhất hay nhất nguyên sẽ đưa thành
 nhất nguyên và sự biến hóa đó là 2 lần gạt
 và 2 lần gạt đó đi đến cuối của vòng tròn
 và phải đứng lại (phạm vi biến hóa của tạng tâm)

2 làm gạch đá có thể gọi là (+) hay (-) hay
 chẵn và lẻ \oplus là 2 đặc tính này đều
 biết với sự duy nhất của mình do đó mà có
 quy luật hướng tìm sự kết hợp. Cái kết hợp này
 nhất là cái kết hợp Tinh Thần là khi
 Chẵn và Lẻ có thể (+) và (-) trở về nguyên
 gốc của mình để sống trong trạng thái kết
 hợp viên mãn - là lúc trở về nguyên gốc thì 2 gọi
 là sự kết hợp vật chất. Đó là sau khi chạm đến
 biên năng của sự biến hóa 2 làm gạch liền đi
 tìm để kết hợp với nhau. Sự kết hợp này tạo
 nên hình tam giác huyền bị tác lực sự duy
 nhất hay sự kết hợp tích cực.



duy nhất (khát vọng)



Sự kết hợp quán tính
 trở về với Duy nhất (2 phần)


Sự biến hóa quanh nguyên
 có thể trở thành nhất nguyên
 khi (+) và (-) trở về nguyên gốc duy nhất
 của mình (hỏi là trong Hồn \oplus (+) và (-) mới)
 Đây là sự kết hợp do sự
 hòa do với vật chất tạo nên.

② TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

pp này theo chiều hướng từ khoa học đến
 siêu hình học từ cụ thể đến vô hình, từ 4 hàng
 có liên quan đến 4 giả thuyết cơ bản tính
 chính xác. Giờ với học giả theo pp này thì
 cái chạm có 1 hình thể nhất định. Khi cái
 chạm di chuyển thì sẽ nhận thấy về cái chạm
 đó rất liền, để tạo nên bởi đường thẳng,
 đường cong v.v. Nó hiện tượng và áp dụng
 trong Kado, vô tuyến truyền hình điện tử
 sự di chuyển của cái chạm giống như một
 mặt hình, tạo nên hình dạng cụ thể ảnh
 của đồ vật. Khi sự di chuyển của 1 cái
 chạm để kết luận trig 1 khu vực sống trong
 thì sự di chuyển ấy có thể tạo hình tam
 giác, tứ giác, 1 hình tròn khác v.v.

Hình tam giác là 1 hình thể đơn giản nhất
 khi sử dụng có 3 đường gạch tạo tiếp nhau.
 Lo đó học giả kết luận mọi hình vẽ đều
 là sự di chuyển theo 1 phương hướng nhất

trình của 1 cái chạm duy nhất dường về này
 nó 2 tạo ra chạm vào nhau mới sẽ biểu lộ
 của nó vô giới hạn. rỗng trên hình diện
 vật chất cụ thể một sự biểu lộ từ gặp
 sự giới hạn của hình tam giác là 1 biểu
 lộ cụ thể nhất.

Nếu A là khởi điểm của cái chạm thì
 nó lần gặp trở về nguyên ou khởi điểm A
 ấy, điểm ra đi để đạt tới B và
 khi biểu lộ lần gặp AB đã chạm phải
 chu vi ou bề mặt giới của sự biểu lộ
 (sự chạm đó để đạt tới chạm C. 

Khi thì hình tam giác ABC có nghĩa
 là nhất nguyên do biểu lộ thành như
 nguyên và sự biểu lộ này do hoàn tất
 khi có yếu tố thứ 3 ou là tam nguyên
 kết hợp nó lại.

Tuy nhiên nhiên nó có 2 sự biểu lộ
 đối nghịch nhau.

Ex hình thức vật chất, TTTT - con L...

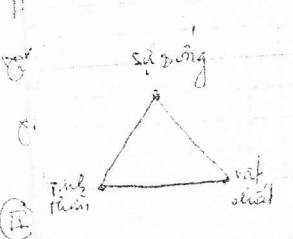
thì nó sự biểu lộ đó phải gặp nhau để tạo thì
 quan trọng ou là nghĩa lý của sự biểu lộ.
 Triết gia về giới với triết học gia là khám phá
 nguyên tố thứ 3 để tạo ra sự kết hợp đó.
 Ex giữa hình chạm và vật chất, khoa H. ja
 phải tìm thấy sự sống ẩn tàng trong vật chất
 và sự sống ấy vô hình nên để tương tác
 với hình chạm. Trên phương diện cụ thể,
 trên cơ thể này như khoa học đi tìm
 chơn lý từ hình thể đến tâm thần nguyên
 qua khả năng biểu lộ của hình thể đó.

Triết gia ou thần Bija phải giới đáp
 1 biểu tượng khác đó là hình thể của kết hợp
 đó (1 loại với) TTTT với nhân loại (tâm thức)

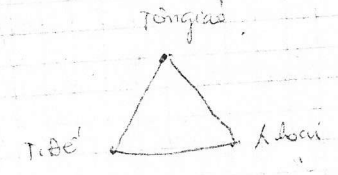
Hệ hình cảm phải có sáng tạo của các hình
 ký kết sáng tạo của ấy có, biểu lộ từ con
 L như thế nào. Với nó triết thuyết, với
 lý học có gắng giải thích sự liên hệ đó
 giữa đời chung của họ và L loại phải có
 sự biểu hiện để hiểu đó sáng thiêng liêng

đề là thể hòa hợp với nó k đã cảm thấy đề

đang T.Đ.đ
A hệ thống tư tưởng đề nêu lên sự cho
con k có đặc tính lưỡng tính, thành thiện lương
đó là pháp lý của tất cả các tôn giáo chính đạo có
từ xưa đến nay. Đây là m^o k xưa đã biết
phải sự liên lạc giữa T.Đ.đ và k loại chính là
tôn giáo.



con đg của con như k học
theo đg lối đi như trên đời
từ vật chất và thể diện
thần thân và hình bóng
con đg của sự sống thì sống



con đg của như H.B.Đ.H
theo đg từ loài đến loài.
từ B.Đ.Đ tâm thức và T.Đ.đ đến sự
thực tại mỗi con k bằng con đg
T.Đ.đ.

KẾT LUẬN

Số đề tính tâm trí đề gọi là Huyền Bí về con k
phải biết vào con đường của khoa học thanh tịnh
'ou con đường của nó như Thiên Bì Học thì mới có
thể khám phá đề sự huyền Bí đó.

một bước để liên kết và biến họ về những học
nguyên bản thì k loại phải tự khám phá lấy
con đg kết hợp, Tuy trình độ tiến hoá của
phương tiện kết hợp, đặc tính của sự kết hợp cao
ou là thấp.

Ex: sự sống chỉ đề chấp nhận nơi hình thể
hình sự sống có thể đề nhận thức để dùng do sự
đi qua đó lại, đi xuống là biết. Thế là k thường
chỉ nhìn nhận hình thể của sự sống họ k hợp
với họ thật cần con k. Như khoa học tiến hoá
hơn như nhận có sự sống họ thảo mộc kìm hãm...
Tôn giáo có nhận thức đó từ sự chìm xuống, chìm
lý đến từ người mà quên đi là trước hợp
vào A như Thiên Bì Học ou của k k sống thì sẽ
biết. Học giả về chân lý chấp nhận một chiếc
cây mà mọi k có thể bắt được đề một liên
2 bài bố của anh nguyên tạo thành 1 tam giác
(tam giác) Huyền Bí.

BA NGÔI TRONG AN GIAO (TRIMURTI).

Lần đầu bị hiểu nhầm bởi triết lý luân lý tôn giáo. Họ có 1 quan niệm 1 triết thuyết về đời sống mà họ diễn tả xuyên qua tín ngưỡng, tôn giáo. Họ theo tâm linh nhiều hơn là hình thức, nghi lễ nhưng theo thời thường sau 1 thời gian triết thuyết chủ yếu là hình thức nghi lễ nhiều sắc của tôn giáo. Hầu hết vì hình thức của chủ nghĩa xã hội tại phần công truyền của triết thuyết đó đó mà họ thường thấy ở Ấn độ dưới thời cạnh tranh tôn giáo, theo chủ trương của thần trong khi họ là một dân duy nhất đã quan niệm đúng đắn nhất về T.Đ. như sau:

"T.Đ. là nguyên nhân bất khả tư"

T.Đ. là sáng duy nhất của Nguyên lý Tuyệt đối. T.Đ. là thực tế tại hậu ẩn phía sau mọi sự biến động."

T.Đ. là đ. l. an đ. quan niệm là sáng duy nhất không thể đạt được 1 danh hiệu

(không có đầu & cuối)

ngoài trừ sự gọi ngắn là Celi Đ. (THAT=Anhi) (Cela = Pháp v.) Sáng duy nhất đó có tên là **Brahma** hay là Brahman.

(Brahmane = tu sĩ Brahma Môn)
(Tig Brahma chữ a tig ma đọc rất ngắn như chữ âm) Brahman có đặc tính Neutric [Kj (+) Kj (-)] = nam & nữ

Trong phần triết lý l. an đ. quan niệm T.Đ. là Brahman bất khả tư nghĩ và đó sáng là phần bị truyền trong an đ. jab. Brahma có đặc tính vô cùng tận chủ vì Ngài không được sinh ra (Vô Sinh) và không thể bị tiêu diệt (Vô Tử). Ngài đứng tris thời gian và không gian. Brahma là sáng vô sinh, duy nhất.

Brahma là sự tu có thuận tuy như khi trước là Ngài lại biến đổi

đường qua 3 tầng trời sáng tạo vũ trụ và tầng ở tầng sáng tạo để gọi là **Brahmā** (a mū (à) hay là a gach ở trên ā, có nghĩa là âm thanh a để đọc kéo dài ra).

Brahmā : Brahmā có đặc tính (+) dương với năng lực sáng tạo như người cha. Brahmā còn để lại theo Ấn độ giáo hiện tại là tầng suy tư thường nghĩ tức là vị thần nghĩ ra n' mẫu hình tuyệt tác của vị thần tạo nên bằng tư tưởng thiên ý sáng tạo, Brahma cũng để gọi là vị thần đã tạo các vũ trụ. Trên phương diện cao thì là thần đạo quan niệm Brahmā là thần Trời là sức mạnh đã đem lại quan niệm về sự luân hồi. Theo quan niệm khác thì Brahma lại là cơ luật lệ của sự luân hồi trigun hay và sự qui tắc để nói lên sự luân hồi giữa tầng thiên hình và sự sinh vật đã để sáng tạo

chúng gọi Brahmā là quyền năng sáng tạo trên phương diện tư tưởng, qui định ở mẫu mực mà sự tiến hóa, cũng tiếp nhận qua thời gian và không gian.

Vishnu Trong n' hình thành Ấn độ giáo như VEDA, Purana, thì Vishnu để đề cập nhiều hơn bất cứ hình thức nào khác của Thượng Đế Brahma (ở c' gach). Vishnu cũng để diễn tả dưới rất nhiều hình dạng, đặc biệt là tag hình Vishnu Purana, Vishnu để diễn tả dưới hình dạng của 1 con cá đang bơi về sự sống của muôn loài. Tag Bồ tát lý B. Truyền Bà Blaw, có nói như sau :
- Vishnu là thần của Thượng Đế dưới hình tượng là con cá và hàng - thợ, Ngài là một thần ngự cho sự sống cho địa cầu, Ngài (Vishnu) giống như chiếc thuyền to lớn có hình dạng của

một con cá "to bằng" Đại Đế Luis 1 sau
 tích trữ 1 đại hoàng thủy. Mọi sự sống
 đều chụm ngấp dưới H2O. N^o origin của
 cao nhất của địa cầu cũng bị H2O phủ lên
 Sự sống của địa cầu chỉ để tồn tại trên
 một con cá vĩ đại vĩ Con Cá này giống
 như 1 chiếc thuyền bởi một trên một H2O
 Con cá đó là Thiên Vishnou bảo vệ Sinh
 mạng của m^o sinh vật. Câu chuyện này
 dĩ nhiên là truyền thiên thoại nhg nó
 vẫn là 1 câu chuyện nói lên đặc tính
 Bảo Tồn của Vishnou thì là thiếu mất
 thì mọi sự sống đều bị chấm dứt và
 còn ghi lại sự biến đổi sự hình thành
 của thiên tại cõi trần; Đó là m^o kỳ
 phạm sét của H2O trên Trời đó chúng,
 H2O ở dưới biến dạng lên để lưu B^o
 1 số hình thái không còn còn thiết
 thành hình Thiên Chúa giáo cũ ghi chép

Sự biến đổi ng câu chuyện ông NOË và
 chiếc thuyền không lồ của Ông. Nó là
 1 k do thái trong thuyền mới để cứu sống
 ở trên H2O (NOË có nghĩa là để cứu
 sống ở trên H2O; Khi NOË còn sống ông bị
 k fa bỏ, tưới sông rồi để k ≠ cứu sống)
 và để nuôi dưỡng trig trước đấng Haraon
 Để sau ông để truyền tin báo tin là do
 tội lỗi của k loài mà 1 loài sẽ bị hủy diệt
 (cayển là m^o linh hồn sức sống = còn cần thiết
 của). Sự hủy diệt sẽ đến bằng H2O trên ngấp
 cả mặt địa cầu NOË để lựa cứu k loài
 và m^o sinh vật khác trên địa cầu bằng cách
 đóng 1 con thuyền vĩ đại, không lồ và đem
 lên thuyền m^o sinh vật mà ông muốn Bảo Tồn
 Khi ông đóng thuyền ngay trên một hồ thì ông
 để mọi k chi chi vi = thế nào có
 phươn tiến để kéo thuyền xuống H2O cả. Khi
 ngày giờ của nước đại hồng thủy xảy đến

Ông nói lên cho ba con và n^o k quen biết
 hay đi cũng chạy xuống thuyền với ông. n^o k
 lên hệ với chúa đạo nghe theo lời ông và
 đứng thối sụp ông đem n^o dốt thối cảm thấy
 nước xuống dưới thuyền sau khi ông viết hoàn
 tất thì đạo đến và che lấp mặt địa cầu
 chỉ có n^o sự sống để bảo tồn và có
 thể sống lại nữa. Thời, sự sống để trở
 lại trên mặt địa cầu thì con chim Bồ câu
 do ông thả ra mang về dưới 1 cành
 lá dầu tượng của sự hòa bình giữa chúa
 và loài.

Trong thành-kính kính - Chúa - giáo đời sống
 của đấng Christ để để cấp đến với sự liên hệ?
 "Cá và Biển"
 (Cá là Vishnu n^o 2, cá sự tiến hóa xảy ra
 (quá Bor dolhi
 (Biển là Prudhi)
 (Khi ra biển chúa chỉ jang tạo cho để tế mà
 thời nữa, hệ tế của chúa thế để gọi là k
 dánh, cá).

Có 2 cái thuyền nhỏ là:
 ① Chúa nuôi dưỡng quân chúng với 4
 con cá biển nhỏ thành vô số cá đến với
 dùng lương hết; Có 2 ý nghĩa:
 Bên ngoài → là tình thương của chúa nuôi để
 hết tất cả nhân loại - và chúa nuôi
 Bên trong → mọi k đều sống và phát triển Δ

② Một hôm n^o tu sĩ do thái đến đến trước
 một Chúa 1 phụ nữ phạm tội để như chúa sẽ
 tội người ấy đang là 1 cá thuyền để tạo nên để
 đến chúa vào 1 hoàn cảnh kỳ diệu quyết để,
 Cuối là Chúa kỳ diệu bên án gặt gieo để k
 có lỗi kỳ bị tử hình và Chúa cũng kỳ diệu
 buông thả k phạm tội chi vì chết để
 Do thái phải được tuấn giữ. Sau khi nghe
 thuật lại tội lỗi của k thì nhân phụ chúa
 nhìn phẫn n^o ác kỳ phạm tội hay mệnh để
 Thiên phú hóa để, công việc xảy ra khi
 Chúa đang ngồi trên bãi cát và sau khi

mới phôi quyết chui lặn dưới nước và về
 trên cát hình con cá (Con cá là biểu tượng
 của Christ, ngôi 2, Vishnou và đồng thời
 nó eg đánh dấu kỷ nguyên của Chúa là
 kỷ nguyên của Song-ngũ.) Ông khi Chúa
 cúi xuống thì n^o tu sĩ, bỏ lảo langlang
 rút lui trước, sau đó là đến n^o thành
 niên cuối cùng chỉ còn thiếu phụ tới diện
 với Chúa, Chúa liền ngắm ngắm lên và
 bảo thiếu phụ:

"Con hãy về đi và đừng phạm tội nữa".
 Một số tu sĩ rút lui vì thấy biểu tượng,
 nhó lại biểu tượng của con cá. Họ đi
 hoặc ở dưới đất với nhau bằng tình
 huynh đệ Đại đồng. Thiếu phụ ra về nhg
 sẽ bị phạm tội nữa chỉ vì Buddhi đã
 khích động và sẽ hướng dẫn thiếu phụ

Khi phải trốn tránh sự bị bắt đạo
 vào đời kỷ nguyên thiên chúa (h do ma
 bắt h thiên chúa) n^o h thiên chúa

phải ẩn nấp trong n^o mô nhà dưới đất. Mặt
 hậu của họ để nhìn ngoài nhau họ hình
 con cá (một họ về) - Ngoc ra kỷ nguyên mới
 đó còn giữ lại nhiều hình ảnh con cá.
 Ở kỷ nguyên hiện tại (19^o-20^o) n^o về giám
 mục đời A chiếc mũ lưỡi đầu của con cá

Công kinh Purana thời Vishnou đề diễn
 và như 1 con rắn hay 1 con rồng liếm hoạt
 tá chu kỳ này sang chu kỳ khác.

Giải thích = con rắn ở dưới đất hay là
 con rồng chui từ 1 lỗ thủng của con cá mà
 thời, 1 kẻ rùng rợn sống ở dưới biển,
 từ Manvantara này sang manvantara +
 có nghĩa là đặc trưng bảo vệ của Vishnou
 nằm hình động trong n^o chu kỳ hoạt động
 hay chu kỳ pralaya (tái động của ngôi 2
 có cả ở 2 kỷ pralaya và Manvantara).

Trong hình ảnh Thiên chúa jab biểu tượng
 của Vishnou là hình tam giác đầu hướng xuống,
 phía dưới ▽ nghĩa là 1 đé đang ở kỷ

giao đoạn làm phim.

Trong Bộ giáo lý Bí truyền Ká Blaw,
có bài thích:

"Vish" = nghĩa là tham muốn đem
nhập vào hiện nhiên. Đặc tính của T.Đế
có trong muốn loài vạn vật. Sự liên diện
của T.Đế ở khắp nơi.

Cây thì tác tính của thần "Vishnou" do căn
ngũ hệ "Vish" đứng là ra nổi lên

"T.Đế làm phim ou T.Đế nhập thể."

Còn bên Thiên Chúa giáo Vishnou để gọi
là "Chúa Con" và hình thành các hiện
chúa con đầu thai trên Người (có nghĩa là
nhập thể) hay là chúa con là đứng cứu
thế. Do đó cả 2 hình thành đều đồng
ý là ở hạ sự bảo tồn thiêng liêng của Vishnou
(trên thiên Đế ở hạ vật chất, L) mà sự sống
đệ tồn tại, Tiên Hóa.

Shiva =

là đặc tính của T.Đế với tất cả
sự thuần túy thiêng liêng, sự thiêng
liêng ấy đứng là sự thiêng liêng của tầng bậc
cao hơn nên muốn loài vạn vật. Theo triết
học của nhà giáo thì hình Shiva để đem thanh
phần của hình aních đặt nơi in luân hồi
sắc tướng để sự sống có thể tiến hóa. Shiva là
mầm mống giúp mầm mống của sự tiến hóa
của loài muôn. Thiên liêng của 1 ngày hóa
chúng sẽ trở thành giống như T.Đế, Shiva còn
là sự tinh túy của T.Đế để đặt ra một hiện
nhiên. (Hiện nhiên này thì ou Hiệp có danh từ
là Nature và Nature còn có 1 ý nghĩa thứ 2
là Bản chất & Shiva là hình, thần của T.Đế
đặt ở trong Nature với ý nghĩa là kết hợp
2 tác tính của danh từ lại làm một)

Trong kinh purana Shiva để gọi dưới
danh hiệu là "Đại Đại Phật Hoại"
(Đại & của L từ về phía dưới) (Thượng về Thiên trứ).

Trong gly Bi Tragen Ba Blaw. có ghi :

" Shiva = kẻ phá hoại = kẻ đang tạo hóa để giúp đỡ cho sự phát triển đặc biệt thường liêng mới con L. Ngươi giống như người tâm Viên (của Thiên nhiên, Thái (+) hệ) giới răn. Ngươi như bố mẹ cô gái kỹ cần thiết trong L. hoạt trong vũ trụ. Ngươi giết chết sự ham muốn về hình hài sắc tướng để làm thức tỉnh con L. linh hồn. "

Theo định nghĩa của Bi Blaw cũng như theo quan niệm của nó L. Ấn độ giáo thì mọi sự huỷ hoại trong thiên nhiên thì như cần chỉ vì sự hình thành đó kỹ còn là cần thiết hay là kỹ còn thể thích hợp với sự tiến hóa ở bên trong. Trên phương diện hình thể thì Shiva giống như kẻ vô hình đã phá hoại tất cả hình thể do Brahma tạo nên và do Vishnu bảo tồn. Sở dĩ sự huỷ hoại còn cần thiết chỉ vì muốn mong những liêng, hiện mẫu tuyệt vời mà Shiva (đốt đỏ) chưa đạt được.

đưa ra ý nghĩ như 1 nhà dự nghệ sĩ chỉ duy trì tác phẩm của mình khi nó hoàn toàn đúng như cái trí của mình đã phát họa. Kỹ thuật phá hoại này có nghĩa là sự tiến đến sự thực hiện ở hiện mẫu tuyệt vời đúng với thiên trí.

(Để so sánh thì cái hạ trí ở cơ có cái khả năng phá hoại những thói quen phá hoại cũ trước khi hiện mẫu của Shiva muốn thăng tiến thì cái trí muốn có sự tạo tác riêng của nó ở hạ trí cần phải rất chặt chẽ cảm và tư kỹ và muốn thực hiện sự tạo tác này bắt buộc cái trí phải phải đi ở hình ảnh hiện mẫu của Shiva đang có một thiên ý đó ngay cả phần cảnh thường thiên và Bồ đề. Để tạo thể quản tâm lý kết nối Shiva phải phá n tạo vai của hạ trí cho đến lúc hạ trí chặt chẽ và hiện biết và kết hợp để với thiên trí một thể.) Sự hoàn tất cá nhân của Shiva là kẻ nhân loại và sự tạo thực hiện được liêng tương :

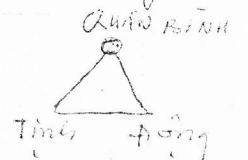


(Hạ trí kết hợp với thiên trí và kết hợp với Δ bằng định luật Brahma. - và sự hoàn tất thành tựu của mình thì tạo ra sự tiến ý hình tượng này là kết

BA ĐẶC TÍNH TRONG THIÊN - NHIÊN

Các động của Shiva ta đều gọi là sống bởi trong
 tức là luôn luôn các sự sống để một sự sống
 đều có thể biến đổi để chính bản chất của T.Đ.
 Nhờ tác động của Shiva mà sự tiến hoá của
 loài trở thành liên tục - Shiva tác động như
 chu kỳ hoạt động cơ thể như trạng thái nghỉ ngơi
 chỉ vị trí mọi khoảng khác Shiva đều
 loại bỏ nó tính thể kỷ còn cần thiết.
 Sự loại bỏ này đôi khi còn để gọi dưới danh
 từ là "sự chết" "sự cách biệt", sự "tạm rời"
 để thực hiện sự sống và sự kết hợp với ngoài
 không gian và thời gian. Tức là sự thăng giáng
 luân hồi.

Ở đời với tự nhiên tồn tại là như có sự di chuyển
 hoặc là luật quán tính trong vũ trụ. Và
 số lẻ luật quán - tính có thể vị trí thiên
 nhiên là xảy ra 2 trạng thái trái ngược
 nhau EX như Động và Bất Động.
 Sự sống kỹ thuật tồn tại để mà chỉ có
 Động và Bất Động hoặc là trong đó chỉ là sự
 chuyển chấp giữa Động và Bất Động - vậy thì
 sự quán tính hay đều hòa để diễn tả
 1 cách đúng đắn nhất Ang hình tam giác
 đều góc cạnh bằng nhau Δ

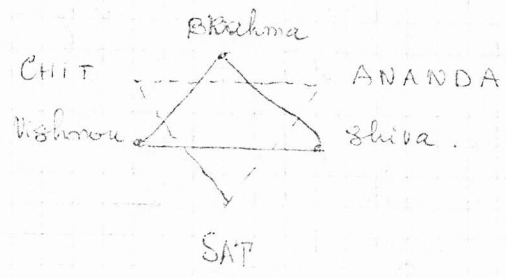


Biết là thì đó động vị với nó như H/H
 để cho rằng họ vũ trụ có sự quán tính
 chỉ vị sự quán tính đó để diễn tả ra
 bằng 3 trạng thái và 3 trạng thái biến
 hệ đến 3 đặc tính và 3 tính chất

SAT = liên hệ đến cảnh giới của linh hồn
sắc tướng của vật chất (Hình vật)

CHIT = liên hệ đến cảnh giới của thần thức và

ANANDA = liên hệ đến cảnh giới của Chân Phức
Số chẵn là 3 và biểu lộ, 3 cách b. lộ của tổng
gọi cao như phẩm ngũ ∇ là phẩm ngũ của ∆
thì vũ trụ cũng là phẩm ngũ của T.Đ.



① Sat = là vật chất của vũ trụ nó có biểu
lộ ra bằng 3 đặc tính mà như khi 14
gọi là 3 guna (mà guna) : tamas,
rajas, sattva - Khi vật chất đó trên
lộ thì bắt buộc 3 đặc tính này để thể hiện
biểu lộ. Tuy nhiên tuy 1 khoảng thời

gian mà đó và biểu lộ chính là 1 đặc tính nào
đó và có 7 cái 7 và biểu lộ căn bản:

- 1°) Sat - chit - ananda -
- 2°) Sat - ananda - chit
- 3°) Ananda - chit - Sat
- 4°) Ananda - sat - chit
- 5°) chit - ananda - sat
- 6°) chit - sat - ananda

Quản lý 7: Sat = chit = ananda

Số đó mà tuy và tuy sự điều hòa là
xuyên qua chất nguyên (?) mà biểu tượng
đó là : . Tuy con người thì chúng
và để liệt đó là 7 đặc tính

căn bản tiến hóa xuyên qua 7 giọng đàn chính,
hay là 7 x 7 giọng đàn phụ, tiến qua 7
cước tuần hoàn với 7 bầu. Sự hướng dẫn
và tiến hóa của 8 loại 3 họ đại toàn
chúng các thời 7 vị Đế quốc của 7 ứng
căn bản. Tiến phụ hiện và tuy 1 loại của
ảnh hưởng của 7 hành tinh : Mặt trời là

hành tinh chính, mặt trăng là hành tinh
thứ 2, Mars, Mercure, Jupiter, Venus,
saturne;

Nơi có rất nhiều 3 đặc tính Tamas-Rajas-
sattva để hiểu rõ như sau:

- Với trạng thái Tamas chấp nhận thì đó
là đặc tính cứng rắn ^{đông đặc} chống lại trạng thái
cao. thì Tamas là sự ði đàng và bất đàng
sự độn trở. Với Rajas phần hiệp của sự
biến hóa của sự là năng lực (năng lực đó để đàng
hoạt với sự sống và độn trở với nhà khoa học
(cô như như H₂O H₂ O₂ = có sự chết)

thứ H₂O còn hiểu họ rất chặt ðể có tính thấm
và tính-thần sự hoạt ở trạng thái hoạt đàng và
nghỉ ngơi hoặc ở thời kỳ tiến hóa thấp và tiến
hóa cao...) - trong lúc của Rajas tạo nên
đặc tính ðể nghỉ ngơi hay là bất ði đàng,
Thần phụng đàng của Rajas là sự hoạt đàng
(cần thiết cho sự tiến hóa) và sự hoạt đàng
cần thiết cho sự phát triển sự ý chí,

ở năng lực hay chúng Tamas)

Sattva là trạng thái đàng hoạt và quan tâm
giữa Tamas và Rajas - nó đàng giữa sự sáng
tạo và sự hủy diệt. Với con người Sattva để
điều hòa năng lực đặc tính: bình tĩnh, đàng
đàng, ý chí rõ ràng. (nó chính là đặc tính của
cung 4) là điều hòa, thức nghĩ

Chết = căn nguyên của danh từ này có nghĩa là
thần thức theo quan niệm thông thường là ta cho rằng
thần thức là 1 trạng thái tồn tại của sự vật
có trước đàng và sau đó mới có ý thức, với trạng
thần này con người có sáng kiến, có phát minh,
và có ðể sáng tạo đàng. Theo triết gia Ấn độ
thời xưa thì Chết có nghĩa là thần thức giúp
cho con người từ giai cấp ngoài cảnh giới đàng
thần con người còn có khả năng sáng tạo nữa
đặc đàng đàng đàng đàng đàng đàng đàng đàng
Platon chủ trương. Platon cho biết: phát triển
và họ có trạng thái đàng của đàng đàng đàng đàng.

hành trình tiến hóa có thể biến vận tng thiên
trái rồi sau đó và tạo nên thành hình trong
không gian và theo thời gian.

Khả thi thì từ tưởng luôn đi trước để
đảm nhiệm vai trò sáng tác của cái sống
cao cả cũng như của nhân loại.

(Chẩn-giác là m^o & khai thác 1 cách thực
tên chủ-trường của Platon để hiểu tạo phẩm nghệ
của mình theo đúng với quan niệm của chơn ngữ,
Chẩn triết gia theo môn phái của Pythagore thì
lại sẽ dùng tri thức của chơn ngữ để cải tạo
nền tảng xã-hội, Quốc gia). Vậy thì Chit
phải để hiểu là Thần thức của Vũ trụ và thần
thức của động lực hóa; Chit có ở trong con người
dưới nhiều dạng thức chỉ vì Chit bất nguồn
là thần thức của T.Đ. Đối với hành giả H.B.H
Chit phải để diễn tả luôn dưới trạng thái
sáng tạo liên hệ đến chơn ngữ. (Đối với học
giả Chit chỉ là sự nhận xét sự nhận thức
ở hoàn cảnh bên ngoài xuyên qua đặc tính của

phẩm nghệ, đặc biệt là của Hạ tử, H.B

H.B.H có độ quan niệm thật rõ rệt về đặc
tính chủ động của Chit như sau:

- ①. Thần thức cao nhất của Chit là Iccha
(ý chí = iccha).
- ②. Kế tiếp là Jnana (Hành triết), còn dưới hàng
hàng thấp nhất là Kriya (Hoạt động hay
động lực là từ tưởng sáng tạo).

Iccha khi hướng về bên trong thì có nghĩa
là. Khi thức được Chơn ngữ của mình (từ giác)
(trạng thái cao nhất) Khi hướng ra bên ngoài thì
có nghĩa là "Ichi", ý chí này về sau sẽ trở
thành Chẩn-ý vì Chơn ngữ về sau bị phản
ảnh của Thượng Đế. Ngoài ra đặc tính của
Iccha chính là Hạnh phúc, sự an lạc.

Jnana: khi hướng vào bên trong thì nó
có khả năng tạo ý thức về m^o & khác.
Khi Thần thức này hướng ra bên ngoài thì
có lại diễn tả khả năng kết hợp: Giới yêu
Độc ái. Vậy thì Jnana diễn tả ở Khía

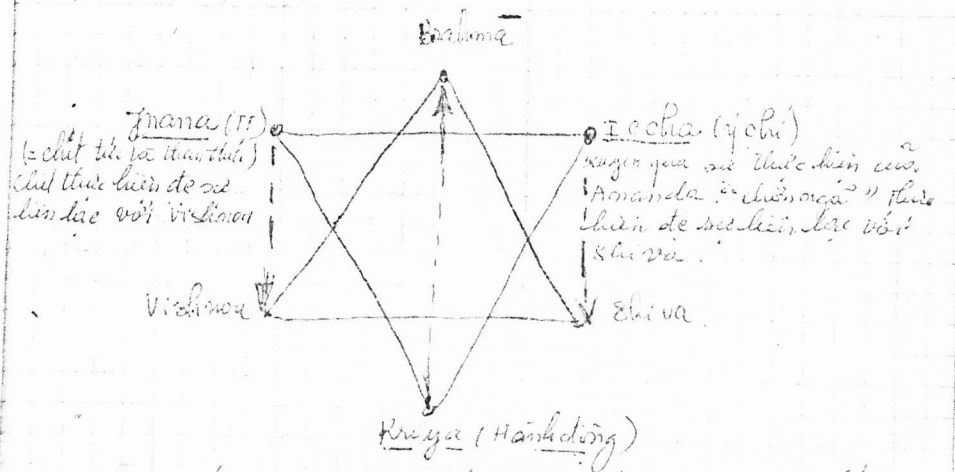
cạnh song hành là H. Triết và Bài Di. Ở
 những khâu mang hệ trên thì đặc tính của Jnana
 (1 trạng thái của Chit) phải là Chân - Tâm
Brija = Cường đời thì nó có 1 đặc tính
 thu động (ngược lại với sang rap) chỉ vì nó
 ở thế để cảnh giới bên ngoài. Từ đó mà nó
 biết để n^o luật lệ và n^o điều kiện hệ trong
 sự vật -

FX: Chit xuyên qua đặc tính Kriya
 quan sát cái cây phải theo định luật sống
 và phát triển theo cách là hoa quả.

Sự phát triển này liên - hệ tiến đất, H₂O,
 K₂CO₃ là oanh lực của mặt trời - Do đó
 cây phải sống hòa-hợp với n^o sự liên hệ
 đó đặc tính Kriya về sau sẽ giúp hành
 quả thế hiện bằng cách neo giống để tạo n^o
 cái cây thứ 2, (hoa) v.v. - cũng có thể tạo
 cây mới bằng cách ghép cây cho ra loài
 hoa quả mới ...

Sau cùng Kriya có khả năng thông
 hiểu ngoài ra 1 đặc tính đặc biệt khác của

Kriya là quyền năng sáng tạo của tư tưởng.
 Đồng thời Kriya còn tạo quyền năng để
 thay đổi môi trường từ phạm n^o còn
 kèm huyết đến chổ n^o hoàn toàn
 hơn (theo môn phái Platon). Kriya còn là
 quyền năng để thay đổi thế giới bên ngoài từ
 tổ chức gia đình, quốc gia xã hội đến
 thế giới (chủ yếu môn phái Pythagore)
Những đề luận tóm tắt

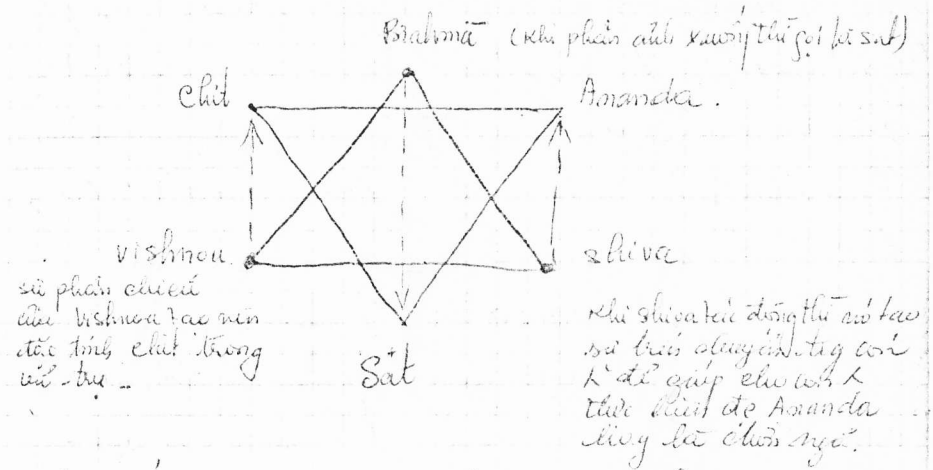


(xuyên qua đặc tính của sát từ tư tưởng chit) thực hiện để năng lực của Brahma

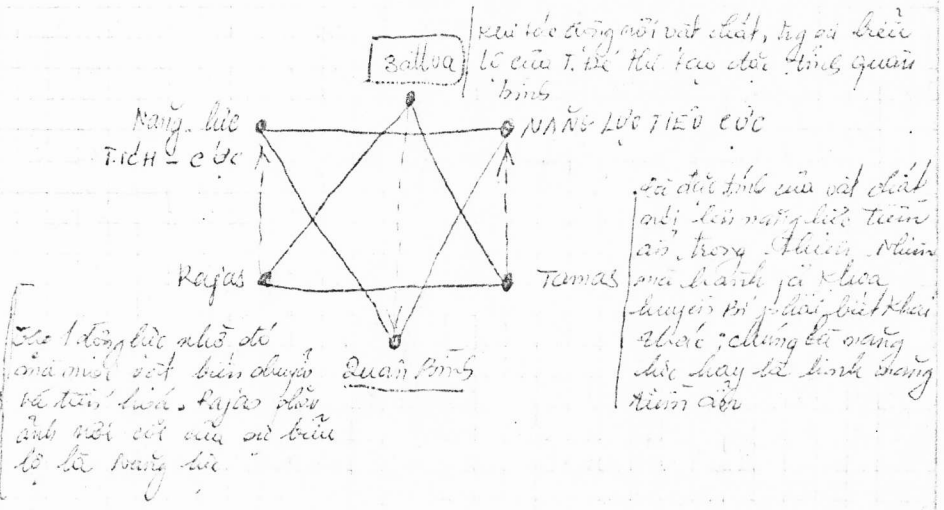
Đặc tính này biểu lộ ở đặc tính của T. Đ. ở mọi tâm để tạo sự liên lạc với T. Đ. ở ngoài cảnh.

Chiêng Hêne : gồm có Brahmā - Vishnu - Shiva.
Những đặc tính họ và họ : Sat - Chit - Ananda
Liên hệ với 3 cảnh giới : vật chất - thần thức - không gian.

với bản sắc này, thấy Brahmā biểu lộ trong vật chất và vật chất bao trùm toàn thể vũ trụ xuyên qua trạng thái Sat. Sự sống của Thượng Đế đặt trong vật chất để bảo tồn bởi trạng thái Vishnu Anā khi để hiểu-lộ thì chính nó là thần thức hay tâm thức như đặc tính Chit. Do đó mà sự sống để đồng hóa với Tâm thức (cứ tại nơi nào có tâm thức nơi đó có sự sống và ngược lại). Sự biến hóa để trở về với chơn ngã, (Thượng-Đế nội-tâm) phải như đặc tính biến hóa của Shiva và sự biến hóa này phải có đặc tính của Ananda hay là An lạc.



Chức Chit : Do hình này là 7 để tạo hình vũ trụ trên



⑤ Amanda :

vào thời các thánh của nền triết học Hy Lạp các triết gia có phê bình quan niệm về vũ trụ và con người như sau :

1. cõi của thượng linh hay của đấng tối cao, hay là cõi của nguyên nhân mà tiếng Hy Lạp gọi là : « Noumenon ».

2. cõi của hiện tượng tức là n^o cõi để biểu lộ để sự sống sinh - hoạt - Tiếng Hy Lạp gọi là cõi : « Phenomenon ».

3. giữa 2 cảnh giới này sẽ cao hơn n^o cảnh giới đó thì có 1 bậc trính gọi là

« NOUS » (ng.) Danh từ này có nghĩa là Bản tính thuần túy hay là Ngã thật, Chơn lý. Danh từ và ý nghĩa của "Nous" (tương tự) với chữ "Chit" của Hy Lạp, tương ứng với Amanda có triết lý Ấn Độ.

Khi Amanda ở trên mọi sự vật, mọi cảnh giới thì phải hiểu là Amanda ở khắp mọi (tức trính của T. Đế) và đồng thời Amanda tạo sức mạnh của sự sống mà như Hbì Học gọi là

"Sức Mạnh Tuyệt vời" hay ai quan niệm như thế. Bính đó là đấng lực thế đầy ở sự biến chuyển hay đời để tiến hóa với chủ trính là đi tìm 4 hình thức không tan biến.

Amanda liên hệ đến trong Thái Shiva của T. Đế. Như thế thì tìm hiểu Shiva chúng ta ở Đức để Amanda nơi trạng thái cao nhất của Shiva thì đó là sự im lặng (Amanda). Khi Shiva biểu lộ môi cảnh giới của thần. Thái "tâm" là "chit" thì mọi quan niệm của sự tiến hóa để thể hiện trong thần ý không nguyên. Chủ trính của Amanda là thể hiện Thần ý không ng. đó môi ở cảnh giới thấp hơn đó là cảnh giới của Sat hay là vật chất.

Sat có 2 cảnh để tiến bộ, cách cao nhất thì đó là ý chí thuần túy (Iccha). Nơi cảnh giới thấp thì Iccha đó để biểu lộ bằng đặc tánh quyết định và đực trong hoàn - vũ trụ. Cả 2 loại ảnh hưởng này mà con người đến thể hiện đấng.

Hành động loại cao là hành động có ý thức, có phương hướng và mục tiêu rõ rệt. Là tất cả các hành động đó nhằm đến việc thực hiện cái chân ngã hay đạt đến trạng thái của sự an lạc.

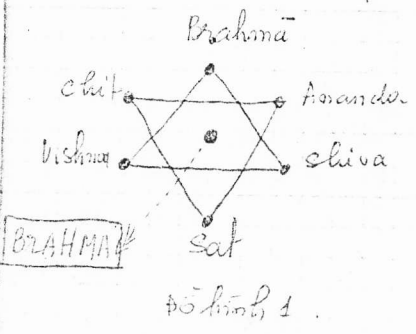


Cái gọi là Hông - Trăn này có 1 loại hành động mà xuyên qua đó nó ngli thức và nó ngli lẽ theo Đ B' H chân chính để thực hiện. Những hành động này có khả năng giúp hành giả đi gần đến sự thực hiện Thiên ý. Hông nguyên để đạt được sự An lạc này phải hiểu theo ý nghĩa của Ananda là 1 ý niệm về Hông Phức có 3 khía cạnh đó là Tâm - Thức phải mở rộng. Đường ngli là ngli lẽ tạo Hông Phức cho nó

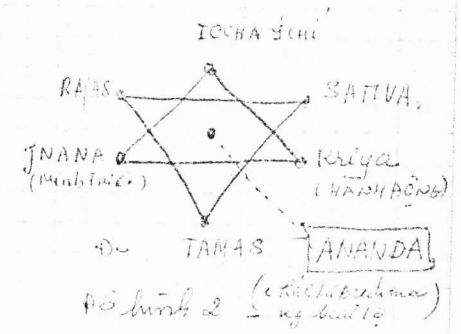
1 tham gia tại cõi trần - Khi đồng thời nó có tạo là Hông Phức với nó có tạo sâu hơn, vậy thì ngli lẽ là 1 trong những phương tiện hay nó cái cầu nối liền thế giới của Thiên đàng "Sat" với thế giới của Thiên ý Hông nguyên hay là "CẢ MIỆM" gọi là "CHIT".

Chỉ chú vẽ đặc điểm của Manda:

- So sánh giữa đồ hình (1) và (2)



Đồ hình 1



Đồ hình 2 (còn gọi là Brahma ngli lẽ)

đây là trạng thái cao của đồng thời thường gọi là Brahma, Brahma này là trạng thái tâm bao trùm 3 đặc tính của T.Đ. (Brahma - bhava - shiva) và 3 đặc tính của nó là sat - chit - Ananda. Trong đồ hình này Brahma là trung tâm (tâm) và 3 đặc tính của nó là sat - chit - Ananda. Tâm này là tâm của 2 hình 2 bên góc của tam giác với 3 đặc tính của nó là sat - chit - Ananda. Tâm này là tâm của 2 bên góc của tam giác với 3 đặc tính của nó là sat - chit - Ananda.

đây là hình thức tiếp trong thế giới (bản). Nó gồm có 3 đặc tính của Tam đ. (T.Đ.) là ICHA, JNANA và Kriya (các đặc tính của 3 đặc tính của Tam đ. là ICHA, JNANA và Kriya). Tam đ. là tâm của 2 bên góc của tam giác với 3 đặc tính của nó là sat - chit - Ananda. Tâm này là tâm của 2 bên góc của tam giác với 3 đặc tính của nó là sat - chit - Ananda.

BẢN GÔI TRONG THIÊN CHÚA (TRINITÉ)

Vấn đề 3 ngôi là sự nhiệm mầu nhất trong Thiên Chúa Giáo cũng như trong H.B. Học, chủ đề của H.B. Học thì tìm hiểu sự vô biên với phương tiện hạn hẹp của mình. Học giả Thiên Chúa Giáo trước xưa là Thánh Augustin khi cố gắng tìm hiểu về Thiên Chúa về sự nhiệm mầu của 3 ngôi thì chủ đề này được sự bất toàn của mình mà thời kể từ đó hội thánh Thiên Chúa Giáo & không biết tồn tại tìm hiểu về 3 ngôi cố như hội thánh H. Giáo, cố gắng dạy về 3 ngôi, suy nghĩ H. Giáo vẫn phải đặt cho được vài ảnh hưởng về 3 ngôi chủ đề với Thiên Chúa của chính mình có phần ảnh của 3 ngôi vậy thì từ cách của H.B. Học là phải hết sức khiêm nhường khi tìm hiểu về 3 ngôi và đồng thời phải đi từ hạn chế của 1 giới hạn nào và từ rộng của vô biên và đồng thời thì cố phải đi từ bên ngoài hướng vào nội tâm. Phương tiện duy nhất mà H.B. Học có thể sử dụng chủ đề là Trực giác mà thôi. Nếu H. Giáo đã từng nghiên cứu hay chịu

ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo cũng tuyên bố phải loại bỏ khỏi trí của mình mọi tìm kiếm hay giới hạn về sự tìm hiểu 3 ngôi.

Để khởi đầu H. Giáo cần quan niệm rõ rệt:
 “Thượng Đế là đấng duy nhất, không biểu lộ”
 “Thượng Đế cũng là Bản thể hay nguyên lý tuyệt đối. Như vậy Thượng Đế không thể quan niệm, hiểu được. Nguyên lý của chủ đề có thể quan niệm 3 ngôi của T. Đế duy nhất mà thôi. Đó là một đấng bất phương diện hơn mọi H. Giáo. Đó là nguồn gốc của mình là T. Đế; Con người chính là phần ảnh của T. Đế. Vậy thì khi biểu lộ để ra sống để với chúng ta của mình như H. Học sống để với T. Đế đang biểu lộ. Thượng Đế đang biểu lộ này là phần ảnh trung trực nhất của T. Đế khi biểu lộ.”

Theo Thánh kinh Thiên Chúa Giáo. 1 loại tạo tạo nên theo hình ảnh của Chúa (T. Đế biểu lộ) vậy thì chủ đề là loại mới có thể tri thức được T. Đế 3 ngôi. Con người khi tìm hiểu nguồn gốc duy nhất

của sự sống thì thực hiện con đường trở về v. với
quan niệm của mình. Với cách khác con & thực hiện
trở lại con đường ra đi của chính T.Đế. Chính như
đó mà con người tri thức để 1 phần nào v. ai
thả sang của bí nhiệm T.Đế 3 ngôi.

Con đường ra đi	T.Đế KỶ BIỂU LỘ [duy nhất]	Cả 3 ngôi
xuất hiện với ba	T.Đế Ba NGÔI [Phản ảnh của T.Đế & biểu lộ]	
duy nhất nên	Chấn - NGÃ [Phản ảnh của 3 ngôi]	
ngiê hiện để 3 ngôi	Phạm - NGÃ [Phản ảnh của 3 ngôi]	

Con đường trở về : với phạm ngữ để trình bày
: với chấn ngữ để ý thức (vọng
thái tích cực).
: với tác hình phản ảnh để T.Đế 3 ngôi

Hành giả như Trục giác mà quan-niệm để 1 phần
mà sự duy nhất của 3 ngôi tức là người - sống -
thật ra : Chien chưa giáo kỹ nhân cách của T.Đế nhưng
Đem T.Đế 3 ngôi đến gần với nhân-loại bằng
cách gọi 3 ngôi là Chúa Cha, Chúa Con, Chúa
Thánh Thần.

v. ra đi 3 ngôi vô cùng bí nhiệm nên chính chúng
chỉ nói đề cập đến v. ai để trước khi tả giả v. để tả
của mình mà thôi. Đó là lúc đang Christ nói với
Đệ tử : " Sau khi ta về với Đức Chúa Cha, Chúa
Thánh Thần sẽ đến cùng với các ngươi và ai đó
mà các ngươi sẽ đi truyền bá giáo lý của ta ở khắp
nơi." g. lý này chính là giáo lý về 3 ngôi thuộc
v. phần bí truyền. tr. thiên Chúa Cha. Em nào đó
đang Christ thường nói đến Chúa Cha khi Ngài
nói rằng "Chúa Cha ở trên trời" hay là "Chúa Cha
với Ta chỉ là một", chỉ đến khoảng thời gian
sau cùng đang Christ nói với thên về Chúa Thánh Thần
và thế đó có giáo lý của 3 ngôi. Đầu tiên biết
là Ngôi 2 tức là Chúa Con hay chính đó là
Đấng Christ, thế đó là Chúa Cha hay là Ngôi 1
để giao phó và mang cho Chúa Con xuống cõi
trần thế của cuộc nhân loại. Sau hết là Chúa
Thánh Thần đem Thánh biết và sự linh hoạt
để truyền bá giáo lý cho đời (Ngôi 3), Tuy nhiên chỉ
hết đầu từ thế kỷ thứ 3 sau kỷ nguyên thiên Chúa thì mới
đầu về 3 ngôi để truyền giảng. tr. thiên Chúa các công bằng.

Ⓐ Tín điều Nicene: vào thế kỷ thứ 3 và thứ 4 sau kỷ nguyên Chúa. 1 tín ngưỡng mới được phát sinh. Đó là bi-nhiệm 3 ngôi duy nhất. Đây là đặc điểm mới vì từ xưa đến nay Tín Đấng Chúa-Chúa g. do đc chỉ dạy là T. Đấng duy nhất mà thôi. Nay tín-giáo duy-nhiệt còn tồn tại nhưng được chia làm 3 ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh-Thần. Sự duy-nhiệt đc giải-thích là Chúa Con và Chúa Thánh-Thần đc Chúa Cha mà ra. Do đó tín-đấng Chúa-Chúa g. do đc chia làm 3 ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh-Thần. Sự duy-nhiệt không đc giải-thích theo đúng cũng như tín-đấng Thiên Chúa g. do đc lại quan niệm Chúa Con và Chúa Thánh-Thần thấp hơn là Chúa Cha.

Ⓑ Tín điều Athanasian: vào thế kỷ sau Chúa Thánh-học Thiên Chúa g. do đc Athanasia vẫn quan niệm T. Đấng là 3 ngôi, nhưng 3 ngôi có cùng lúc tức là không có ngôi nào trước

và cũng chẳng có ngôi nào sau - 3 ngôi đều bằng nhau tức là không có ngôi nào lớn, ngôi nào nhỏ và 3 ngôi đều tương-tôn như nhau. Sự duy-nhiệt vẫn còn tồn-tại trong 3 ngôi vì ngay trong quyển "Sinh thế kỷ" (genesis) của thánh Jean thì T. Đấng đc gọi dưới danh hiệu là "Elohim". Theo truyền-thống bí-giáo thì danh hiệu này dùng để gọi T. Đấng rất đúng. Chữ "Elohim" có 4 nghĩa: "những hòn đá" (tức là 3) và đồng thời nó cũng có 4 nghĩa không nam, không nữ tức là Đức Khổng Tiên-lỗ.

Trong trạng thái T. Đấng kỳ diệu là sự duy-nhiệt đc giữ nguyên 1 cách dễ dàng. Khi có sự biến đổi và đứng từ hình-thức nhìn vào nó đồng thì nhà học giả thấy có sự phân chia như vậy thì 3 ngôi là sự biến-lỗi của đấng duy-nhiệt không biến-lỗi. Khi tín-điều mới truyền bá-lưu-lãm nhau về đồng-thời lao-sử dụng hóa với danh hiệu "Elohim" của Thánh Jean.

Trong thánh kinh Thiên Chúa - giáo m^o như
 2 chép sã chủ ghi nhận là đức Christ gọi T.Đ^o
 là Cha, và Ngôi là Trung-Gian với thần
 nhân loại với T.Đ^o. Với cách hiểu Christ là
 Trung gian giữa phạm nhân với Chúa Ng^o,
 Chúa Thánh-Thần về sau mới đ^o Christ các
 3 đ^o đến là đ^o nói tới sự hoàn tất trong công việc
 kết hợp bởi năng-lực Một Trí tuệ của Ngôi 3

Ngôi 1 - Chúa Cha :

Chúa Cha hay là Ngôi I hay là
 Ngôi lời I (Premier logos) là 1 đ^o Thần-tuý
 không thể đặt tên và cũng không thể ý niệm được.

Như H. Bi - Học chủ có thể hiểu Chúa Cha là :

"Ơn-thần" và sự biểu lộ của Ngôi là :

"Y-CHI", những đ^o chính là Ngôi I được biểu
 lộ dưới hình thức thực sự là Chúa Cha. Các
 niềm này giống như quan niệm của triết gia
 Ấn Đ^o : "Brahma" là đấng nguyên thủy
 không quan niệm được và "brahman" là "T.Đ^o
 Sáng Tạo".

Đ^o thánh thần của ngôi I được hiểu như gần
 nhất với sự thần-tuý của chúa Cha do đó 2 đ^o tính
 này được đồng hóa với nhau. Đồng thời "thần-tuý"
 có nghĩa là không biểu lộ, đối tượng của vật chất
 (Theo Minh triết Thượng-hàng vật chất là hình thể
 bên ngoài nhất của sự sống bên trong, hay vật chất
 là 1 phương tiện để thần-thần biểu lộ).

"Thần-thần" của Ngôi I đ^o đồng hóa với đ^o danh
 từ của sự sống, Thần-thần, Tâm-thần... ẩn bên
 trong 1 hình hài sắc tướng. Sự tiến hóa có nghĩa
 là Thần-thần bắt đầu ở bên trong, biểu lộ càng
 ngày càng trọn vẹn xuyên qua hình hài. Thần
 thần là bất diệt vì hình hài phải thay đổi mãi
 cho thích ứng với trình đ^o của sự biểu lộ.
 Chính sự biểu lộ của Thần-thần đã đ^o lột lột
 các tác những hình thể mới và đồng thời đ^o
 cũng là sự hủy diệt của m^o hình thể họ cần
 thiết nữa. Vì thời-gian là thần-thần biểu lộ
 trong 1 thể thức thế đ^o gọi là 1 kiếp đời với con
 và đ^o gọi là 1 chu kỳ đời với vũ-trụ.

Trong khoảng thời gian cần thiết cho sự ↑ hoá này sinh - thì để bảo vệ tên mức tối đa do đó mới có 1 Qui tắc mà tất cả các nhà Hsih đều phải áp dụng. Qui tắc này là 1 giới luật mà các vị giáo chủ gọi là "Cầm-Sát-Sinh".

Sự biến lộ của Ngôi I để gọi là "Y-Chi" đó là động lực biến cho Tinh-thần càng ngày càng biến lộ ra mạnh liệt và đầy đủ. Chính ý Chi này để mệnh danh là Chân-y thức đầy sự hoàn tất m^o nghĩa sinh giởng mà đã có mặt. Thân ý Hông Nguyên. Chính ý chi' thì một sự ↑ hoá sự bị chiếm chỗ vì Tinh-thần không có sự ra Thức khi phải một mình vào vết chết do đó tác động của Ngôi 2 là T.Đế làm phạm để làm 1 là đầu hết của Quan-trung.

Chúa Cha còn để gọi là đang tuyệt đối và cũng là đang duy nhất mà từ đó phát sinh ra m^o 1 con Thượng Đế, m^o đang của thế, m^o Chúa đầu Thai làm 1, những điểm linh quang của 1 ngọn lửa bất diệt. Ngươi hãy lập gọi

sự biến lộ đầu tiên đó của Ngôi I là "Monade" sinh từ Nhất Nguyên này có 2 ý nghĩa; * 1 là đó là lần đầu tiên có sự biến lộ của đức Chúa Cha

* 2 là tất cả m^o monade để tạo nên đức biết hợp và duy nhất như nhau * 3 là một nguyên là sự duy nhất trong con 1 là Tinh-thần khi so sánh với m^o hình thể biến lộ khác của Monade.

Cả Monade sự sống để nảy sinh và phát triển cũng nó có 1 nhiệm vụ là thể hiện ý chí hay là Atoma. Chính Atoma này là động lực thúc đẩy vật chất tiến hoá theo chu kỳ xuống thấp trong vật chất, theo con đường ra đi và trở về với nguồn gốc của nó là Tinh-thần. Khi xuống thấp thì atoma phải khác m^o thể đồng tác hỗn và khi trở về cũng là sự rời bỏ m^o hình thể để giúp đỡ sự biến lộ của Tinh-thần.

Monade là sự lập lại dần dần tiến hoá của Ngôi I.

Chúa Con - NGÔI 2 - 2^o LOGOS -

Chúa Con còn có 1 danh hiệu đặc biệt khác mà người hy lạp gọi là "Christos" có nghĩa là đấng đã được sức gấu thành. danh từ này là 1 từ cổ hơn là 1 danh hiệu. Nó được áp dụng để xưng tụng 1 đấng cao cả có quyền hạn lớn trong hàng ngũ chính đạo.

Đấng "Christos" đảm nhiệm công việc của Cung 2 và về sau công việc của Ngôi 2 tức là Chúa Con. Công việc này liên hệ mật thiết giữa cõi vật chất với cõi tinh thần. Nhiệm vụ của đấng Christos là dùng khả năng giúp nhân loại nhận thức được tinh thần xuyên qua vật chất. Đại diện của đấng Christos là những vị giáo chủ sáng lập nên những tôn giáo và dù đứng ấy là Bồ Tát hay Phật thì cũng được gọi là "Christos" (Bên Thiên chúa giáo đó là Christ) (bên Ấn độ giáo đó là Maitreya) mà cấp bậc cao hơn gọi là Buddha

Bên Phật giáo đó là Bodhi Satva

tất cả vì vì đó đều thực hiện công trình của Ngôi 2 là lấy tinh thần trong chốn ngạt của mình đưa khai trong vật chất và chính các Ngôi chúng mình giáo lý có tinh thần trong linh thể. Chúa Con hay là Ngôi 2 là hiện thân của T. để duy nhất trên cõi trần và đặc biệt là trong nhân loại. Khi nhận nhân loại là 1 khối duy nhất thì chúng ta quan niệm được ý nghĩa thần bí của câu "Đức chúa Con là Con duy nhất của Đức Chúa Cha." Với 1 cách khác tinh thần của Chúa Cha khi đi đặt trig nhân loại tức là Chúa Con thì vẫn giữ nguyên đặc tính duy nhất Tinh Thần của nó. Do đó trig bất cứ phần tử nào của 1 loài thì eg đều có tinh thần của Đức Chúa Cha tức là đấng Sáng Tạo và mỗi khi con 1 kết hợp với nhau lại để thể hiện sự duy nhất thì liền có sự hiện diện của Christos và khi có Christos thì lập tức có Chúa Cha.

Do đó một câu nói của thánh Jesus Christ:
 " Khi có 2 hay 3 người họp nhau lại để cầu
 nguyện thì Cha ở cùng họ & ở đó " và có 1
 câu khác ghi rằng: " Chính Cha ta đã sai ta đến
 đây thì khi ở để tế nhân danh ta mà làm việc
 thì công việc đó để sự chứng hiện của Cha ta."

Chúa con là 1 thể nhập 3 hay 1 hình thể
 1 loại (Chúa đã khai tạo 1 loại). Vậy thì Chúa
 con là trung gian giữa Thượng Đế và nhân loại.
 Vậy thì con đường đi đến Thượng Đế là "Chúa con",
 tức là "Christos". Trên phương diện truyền
 và trên phương diện song truyền chúa con là
 Bouddhi (1 ta gọi cõi của Homa là cõi của
 Chúa cha, cõi của Tinh thần — và cõi
 của chúa con là cõi Pã-Đê hay cõi của
 Trục giác.). Chúa con là hiện thân của
 sự sống và tình thương. Sự sống có trong tất
 cả những hình thể và tình thương kết hợp
 tất cả những hình thể lại với nhau. Như vậy

sự hiện của người & bằng cách ảnh hưởng trong
 những hình thể và kết hợp những hình thể với
 nhau lại cũng là trạng thái của vai trò trung
 gian. Trên phương diện này chúa con đứng là
 người & và có 1 danh từ khác nữa là Nhị-
 Nguyên. Vậy thì nhị nguyên có nghĩa là sự
 sống biểu lộ trong hình thể và 2 cái lại thể
 phân chia nhau đôi (có sự sống là có hình thể =)
 vậy thì mục đích của tri giác là kết hợp
 sự sống với hình thể hay tinh thần với vật
 chất và 1 khi chúng ta thấy tinh thần kỳ thể
 rời vật chất và rời bỏ lại thì vai trò trung gian
 của chúa con đã được thực hiện ngay từ buổi ban đầu
 sự tiến hóa chỉ còn là sự biểu hiện tinh thần
 trong vật chất mà thôi và đây là tại đồng của người 3

Người 2, chúa con, cũng là Minh triết-
 bài bị; & tất cả những hình thể tách rời đó cũng
 như không có sự phân chia. Đây lại là 1 đặc
 tính khác của nhị nguyên với lên sự duy nhất
 giữa bài bị và Minh triết.

thật ra sự phân-chia đó nhận-thức xuyên qua
cái nhìn của Trại thế hay của cảm thức mà
thời. Cả cõi Bô-đê trở lên, khi nhìn xuống
M.T-Bát Ái thì quả thật đúng là duy nhất.

Cái nhìn này đó gọi là đặc tánh của Trại-giác
chứ vì nó lại bị sự biến đổi hay phân-chia mà
thể năng và cảm năng. Bởi thế lại nói nầy hay
giáo lý nào có 14. Trật thế nơi đó hay giáo lý đó
thể hiện tại Bát-ái. Và nơi nào hay giáo lý nào
chủ trương long bát-ái thì nơi đó hay giáo lý đó
phải đi soi sáng bởi chuẩn lý.

Rất khó cho việc trình bày Chúa con dưới trong
Hồi M. Trật Bát-ái chủ về ngôn ngữ, từ tưởng tượng
đều khởi năng diễn-tả nó. Cũng thường thì cũng
chủ hiện thể mở sự duy nhất giữa M. Trật Bát-ái
và Thượng-Trại vẫn thiên về Minh-Trật thuần túy
Em đó thiên Chúa giáo để chuyển tìm hiểu Chúa con
bằng sự nguyện-gắn với tất cả lòng tôn-sùng đối
với Chúa con mà hiện thân là đang "Jesus Christ"

đi có thể nhập được vào tâm của Chúa con. Em
đó phát-giác, trả ra môn giáo, thì dùng phương
pháp Thiên về Minh-Trật và Bát-ái của Đức
giáo ngộ Phật, về tình thương và sự sáng suốt
của thần Vishnou.

Theo giáo lý Bì-Truyền thì Thượng Đế ngồi ở
"bên đường và duy-tru về trục bằng 1 sự duy sinh
không ngừng" sự duy sinh đó có nghĩa là sự
sống của người ở 11 liên diện trong bốn mặt sắc
thể mặc dù trình độ của chúng cao hay thấp cũng vậy.

Ngồi ở đó đến gần với 1 loại, để 1 loại hiểu
và tôn-thờ như vị đại diện của ngài là Chúa con
trong Thiên Ch giáo. Cũng như Chúa con, ngài ở
dưới trời thì dưới danh hiệu là Chúa hay Trại
của Bát-ái và danh hiệu này nói đến sự duy
nhất giữa người ở và Chúa con đến đời có sự
đồng hiện đồng nhiên giữa 2 danh từ. Trên 1
phương diện khác của giáo lý Bì-Truyền thì
Christos có trong Being của mỗi 1 và có một
tâm của mỗi 1 và Christos đó có ở đời -

Hình giống nhau như đã nói ở trên. Cũng do đó trên phông nền Christos, ở cõi Poudalut và bang trực-giác như H. Bi-Học ở thức rõ rệt sự kết hợp giữa 1 loại với nhau, hay là sự hoàn tất thiên chức trung gian giữa 1 loại với nhau và về sau với một sự sống khác. Sự hoàn tất hành trình tâm thức này chủ đề thể hiện như tại động của Ngôi 3.

Ngôi 3 - Chúa Thánh Thần

Người ta thường quan niệm ngôi 3 một cách mờ hồ nhất là khi so-sánh với Chúa Cha và Chúa con tức là Ngôi I và Ngôi 2 có đặc tính tương tự như người. Học giả Hông quan niệm 1 sách lễ mô Chúa Thánh Thần là 1 loại thần lực, hay ảnh hưởng cao cả phát xuất từ Chúa Cha, chất ra thành hình Thiên Ch giáo cũng gọi Chúa Thánh Thần là: "Tình thần của T.Đ",

"Tình thần của Chơn lý". Một vài quan niệm khác trong Tân ước lại cụ thể hóa Chúa Thánh Thần: (Saint Esprit) với hình ảnh Chim bồ câu (ở song...), Ngọn lửa thiêng.

Những danh từ trên tương có dụng ý với tính-thần của Ngôi I được thể-hiện một những cõi của hoạt động (Thượng giới - Trung giới và hạ giới). Chúa Thánh-Thần chính là đại diện của T.Đ nơi những cõi của sự biểu lộ. Do đó sự biểu lộ của Chúa Thánh-Thần có đặc tính thuần túy của tinh thần về thể ngữ một mang danh tính: "Tình thần của Chơn lý". Nhìn vào 1 khía cạnh khác thì mọi sự biểu lộ theo sự soi sáng của Chúa Thánh Thần thì đều bao hàm chơn lý. Sự biểu lộ chơn lý này đặc-biệt có một những ngành hoạt động của những ứng 3-4-5-6-7. Chất ra ngôi I hay Chúa Cha là động lực tiềm ẩn mà con 1 có thể khai thác được ở ứng I, ngôi I tuy chưa con lại thể hiện tính-thần Minh Triết Bất Bi một ứng 2. Có tiếng sáng-tạo

hay là một sự hoạt động có đặc tính sáng tạo xuyên qua lý trí của ngôi 1, xuyên qua M.T. bất di của ngôi 2 thì bất luận phải được diễn tả xuyên qua ngôi 3 từ cung 3 đến cung 7 như thế chúng ta thấy đặc tính sáng tạo, tiến triển của ngôi 3 bao trùm hầu hết những sinh hoạt của con người và đa số nhân loại tiến hóa dưới sự hướng dẫn của ngôi 3. C

Châu kỳ của ngôi 3 phía chỗ lại với 1 loại chủ vi chủ kỳ của ngôi 2 chủ chiêm diết vào đầu thế kỷ thứ 21 mà thôi. Phải đến châu kỳ của ngôi 3 vì đại diện của Ngôi là đức Mahachohan sẽ hiện tại thế giới bằng cách đặt nền tảng cho 1 nền Văn-Minh mới. Điều báo hiệu cho châu kỳ sắp tới của đức Mahachohan là sự phát-triển khoa-học Tân-Tiến (khoa H. vật chất kết hợp với K. Học Huyền bí) và đồng thời có sự chuẩn bị để 1 loại sản phẩm chấp nhận một ngôn ngữ mới.)

Đời trước trong là ở ngọn lửa Chúa Thánh Thần bằng tác động của sự Minh-Triết. Bằng có luân thiên của đức này là ở đề tài của Đấng Christ có được sự hiểu biết sáng phải như tác động của Chúa Thánh Thần thì mới lý-thức đề Minh-Triết và đồng thời biết đề cách để đánh thức M. Triết để mỗi tâm hồn của người khác. Những người được đánh thức như thế thuộc mọi tầng lớp. Tầng xã hội, mọi tầng lớp, mọi đặc tính. Sau khi đề đánh thức họ tập tục thì hành vi thiên chức của họ trong những ngành sinh hoạt của cuộc đời trong những ngành nghệ thuật. Đó là sự thể hiện công việc làm của đức Mahachohan sau khi năng lực của chúa Thánh Thần để phát hiện.

Trong những cuộc tìm đạo do đại diện chúng giáo chủ tưởng thì 11 anh em của đức Mahachohan đến tiếp một anh em của đức ^{là 1 phần của Chúa Thánh Thần} Matrayera (đại diện chúa con) để 1 vừa để tìm đạo (lần 2, 3, 4) có thêm năng lực và sự Minh-Triết để thực hiện hay chuẩn bị 1 nền văn minh mới. (Khả năng để tìm đạo toàn là ở hoạt động dưới sự

hướng đến sự ảnh hưởng trực tiếp của đức
 "Samat Koumar", đại diện của Chúa Cha.

Khi là biểu tượng của con Chim Bồ Câu trên đầu
 của 1 ngôi chùa, thúc đẩy nhiệm vụ của Đại đoàn
 Giảng giáo tại cõi trần thì điều này ám ý rằng sự
 mang ý có sự liên quan đến trọng trách của đức
 Maha Chohan, dù rằng công việc của 1 vị
 lãnh trách nhiệm có sự liên hệ nhiều với tôn
 giáo hay chính-trị. Hình ảnh Chim Bồ Câu
 sẽ cánh bay trên không trung cũng là hình ảnh
 của 1 ngọn lửa, và vị trí của ngọn lửa cũng
 như của Chim Bồ Câu là ở trên đỉnh đầu
 của 1 sợi dây Vàng. Hình tượng của mệnh,
 Vị trí ở trên đầu đó là vị trí chính xác của
 Luân xa 1000 cánh ở giữa đỉnh đầu, khi luân
 xa này để khai thông có nghĩa là 1 được để
 điểm đạo hay là 1 chỉ nguyện đã hoàn
 tất với luân chuyển ở luân xa khác. Bên chính
 đạo và nhất là đối với n^o sống tại viên của đức
 Maha Chohan thì họ chỉ sử dụng n^o luân xa

tâm trở lên trên và đặc biệt chính là luân xa
 ở đỉnh đầu.

• Chúa Cha luôn là đầu tim tim thần thuần
 túy của mệnh mới cõi Bình Thần tức là cõi
 của Alma. Bình thần đó được đặt trong con k
 và cũng mang tên là alma. (Đanh từ Alma
 cũng đồng ý nghĩa với danh từ âmê tức là
 Linh hồn mà nhà Đaminh thành Paul gọi là
 Esprit hay là Bình thần.)

• Chúa Con : là sự linh hoạt của Bình-
 Thần Chúa Cha mới cõi Buddhi hay là Trời gốc,
 Chúa Con là hiện thân hay là nhập thể của
 Trung gian giữa Thượng Đế (Chúa Cha) với nhân
 loại. - Con người xuyên qua hình ảnh quang minh
 là Chúa-Con phải trở về. "Chúa Cha ở trên
 Trời". Đường lối để thể hiện sự trở về đó
 có tên là Cuộc giải.

• Chúa Thánh-thần linh-hoạt từ cõi Manas trở xuống. Manas có nghĩa là sự lược bớt thuận-trụy hay sự biến lộ của Chấn Trí đến cõi trần. Chấn-trí này thường để cụ thể hóa nơi con người đang đứng thái bằng phẳng-tĩnh tại tướng, ý niệm. Đặc-tính của Chúa Thánh-Thần nơi con người là sự ham chuộng chân lý, sự tìm-luân những mối tương quan giữa Chương Đế (ch) và con người, giữa vũ trụ và thiên nhiên và con người, giữa tinh thần và vật chất, tức là giữa nữ tính-thức với nhau một tương giao bất buộc phải tìm thấy là Tinh-thần sẵn có nơi T.Đế vô hình và đồng thời nó cũng có sẵn ở con người luân luân.

• Chúa cha khi biến lộ nơi con người thì đó là sự sống, là tinh thần là Ý-Chí.

• Chúa con khi đứng thái trong con người thì đó là Chúa cha để thể hiện xuyên qua đặc tính M.T.Đ.Ái Chúa Thánh-thần là sự biến lộ của chúa cha nơi con người bởi T.Đế mang để khám phá và thể hiện công cuộc của T.Đế (Thần thánh)

* SỰ SINH HOẠT CỦA BA NGÔI.

○ Quan niệm : Khi cảm biết đến sự sinh hoạt của 3 ngôi học giả gặp sự trở ngại một bộ óc của mình. Trí thức lòng trần bị giới-hạn với vật chất do đó không thể quan niệm được đến sự sinh hoạt của 3 ngôi. Sự sinh hoạt này liên hệ đến sự sáng tạo tức là sự tạo lập vũ trụ và sự tiến hóa. Đối với 3 ngôi sự tiến hóa cũng như sự sáng tạo xảy ra cùng 1 lúc. 3 ngôi chỉ có ý niệm về "Sự hiện hóa mình" của tức là đi-vãng, hiện tại và tương lai có cùng 1 lúc. Ngược lại, quan-niệm của con người về sự sáng tạo phải là sự diễn tiến tuần tự, từ sự hiện tại đến sự việc khác và đồng thời theo một chu kỳ của sự sống.

Đối với sự vô-biến của 3 ngôi thì mọi sự việc có thể xảy ra cùng 1 lúc, trong 1 hành động duy nhất. Cùng thời chúng ta có thể quan niệm đại khái sự hiện tại như khi

xem chiếu phim trên 1 màn ảnh thì ta thấy
 n^o hình ảnh kế tiếp nhau xuất hiện. Do đó
 chúng ta ý thức về thời gian và không gian.
 Tuy nhiên trên phương diện thực tế thì màn
 và đèn biến 19 phim ảnh chỉ xảy ra 1
 nơi duy nhất là màn ảnh. Mỗi khác khi
 cuốn phim chưa chiếu thì hình ảnh chưa thấy
 n^o hình ảnh, nội dung của cuốn phim.
 N^o hình ảnh này do gear trọn vẹn trong cuốn
 phim. Sau lúc chiếu hình, cuốn phim ấy
 vẫn được thu gọn ở trong 1 cuốn phim.
 Cuốn phim có thể vì ảnh đặc tính "Hiện Hữu
 Vĩnh Cửu của T.Đế" lúc là tất cả hình ảnh
 đã có sẵn trước khi chiếu và vẫn tồn tại sau
 khi chiếu như thể "Hiện Hữu" là lúc phim đang
 chiếu là thực tại của phim đã quay, đã
 có và sau khi quay xong. Trong thí dụ này
 chúng ta chỉ nên quan niệm 1 cách khác biệt.
 về sự vô biên, nhưng ở trên áp dụng như
 1 sự giới thích về vấn đề tiến trình.

Đó chỉ về T.Đế chỉ tạo n^o hiện mẫu tuyệt tại
 con sự diễn tiến để đi đến sự thực hiện n^o
 hình mẫu mẫu đó tùy nơi sự sống diễn tiến.
 Tuy nhiên có 1 khía cạnh đứng đắn về tiến
 trình là tất cả n^o từ tiếng của T.Đế trong
 thiên ý Hồng Nguyên đều được thực hiện đầy
 đủ. Cũng như sự hiện biết đó mà n^o đứng
 công tại với thiên-đế có đặc tính An-Trì, An-Nhĩn.
 Sự diễn tiến của sự sinh hoạt của 3 ngôi
 được có người quan niệm như là sự
 tập nôi của nhiều công việc khác nhau do
 đó mà sự Hiện Hữu Vĩnh Cửu được thể hiện
 như là 3 luồng sống sinh hoạt.

Sinh Hoạt của Ngôi 3

Đặt với con 1 sự sáng tạo đầu tiên được quan
 niệm là do ngôi thứ 3 của đức T.Đế. Do đó
 mà ngôi 3 đã có quan niệm như là ngôi thứ 1
 không trên phương diện mình biết, vì ngôi 3
 không sáng tạo sự Vĩnh Cửu để sự sống có thể.

tiên học, nên do đó ngôn ngữ có thêm bất biến
là Hai'ng Hui'ng (Hui'ng đực).

Trong quyển "Sang. The' Ky" của Thanh'geom
có câu mở đầu như sau:

"Thuat tiên Thuong Đế sang tạo Trời và Đất.

Loan tinh thần của T. Đế di chuyển trên mặt H2D"

Tinh thần của T. Đế là chúa Thần Thần hay

Ngôi 3. Sự di chuyển phải do quan niệm là

Tinh Thần của Ngôi 3 tại đây ở khắp nơi

Nơi mà Ngôi 3 tại đây chính là mặt H2D.

"Hức đống khi phải là danh từ của thực tế,

nó cũng hợ phải là 1 danh từ văn học.

Nhưng nó là 1 danh từ Hai'ng để đặt 1

cái danh hiệu cho "Căn Bản của Vật Chất"

từ là chất đầu tiên mà người Ấn-Đô gọi

là "Mulaprakriti" ... Chất này có đặc

đánh là tương đương với con được gọi là

Huê-vô. Nói cách khác Ngôi 3 đạt đến

hạng của sự tạo lập và trụ nơi chất huê-

vô do đó mọi vật phải biến chuyển

là 1 hạt mầm để trở về huê vô.

Như Hai'ng học gọi Mulaprakriti là chất
tinh khiết, là "biên cả đồng thời", chỉ
vô số không, nó chưa nhận được niềm giống
hình thần. Như

Như khoa-học hiện nay có 1 chất đầu
tiên trước khi và trụ được thành-lập. Chất ấy
được gọi chung là "Đi-Thời của Không gian".

Ở giai đoạn đầu tiên hình như chất di thời
của không gian không có sự rung động. Chất này hoàn
toàn vắng lặng cũng như không có tí gì gọi là
Sự sống cả. Tuy nhiên có sự sản-sang để
chất Căn-Bản đầu tiên tiếp nhận niềm sống của
Ngôi 3. Sự khởi hoạt của ngôi 3 được thuật
lại trong thành kinh Thần Chúa giải dưới hình
thức Đức Mẹ đồng Trinh Huê Hai'ng 1 cách Tinh-
Chấn để sinh ra chúa Con hay ngôi 2.

Chính Chúa mẹ đức Mẹ đồng Trinh nhận lãnh
từ sự sống Hằng-lặng do Chúa Thần Thần
truyền lại, Chất khi căn bản đầu tiên, hay là

Chức năng là được các nhà H.P.H. gọi dưới danh
 từ là "Me": (chứa đựng
 Căn bản - từ Đông. Minh để dùng để chỉ ²đầu tinh
 nguyên, sự chứa đựng dùng đến của chất căn bản
 đầu tiên. Chất này bao trùm khắp nơi trong Kj-
 gian do đó nó được hình dạng như là nước bao
 phủ khắp nơi trong vũ trụ. Sự sống của Ngôi 3
 là ở trên mặt H₂O có nghĩa là sự sống từ nước trên
 địa cầu, từ bên ngoài nhập vào trong.
 Rồi kể từ đó chất căn bản đầu tiên bị quai
 động, quay cuồng vận chuyển liên tục. Chính lúc
 bị vận chuyển không ngừng mà hình dạng bao
 phủ sự sống có được những vòng khu-ốc và kết
 hợp với nhau lại. Sự kết hợp này có đặc điểm
 tạo nên những khối lớn nhỏ ²nhưng khác nhau.
 Tuy nhiên bên trong của những hình thể ấy vẫn
 là sự trống rỗng và chính đặc tính của Ngôi 3
 tức là sự sống hay tinh thần lại ẩn nơi trống
 không đó. Chính hình thể có ghi câu: "Chức
 Năng-Thần di-Chuyển xuyên qua chất căn

ban đầu tiên và tạo những lỗ hổng trong Kj-
 gian. » Với câu này chúng ta có thể hình dung:
 "Bên ngoài của sự vật là hình thể mà ta có thể
 thấy được và bên trong chính là Tinh Thần hay
 Thần - Thức của Ngôi 3 mà ta không thấy
 được."

Ngôi 3 tạo những đơn vị căn bản trong
 vũ trụ mỗi đơn vị ấy đều có những năng lực
 cảm hay tư tưởng. Những năng lực ấy tìm
 cách kết hợp với nhau như những khối Nam Châm
 để tạo nên 6 cõi thấp trong Thiên - Nhiên.
 Như vậy có 1 cõi căn bản theo đặc tính và sự
 sống của Ngôi 3 và 5 cõi khác được tạo lập
 lên sự kết hợp theo 5 mặt đó khác nhau giữa
 những hạt nguyên tử của cõi đầu tiên. Mỗi
 cõi thấp nhất chúng ta có những đơn vị nhỏ
 nhất gọi là Nguyên tử căn bản Hồng-Trần.
 Những đơn vị này vẫn linh hoạt bằng cách kết
 hợp hay phân-chia để biến hóa nhiều loại

có được ở nguyên tử hoá học, ở tế bào và
 vân. Có 4 cõi lớn trong vũ trụ mỗi cõi ấy
 được coi như là những trung tâm điểm của
 Thiên thể của Ngôi 3. Đây là một sự sáng
 động xảy đến trong bất cứ cõi nào Ngôi 3
 đều ghi biết. Cũng như Thiên thể của Ngôi 3
 là hiện diện trong mỗi hạt nguyên tử của bất
 cứ cõi nào trong vũ trụ. Sự linh hoạt của Ngôi
 3, từ cảnh giới của Ngôi và sống một chất
 Mulaprakriti được gọi là lưỡng song sinh hoạt
 thứ I. Có 4 điều mà chúng ta nên ghi nhớ
 là từ lúc vũ trụ được thành lập cho đến nay
 tại Thái dương hệ này lưỡng song sinh hoạt
 thứ II vẫn tiếp diễn. Cũng do đó tại cõi ham
 này ở nguyên tử vẫn tạo nên sự phối hợp một
 nơi để tạo nên ở căn bản trên ở hình
 thể càng ngày càng tinh vi và mỹ lệ hơn. Chính
 nhờ tác động không ngừng của Ngôi 3 mà sự
 sống có thể tiến hoá xuyên qua ở hình thức

càng lúc càng thích ứng hơn, tốt đẹp hơn,
 Mỹ - lệ hơn. Với sự nhận xét này của H.B.H
 thấy được rằng ở tác động của Ngôi 3 ngay
 lúc 22 khởi mà chính ngôi 3 vẫn duy trì
 động lực của Ngôi cho đến lúc sự tiến hoá đã
 hoàn tất. Để sự tiến hoá có thể phát triển
 không ngừng, ngôi 3 là tạo tác ở hình thể
 một hình cách riêng thêm ở năng lực một
 trong từng nguyên tử một và trước khi có sự
 đời mới ở hình thức cũ phải bị hủy diệt,
 vậy thì một sự hủy diệt của ngôi 3 đều là
 sự bảo - lưu cho 1 mới tiến hoá mới. Do đó
 nhà H.B.H có được quan niệm rõ rệt về sự
 tiến hoá của linh - thể phải do sự tiến hoá
 từ bên trong và chính tinh thần luôn luôn
 linh thể, như H.B.H phải: "Chức năng tạo hoá"
 Nhà H.B.H sau khi ý thức về động tác của
 Ngôi 3 liền tìm cách cống hiến trong công cuộc
 đó về năng lực tư tưởng của mình. Đó là cách
 áp dụng Thiên để đạt đến Thiên.Trí,

SINH HOẠT CỦA NGÔI 2.

Phúc âm của Thánh Jean khởi đầu với câu:
 "Hoạt-tiến đó là Lời và Lời 3 với T.Đế.
 Lời chính là T.Đế. Mọi vật do Ngài tạo nên."

"Lời" chính là Ngôi 2 hay là "Con Cha" đã
 thiết lập dòng sống sinh hoạt thế 2.

Thiên Chúa giáng đã nhận cách hóa ngôi 2
 như người-con của 1 đấng tử-phụ. Nhưng đó
 chỉ là phần công truyền của 1 giáo lý cao siêu.
 Phần bí truyền vẫn được đấng Christ hiểu như
 các Thánh - sử đã ghi chép mỗi Tân ước là:

"Cha với Cha ta vẫn là một"

Các là Con Cha cũng có đặc tính thiêng liêng như
 T.Đế không biểu lộ vậy. Tân ước cũng có ghi là
 Con Cha đầu thai xuống cõi trần từ trước theo
 ý của Cha Cha ở trên Trời. Vậy thì Con Cha
 có 1 sự mạng được hoàn tất. Theo công truyền
 sự mạng ấy là của đấng nhóm loại, mở đầu
 hay tiếp tục 1 kỳ nguyên là "1 loại (giữa) phải
 của đấng lấy mình".

(Hai đấng của đấng đầu tiên của 1 loại là Phật
 Gautama và Christ xuất thân từ hàng ngũ
 nhân loại.) - Trên phương diện bí truyền Thiên
 Chúa của Ngôi 2 là "T.Đế của đấng T.Đế" chỉ
 vì Thiên Chúa của Ngôi 3 khi làm linh đấng
 chất Mulaprakriti thì đi xuống trong đó (vật chất)
 cho đến lúc có sự giải thoát của linh hồn
 xuyên qua những luân thế kiến mẫu, dần theo
 sự tiến hóa. Nội cách khác ngôi 2 phải của
 đấng ngôi 3 để cả 2 có thể trở về hiệp-
 nhất với ngôi 1; sự hiệp nhất này chỉ thực-
 hiện được với nhóm loại đã đặc quai.

Hành trình của Ngôi 2 theo dòng sống
 sinh hoạt thế 2 là:

- Thiên lực của ngôi 2 tham nhập trọn vẹn
 những chất của 4 cõi vào trong Thái Dương Hệ.
 Sự tham nhập này của Ngôi 2 đem lại cho
 nó chất của 4 cõi nói trên 1 đặc tính mới
 mà danh từ thần triết gọi là "Thần chất của"

Chấn Thần >> (Essence de Monarchie),
 Tinh thần của ngôi 2 tiếp tục đi xuống để
 làm linh hoạt chất của cõi Thượng Thiên để
 tạo lập nên loài Tinh Hoa I (1^{ère} Essence Élémentale)
 Hành trình đi xuống của ngôi 2 tiếp tục đi xuống
 để làm linh hoạt chất của cõi Hạ Thiên để tạo
 lập nên loài tinh hoa thứ II (2^{ème} essence élémentale)
 Kế đó nó đi xuống cõi trung giới và làm linh hoạt
 chất của cõi này tạo nên loài tinh hoa thứ 3
 (3^{ème} essence élémentale). Hành trình vẫn tiếp tục
 nữa để đi đến cõi thấp nhất để ổn định trong
 1 linh thể đồng đặc nhất là "Kim Thạch" (Minéral).
 Khi tạo lập nên loài tinh hoa I Thần lực của
 ngôi 2 lần đầu tiên tạo ý thức phân biệt với
 cõi thấp. Sự phân biệt này khởi đầu theo
 hành trình của sự "đi biệt trong Đồng Nhất". Khi
 làm linh hoạt tinh hoa chất thứ 2 của ngôi 2
 truyền cho nó đặc tính rung động để phát ra
 từ tưởng và để ứng đáp với từ tưởng. Ở giai
 đoạn đầu sự rung động phát ra từ tưởng chủ

là sự tập hợp n^o từ tưởng của nhiều đấng và
 ra nhưn đấng phát ra n^o lần rung động từ tưởng
 có hồ không chấm dứt. (Người mới thừa tập
 Khôn ý thức rất rõ rệt về hiện trạng này đến
 đời phải la làng: "Trí F.M. Không chịu yên",
 vì mãi như Ờ) Tinh hoa chất thứ 3
 có thêm đặc tính của sự ham muốn do đó mà
 ý thức về sự đi biệt gra tăng tuy nhiên ý thức
 về sự rung động lại phát hiện. (Người hay thức
 niệm chi đi sâu làm n^o cái gì mình thích, họ
 chỉ tập cả n^o cái khác.) Sự phân biệt bắt
 đầu bởi dục vọng chủ không phải bởi từ tưởng.
 Sự sống mới để truyền với kim thạch
 làm cho nó lý thức nhiều hơn về n^o sự và
 tham ở ngoài cảnh. Muốn tiến hóa Kim Thạch
 phải thời ngủ yên; nó được đánh thức bằng
 những do ngoại cảnh mà bên trong thành
 phần của Kim Thạch lại thay đổi theo sự
 đáp ứng với Thiên lực và Kỹ lực học.
 Sự thay đổi n^o cách cấu tạo để coi như là sự

trả lại thích ứng với sự biến động ở ngoài cảnh.
 Ngoài ra sự thay đổi từ bên trong có thể gọi
 đến khả năng tiếp nhận năng lượng cảm biến
 được như sự va chạm bên ngoài mà làm
 thức bên trong của Kim thạch được thay đổi.
 Với sự lặp đi lặp lại của sự rung động ở
 hình thể của Kim thạch có sự thay đổi.
 Khoảng thời gian để thay đổi này do các nhà
 bác học gọi là sự thay đổi địa chất. Còn sự
 như H₂O thì gọi đó là sự thay đổi của 1 cuộc
 tuần hoàn của 1 dãy địa cầu.
 Sự biến đổi để các tạo thành ngày càng phức
 tạp mới thành nên và đây là lý do để
 sự sống từ kim thạch có thể tiến qua giai đoạn
 thảo mộc, đời giai đoạn kim thạch sự sống đạt
 đến mức độ của nó từ hình thức nhộng thể của
 nó (Involution). Giai đoạn thảo mộc khởi
 đầu một hành trình mới gọi là tiến lên
 (Evolution). Học giả miền địa lý về double

Evolution thường đề cập là tiến hóa nhưng đôi khi
 này nên đề cập là sự sống tiến qua giai đoạn mới
 chỉ vì trong giai đoạn tiến hóa chất lượng kim thạch
 vẫn có sự tiến hóa.

Thảo mộc sống ở ngoài cảnh nhiều hơn.
 Trong 1 vài trường hợp cây có thể tiến bộ thay đổi
 của thời tiết để nó chuẩn bị bằng cách biến đổi
 bản thức của mình như: trút bớt lá vào mùa
 đông để mình lực không bị phân tán quá nhiều;
 nảy lộc khi mùa xuân về như sống trên đất
 trở hoa đơm trái để sự sống tiến lên có sự
 hưởng ích của nó để là ở trạng thái thảo mộc.
 Chính sự hưởng ích này chính là bước tiến mới
 trong hành trình tiến hóa.

Cảm thức của thảo mộc giờ đây thuộc sống với
 1 hình thể hoàn hảo hơn với đất cảm. Thảo
 mộc đã biến là thực thể hình ảnh đời này nó
 rất dễ dàng thức tỉnh này liên tục lại cho
 nó con thể tiến lên. Đời thực thể chúng áp dụng
 luật tạo thái chỉ vì ngoài dự vọng chúng

phải biểu lộ đời phần trí năng. Khi cảm giác
biết ta về báo về n^o phần trí trong trạng thái
chúng chơi lại với n^o thức-kết quả sống sự quá khứ.
Đặc biệt chúng phải sử dụng trí-năng để tìm kiếm sống
và thức ăn. Cũng giới tranh đấu chúng nào đó báo
về bản thân của n^o con thú khác trợ đản, cũng biết
cách tìm thức ăn đây đó cũng nào thì con thú
cũng biểu lộ cá-tính của nó. Với cái trí khôn
của thú cảm đản đản thức tính sẽ dần dần tới với
ngươi cảnh. Chúng biểu lộ thêm về tính cảm sự
dục vọng. Chúng phát triển thêm ý chí trợ trợ hợp
n^o con thú đản đản. Tuy nhiên tất cả cảm thức
phải phát-triển trí năng cao hơn trình độ của
chúng để chuẩn bị \int sẽ lưu-hoàng mà thân-
thiết gọi là "sống sống minh hoạt thứ 3"
của Ngài I; việc này chỉ xảy ra \int lần duy
nhất trong trọn hành trình tiến hóa.

SINH HOẠT CỦA NGÔI MỘT.

Sống sống minh hoạt thứ 3 phát huý từ chính
đặc tính của T. Để ngài \int , Ông để thường liêng
cao cả như thế nào thì xuyên qua sống sống
sinh hoạt thứ 3 đó mà truyền đến con thú đi
con thú "Thức lập thức" thành NGÔI ĐI.
Chánh kinh Thiên Chúa báo có nơi:

"Con L được tạo nên giống hình ảnh Chúa"
Nếu chúng ta lấy hình ảnh xác tượng của con L
để suy ra T. Để thì chúng ta có đặc tính khả biến
Chúng ta hiểu các với theo hình ảnh truyền đi
vì chúng ta giống với hình ảnh của Chúa
Chúa Chúa của T. Để không giống với vật chất
của con L.

Đuyên qua hình tượng của sống sống sinh
hoạt thứ 3 con L có để ngọn lửa thiêng,
Ngọn lửa này phát xuất từ khối lửa thiêng
liêng của T. Để. Nhà H. N. Học \int ghi như
mình là thành phần của T. Để thiêng liêng.

Nhân-loại lại thể tách rời T.Đế và T.Đế có
 bị thể ² h loại được. Nhân loại phải đi
 lên là Monade duy nhất là Chơn Thần
 là 1 ngọn lửa phải bừng sáng và đồng thời
 kết hợp trở lại với nguồn gốc T.Đế của mình
 như H. Bi-Học đã nói biết đúng khi gọi Monade
 là "Chơn Đế Nội Tâm". Vì Chơn Thần có
 đặc tính nhất nguyên do đó nó phải thoát sự
 kết hợp trở lại với sự nhất nguyên của T.Đế
 ngôi I. Đây là 1 chân lý quan trọng bậc nhất!
 Khi n^o khi còn h chưa ý thức đặc tính
 thiêng liêng của mình, khi chưa ý thức về sự
 phải kết hợp với T.Đế thì còn h chưa nhận
 được Thần Chức của mình; Một thần Chức
 mà phải trải qua n^o giai đoạn tâm linh trở
 hóa, h Thạch, Thạch môi, thể tâm kết hợp
 hiệp Ng 1 loại để có thể thực hiện được
 Một ng ở của truyền huyền Bí nhất

trở thành hình thần chưa giác là Cầu truyền của
 lửa trên cuối cùng (La Ceme). Đấng Christ
 qui tụ tất cả 12 đệ tử của mình ng 1 lửa
 việc thật quan trọng. Trước khi ngồi vào bàn
 đấng Christ (hay là Ngôi ^{lâm} 2) đại diện cho
 Esau thì Nhân loại luôn bị hoàn thể đệ tử
 của mình bằng cách "Rửa Chơn" và "Lau Khô"
 n^o bụi bặm đã làm ở đệ tử đó chưa
 xứng đáng hiệp hiệp. Khi n^o đệ tử ngôi
 bao vây Chúa, Chúa liền cầm 1 ô bánh mì
 bẻ ra và nói câu huyền bí "Các đệ tử (mười đệ)
 hãy nhớ đến Ta." Có 1 danh từ chính xác
 để dịch danh từ "nhớ đến" Ng bnh vẫn là
 "To Remember." Danh từ này cũng ra phải
 để biết như sau "Re-member" có nghĩa là
 kết hợp n^o thành phần với nhau lại. Đấng
 Christ dạy đệ tử lời huyền cuối cùng là
 kết hợp trở lại với Chúa ou là T.Đế ch
 vì n^o đệ tử cũng như h loại đã tách rời

khi T. Đé ở nhà ở bán omi để bề làm ở
 Dông Christ phải chọn 1 buổi họp quan trọng
 trước khi từ giả cõi trần để ngụ ý rằng
 giai đoạn cuối cùng của sự tuần hoàn là sự
 biết họp trở lại của T. Đé. Sự biết họp này chỉ
 nhằm thôi, trở nên cần thiết khi con k
 cảm thấy bị phân chia, như trường hợp các
 đệ tử sấp, sẽ bị kị con chung sống với sự phục
 của mình nữa.

Thành hình Thiên Chư giáo ở con ghi chép 1
 bài ngụ ngôn của đấng Christ trong câu truyện
 đứa trẻ đi hoang. Sau khi Bôh ông cha
 của mình chia gia tài, người trai trẻ bỏ
 nhà đi xa xuống phố tất cả của cải của mình.
 Khi sau đó lại gặp cảnh thiếu thốn khác khác
 k hai trẻ hùn trở về nhà của Cha mình,
 Việc ra đi và sự trở về là hành trình của sự
 tích luá của sự nhập thế và xuất thế.

Ra đi đến 1 cõi xa xăm, có nghĩa là thanh lọc
 đầu thai với m^o cõi thấp; sự phục hồi ở thế
 cải là m^o sự làm dựng đầu tiên về m^o quyền
 năng mà T. Đé chỉ giao phó cho con k. Sự trở
 về với tất cả hình nguyên thủy-thấp được
 với tình-thường hiểu biết và sự đã tạo được
 người ra đi liền để tiếp nhận với tất cả sự
 vui mừng của đấng Cha lành chủ vị con k
 bị quên sự tiến bộ của mình với T. Đé.

Thật ra người học đạo biết để quan
 niệm này nhưng chỉ lúc nào thực hiện được nó
 làm ý niệm trở-thành thực tế thì chỉ khi đó
 người học đạo mới thật sự biết thường để
 mà thôi. Trên phương diện tiến hóa đó
 chính là lúc các niềm niềmcade đã trở nên
 suy-hoang như chính Chúa Cha. Cuộc
 hành trình đi đứng đứng được hoàn tất.

Hình Ảnh THIÊN HỒNG. **

Đó chính là con người là phản ảnh rất chính xác sự thăng giáng của T.Đế; và biểu tượng của hình ảnh thăng giáng đó là Tam giác đá. ✱.

Chúng ta đi gọi dưới danh hiệu là đấng Cha lành của nhân loại quả nhiên là đúng với Chân lý. Nhưng nếu chúng ta cho rằng ngài đã sinh ra chúa con cũng như Ngài đã sinh ra nhân loại thì chúng ta nhận cách hiểu T.Đế. Với hình tượng này thay vì con người là hình ảnh thăng giáng của T.Đế thì chính T.Đế là hình ảnh vật chất của con k. Trong trường hợp này là tất cả nhân T.Đế lẫn con k đều một cả đặc tính thăng giáng của chính mình. Như vậy chúng ta thấy những hình thức công truyền của giáo lý rất có hại cho sự hiểu biết của giáo lý. Do đó chúng ta nhận thấy chỉ có 1 cách duy

nhất đúng đắn để hiểu giáo lý là ngay cao trên thực minh để có thể hòa hợp với giáo lý cao cả. Trong sáng thế bị một chúng một thành Jean có viết Chúa:

"Tôi dùng nhân loại giống với hình ảnh của mình." Điều này có nghĩa đức T.Đế trao cho nhân loại bản chất thăng giáng của mình như chính 1 đặc tính di truyền vậy. Vậy thì con k có bản chất thăng giáng thiên phú nhưng bản chất này lại ở trong trạng thái: "Không biểu lộ."

Đó là trạng thái mà những bậc Hkhi Học đã đã mới gọi là "Brahma". Tất cả tinh thần của T.Đế để an nghỉ chờ đợi chờ con k và với sự tiến hóa chúng ta phải được biểu lộ. Sự biểu lộ này cũng có 1 đặc tính duy nhất và đi gọi dưới danh hiệu là:

"Phẩm Ngã". Sự hiện này tương ứng với Brahma - Vishnu và Shiva (Brahma = T.Đế bản thể; Brahma = Ngã; Kij biểu lộ)

Trong biểu tượng 3 tam giác đối \star ;

\triangle : tượng trưng là T.Đế và

∇ : Tượng trưng cho con người.

Biểu tượng này là một trong những ý nghĩa của 3 tam giác đối để mô tả lên sự liên hệ giữa T.Đế và con người.

Nó còn có 1 ý nghĩa khác là :

\triangle : là Atma - Buddhi và Manas,

∇ : là xác thể - Tâm thể - Trí thể.

Atma : hoạt động tại cõi niết-bàn với đặc tính 'chỉ sáng tạo như Brahma, Hay là Chúa Cha

Buddhi : hoạt động tại cõi Bồ đề với đặc tính bất ái như Vishnou hay là Chúa Con

Manas : hoạt động tại cõi Thượng Thiên như là hình ảnh với trạng thái của Shiva hay là Chúa Thánh Thần.

Vậy thì \triangle : là 3 ngôi thật sự ẩn tàng với con người, 3 ngôi này cần phải

được biểu-lộ giống như sự biểu-lộ của Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần trong Thiên Chúa giáo. hay sự biểu-lộ của Brahma - Vishnou - Shiva trong Ấn độ giáo. Bất cứ tôn giáo nào khi đề cập đến 3 ngôi hay bất cứ triết lý nào đề cập đến tam nguyên thì :

- Trên phương diện Bí giáo hay Bí truyền cả 3 ngôi tôn giáo và triết lý ấy đều đến sự Chứng-hứng trợ T.Đế, cũng như trong con người.

Sự biểu-lộ của 3 ngôi T.Đế (hay còn gọi 3 luồng sáng sáng hoạt) là :


(1) Chiết biệt 7 cõi và 7 cảnh


(2) Tạo những linh hồn sắc tướng

(3) Tạo con người.



Sự tạo lập của 3 ngôi con người là một (1) như những hoàn cảnh hoàn thiện, vì mỗi trường thích ứng để hoạt động. Sự tạo tác này có trên phương diện tư tưởng trước khi được cụ thể hóa là tất nhiên đi như hoạt


may hay thay đổi vì con người sống ngày càng tiến thối (đó là hướng của Shiva).


(2)  : biểu lộ đấng đế bảo vệ những linh thể khác, những giống tiên.



(3)  : Song với tinh thần để tạo 1 con người mới tức là bậc siêu nhân.

Sự biểu lộ của ngài 3 T.Đế là làm cho con người có đặc tính thiêng liêng như T.Đế vậy. Con sự biểu lộ của 3 ngài con người là giúp phẩm ngã có đặc tính tinh thần như Chơn ngã vậy.

 : Hình tượng trưng cho sự liên hệ mật thiết giữa Thượng Đế và con người thì cố bản là biểu-tượng cho sự liên hệ bất hòa chia ly giữa chơn ngã và phẩm ngã. Sẽ có cũng 1 đặc tính giữa 1 loại với T.Đế quả thật. để ghi nhớ rõ ràng trong biểu tượng huyền bí thời Tam giá đời  .

 : T.Đế và con người (khi lượng có biểu lộ + 2 biểu lộ) (bản k. gồm chơn + phẩm ngã)

(2)  : chơn ngã và phẩm ngã (Alpha Bede. mmaso - Xứ - V. III)

(3)  : T.Đế và con người, đứng lên nhau v. với ai ^[hình (1-2) chơn 3] đấng tinh ý như nhau và sự biểu lộ để chỉ làm 3 giai đoạn hay 3 trạng thái. là Song tạo bảo tồn và duy trì (với ý nghĩa Song tạo là khác nhau của sự duy trì và sự duy trì là khác biệt của sự Song tạo và sự bảo tồn được tương ứng cho thời gian tiến hóa) ý nghĩa của biểu tượng (3)  là sự liên hệ một thiết lập đặc tính một của T.Đế bị biểu lộ và T.Đế biểu lộ với chơn ngã duy nhất chưa biểu lộ và phẩm ^{ngã} phẩm ngã (đo biểu lộ) x x

ỜN NHỚ THẾ NÀO dưới như thế ấy.

Sở dĩ của biểu tượng \star mà học giả cần phải chú ý nhiều nhất đó là đặc tính duy nhất của biểu tượng; tức là "Hình-TAM-Giác-ĐÔI" chỉ bằng phải "3 hình tam giác kết hợp lại" (nghĩa là \star chỉ là 1 biểu tượng của 3 phải 30 biểu tượng Δ và ∇ kết hợp lại). Vậy thì để hiểu đầy đủ ý nghĩa của biểu tượng, học giả phải tổng hợp tất cả những ý nghĩa của từng thành phần có kết thành 1 ý nghĩa duy nhất.

Khi có sự phân chia thì có trên có dưới, có nội tâm, có ngoại cảnh. Đường đời phát triển của nhà Huyền Sĩ học là từ trên cao đi xuống thấp, từ nội tâm ra ngoại cảnh với điều kiện:

- phần thấp phải là phần ảnh hưởng của phần trên và ngoại cảnh phải là sở hữu của chính của nội tâm do đó nhà H. Sĩ mới đi đến kết luận:

"Trên như thế nào dưới như thế ấy."

1) Sở Thiên Liêng và Sở Biểu Lộ:

Thượng đế với đặc tính tuyệt đối thì không thể biểu lộ được "Brahma" (kỳ có gach trên chữ a). Nhưng tự tự hợp phải biểu lộ đặc tính của mình ngoài thì đó là sự Thượng đế biểu lộ xuyên qua 3 ngôi; "Brahmā - Vishnou - Shiva." dù sao, với sự thiêng liêng thuần túy hay sự thiêng liêng để biểu lộ, đặc tính thiêng liêng để giữ gìn với tính tam giác sau Δ .

Sở biểu lộ của Thượng đế hướng thẳng với hình tam giác ∇ . Sở biểu-lộ này kết thành vũ trụ với 3 đặc tính của Thượng đế biểu lộ như sau:

- Ananda: nghĩa là Brahmā biểu lộ dưới đặc tính Ý Chí (Ngôi 1 hay Chúa Cha)
- Chit: hay là tâm thức của Thượng đế ở trong vũ trụ hay là chính sự sống của T. Đế xuyên qua Vishnou, ngôi 2 hay là Chúa Con

lâm-thức máy, khi được biểu lộ thì nó là
Thần thức linh hoạt trong mỗi cơ thể mọi
sinh vật. Thần thức này thường được gọi dưới
danh hiệu là MINH-TRIẾT.

- Sat : Đó là tinh thần của T.Đ. được gọi trong
Thiền chùa gọi với 1 danh từ chính xác là
Chức Thành Thần. Đó là ngôi 3, Shiva, Bình
Thần biểu lộ ngay để dẫn ta xuyên qua m^o
luật động sang tạo. Mỗi khi có sự hoạt động
mỗi thì luật động của ta chuyển đi và 1
luật động trong tương lai ta chớm nở trong tư
tưởng. Do đó sự sáng tạo phải có đặc tính
thường biến trong tâm của nó bằng sự thay đổi
mỗi mỗi mỗi. Chính sự thay đổi mỗi ngày
tạo nên (đặc t) nên tảng của sự Tâm - Hoa.

Sự thăng bằng của từng thường Đ. có trong
sự thuần túy và duy nhất của nó. Nhưng
vì sự biểu lộ thì sự duy nhất của nó nguyên tố thành tam nguyên
và khi tam nguyên kết hợp thành một nguyên, thì đó là: ☆.

⊙ Đại Vũ-Trụ và Tiểu Vũ-Trụ.

Nhờ như H.Đ. Học thời xưa gọi Chân-
thần là đại vũ-trụ và con người là Tiểu Vũ-Trụ
ý của người xưa là giữa Đại và Tiểu Vũ trụ
có sự liên hệ mật thiết với nhau và Đại
Vũ-trụ là con người được phóng đại ra (hay
là con người được thu hẹp trong Tâm-Khôn)

Con con người là Vũ-trụ được thu hẹp
thành một đơn-vị duy nhất. Cả 2 ý nghĩa này
đều đúng với chân lý vì quả-thật con người
là 1 vũ-trụ nhỏ, là môi-trường sinh hoạt cho
từng tế bào từng nguyên-tử, từng những chất
thành-khối của các cơ. Hơn nữa theo luật
tâm học thì con người phải trải qua sự giai
đoạn từ Tâm Hoa Chết đến Thái Cầm.

Điểm quan trọng hơn hết là nơi con người
m^o-chứa cái đạo bành Thiêng liêng của Thọ Đ.
Vũ trụ được đặt trọn vẹn trong hào quang
của Đức Thượng Đế (Biên cương của Vũ trụ).

Con người có khả năng di chuyển khắp nơi trong Vũ trụ đó. Người ra sự tiến hóa cũng xảy ra do con người sinh sống từ bầu này đến bầu khác trong tất cả các bầu trời Vũ trụ.

Con người cũng được đặt trong môi trường sinh hoạt từ cõi chết bản địa với hồng trần. Vũ trụ sẽ ký có ý nghĩa về sự việc nó được sáng tạo nếu không có con người, cũng như con người không thể tiến hóa nếu không có vũ trụ.

Đấy thì sự tiến hóa của con người là sự tiến hóa của Vũ trụ và khi nói vũ trụ đủ hoàn tất sự tiến hóa của mình thì có nghĩa là nhân loại đã tiến đến mức mà thiên cơ đã hoạch-định.

△ = có thể được coi như là biểu tượng con người thiêng-hưng đứng làm căn bản cho sự tiến hóa của hình thể.

▽ : có thể được coi như là biểu-tượng của Vũ Trụ sẽ di linh hoạt được, biến chuyển được là nhờ sự biểu-lộ của Con-Người

☆ với biểu tượng này đóng vai trò Thượng Đế biểu lộ trong những hoàn cảnh của vũ trụ. Con người phải được coi như là Emh-Thần con Vũ trụ lại là vật-chất. Khi con người biểu lộ đặc tính thiêng-linh của mình thì đó là giai đoạn mà vật-chất được linh-động nhiều hơn trong những chất thành của nó. Còn khi con người hoạt động theo phạm-ngũ thì đó là lúc Vũ trụ linh-động nhiều hơn trong những phạm-tháp của nó. Vì vậy thể nhân loại, với trình độ của tổng cả nhân làm linh hoạt những chất tương ứng với sự tiến hóa cần thiết. Do đó người tiến hóa cao phải thêm nhiều phần tạo những tư tưởng minh-biết để kích-động phần cao của Vũ trụ. Con sự hoạt-động theo phạm-ngũ lại giúp đỡ những phần thấp của vũ trụ và chỉ những người còn đang ở trên đường "ra đi" mới có quyền làm như thế mà thôi. Thành phần đó trong nhân loại thường chiếm đa số

và để cái nhà H. B. H. thường chép nhận coi như 1 sự cần thiết cho sự tiến hoá chung, sự quân bình của vũ trụ. Tuy nhiên cái nhà H. B. H. tuyệt đối kỳ khuyến khích thành phần đang phải ra đi ấy ở mỗi vị trí của mình. Họ phải làm mọi cách giúp thành phần "ra đi" ấy bước qua giai đoạn trở về, nếu không tại vũ trụ sẽ không tiến hoá. Sự quân bình trong thành phần của nhân loại (mỗi dân nhân loại tiến hoá mỗi) vẫn giữ được vì khi có 1 số người tiến hoá hơn thì chỗ trống ấy được trám bởi thú cầm bắt đầu ra nhập hàng ngũ nhân loại.

Khi nhân loại được coi là Đỉnh. Thâm thì nhân loại có bổn phận giúp đỡ mọi sự sống tiến hoá. Sự tiến hoá này có nghĩa là vật chất trở về với tinh thần tức là Đại Vũ trụ phải trở nên một sự

biểu hiện của Tinh Hoa nhân loại, một sự phản chiếu tinh thần để giúp cho vũ trụ bước qua giai đoạn mới. Có tất cả là 7 cái thang tiến hoá đối với Vũ trụ. Mỗi giai đoạn dành cho mỗi năm - tháng là 1 dãy địa cầu. Cứ là sau khi kết thúc bởi cuộc tuần hoàn thì mỗi loài bước lên 1 cấp bậc mới. Phải có tất cả 7 dãy địa cầu để sự sống của loài tinh hoa thứ nhất có thể hoàn tất sự tiến hoá của mình trong nhân loại. 7 dãy địa cầu tạo thành 1 thái dương hệ. Vậy thì sự tiến hoá của Vũ Trụ hoàn toàn tùy mỗi sự biến bố Tinh Thần của Nhân loại. Nói cách khác nhân loại giúp đỡ sự tiến hoá của tất cả 7 loài kể cả loài người.

Chú: Giữa vũ trụ và Đại Vũ trụ đang nương tựa lẫn với nhau chặt chẽ mà Quan Tuyến - Thuộc với nhau. Sự tùy thuộc này

do con người nắm phần chủ động. Đây là
 chuẩn lý vĩ đại nói lên sự thống nhất của
 Chân ngã và đồng thời xác nhận chuẩn lý
 bởi những bầu hành tinh có thể bị hủy diệt
 những con người luôn luôn là bất diệt,
 Trên phương diện hình thức thì phần ngoại
 của con người giống như Vũ trụ bên ngoài
 cho nên chúng phải bị hủy hoại để tiến
 hoá.

☆ : Biểu tượng này cũng ám chỉ sự tiến
 hoá song song giữa tinh-thần và vật-chất
 vũ trụ là một chỉnh thể cần thiết cho sự
 tiến hoá của con người. Vũ trụ có tâm
 Quan trọng riêng của nó nhưng không phải là
 tổ mẹ con người chịu lệ thuộc nó. Sự
 tiến hoá chủ hoàn tất khi con người
 Chân ngã phần ảnh được trong hình thức
 Vũ trụ được vì như Phạm-Ngã.)

CHƯƠNG ĐỀ 7, VŨ TRỤ VÀ CON NGƯỜI

Chương đề	Vũ trụ	Con người
• Chuẩn lý	Sự biến lý của 7.000	Sự đại-ứng của 1.000
• Sự duy nhất	D. samiti - Mulj. jh. c. 1	Sự hợp nhất (Tổng hợp)
• Brahma	• Amanta	• Monade
(ngôi một)	(Đại-ngã)	(Chơn ngã thuần túy)
(chủ cho)	(Sự sống)	(Chơn ngã duy nhất)
• Vishnu	• Chit	• Bouddhi
(ngôi hai)	(Thần thức)	(Hình thức)
(chủ con)	(Tinh thần)	(Bất di)
• Shiva	• Sat	• Manas
(ngôi 3)	(Chơn thần sáng tạo)	(Chơn sáng tạo)
(chủ thành thần)	(Vật chất)	(Hoạt động cụ thể)

Ketahin : Theo định luật của toán học
 khi 2 đặc tính giống nhau như A với B mà
 có 1 sự giống nhau nữa với 1 đặc tính C thì có
 A thành ra C và C thành ra B.
 Phải ứng 1 sự giống với vũ trụ và vũ trụ giống
 với con người thì tất nhiên là cả 3 đều như nhau.

④ Vũ trụ và Chơn ngĩa.



Trong biểu tượng này sẽ liên hệ giữa Vũ trụ và Con người chi' là một trong những ẩn - ý sâu xa của nó mà thôi. Suy luận linh ảnh của biểu tượng vô - cùng cần thiết để người tâm đạo ý thức rõ rệt đặc - tính duy nhất của m^o ý nghĩa mà biểu tượng hàm chứa.

Vũ trụ biểu lộ 3 đặc - tính của thần thức duy nhất là :

* Ichha = ý chí, động lực trong mọi hành xử.

* Jnana = Minh triết, tinh thần trong vật chất, linh thể.

* Kriya = hành động bắt nguồn từ tư tưởng sáng tạo. Sự tương song tạo này chính là thiên ý hoặc nguyên phần ảnh với những cõi thế cấp,

Đặc - tính của thần - thức duy nhất hòa - hợp với nhau và cường độ của một đặc - tính

khác nhau tùy trình độ biểu lộ, tùy linh thể, tùy từng cho kỳ một.

Vũ trụ có 1 trạng thái duy nhất chia làm 3 đặc tính thì chơn ngĩa (Monade) cũng là duy nhất nhưng biểu - lộ bằng 3 cách như sau :

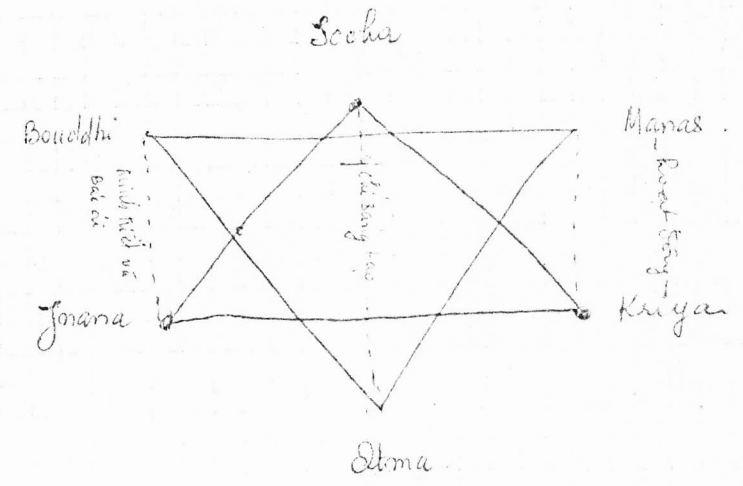
* Atma = trạng thái ý chí quyết định sự tiến hóa từ giai đoạn ra đi đến giai đoạn hoàn tất chu kỳ trở về. Chi' có atma là đặc tính duy nhất khiến con người tiến hóa thật sự (trong giai đoạn trở về) để biểu lộ 2 đặc tính phụ thuộc là :

* Bouddhi : trạng thái Minh Triết bất ái, soi sáng con đường hoàn nguyên sau khi thoát khỏi những kết - quả cần thiết ở giai đoạn ra đi. Với đặc tính bất ái, Bouddhi tạo tiêu chuẩn rõ rệt chi' rõ xác để hành giả tiến bước trên con đường "ong như lướt dơi", mà không quẹo tay một cu ngĩa tay trái.

Boudelhi có nghĩa là kết hợp, là tâm thức mở rộng, là sự phát triển thần thức của n^o thiên gia, của n^o như yoghi chân chính, của n^o nhà sáng tạo thuần túy, của nh^o Huyền Sĩ gia....

* Hecamas : là trạng-thái của sự liên kết hoàn mỹ có đặc tính tạo tác sự dụng. Cốt lõi của sự tiến hóa đối với vũ trụ là khi vũ trụ hoạt động dưới tâm của con người. Vũ trụ sẽ tan biến với tâm của con người để hòa đồng thành sự duy nhất. Đó là sự tiến hóa cao cả hơn và đúng đắn hơn là việc con người hòa mình trong vũ trụ, chỉ vì vũ trụ chung qui lại là hình thức, con con người mới thật ra đang trong cho tinh thần. Quy nhiên vì trong hình thức có tinh thần và tinh thần phải thuộc n^o hình thể, do đó sự kết hợp giữa vũ trụ và con người

được thể hiện như sau, trong biểu tượng duy nhất :



Sắt lược : Cho sự tiến hóa thông thường, sự duy nhất giữa vũ trụ và con người để biến hóa :

- ① Cùng tác tính đi đôi với nhau.
- ② Cùng giai đoạn càng ngày càng kết hợp mật thiết
- ③ Sự tổng hợp và kết hợp 3 đôi tác tính ấy thành một tác tính duy nhất là :

“Vũ trụ con người” như chính biểu tượng :



⑤ Chân - NGÃ và PHẠM NGÃ.

Cả nửa đầu này các thi-văn sĩ-văn thường
 có tung n² cái hay, viết đẹp lại con k - sự
 kết hợp ấy rất là nội-tâm và chỉ ở tâm
 hồn nhôy cảm một niềm chán nản về đề mà
 thôi. Phần nội-tâm ấy có tên là chân-ngã.
 Như vậy ngoại-quí Chân-ngã nội-tâm biểu
 lộ về phần-ảnh với bên ngoài ở phạm-ngã.
 Theo 1 trình luật thăng-thượng, mọi phần ảnh
 đều ngược lại với hình-ảnh chính. Biểu
 tượng Δ đã ghi lại đây chủ đặc tính phần
 ảnh đó: Δ = chân-ngã.

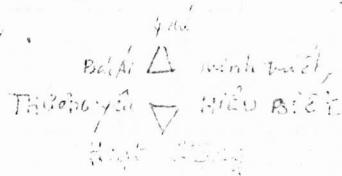
Phần ảnh ∇ = phạm-ngã

Với bản tượng Δ còn ghi đại diện là
 phần ảnh phải kết hợp với hình ảnh chính để
 tạo 1 sự duy nhất. Sự duy nhất này
 chính là bị quyết của sự biến hóa tương
 ứng với phạm-ngã. Một bị quyết \neq
 khác (thực-hoại bị ảnh) là khi chân-ngã
 cũng duy-sắc cũng như thì phạm-ngã

cũng để phần ảnh duy nhất. (Tức là bộ có
 mạnh hơn một ² sắc)

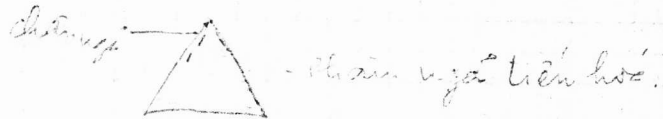
Δ : chân-ngã có 3 tầng tính Alma, Buddhi
 và Manas, kết hợp với nhau trong sự duy nhất.
 Những tầng tính này phần ảnh với phạm-ngã

∇ với đặc tính hoạt động - liên kết và
 thường yếu.



màu này phần ảnh về hình ảnh chính phải
 kết hợp với nhau đó:

1. Chẳng hạn n² đặc tính của phạm-ngã.
2. Làm trôi dạt hình ảnh phần chính cho
 giống với hình ảnh thật.



⑥ Phạm ngữ và nhữngguna.

Nói đến 3 đức tính của Guna thì triết gia Tây phương hiểu thông đến 3 đức tính vật chất như Tinh - động - nhập. Còn triết gia Đông phương thì chẳng những áp dụng 3 guna trong cõi của hình thể (Sat) mà còn áp dụng chúng trong cảnh giới siêu hình của thần thể (Chit) và Chân ngữ (Amanata).

Về này ý nghĩa của 3 guna rất rộng rãi tuy nhiên khi để giải thích nó phải áp dụng cho cõi Sat cũng như giải để hiểu và sống thời học giả cũng phải hiểu ý đến 2 đức tính khác của 1 thể giới hoàn chỉnh là Chit và Amanata - (cõi thần thể + Chân ngữ ou Chân ngữ)

Khác với mỗi Guna là 3 đức tính của vật chất và đồng thời nó cũng là sự biến bố của thần thể và của Chân ngữ.

Đối với phạm ngữ thì vật-chất hay là các thể liên hệ với các tính ý chí

hay qua trạng thái Tamas. Với phạm ngữ đồng-hệ ở mỗi năm thể đây lại biểu lộ là do lực bóng. Như vậy trạng thái Rajas liên hệ với cảm thể. Tuy nhiên với trình độ tiến hóa liên tục của nhân loại, trên phương diện phạm ngữ đồng-hệ bên trong là sự kết hợp giữa Kama và Manas. Còn trạng thái Satva, lập ra quân bình giữa tinh và động là khả năng của người chủ trong phạm ngữ, tức là trí năng của trí thể.

a - Đặc thể với Tamas:

Với tác thể Tamas trong con người chúng ta thấy nó biểu lộ trong các thể như hình thể trung cảm thể và trí thể. Tuy nhiên chúng ta cũng quên là Tamas vẫn có thể tác động trong cảm thể khi con người cứ mãi vì buồn bã, khi con người sống "đọc sách có tư tưởng" -

Tamas là sự trì độn, uể oải, là khả năng chống lại sự tiến tới. Tuy nhiên,

Tamas là 1 động lực đang khi khi con k
 biết xử dụng nó. Theo vật lý học 1 khối
 nặng cần trở sự di chuyển khi khi khối nặng
 đó để lên thì thì cũng chính khối nặng đó
 ngăn cản sự đứng lại. (ví dụ nặng → khối đá có trọng)
 (khi đi di động nó gia tăng tốc độ của nó đi
 động và chính hai trạng thái bất động cũ
 của chính nó. Vậy thì Tamas là động lực
 vĩ đại trong vật chất vậy trong mọi xác thân
 để rồi khi xử dụng để nó thì con người
 họ đi ra ngoài ảnh hưởng ý chí của Chơn ngữ.
 Khi 1 k lấy để tăng tốc độ thì k đó chuyển
 mình từ một vị sức mạnh, Tamas chúng qui
 lại chủ là 1 phương tiện để con k biến hóa ý chí
 lại lấy chuyển để nó. Vậy thì k tiến hóa
 là k nương theo đũa của Tamas để tiến nhanh.
 Con sự họ tiến hóa lại sự việc 1 k bị Tamas
 cản chận, lật lỏi ở ngã ba đường.

ⓑ) Chơn thể và Rajas

Rajas là 1 động lực thúc đẩy con k đi đến sự bay
 nhảy, huyên huyên. Rajas có 2 động lực:
 - Động lực nội tâm và động lực do ngoại cảnh
 vào con. Với động lực nội tâm hành giả giữ
 thể chơn thể và với động lực ngoại cảnh, thì nó có
 khuynh hướng đi bên ngoài k chịu theo nó lại phải
 sử dụng tác nhân như sóng. Bởi vậy ta đi tìm
 lý duy H H H. (Động lực bên ngoài có thể
 tạo sức khỏe, tạo niềm nghỉ vật chất, tạo
 địa vị, tạo 1 mặt tiền dù là tính thanh
 cố độ như H H H thanh sử dụng chỉ với 1 giây
 thì lại bị bắt buộc phải bỏ chúng đi
 hết biến H H H.) Thật ra động lực của mọi tâm
 có trên sự dụng cảm thể cố như từ thì và ở thế
 chúng ở 2 phần khởi đầu Rajas để kết hợp
 với Hama.
 kama là 1 lực tính ra và giết,
 để chơn và H H H.

Đến thời này như làm nghiệm 7a của con 1 đực làm phân biệt, để rồi thì chọn lựa n^o sự tiếp xúc của biểu lộ thích ứng của n^o phát triển của ∇ , thêm ng^o Δ . Khi Karma hoạt động mạnh liệt thì sức mạnh của n^o giảm sút, tế Atma là do đó nó có động lực sáng tạo để thực hiện điều này Karma cũng n^o bắt Manas làm đồng minh với mình mà còn điều khiển để cả Manas nữa.

Với trình độ tiến hóa hiện hành động lực của Rajas phát xuất từ Kamamayas. Thời này nó có sự điều hòa hỗn giữa tình cảm và lý trí, dựa dưng cho sự quản bính với Bouddhi. Rajas hình hoạt từ cõi vật chất đến cõi tinh thần. Chính nó thúc đẩy thảo mộc, thú cầm con người hành động bằng cách tự biểu lộ để cùng sống với nhau nữa. Rajas còn là động lực của dự vọng + của trí ham học, khi đạt biết rồi chọn ng^o Rajas là sự biểu lộ của cả 3 trong thời Manas Bouddhi và

Atma. Rajas thúc đẩy Manas biểu lộ hình ảnh nhờ lực hồi báo của tế sau rốt Tổng hợp để điểu khiển biểu lộ (Δ) của nó có sự biểu lộ sau khi tổng hợp n^o có tác động đẩy lùi mà thôi.

Sự linh động của Rajas tuy Bouddhi là 1 vấn đề khi đó là sự liệt hợp tự nhiên giữa tâm và trí ở mức độ cao. Giai đoạn này chỉ thể hiện độ sau khi phẩm ng^o ∇ có khả năng sử dụng động năng tức tính biểu lộ của mình — sự liệt hợp hay biểu lộ của Rajas xuyên qua Atma là hành trình trở về của dự vọng sau khi hoàn tất khả năng hoạt động xây dựng nơi sai thể. Chính Rajas là động lực thúc đẩy Tamas với xác thân để rồi có sự tổng hợp tiếp tế giữa ∇ và ch^ong^o Δ

© Phạm ngã và Sattva -

Giữa 2 đấng lực đối chọi là Rajas và Tamas
 Sattva có nhiệm vụ điều - chỉnh 2 đấng lực
 trái & lệch ấy. Do đó Sattva thường gọi
 là sự quân bình, sự điều hòa, tiết điều.
 Đó là đặc tính sau cùng mà nhà H. Bi. H. Gai
 đặt cho họ được. Thiên nó hành giả có khi
 ở trên đời sống, có lúc lại nằm ở dưới
 thấp nhất của đời sống đó - Như vậy
 sự tuần hoàn của nó rất rất bất bình,
 từ chúng mình với mình sự tiến hóa mang
 lại quân bình cho nó khác - Nếu sự
 tiến hóa đã đạt đến sự quân bình thì
 người Phụng sự Gai có đặc tính quân bình
 ấy trợ giúp đời sống của mình có như tự
 nó hành động - Mọi sự vật từ luật hình
 thái vô hình đều tiến hóa với nhịp Sattva
 Sattva đã làm cho nó đứng trên từ và nó
 âm thầm từ vận chuyển cách tiến hóa.
 Sattva đã khiến nó hành tinh quay

chung quanh một trục 1 cách bất từ và
 đấng thời n. Thời (4) hệ vận chuyển 1 cách có
 qui - củ trong vũ trụ để chúng sao giờ phải
 tham nhau và tan vỡ giữa 2 đấng lực
 hấp lực và cự lực Sattva tạo sự phối
 hợp hợp điều đặc tính của T. để đứng đầu
 với 3 guna từ là Gai có 2 đấng lực
 đối chọi để đi đến quân bình. Và đấng
 chỉnh là nguyên nhân của nó thuyết với
 về 3 ngôi ở họ thượng đế, họ con t,
 nói về Ramonjyon họ và trụ. Sự phân chia
 của Sattva họ con t rất rõ rệt nó là sự
 cư xử thâm kín của người thường ở như
 của H. Bi. Gai. Khi có Sattva lập tức con t
 ở trong hàng Thái Hành Phái - Bình An -
 Lạc bất từ Sattva có 1 danh từ và Âm
 thanh tương tự từ Shanti - Cũng như
 Shanti Sattva bắt nguồn từ Buddha.
 Vì thế có sự biến họ lỏng lẻo giữa MT và PA

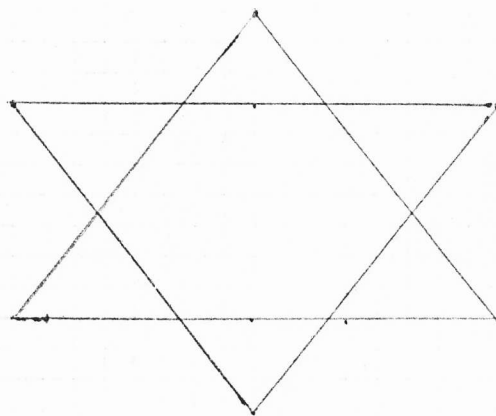
Thiên lương nối liền giữa trời và đất hay
Cha và Mẹ.

Trời là Đấng lực toàn thần thánh luôn
tất cả để tạo sự sống để đem 1 thiên thu
thiên lương trên mọi hình thể. N^o hình thể
đó cần mọi sự phát triển và sự phát triển
này chỉ thực hiện được ở dưới đất. Danh từ
đất ở đây gồm 2 nghĩa "đất Địa cầu", "Địa cầu",
Thái (+) hệ, vũ trụ, cân khôn -

Có trời rồi mới có đất và đất đó là
môi trường của sự tiến hóa của (đấng Christ,
o^o Phật), o^o Tể trong tương lai...

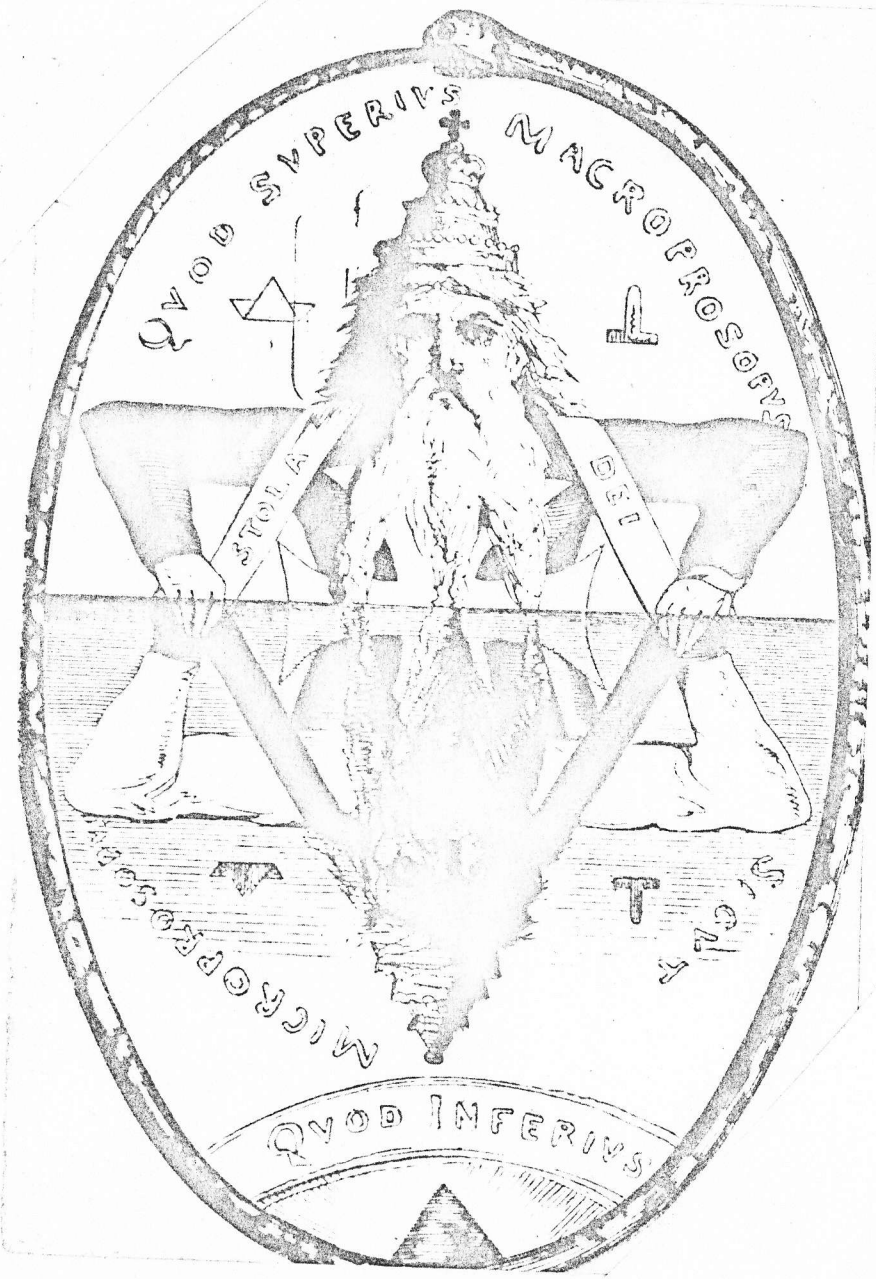
Kết luận

Tổng hợp lại tất cả bao gồm mọi ý nghĩa
liên quan đến: Thiên, Địa, Vũ trụ,
Con người, Thọ thọ, chơn thần, chơn ngã,
phạm ngã, Âm, thần và vật chất và o^o
hạt điện tử dương và âm.



Đỉnh Tin Salomon

Ấn TIN SALOMON



Ấn tin này chứng tỏ rằng King và Bi
 một mà còn là bị quyết của n° felpomôn
 huyền bí đã xưa nhất, cho đến đời Ấn tin
 và ở biểu tượng liên quan đến Ấn tin vẫn
 còn tồn tại những n° ở ngoài của chúng
 lại bị phân tán một.

Chức truyền thống bị grab của người
 Hébreux (Do Thái cổ thời) Ấn tin của Vua
 Salomon để gọi dưới 1 danh hiệu bị grab
 khác là "Cái Khuyển của Dòng dõi David"
 (Vua David mở đầu triều đại mình Vương
 Do Thái. Vua Salomon cũng thuộc triều
 đại David đó với nhiệm vụ cai trị về
 Thượng đấng Do Thái trở về với chúa
 Thượng tục truyền thì con của Joseph là
 Giê'sus cũng thuộc dòng dõi vua David nên
 đời Do Thái làm tướng Ngài là Vua
 Brian Gian đến dưới xim bing La Mã
 để giải phóng 1 Do Thái)

N^o truyền thống liên hệ đến Đền thờ Salomon có rất nhiều và để phỏng biến từ các mô hình của Thiên Chúa giáo. Do đó có sự lầm tưởng Đền thờ Salomon bắt nguồn từ Thiên Chúa giáo. Các mô hình ghi chép rất nhiều truyền thống thuộc nghi thức Thiên Chúa giáo được liệt kê trong các sách lý luận quan sát Địa chất học, sự thành lập cụ thể và hoàn thiện hình của vũ trụ + con người. Ex 10 chương đầu của tác phẩm "Sáng thế ký" [Genèse] nói về ^{đây} ^ở việc xây dựng, mô hình thuộc liên hệ đến các giống dân và chủ yếu được 1 phần rất nhỏ lịch sử của dân Do Thái. Thường thường người Do Thái và các học giả khảo cứu về dân Do Thái đều lầm tưởng tác phẩm nói trên chỉ nói về giống dân Do Thái xưa thôi.

Các mô hình của Thiên Chúa giáo 1 phần lớn để chép nguyên văn hay để soạn lại từ mô hình tác phẩm bị truyền của mô hình

(Số 3 x 4 liên hệ đến Thiên Chúa giáo :

- | | |
|---------------------------|---------------|
| - Ai Cập | } về thời cổ. |
| - Chaldee (giới chim thú) | |
| - Babilone. | |

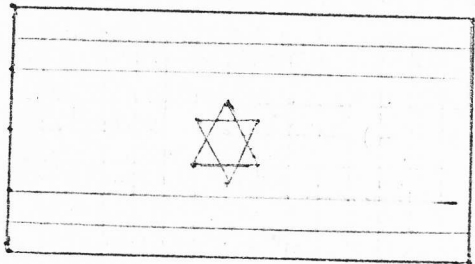
N^o sự việc để ghi chép các mô hình : Chúa xây ra (Được) lịch sử của nó để công bố. Sách cổ hình này kỹ thuật sách tiên tri nhg nó cho biết trước 1 phần kỹ thuật của thiên lý đồng nguyên liên quan đến dân Do Thái, về sau nó bị biến đổi rồi xây ra giống y như thể kể cả tên ở địa điểm, của nó luôn vật để mô tả nó, nó như HBS Học đặt đúng như sách đã ghi.

(Các mô hình là sách có trước lịch sử của giống dân Do Thái nhg về sau Dân Do Thái áp dụng đúng theo thành kinh để để biến nó trở thành lịch sử của 1 giống dân riêng biệt. Chúng ta có mô hình cổ về điều này :

sự xuất hiện của nó để đặt nơi vị trí rất đặc biệt là trên Quốc-Kỳ của cộng đồng Do Thái con cháu của vua Salomon thời xưa. Đó là vào ngày 14-5-1948 Thủ tướng của người Do Thái là Ben-Gourion tuyên bố nền độc-lập của xứ Palestine, khởi sự đặt họ của người Anh (từ xưa lịch sử + địa dư danh từ Do Thái gọi là Đàng Tây Kỳ để chấp nhận từ khi Đàng Do Thái độc lập. Vì từ lúc này họ tự gọi là Israel, nghĩa là con cháu của 1 ông đấng cao sang nhất của người Hebrew. Hebrew có nghĩa là 1 Do Thái Israel thời cổ xưa là chính tổ tiên của họ. Trước xưa Hebrew để thời sẽ giải thoát khỏi hoàn cảnh nô lệ 1 Đứ-Cập để vượt sông Hồng Hải, đi về đất 1 miền đất mới mà Moïse đã đi để biết trước. Thành địa ấy có tên là "Canaan" và về sau đổi tên là xứ Palestine với 1 vài sự hạn chế về lãnh thổ. Xích đô của Hebrew cũ như cũ. Israel là đó

thị Jerusalem. Nền độc lập của họ do các vị đến vào khoảng 2 thế kỷ trước Tây nguyên như chúa. Họ bị 1 da mà đó họ để rồi qua đầu Tây nguyên như chúa. 1 Do Thái bắt đầu tự phân rã khắp nơi trên thế giới. Khi ấy 1 Do Thái trở thành 1 Dân Tộc Kỵ. Cho đến lúc vào thời kỳ đế II thế chiến, đế quốc khởi sự tấn công của người phát-xít "Đức và Ý" và để tránh sự mua chuộc với nước ngoài khác trên thế giới mà thay vì chấp Quốc tịch vào n. Q. Gia cố lực trên con đường trở về nước nhà, tổ quốc. Như hoàn cảnh thuận tiện và cố nhớ tài chính đời đảo kêu gọi để sự ủng hộ của Anh và Pháp để chống lại áp lực của 1 Đứ-Cập, 1 Israel đánh lại được 1 phần lớn đất đai của xứ Palestine. Kể từ đó 1 Israel khởi sự 1 giai đoạn tấn công mới, trở về địa vị của 1 Quốc gia độc lập, đứng mình-một làm nền tảng cho sự cai

trị Quốc gia mình. Người Israël cụ thể hóa
đó bằng đề đó bằng cách nêu biểu tượng của
Đấng tin Salomon trên Quốc Kỳ với màu sắc
xanh da trời trên nền trời tím khảm.



Cứ khi Israël qui tụ lại với nhau trở lại
họ có cam đoan nói lên nguồn gốc của mình
bằng cách vẽ Đấng tin Salomon với các của
đền thờ, trước cửa trường học và ở
của hiện của họ - ngoài ý nghĩa để nói
lên, để tỏ trường họ học. Do Thời giáo
còn có 1 ý nghĩa bị truyền khác là giáo lý

mà họ đang tuân theo, nên gốc duy đang được
áp dụng đều có nguồn gốc một Mảnh đất. An
đến với n^o của biển báo hàng có nghĩa là
ở mỗi hàng để tại về bởi n^o nghi thức
một gặt gao của tôn giáo tức là ở mỗi hàng
của n^o hiện để có đặc tính của một khải của
thiên lương. (Trong tất cả các tôn giáo đều
có chủ dạy ở đây, dạy để truyền bá luật của 1
mười đó và đang thời truyền thiên lực của
Tôn giáo ấy vào đó tất, Khoa H. Phi Học ấy
có dạy thay thế như thế.) Plus vậy chúng ta
thấy Israël đang trở về nguồn bản
giáo dân cụ thể của đất đai tổ tiên mà còn
trở lại nên Mảnh Đất có truyền của họ nữa
họ có tính bản dụng n^o sự hiểu biết về tôn
giáo để làm hết năng lực Quốc Gia họ lên
mười đó của n^o Quốc gia tân tiến.

(Một từ lịch sử khác có đến thời H. Phi
là biển tượng. Việc khải về đất dân của
Hàng đó là Mã là Vua Hérode.

khi anh tử hình đức Jesus thì vì biết Jesus
 là vô tội anh muốn tránh sự lộn xộn
 của giêng dân Do Thái nên Herode mới
 sửa tay trước mặt dân chúng Do Thái để
 đỡ lời cho K. Do Thái về việc giết K. vì giáo
 chủ. N^o K. Do Thái có mặt từ hàng tuần
 đến tháng, sẵn chấp nhận tội lỗi cho dân
 mình và cho cả cơn giận của mình về sau
 nữa. Sau hành động này K. Do Thái chịu
 hậu quả là phải ly hương. Cũng theo tục
 truyền là vào 1 ngày kia K. Do Thái
 quyết trở lại với quê hương đất tổ. Khi
 đó là thời kỳ Tân thế. Trên đường diên
 thực tế 1 chu kỳ cũ đang chấm dứt để
 bước qua 1 chu kỳ mới với việc nhận
 loại tôn giáo đến M. Trật hơn cả như nó
 đang dần giai đoạn K. Do Thái Khế đầu
 trở lại 1 chu kỳ mới Trật, Tất cả ở
 thời này đã để báo trước với sự biến

của lịch sử Tân Thế (chúng mình chưa
 đủ hiện để ghi trước.).

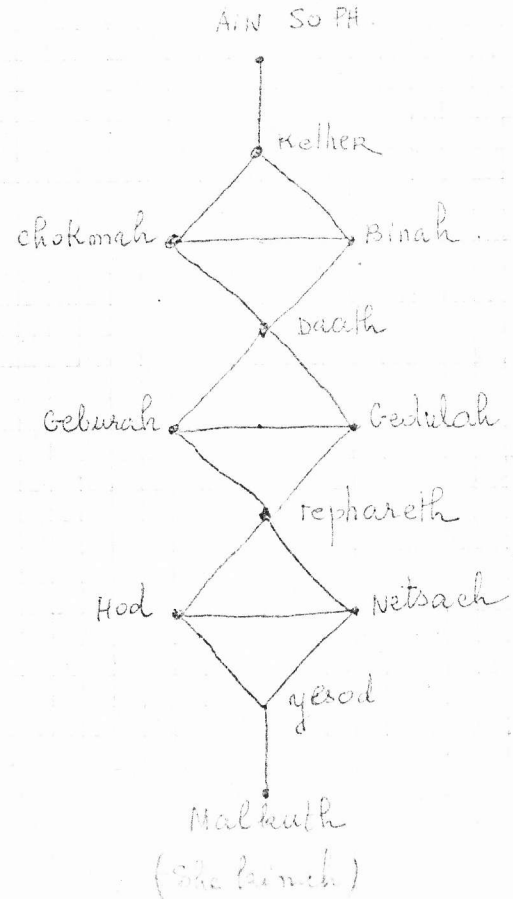
Giáo lý 3 tôn giáo của K. Hébreux cũng gồm
 có 2 phần, phần luân và phần luật. 1 phần lớn
 giáo lý truyền ra bên ngoài gồm có 10 luật lệ
 của đức Moïse (gồm cùng với bộ "Luật Bàn Chén"
 của người Arien thuộc xưa, qui định 1 phần
 lớn về mặt cách tiếp xúc với đất đai về
 như, quản những công việc, những người liên
 hệ, tỷ gia đình và nhất là giữa vợ chồng
 với dụng ý tuyên trọn và đạo đạo đức
 chung mới.) Ngoài ra còn có thêm 1 bộ luật
 khác liên quan đến tội người, tôn giáo.
 Đó là "10 điều răn" mà theo tục truyền
 chính Moïse đã nhận được trực tiếp bởi Thiên
 trên núi Sinaï. 10 điều răn đó để báo
 trên 2 bảng đá mà sau khi xuống núi 10
 điều răn đó để truyền dạy cho dân Hébreux
 và để đặt trên 1 đền thờ nhỏ để thiết lập. riêng

trên trời cao để mỗi khi di chuyển
 dẫn chúng phải luôn theo với tất cả nghi lễ và
 sự hành trong của tôn giáo. Cứu chúng 10
 điều răn này luyện dẫn chúng phải thường
 yêu cầu, biết thờ kính đáng đầy nhất
 và ngăn cấm việc thờ tà thần, tế lễ và sát
 sinh. Cả 2 bộ luật với trên đây có tính cách
 đòi hỏi sự áp dụng hết sức chặt chẽ mà 1
 phạm luật có thể hoặc bị trục xuất hoặc
 toàn thể ou bị liệt án tử hình. Điểm chính
 của giáo lý là đức tin hoàn toàn về T. Để duy
 nhất, tức là giáo lý của người Hebrew thuộc
 loại "đơn thần".

Phần bí giáo của Do Thái Giáo để gìn giữ
 rất cẩn mật. Hơn nữa về sau trong thời kỳ
 đen tối của tất cả môn phái bí giáo bên
 Âu châu giáo lý thuần túy của 1 Hebrew
 đã biến đổi thành một huyền với sự trộn
 bậy với hình thức cổ kính đánh lạc hướng
 ai 1 từ cấm nó. Tuy nhiên vì nam để

1 số hàng có về một giáo mới 1 số 1 số giáo
 1 số học giả Thiên Chúa g. cũ như Do Thái g.
 và công nhận của nó. Để từ hàng 1 để gọi
 chúng dưới danh từ là: "Cabalistes".

Đại công về Cabale



đang duy nhất để chỉ dạy trợ fan thêm
Thầy của Cabale là chúng họ biểu lộ tam gọi
Ngôi dưới danh hiệu là "Ain Soph".

Có 2 bộ hình là Zohar và Sepher-yetzirah
giải thích nhiều về cabale thần bí. cũng như
ở ngôn ngữ thời xưa, ở mặt từ,
ở danh từ, ngôn từ của người Hebrew đều
có hàng 100 nhiều ở giữa huyền linh và
nhất là sự kết hợp huyền bí của chúng nó
để tạo 1 huyền thoại. Phần cao siêu nhất
của cabale chính là ở giữa của nó biểu
tượng mà \star là biểu tượng duy nhất cho
giáo lý một truyền của người Hebrew. Tuy
chỉn khi phân tích \star thì sẽ có ít ra là 3
thập tự đôi như hình ảnh phía trước.

Trên nguyên lý căn bản của Cabale là
nhất nguyên (Ain Soph) rồi từ nhất nguyên
trở thành nhị nguyên rồi chính nhị nguyên ấy
lại tạo tam nguyên.

Chúng ta hình là "Ain Soph", không có bờ bên
đồng trên hạ gian và thời gian luôn luôn phát triển
"AIN" có nghĩa là "không có gì hết, số không 0"
vậy thì Ain Soph có nghĩa là chúng họ có
linh dung, không có danh hiệu. nó tương đương
với danh từ "Parabrahma" (ở chữ a là)
có nghĩa là "cao hơn Brahma"; vậy
Parabrahma có nghĩa là sáng tuyệt đối hay
cái nguyên lý đại đồng, phổ quát và không
danh hiệu, có 1 danh từ để gọi Ngôi Thứ
"Cái Đó" (THAT; CELA), không biểu
lộ.

"Ain Soph" là không có hay là số không
thì là nó bao gồm tất cả các con số khác.

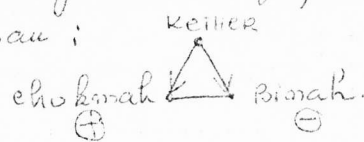
Nó chính là Cái Chấm vô hình, luôn luôn
liên-luân cái chấm đó là trung tâm điểm
mã từ đó mọi sự sống được phát sinh. Cái
chấm tương ứng cho VÒNG TRÒN VÔ BIÊN. Trong
vòng tròn này có tất cả sự biểu lộ của
sự sống. Những sự biểu lộ này thường
được gọi dưới danh từ như: Luôn Sống

SINH LỰC (HOẠT), sự Fát Xuất (danh từ của người Cabale). Danh từ sau này rất bí hiểm và phải để hiểu đó không phải là 1 điển hình, 1 sự fát xuất tuần tự mà nó chính là SỐ THỂ HIỆN cùng một lúc, một nơi, ngoài phạm vi không gian và thời gian, đến đời chi² trng 1 trạng thái Đại định Thiên sopra mọi Thiên nhiên được danh từ này mà thôi.

Nguyên thủy có "Am Soph". Sự Fát Xuất của "Am Soph" tạo "KETHER". Danh từ Kether nghĩa là "MẸ TRIỆU THIÊN" và ý nghĩa của nó chính là: "Y CHI THIÊN HIÊN" trên hình ảnh tượng trưng "Đền Sophi" là Thượng Đế người đời mẹ Triệu Thiên là vua Hồng Trần phát triển theo chi² thế của vua Cha hay là Thiên ý, bằng cách mỗi khi sử dụng quyền hành của mình thì phải đặt trần-triên lên đầu mình để nhớ mình chi² là người thừa hưởng của đấng Thượng Đấng mà thôi.

Rồi từ Kether phát ra @ lượng SINH lực gọi là:

Chokmah và Binah - "Đó là hình tam giác hay là tam nguyên đầu tiên, biểu tượng như sau:



Chokmah = thuộc trạng thái dương với ý nghĩa là Minh Triết Thiên Hiên. Từ ý nghĩa này còn nảy sinh nhiều ý nghĩa phụ khác như Thiên trí hay là quyền năng linh hoạt của Thiên Hiên.

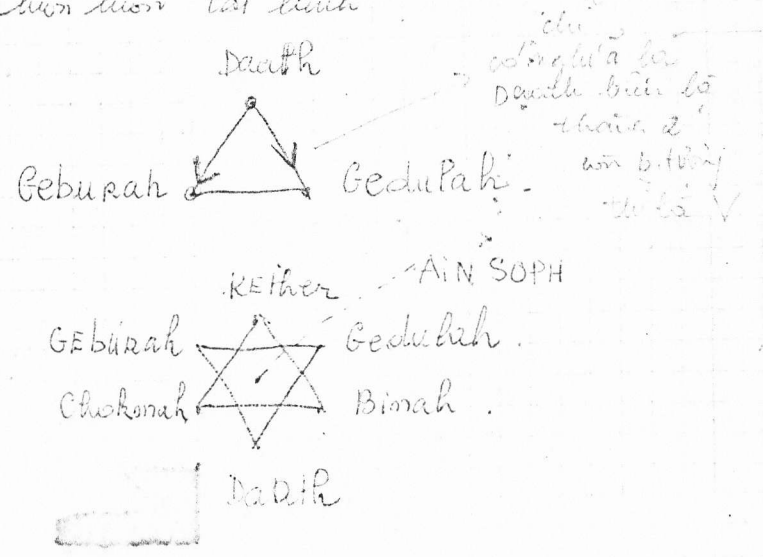
Binah - có nghĩa là Thuộc Trí hay là cái Trí cao cả bao hàm ý nghĩa "THỨC SỐT" Binah thuộc trạng thái âm (-), tức là nguyên lý của sự sanh sản hay đó chính là quyền năng từ-tướng dưới linh hoạt và tạo tác. Ở Thượng - Trí này phát sinh hành trình của sự tạo tác, phát triển mọi sinh vật. Những danh từ của hệ liên hệ đến những con số như sau:

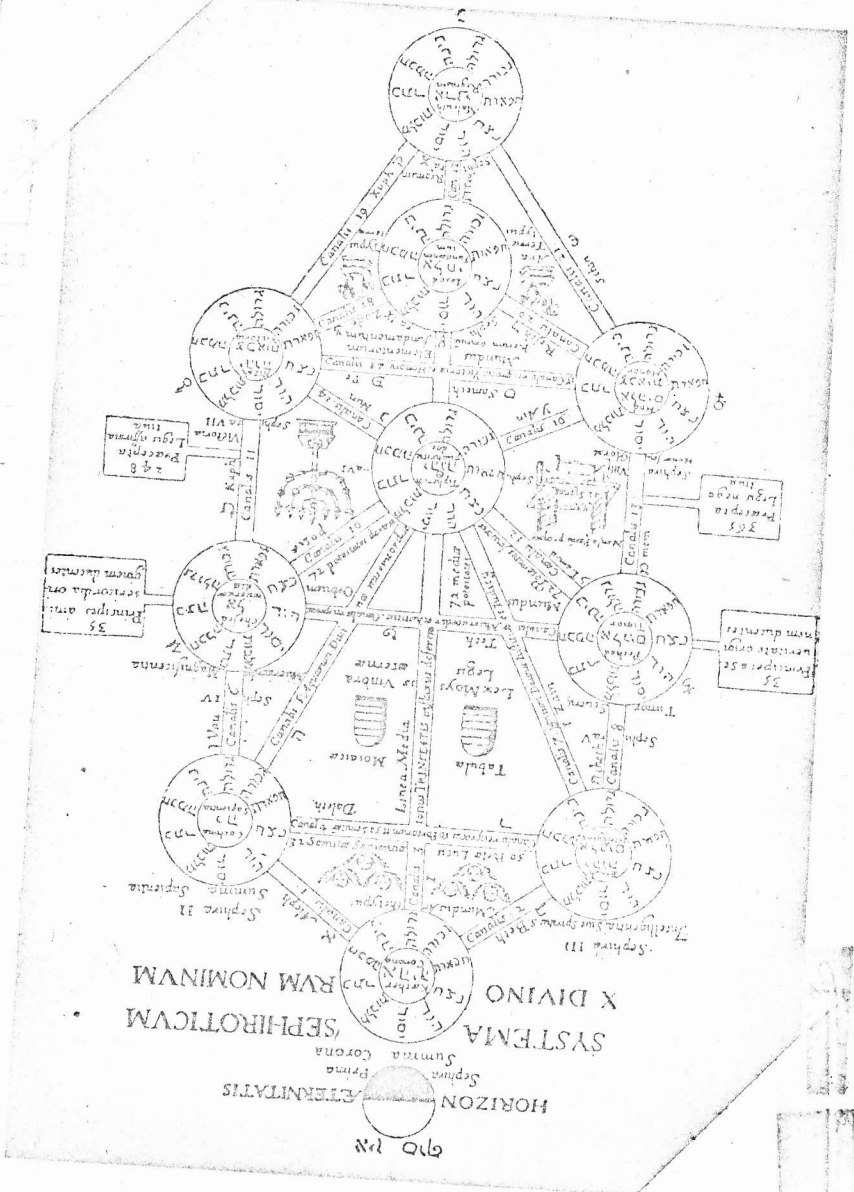
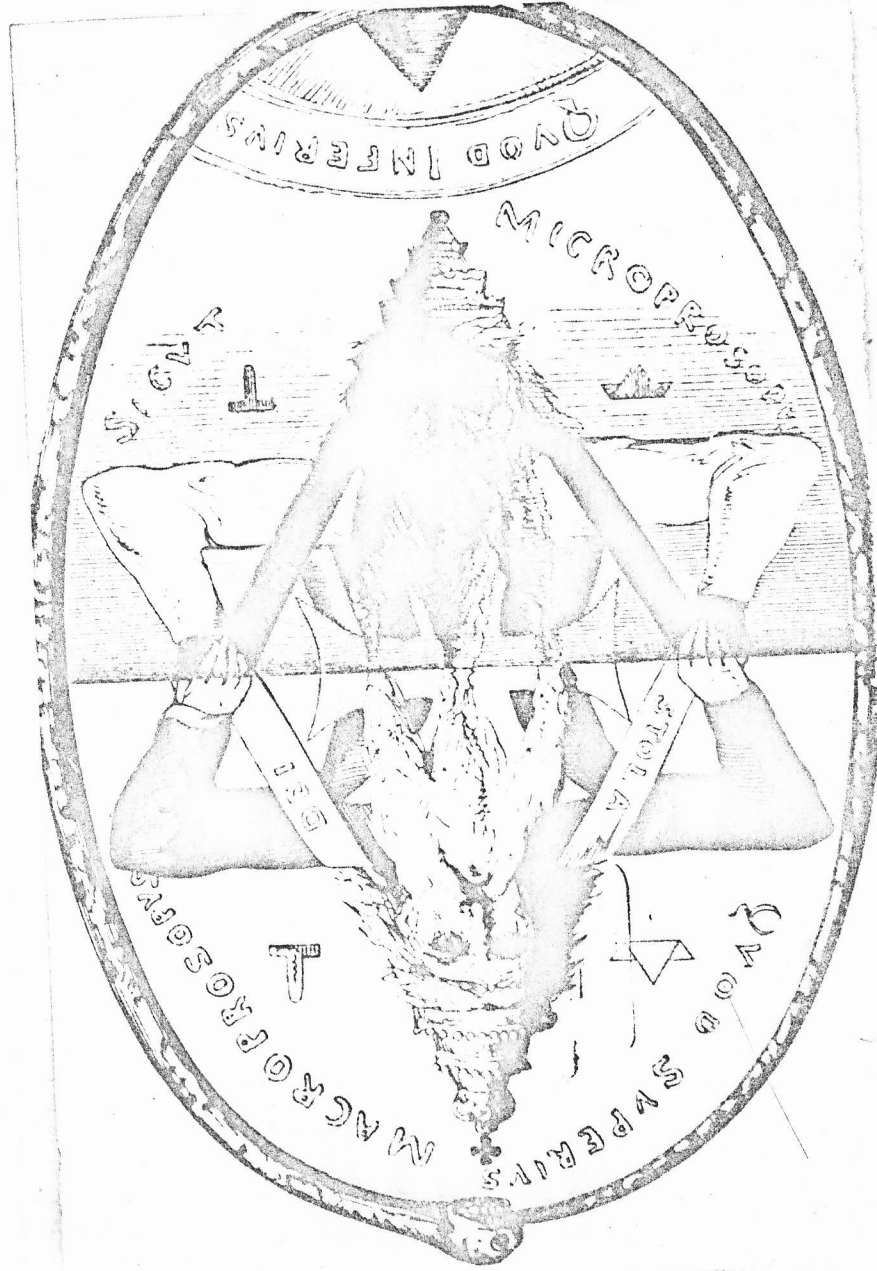
Am-Soph là số không [0] → phát sinh số ① là Kether, rồi từ đó có sự kết

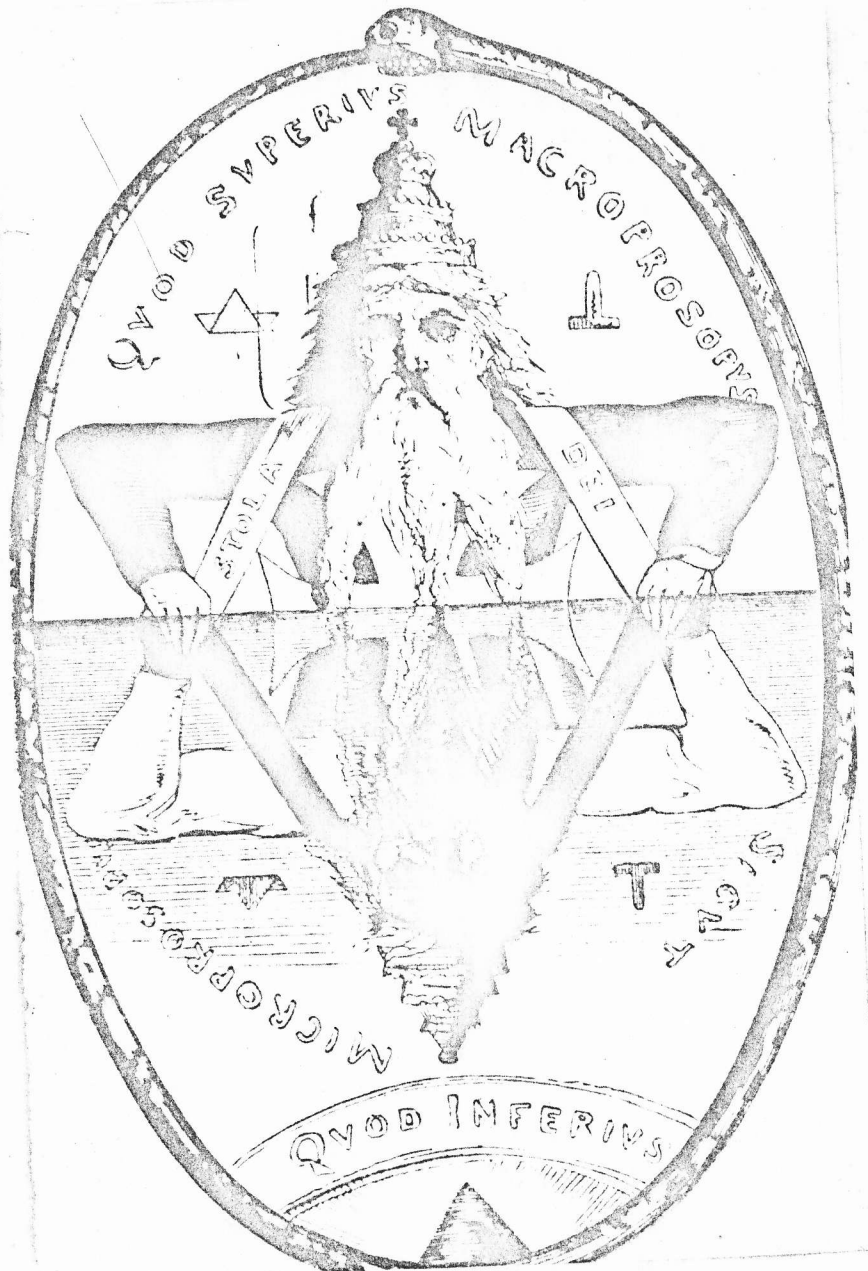
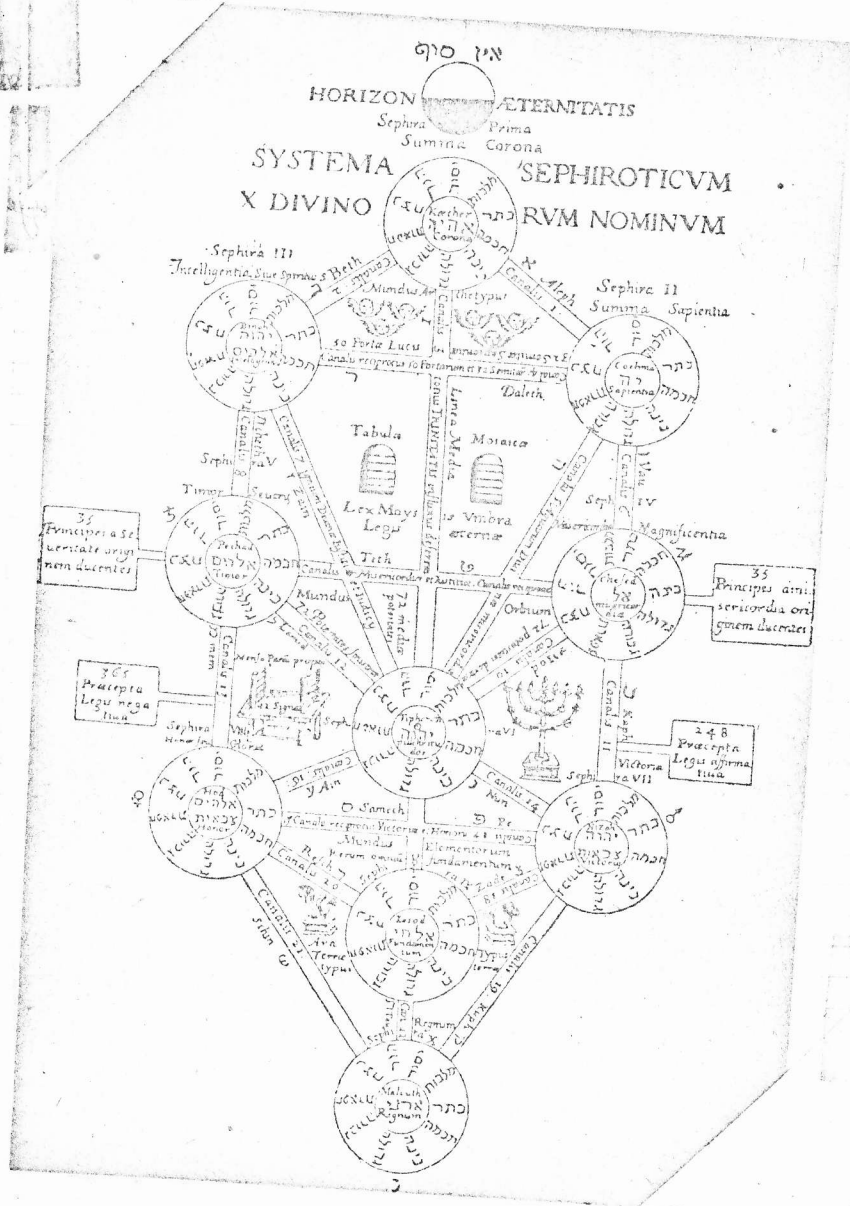
hợp giữa số không và số một để tạo
 số 2 đặc tính tương phản là Chokmah và
Binah để thành lập số ba (3) kết thành
 hình tam giác cao cả. Rồi từ số 3 này
 mà phát sinh ra số (7) (bảy) huyền bí.
 và khi có sự kết hợp giữa Ba và bảy
 thì có việc tạo nên con số của sự hoàn
 tất và hoàn hảo là số mười 10 đó là
 mười "sephiroth" - 10 sephiroth là 10
 phát xuất của Thượng-Đế. Chúng phải được
 hiểu đó là những phát xuất thiêng nhiên do
 sự lưu lộ của ánh Thượng-Đế. Sự phát
 xuất trở thành sephiroth xuyên qua sự
 ảnh hưởng của 7 huyền giai có đặc tính
 sáng tạo. Chính 7 huyền giai này phát
 xuất từ tâm nguyên đầu tiên tạo nên số
 7 huyền bí. Bên trên chữ g. khi số
 bốn về 7 huyền giai này (7 cấp bậc H.B.)
 gọi đó là 7 vị Đại Thiên Thần đứng

châu chung quanh 3 ngôi. Bên T.T. Học đó
 chính là 7 vị Huyền Thiên Thượng Đế, và đây
 có ghi ở trong sách "The Secret of the Golden Flower"
 thì Chokmah và Binah tức là 2
 trạng thái dương và âm hay là 1 như sự gặp
 kết hợp với nhau thì tạo nên "Daath".
 Daath có nghĩa là sự hiểu biết thiêng nhiên
 hay là Chẩn lý. Để rồi Chẩn lý được biểu
 lộ xuyên qua 2 trạng thái gọi là:
"Geburah và Gedulah"

Geburah có nghĩa là Cứng-định và
 Gedulah có nghĩa là sự nhẹ nhàng, trong
 trạng luôn luôn tất tành.



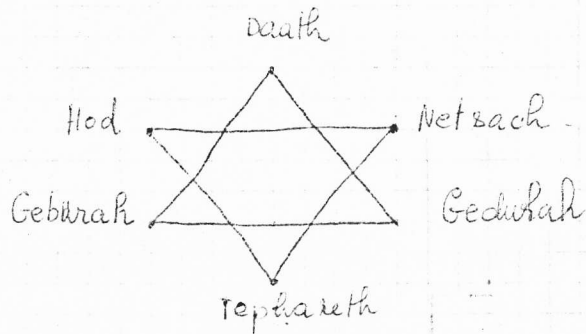




(Daath có nghĩa là Misch triết học = chry)
 Vãn theo định luật kết hợp giữa 2
 sự biến dị song đôi với sự quan bình sẵn có,
 mà Geburah và Gedulah tạo nên 1 đặc tính
 thứ ba là Cephareth. Sephira này có
 nghĩa là sự điều hòa của Vũ (Bản tính) - Tuy sự nó
 cụ có ý nghĩa là sự Mỹ Lệ.

Cephareth trở nên khởi điểm của một
 hình tam giác khác bằng cách từ đặc tính duy
 nhất nó tự phân ra hay là tự biến dị ra với
 2 đặc tính khác là Hod và Netsach.

Hod có nghĩa là sự vinh quang và Netsach
 là sự Khái-hoàn. Đến đây Ấn tín salomon
 lại được lặp lại 1 lần nữa để biến dị.



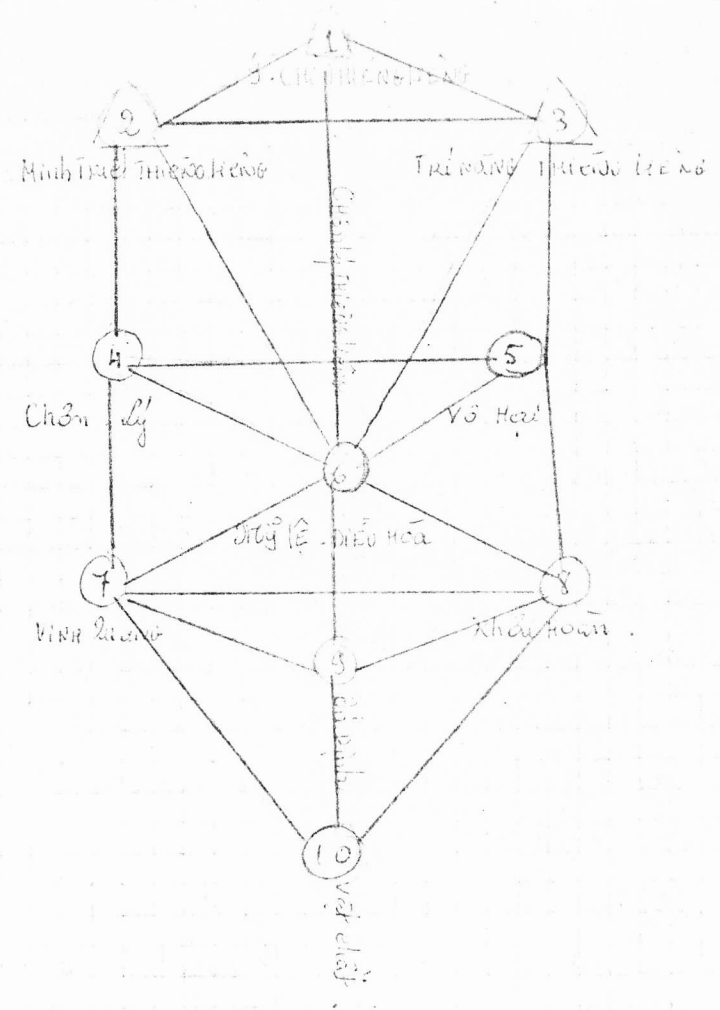
Đã có sự biến dị này đều nói lên sự phát xuất của sự
 biến dị của Kether vì qua tầng biến dị cụ thể và tyon
 này, sự biến dị này còn phải đi đến 2 giai đoạn chết là
Yesod và Malchuth. Yesod có được là do
 sự kết hợp giữa Hod và Netsach. Do đó Yesod
 có nghĩa là nền tảng, sự quan bình của đặc tính căn
 định, để rồi từ đó sự biến dị của Kether trở nên
 hương xuyên giai đoạn chết là Malchuth có nghĩa là
 đặc tính của cõi vật chất. Điều này có nghĩa là sự
 biến dị của Kether đến Malchuth là đạt đến một
 kết ứng của giai đoạn đó muốn thay hay là nhẩy
 thế. Malchuth còn có 1 danh từ khác nữa là:

Shekina nghĩa là: Bước xuống che Ain Soph

Cử số không (0) chỉ một nguyên biến dị ra
 làm nhị nguyên để trở thành tam nguyên hay là
 3 ngôi là một tầng của giáo lý Cabale. 3 ngôi cao
 cả này là 3 đặc tính của Thượng Đế, là 3 đặc tính của
 Chân Chân (monade). Là 3 tầng cao cả coi sóc trực
 tiếp sự tiến hóa của nhân loại (3 vị tam thân), Cứ như
 nam giới đầu tiên này này mỗi 7 đặc tính khác nhau

trung cho: số 1): Vũ trụ : 7 vị Huyền thiên Thượng Đế.
 : 7 cuộc tuần hoàn
 : 7 bầu hành tinh; 7 cõi
 : 7 cung. 7 ngày 7 tuần lễ
 2) Con Người = 7 đức tính, 7 giác dục, thất khiếu
 = 7 thế, 7 đế quan ...

Số 3 ứng với 3Đ' 7 tạo thành số 10 Huyền-Bí mà theo toán học Huyền Bí của môn học Pythagore cũng như theo giáo lý Bí truyền của giáo đấng thì con số 10 này có ý nghĩa là sự hoàn tất hành trình biến bộ, sự hoàn tất hành trình tâm linh. Đó là lúc mà 3 ngôi được phát huy với 3 đặc tính của chòm Thiên Đế rồi phân chia 1 cách thuận tiện với Chòm nhưn và làm linh hoạt với phân nhân trí và Toán năng, Toán Thiên, Toán Trí. Giáo lý trí Cabale gồm có phân công truyền và Bí truyền cũng như trí tất cả giáo lý đã ở đây từ xưa đến nay. Phân bí truyền của Cabale có nhiều tên tương ứng với Gupta Vidya bên phương đông. Học giả sériense còn nhắc đến thêm một quyển thứ 5 của Bộ giáo lý Bí truyền Bên Đông phương cũng như bên Tây Phương.



SỐ 6 VÀ SỐ 10 :

Mỗi khi bước qua giai đoạn nghiên cứu về số 6 và số 7, tương quan với nhau trong biểu tượng Δ thì "chân-Thiên" ổn lại ở con số đầu tiên.

Số 1: mọi sự sống đều bắt nguồn từ:

Cái chằm vậy thì cái chằm là nơi phát sinh ra mọi sự vật. Do đó cái chằm có thể được coi như là biểu tượng của Thượng Đế. Do đó cái chằm bị thể có hình dạng ngoài trời khi cái chằm để dưới hình trong 1 vòng tròn. Do đó cái chằm có 2 đặc-tính:

(a) Sự không biểu lộ: vì có chằm là một điểm vô hình.

(b) Sự biểu lộ của sự sống khi cái chằm có sự hạn chế bởi một vòng tròn. \rightarrow vòng tròn

Do đó mà học giả chuyên bi' hiểu về Thượng Đế biểu lộ và Thế thể bị biểu lộ chính là 1 đường duy nhất. Nếu phân tích cái chằm ra nếu đem cái chằm cộng với vòng tròn thì ta có 2 biểu tượng là 6 và 12.

là sự khởi đầu và kết quả của sự biến 409
lộ, tức là sự biểu lộ đầu tiên và cuối cùng của mọi sự sống ...

Cái chằm là biểu tượng của T.Đ. tự Thiên Nhiên và cũng là biểu tượng của atoms tự con L. Con số của cái chằm là số 1 do đó mọi hình thức của sự sống đều phát xuất. Số 1 có đặc-tính là duy nhất và để ví như là đơn-vị. Nó có đặc-tính là 1 chỉ, Duyên Năng.

Số 2: với sức mạnh, với năng lực cái chằm di động trở thành lăn gạch với sự di động của cái chằm bị hạn chế bởi chu-vi của vòng tròn do đó lăn gạch là biểu tượng của số 2 vì nó chia 1 hình tròn ra làm 2, vì nó có 2 cực.

trong thiên nhiên số 2 là sự phân chia của Nhi nguyên hàng có giữa Tinh Thần và Vật chất, giữa sự sống và hình thể, giữa âm và dương ...

Số 3: sự liên hệ giữa 2 trạng thái của nhi nguyên tạo nên 1 đặc tính thứ 3. Đặc tính thứ 3 này có thể coi như là kết quả của 2 đặc tính khác nhau trong nhi nguyên. Biểu tượng của nó là hình tam giác và con số từ số 3.

Tam nguyên ou hình tam giác ou số 3 là số
Tổng hợp quatern bình đầu tiên Trung Thượng-Đế, Vũ Trụ
cũng như trong con người. Chúng có ứng 1 độn
tính như số 1 = ý chí, năng lực;

số 2 = Bình thường, kết hợp;

số 3 = biểu biết, ý thức.

số 4 = hình tam giác斜 đi để nối rộng

bên 1 bên gạch mỗi thì có 1 biểu tượng là \square .

Hoặc khi 2 bên gạch bằng nhau gặp nhau ở ngay trung

tam thì tạo biểu tượng thập tự \oplus . Trong Thiên nhiên

đó là biểu tượng do sự đi xuống thập nhất của vật

chất ou là sự tổng hợp biểu lộ n các hình thập

nhất còn trong con người thì đó là biểu tượng

của phạm nhân, tuy rằng các như H. B. giữa về

sau bát \square trở về hình đứng cũ của nó là ∇ .

Trong thiên nhiên \square là số 4 để biểu lộ 4 mùa.

trên địa cầu, bốn thì từ từ là bốn thập nhất

ở trong 1 dãy địa cầu; Kim thạch là loài

thứ tư (4) trong 7 loài, 4 cõi thấp. từ cõi

hồng trần đến cõi hạ thiên: vật chất, di thái,

trung giới, hạ thiên - (xưa)

+ là hình tượng của phạm nhân tổng hợp
cho Chấn ngoại lại nhất lục n² địa thế
(vác thể, dĩ thời hình, cảm thể, tư thể) do đó
mà biểu tượng này tạo ảnh tượng là sự đầu lú²
về hình ảnh của vật thập tự, phạm nhân phải
bị đóng đấm trên thập tự

Trong F cũng thì số 4 là sự tổng hợp.
Nhưng trên những mặt phẳng hình học thì các
thứ tư có 2 ý nghĩa là:

- Sự xuống tâm cũng trong vật chất và cũng
là khởi điểm cho việc lượng về trình thần.

Với ý nghĩa về lượng và sự tiến hóa, chúng ta
lưu ý đến điểm là trong số 4. Con người có cả
tốt lẫn xấu để đánh dấu sự chuyển lượng là
đời bỏ con đường sa đọa để đạt chân trên đường
trở về.

Số 5 = Dãy là con số hiện hữu của nhân
loại. Thiên Nga hay bảo 1 người đứng dạng
chân và rang tay thì sẽ thấy đó là
hình ảnh của 1 người sau 5 cách đầu nhọn
(từ tay lên đầu) hướng lên trên \star . Dãy là

biểu tượng của số 5, là con người trong giai đoạn tiến hoá hiện hữu. Do đó mà \star là biểu tượng của mẫu chủng Arien, mẫu chủng thứ 5. Mẫu chủng này phát triển trí năng và hoàn tất sự khảo cứu khoa học. Nếu tìm từ dưới đến người lên trên thì số 5 liên hệ đến Thượng Trí (Tuy rằng hiện hữu thật ra ở Huyền Bí ja bên Đông phương kết hợp Xà và di? thời linh hồn 1 thì duy nhất.) Khả năng của con người là sự hướng thượng để đạt đến Thượng Trí để chứng những hoàn tất giai đoạn khoa học mà còn đi sâu vào lãnh vực của siêu hình học, tôn giáo, triết lý.

\star là ảnh hưởng về trên ở cảnh của dẫn dắt đến sự chiêm tạo, dẫn dắt đến chính đạo, đến đại đoàn chương giáo. Cũng do đó mà \star là biểu tượng của Đại đoàn chương giáo hay Chính Đạo. \star cũng còn là biểu tượng của 1 người đại đoàn chương giáo thời hiện tại.

Số 6 = Biểu tượng của số này là \star này là ngôi sao 6 cánh. Đây là giai đoạn

tiên khởi sự tới của 1 đời. 1 đời tiên khởi từ Manas đến Bouddhi. Chính ở giai đoạn này mà con người nhận thức rất rõ rệt là Manas I và Manas II chỉ là dụng cụ của Bouddhi mà thôi.

+ là biểu tượng của sự hoàn thiện của giai đoạn mà con người đạt đến mục đích.

Như mục đích chỉ có thể đạt được sau khi thể sinh vượt qua nhiều thử thách, gian lao khổ hạnh. Nó sẽ luôn luôn phải vượt qua những đại nạn của đời sống như: Thất vọng công phu. Trng thanh linh "Đi lại" có lời: "Thượng Đế ra công làm việc trong 6 ngày liền để dựng lên ^{trái đất} biển và ở cả biển, sinh hoạt trên trái đất đạt ngoài biển."

Sau (6) ngày hoạt động đó tiếng trống của sự hoàn tất của công phu dựng sau đó Thổ Đế nghỉ ngơi ngày thứ 7 (Ngày Sabbath) Trng thần Thwai hy lập có vị (vị là chủ nhất hiện nay) thần như Hùng tôn Hercules (Sức Mạnh = Al ma.)

4.14

Ông chàng này thành công với số sáu khi hoàn tất 12 công việc vĩ đại. 12 công việc này có nghĩa là làm trọn vẹn 2 lần 6 công việc. Vậy thì số 12 chỉ là số 6 để lặp lại 2 lần với số 12 có thể như tự nhiên như, tự nhiên thời, lịch sử huyền bí để dùng để hoàn tất một công trình hay 1 chu kỳ. (HPN' học di' số 2 lần 6 chỉ là số 12)

Hai dụ: 12 vị hiệp sĩ đầu tiên của vua Arthur, 12 chi nhánh của nhà chung Israel (Do Thái thời xưa → Hebrew → Do Thái) 12 đệ tử của Jesus Christ. Tự nhiên như có con số như 360° của 1 vòng tròn được phân tích ra là:

10×6^2 ; 12 tháng; 2×12 giờ; 60 phút = 10×6 ; 60 giây; 12 ang

Hoàng đạo. Tự nhiên biểu tượng của di cấp Mã jamblique có chỉ dẫn những tu sĩ tại các đền thờ có ghi: con số huyền bí của mặt trời là 60. Có 1 hình vật thường để nuôi ở các đền thờ vì nó liên hệ đến

415

con số 60 huyền bí đó. Hình vật đó là con cá sấu vì hình tượng cá sấu để 60 tháng và 60 cấp (ou 60 ở ngoài năng) trong 60 ngày.



vừa tượng trưng cho số 6 nhưng cũng tượng trưng cho con số 12 nữa, khi chúng ta đếm được 6 đầu nhọn và 6 điểm phụ khác để tạo nên bởi sự chạm nhau giữa 2 lần gạch.

Số 12 sẽ trở nên hoàn toàn hơn, tuyệt mỹ hơn khi được thêm điểm ở trung tâm của 2 hình tam giác đối diện đó con số huyền bí cao hơn số 12 là số 18.

Ex: 12 đệ tử với vị lãnh đạo là Jesus Christ; 12 hiệp sĩ với vua Arthur; 12 chi nhánh Israel và ông tổ Abraham; số 6 được tượng trưng trong ngôi sao 6 cánh còn là hình tượng của sự sống thường, sự tuôn trào thần lực như một trời, là sự hiệp nhất gọi là yoga. Biểu tượng Δ cũng là sự chiêm bái thần số 6 tam thức Houdouhi ou làm thức của Christ.

Cái thức này cũng đợ gọi chđi đanh từ là "Trục giác".
(giác quan thứ 6). mà chính chỉ chung thứ 6
đợ thực hiện.

Số 7 : ✱ Sự kết hợp tự nhiên của Salmon tuy đợ
đẩy đi nhưng chưa hoàn toàn vì nó chỉ với sự kết
hợp giữa hình thức với vật chất giữa phần 1 với
chức năng, giữa con 1 với Thợ dệt. (Vũ Trụ là 1 Đấng
trên hết). Sự kết hợp này sẽ đi chđi
gọi là tuyệt đối vì nó là trạng thái kết hợp
đương nhiên. Sự kết hợp chỉ trở nên hoàn mỹ
khi sự kết hợp ấy đợ thực hiện với cái vô hình
với cái thực hiện thông biến liên với Monade với
Thượng Đế tuyệt đối. Điều này ờ là trạng thái
mỹ đợ tương ứng bằng cái Chân vô hình,
bộ nguồn của vô hình của một sự sống cái chân
đó là quả tim hay là linh hồn mà sự kết
hợp hoàn toàn giữa 2 linh hồn giác với nhau
nối sau đó giữa ✱ với cái chân thực trên
sự hoàn tất của cả trong số 7.

Trục giác bị tuyên ✱ là biểu tượng của
yoga huyền bí hay Raja yoga thần bí

đợ cũng là hình thức sống sống của đấng
sinh quang sáng có trong mọi sự sống. Cái chân
là sự sống hợp đợ một hoàn toàn của con số 7
thể hiện cao nhất kết nối cao nhất là kết nối
7 của đấng từ đđi lên trên bề mặt giác quan
huyền diệu. Trục giác thứ 7 này có đặc tính
lớn rộng và bao trùm 6 cõi kia. (Điều này
cđ áp dụng cho cả thứ 7 tự 7 của cả 1 cõi.)
Trục giác thể cao nhất của con người, là thứ thể
7 là Karma tâm ảnh tự 6 là thứ thể khác.

Vấn hung thạnh hành đi ờ cũng có ghi:
" Trong sự duy nhất trong ánh sáng đầu tiên
là con số 7. Thường đợ ban ánh sáng cho ngày
thứ 7." Là tất nhiên câu này cđ áp dụng
Thợ dệt sự sống rất đợ đợ trục giác qui luật
bất di và bất hoại của Ngươi với cõi cao
nhất là cõi thứ 7, trong năm chđng thứ 7,
bản thể 7, cuộc tuần hoàn thứ 7, đợ thứ 7,
Trục "Số 7" vẫn ờ có ghi câu thứ 7 này:
" Sau khi hoàn tất sự sống cuộc của mình,
Thợ dệt đợ gọi gọi ngày thứ 7."

Thiên nhiên cảm thụ sự tiến hoá để hoàn tất
với con số 7 huyền bí. Môn học Pythagore
đã dùng biểu tượng hình tam giác để tượng trưng
cho 3 khi thể của linh hồn (Thịt nguyên,
Huyết nguyên, Tâm nguyên), và biểu tượng hình
vuông để tượng trưng cho 4 khi thể của xác
thân. Sự kết hợp của linh hồn và xác thân
tạo nên con số 7. Vậy theo môn học Pythagore
sự tiến hoá của con người trải qua 7 giai đoạn
vật chất và tinh thần.

Bà Blavatsky có lời dạy giáo lý B.T.:

"Trụ sở nguyên lý huyền bí của thời xưa, số 6
là biểu tượng của Thiên-nhiên vật chất."

Số 6 cũng là biểu tượng của vũ trụ 6 hướng
(Đông, Tây, Nam, Bắc, Thiên đình, Địa ngục), tuy
nhưng các nhà hiền triết thời xưa đã áp dụng
con số tinh thần là số 7. Số này được thừa
nhận bởi số 6 (là vật chất) cộng thêm một thiên
bật diệt ảnh 3 (tự nhiên thiên nhiên.)

Cũng theo giáo lý B.T. bà Blav. có câu
thưa về số 6 là căn bản của Thiên-nhiên

là một chất lỏng linh ảnh 6 cánh của 4 ngôi sao
của Nguyệt. 6 cánh của 4 ngôi sao của
Thuyết luôn luôn có con số căn bản là 6 và
đó tăng trưởng mãi. » Hết điểm thành phần
rất lớn trên địa cầu và khi đông đặc lại thành
Thuyết chung 11 khác nhỏ con số 6 của thiên
nhiên bằng với số linh ngôi sao saucabk (6)

Học Blavatsky luôn giữ rất chặt chẽ, nghiên
cứu ngay thế 7 mà hiện nay 1 loại gọi là
ngay chết nhất ou ngay của mặt trời.
(Loại là Chúa nhất vì đó là ngay chính có
đặc tính thiên nhiên liên hệ với T.Đ.Đ. ou là
Chúa trời. Gọi là ngay của mặt trời có
ý nghĩa như trên vì mặt trời là biểu tượng

và cõ lu đại diện thật sự - trên fang diện. Vậy thì Đức Thái (+) T.Đ. Trên thế giới hiện nay, với một số chứng cứ "tuần giả ngày chúa nhật, tức là họ làm việc cho sinh kế, cho như còn vật chất mà lại dùng ngày đó để thờ fang T.Đ., và nghĩ ngợi: "Thiên Chúa giao thời xưa bên anh luật tuần giả việc nghĩ ngợi ngày chúa nhật rút chắt chẽ"

1 Do thái gọi ngày linh thiêng đó là sabbath "Còn nghĩa là ngày thứ 7". Căn ngữ của Sabbath là "Sebo" có nghĩa là hoàn tất 1 chu kỳ 1 công-trình. Người Hebrew tuân theo luật của Moise làm việc trong ngày Sabbath đến nỗi n 1 đi gặt lúa, cấy lúa vào ngày đó có thể bị ném đá đến chết. Tag Tân ước có kể câu truyện n 2 tu n Hebrew đến chết vì đi đứng Christ tại sao dám chĩa bình cứu sống 1 chết vào ngày Sabbath? Trung af của n 2 tu này là muốn chính mình đứng Christ đã phạm luật vậy thì Christ bị fải là đại diện cho Chokh Đạo do đó ẽ để fang này đây và có thể?

ta xem thì đến chết. Thế thì Christ là hình ảnh của người đến ẽ fải để fải bị n luật lệ củ chúng để làm chúng n 2 đ áp dụng theo tinh thần của đạo linh-thần.

Vậy Christ trả lời cõ 1 vị tu n bằng 1 câu hỏi rất liên hệ: "Nếu vào ngày Sabbath 1 con chiên cứu qui ông rơi xuống giếng, anh ông có cứu nó, có vớt nó lên ngay hay ẽ?" Là tất nhiên n 2 vị tu n ấy ẽ thì trả lời để và bỏ đi như n 2 lần khác +




Vậy đứng Christ là ngày vẫn tuân giữ luật Moise làm việc ngày Sabbath mà người fải biểu lộ tinh thần của T.Đ. để ứng đáp với sự đời đời của n 2 con cái của thế của T.Đ. Ngày ẽ có tinh thần làm việc vào ngày Sabbath mà người sản sinh để hình thức n 2 ngày Sabbath song 1 bên đứng fang sự vĩ 1000000 của đời

Chữ thứ 7 ký hiệu từ của người Hebrew là "Zain" "Zain" có nghĩa là khởi mùng khởi đầu, khởi đầu - "Zain" bên mẫu tự Hy Lạp đó gọi là "Zeta" có nghĩa là sự sống mùng 1 ngày với toàn hình thể thể thực tinh

toàn mạng của T. để lại là 7 chữ thường đứng
phần ảnh mỗi con người ~~lên~~ n^o đặc tính Trời thần
bánh đũa của cung thứ 1 và cung thứ 7. từ
chữ "Zeta" của 1 Hy Lạp này sinh ra
danh từ khác là "Zeus" (tức là Jupiter),
vì chữ 7^o trên thiên đình. Rồi từ danh từ Hy Lạp là
"Zeus" có đồng nghĩa với danh từ Thiên Đế để
đồng thời phần ảnh của con số Hy Lạp bí là số 7
số 7 trong chữ "Zeus" là "Deus", "Theus"
rồi sau đó lại thành Z "Je-sus".

Trong mệnh đề của 1 Di Cặp chữ chữ thứ 7 là chữ
"Zenta" có nghĩa là sự sống của từ ngữ Hy Lạp.
Học giả Huyền môn còn giải thích đến sự lặp lại và
đồng thời phần ảnh của con số Hy Lạp bí là số 7
số 7 trong chữ Z.

Triết lý từ số 1 đến số 7 nhất là chi xuống
qua số 6 gồm có tất cả các lý về vũ trụ
và con 1 về Thiên Đế và Thiên nhiên và sự sống do
biết lý về sự tiến hóa giữa từ ra đi đến trở về, từ khởi
điểm đến hoàn tất. Trên phương diện Thiên nhiên số 7 thể
hiện tương ứng mọi hình thức biết sự nó chỉ là 1 sự
cụ thể hoặc thấp kém mà thôi. số 7 đó

chữ là từ thiên nhiên mà nói ở trung tâm
của ảnh trí . chữ này lại có mặt cả
lên cả số 7 như: , 7, Z, .

Trong thế giới huyền môn chữ số bảy là chỉ chính
vô hình thì nó là biểu tượng của đứng cao cả nhất tuy 1
đầy địa cầu. Đó là đức Huyền Hoàng Thiên Đế
tức là đức Le veilleux silencieux tức là đức
Hoàn toàn im lặng theo với sự công cuộc của n^o
vì ngọc đế từ vị thứ nhất đến vị thứ 144 của 1
thời đường Hè.

Số bảy 7 khi để tượng trưng bằng hình thức thì đó là
đứng tới cao cả và bí về Thiên Đế. Tỷ lệ đó có
mặt tâm của con người và sự thanh tịnh của sự tiến
hóa, sự luân chuyển của n^o Huyền bí giữa, giữa n^o
thiên gia là sự kết hợp cuối cùng của Tron-ben của
con người (7 thế) trong Chân Thiên với Thiên Đế sáng
cả. Đó mới chính là Yoga thần bí, là sự thể hiện
huyền bí là sự sống, là hình thức.

Chương Sáu

Thánh ngữ AUM ॐ

ॐ là 1 biểu tượng, là 1 âm thanh có tính cách quá thường xuyên trên do đó học giả nào không hiểu biết về giáo pháp, kỹ thuật giáo pháp có thể nói rằng đó là một âm thanh vô nghĩa. Cũng như có thể giảng dạy nó đây đây.

Vì Aum là 1 vấn đề huyền bí nên nó sẽ có công dụng như bí truyền cho có thể để cấp tiến nó 1 cách đại khái mà thôi. Có liên hệ AUM với trạng thái biết có thể là 1 sự vi phạm về luật pháp nghiêm ngặt nhất ở giáo lý Bí Truyền. Luật giới nghiêm ngặt có như thể bảo vệ 1 lãnh vực nghiêm cấm sự lạm dụng của 1 đức. Lưu ý rằng nhiệm vụ biết các loại của AUM từ anh em T.T.H. thì đó là hiểu AUM như để để cấp tiến với tất cả lòng sùng kính, với tất cả sự kính cẩn như 1 người đặt chân đến thánh điện, đến 1 đền thờ và để hướng dẫn đến một lãnh vực thiêng nhất của đền thờ ou thánh điện ấy.

(Lại đây)

Chức năng lý Bí Truyền" là để tiến các sự tiến bộ 1 mức nhất, thể thức và sự kết cấu bị biến đổi và biến đổi, một huyền thoại được giao cho mỗi chúng ta tùy thuộc với mỗi chúng ta. Nhưng 5 loại có sự truyền dạy 1 huyền thoại duy nhất. Đó là Thánh ngữ AUM với 1 năng lực của một huyền thoại và đồng thời cũng với ý nghĩa của một huyền thoại. Mặc dù người gọi của AUM đã bị biết từ từ lúc nào chúng ta hiểu về Thánh ngữ, song giới Huyền Bí vẫn còn truyền tụng là Thánh ngữ AUM để truyền dạy và giữ gìn cho riêng H. Di giữa chúng ta bởi hóa thân của chúng ta để là Vishnou đứng ở đây như triết và Bác Sĩ. Sự liên hệ liên quan giữa triết học của giới đạo thứ 5 và đạo thứ của triết học của môn "chúng" đạo thứ 6 là: Triết học ou Boudhe. Ngoài ra Vishnou còn có một năng lực - tạo hình thể cho một thể hợp với sự tiến bộ trong lòng đất, cho nên huyền thoại AUM sẽ được truyền dạy để giúp biến đổi trong một tâm

thích ứng với n' sự biến chuyển mới trong n' + b' óc của n' chuyên bị gia, n' thiên gia. sẽ n' người có lòng sung tin.

AVM là thành ngữ căn. biết đối với n' ai muốn phát tâm bồ đề, phát tâm minh triết vì nó có khả năng tạo sự kết hợp với linh căn của Đại Bi mà n' đứng từ manobaya đã có như tạo nên đứng thời cũng có thể thực hiện do sự kết hợp với lực tổng minh triết của Đại Đam Chướng q' có đời thiết lập duy trì và quảng.

Phân tích AVM.

3N gồm có:

3N = A

▲ = O _{out} U

• = M

Chỉ là: 3N⁴ là AVM hay OM

Trong 1 danh từ thì ý nghĩa của danh từ đó để tạo nên bởi nhiều chữ để giúp lại Ex "Chơi" gồm có n' chữ Tr ở i, đó là cách biến hóa ý nghĩa thông thường nhất. Còn chuyển thành

AVM là n' chữ để giúp lại:

Nhưng tạo 1 ý nghĩa "như A + U + M" bị có nghĩa gì biết nhưng trong tổng chữ một (A, U, M) lại có ý nghĩa đặc biệt. (theo thuật mã các bậc thành triết thời xưa bên Đông phương có như tạo chữ tạo 1 ý nghĩa cho mỗi chữ, mỗi số, lấy từ từ từ hợp AVM thì mỗi chữ đều có 1 ý nghĩa riêng với n' ý nghĩa ấy lại để tổng hợp tạo nên 1 ý nghĩa duy nhất cũng như AVM thời chọn để tạo 1 âm thanh duy nhất. Như vậy hình thức của n' chữ lại để tìm hiểu để nhận thức để chọn lý và chuyển thành của AVM lại để phát ra để tạo 1 năng lực (Minh triết)

Minh triết trong AVM

Giá trị của n' chữ ngữ đã là phạm ngữ từng hệ thống, hay lập, latin, ll có và hình như mỗi chữ & thay đổi với n' H. Bị q' do đó mà Minh triết của từng chữ trong AVM là A (Alpha, Aleph) = khả năng biến hóa, cai trị, quyền hành. Thường để viết 1 hay là chữ Cha năng lực tức từ

Trạng thái (+) trong *Shiva shiva* là hình ảnh
sự sống, tinh thần ở bên trong tất cả sự hiện
thể. Năng lực của nó bắt nguồn từ học học biết để
phân tích tạo nguyên tử năng.

Trạng thái "A" là Chơn ngữ, Chơn thức, Atma
và điểm linh quang của Thượng Đế, nơi đứng hơn
đó là điểm linh quang của trạng thái ý chí của
T.Đế. T.Đế là gì? Là:

Là A chơn ngữ. HỒI T.ĐẾ, Tinh thần của
T.Đế với đời tâm tương quan và sáng tạo,
Ngươi ra A còn là năng lực của T.Đế
để truyền ra để thấm nhuần, thể ở đây thiên
nhân, con người để có sự hiện hóa, sự hiện
hóa từ nội tâm.

Thức biết có ghi "Tâm thần của T.Đế di
chuyển từ một thể." câu này ám chỉ sự
thành lập sự tự nhận qua năng lực sáng tạo
của người B (Hồi thể, năng lực, sự sống,
thần thức) và ở đây hiện một thể (Chơn
thần thức là *Mulāparahitī*)
và các bậc tự của đời kinh:

1131
"Thầy Đế thoát khỏi vào đó mới vào con
Người đã rồi con 1 thể thanh 1 linh hồn
sống động." Học để ai A để đạt họ và linh
thể vật chất của để thành lập để sự hiện thể
đó có thể linh hoạt và phát triển, trên đây
của A là cái chơn 3 trung tâm của 1 vòng
trên tương ứng cho một tương liên lạc
(cái chơn ngữ thể là T.Đế; cái chơn 3 tự 1
vòng trên, sự sống ở tự thể nên là A)
Đó đó mà A có khắp nơi. A đó trên đây
điện cao là sự duy nhất của T.Đế còn trên
điện thấp là sự hiện thể của T.Đế bị làm
chờ họ ở linh thể vậy thì khi ở linh thể
để Shiva hiện hóa thì "A" kết hợp lại với
nhân thể không hiểu tự nhiên của một sự duy
nhất, trên thể tế sự hiện thể lại để hiện
điện thì đến một thể của vậy thì tạo sự kết
hợp này các thể ở lại hiện sự hiện thể
thể ở đây với quan niệm của chúng ta,
Đó đó là con 1 thể để "A" kết hợp với
nhân thể

- 1) mang vào tâm thức để kết hợp như A
- 2) 4 nguyên tử phân rã để cùng ký giải
là n^o thế ngoại cho sự kết hợp.
- 3) Biểu lộ thức rã để tạo n^o gạch nối liên

Ex: (~~A~~A - A)

Ex: A-A-A-A-A-A = A

M (Mu, Mem) :

M thuộc trạng thái âm, đặc tính của giai
núi của A mẹ trợ việc sáng tạo. Năng lực của
sự thiết lập n^o linh thể, của sự làm cho
mạng lưới của đại tinh bảo vệ gìn giữ và làm
phát triển sự sống ở bên trong. Vật chất nguyên
nguyên của vật chất là Mulaprakriti, hay theo
danh từ bí học được trong thiên nhiên trong căn
thể luôn luôn đồng trình, tức là chưa có sự
sống thổi lên trên nó.)

M là biểu tượng của Hed. Chính sự sự
sống của Hed $\overline{M}M$ đã tạo nên hình ảnh
của chữ M.

Trong bài giáo chữ M là mẫu tự đầu tiên

đầu tiên để chủ hoàng thái âm đi với lên thiên
chủ của người Mẹ. Ex Đức Mẹ đồng trinh Marie
là một Mulaprakriti trước khi người 3 hay chúa
thành thân tác động trong nó. Đức Bà Marye
cũng như Bà Marie là mẹ của n^o đấng đã giải ngộ
các người từng trạng cho linh-thể², cho người hiện vật chất
của của mạng ở bên trong tinh thần của T. Đức - hay
là Minh T. Thường dùng. Việc đức bà Marie giảng
đạo M. triết cho n^o thành công đó cũng là biểu tượng
cho sự Minh-triết mà bà Marie cũng như nữ thần
Isis có nhiệm vụ bảo vệ và biểu lộ cho n^o k có bản
phân truyền bá nó. Bà Marie do thế đứng ở bên
tay phải của Mẹ của thiên chúa; Nữ thần Isis do thế
đứng ở tay trái của Mẹ của Horus đứng có nhiệm vụ truyền
bá luân lý Phật giáo. Nữ thần "Mémere" (tên bố
đi của thần Zeus hay Jupiter chui ra) đứng thế
đứng ở tay trái của thần Minh-triết.

M mang phân rã A vì M là linh thể của vật chất
do A là sự sống của tinh thần. A ký hiệu là có thể
chuyển từ vật chất thành hình vật chất. Còn M
là biểu tượng A mà ký hiệu là tên gọi của

Sự tiến hóa của M bởi nhờ A dùng nó làm môi trường biến hóa, như vậy giữa M và A sẽ có quá trình liên tiếp rồi A xâm nhập lần lần vào M. Sự kết hợp cụ thể hóa giữa M với A hoàn tất sự tiến hóa song song giữa sự sống và hình thể. Đến trình độ này (tức là trình độ của thừng kình, của thỳ đế) M sẽ có đặc tính cả 2 đặc tính (+) và (-). Tuy nhiên nhiên khi sự liên này đã thực hiện thì nó biến hóa để đặc tính dung hòa, tiết chế, nhập thể, quân bình cũng như đó là đặc tính cao cấp của người Nam và để thể hiện tính khác biệt Nam và nữ cũng vậy. tiến này có nghĩa là sự tiến hóa xuyên qua n^o 3 thể khác biệt Nam và nữ lại còn vốn thiết nữa.

U (UPSILON, VAU)

Tng AUM, U có vị trí nối liền giữa (+) +A và -M. Đó là đặc tính của U là sự thể hóa sự nối liền giữa 2 trong thái tương phản. Tuy nhiên U có 2 nhóm sau:

① Nối liền giữa 2 cực âm, 2 cực tương, 2 trạng thái đối chọi.

② Tán chia 2 cực khác đối chọi để chúng lại gần với nhau hay va chạm nhau, như vậy kết quả phân chia đều ảnh hưởng và người lại cũng đúng. Khi đứng dụng cụ của U sẽ dụng U mà sự sống tiến hóa theo thừng 3 sự tiến hóa chống lại với thừng 3. Cũng vì lý do này mà khi AUM đã sử dụng với ta bằng kết hợp thì nó thuộc về chính đạo, về sự tiến hóa, về việc xây dựng. Còn khi AUM đã sử dụng với ta ý, họ còn quên đi sự do sự hiểu biết sai lầm mà đã tự vệ để ngăn cản mình với một hình thức của sự sống nào đó thì việc sử dụng AUM có đặc tính của ta đạo, phân biệt và tiến hóa, phân loại.

Trong quá trình của mọi sự sống đều có nguồn gốc duy nhất. Sự biến hóa xuyên qua n^o hình thể + nhau làm + sự duy nhất trở thành phân chia. U có nhiệm vụ một người sẽ phân chia này bằng cách tăng lượng, phát triển ở năng lượng, nó hoạt động từ chính gốc từ con U. U có năng lực mang cơ bản thể để AM có thể kết hợp với nhau ở trình độ cao, như vậy họ kết hợp U kết hợp AM ở trình độ thấp thì đó là giai đoạn vật chất làm bá chủ

trên địa cầu, và đây phát triển 3 thế gian. và
 hiện nay có thể xảy ra như luôn với các tầng
 làm thế. (K) như bị gia ll tại sự kết hợp 3²
 mỗi độ càng ngày càng cao để hình thế có thể biết,
 này với sự phát triển của tinh thần nhất là tở m^o
 này nguyên thế thiên, hay thời hoàng kim.

Người ra U còn có các tính cụ thuộc - tuy có
 rất quan trọng - là làm cho các tính A hay là
 M mỗi một lần. Tại là U có thể tăng cường cho A
 hay tăng cường cho M tùy trường hợp. U giống
 như 1 đơn vị thứ 3 có thể làm thêm các đơn
 vị A và M.

AUM : để truyền cho mẫu chứng thứ 5 chơn
 theo sự biến chuyển của mẫu chứng này nó di chuyển,
 biến chuyển từ Ấn-Độ qua Trung Đông. Khi du nhập
 vào Ai Cập AUM biến thành AMN có nghĩa
 là T.Đe bên trong, Thường để ẩn tàng, MT thường
 Như vậy AUM là Minh triết vẫn còn giữ ý nghĩa
 đó khi đến Ai Cập vì M. Triết chỉ là kết quả,
 là chơn lý. Do đó khi k. Ai Cập thế lực

thần của T.Đe là Minh triết & Nguồn ánh sáng, họ
 gọi thần mình của họ dưới danh hiệu là (A-MEN)
 "AMEN-RA". Biểu tượng của AMEN-RA
 là đĩa tròn O. Khi T.Đe để hình dung là
 nguồn của ánh sáng thì T.Đe này chỉ là sự biến đổi của
 1 hay 3 đặc tính của Ngọn lửa thời đó là đặc tính
 Khắc nghiệt. Khi về sau vòng tròn O của mặt trời
 trở thành biểu tượng của con rắn cắn đuôi thì biểu
 tượng này có vấn đề là 1 ý nghĩa là Minh triết
 thường động. Rõ rệt hơn nữa là khi biểu tượng
 của AMEN-RA để bao vây bởi 2 con rắn.

Từ AMEN của người Ai Cập truyền đến
 1 Hebrew thì lại để phiên âm là O-MN
 để là O-MEN song với từ đó có sự chuyển
 ra là AMEN. Học giả căn cứ ở Ấn thành A
 có khi để thay thế bằng âm thanh O, như:

$$AUM = OM$$

$$AMN = O-MN$$

$$O-MN = AMEN$$

Người Hebrew rất tuân giữ O-MEN
 hay AMEN họ biết thế biến âm thanh này

1. Ý NGHĨA CỦA AMEN

Đều như sử dụng danh từ OMEN khi còn trẻ
 chúng mình đều học với ba mẹ tương ứng là Chơn lý
 (Chơn lý Phật giáo là M. Triết, Phật giáo), về sau k
 do thái sử dụng AMEN như 1 con dấu để kết thúc
 1 buổi lễ. Con dấu AMEN có nghĩa là bài
 hình này vẫn giữ nguyên vẹn khi được truyền
 lại và đồng thời bài hình này chứa đựng chơn lý.
 Bằng tôn giáo về Minh Triết trong OM.

Nguyên nhân	T.Đ	Con k	Chơn thân	Biểu tượng	Thần thánh	
A	chưa cha	trinh thân (chơn thân)	Atma	cha	trinh thân Y chí	
U	chưa con	đinh thân (chơn thân)	Boudhi	con	trinh thân (y chí)	Chơn thân (mũi d.)
M	chưa thành trần	xã thân (phần k)	Manas	lie	vật chất	Minh Triết

Sau khi ý nghĩa của AMEN được thái độ mang
 lại của AMEN mới có thể để sử dụng một thời điểm này có
 nghĩa là dù AMEN có được phát ra bằng cách nào đó
 nữa như ở các tôn giáo khác biệt với K. Phật giáo. Nhưng
 ứng với AMEN thì hiểu là "vô ý".

AMEN có mang lại sự sống lên lao và sống thời
 đó cũng là huyền - thần của Thượng Đế nên điều
 luật thứ 3 của 10 điều răn Chơn thân của các tuyệt
 đối viên: "Chớ ^{vô ý} khua tên Đức Chúa Trời" sẽ xảy
 điều này này để truyền khắp với tất cả ở k để cấp
 độ cấp + ^{Ấn Độ} cấp độ truyền qua 1 cách nghiên cứu.

Các bậc hiền triết thời xưa là biểu lộ sự tôn
 kính, khi đi cấp đến T.Đ. Đối với họ T.Đ. là 1
 để tại lương trung đời biết sự tôn kính của k với
 cũng như k nghĩ. Những vị ấy cũng dùng Thy Đ
 họ gọi là tâm bình phong và là nhân chứng để con
 người làm chứng. AMEN hay danh hiệu của
 T.Đ. họ bác giả để thiết ra tay con người để vì
 chúng nó là đồng lời nói theo năng lực phát ra.

ong lực này để kích động từ với ở cảnh thọ của
cái trung giới. Trong giáo lý Bi truyền của Blaw,
có nói rõ: "Đâm thanh liên hệ đến nguyên tố thứ
nhất trong vũ trụ, trong cảnh cao nhất của cõi
lượng trần. Đó là Aether (Ether). Chất này lại
liên hệ đến khả năng phân giải của (qu) Mẫu
chứng thể nhiệt mà xác thân lại để cái tạo bằng
chất đất (thái) Trong luận người Huyền Bi Âm
Thanh liên hệ đến luân xa ở cổ họng Ex Lax của
đi thể hình. Luân xa này lại liên quan đến
Thượng Trí M₁. Trong câu thứ 28 (Sutra)
của tác phẩm dạy về yoga của Patanjali có dạy:
"Huyền qua sự phát âm của Huyền Thanh
(AUM) và xuyên qua sự suy nghĩ về ý nghĩa
của nó, hành giả sẽ tìm thấy Đạo *"

Theo nhiều sách Hsi H. cách dạy âm thanh
AUM đúng nhất phải phát xuất từ Chòm răng Lưỡi
Chánh Cối của nó. Việc này chỉ có thể thực
hiện được sau 1 thời gian lưu dài thực hành
thiền, song trong kỹ thuật và với lý tưởng sung sù
như mình. Chỉ sau khi đó mà sự phát âm

ở AUM mình đang tìm mua thời. Phải vậy chỉ
sau khi thực hành thiền, sau khi sống với thiền ở
trong lúc thiền, Huyền và gia của thiền gia mới biết
thực chất phát âm đúng về AUM đối với chính mình.
Mỗi hành giả phải tự mình khám phá Huyền Thanh đó.

Trong quyển học nào ở bên ngoài có thể khám phá
phát âm điều đó cho hành giả — Khi mới đến:
Huyền Thanh chúng ta có cảm biết 33 que
ở âm thanh. Có 2 loại âm thanh xảy ra và phát
hoạt, Huyền Thanh AUM có 1 âm 2 âm tức đó.
Hm thực với chúng ta có 2 đặc tính xảy ra và
phát hoạt, Việc xảy ra của Âm nhạc lúc chưa
hình (loại nhạc làm hình ở việc thường của
đi thể hình và cảm thể), năng cao tâm thức
(Thức nhạc) và làm dịu hoá hành tức của
cảm h (loại cảm dịu). Th

Thiền giảng dạy mình lý âm thanh phát xuất
từ yết hầu để đưa đến ra đến miệng. Đó là
bức mạnh. Khi từ miệng âm thanh để với năm
thành lời, giọng bên lưỡi môi + răng.
Đó là ý nghĩa.

Trao quyền đến Huyền bị cảm thanh phát xuất từ
luân xa yết hầu liên hệ đến Manas I. Tại nơi
luân xa này có sự phát động năng lực sáng tạo.
Năng lực này chính do năng lực từ luân xa ở xương
móng chuyển lên để tạo thành lửa để tạo ra 1
năng lực gọi là Trí năng.

Hành giả chỉ đạo thuộc ngữ DVM dựa chuẩn bị
tham thiền và kết thúc thiền, thanh ngữ DVM cũng
đạt đến để khởi sự và chấm dứt 1 ngày hoạt động.

Thành ngữ AUM có thể xảy ra khi hành giả suy
từ tên lý lý của đời sống mình của lý lý các cá nhân.
lý lý này sẽ thực hiện như một, sự kết hợp
với 1 đồng như sự minh triết, trí giác chủ;
sự kết hợp với T.Đ. (là lý lý các cá nhân).

Khi thiền ja thực hiện để đến tới H. Thanh AUM
sẽ sáng lên phát xuất từ luân ngữ.

THIÊN HỒNG TRONG AUM

George Arundale có chi dẫn "khu hành giả"
đi trong thời yoga (tham thiền) thì y giả ca
ngọt huyền thanh để luyện thanh đó trở thành
âm thanh của "hồng" (Logos = Huyền thanh.)

Liên kết với Huyền thanh có nghĩa là
liên kết với T.Đ. thiền này để thực hiện trong
thời thiền.

H. Thanh AUM có đặc tính sáng tạo do đó nó
là năng lực trong thiền như là một sự sống của người
AUM là tinh thần của sự sống. Nó được gọi là
năng lực hiện như Christ, Vishnu, sự sống, sự cao
trung như là vạn vật. Cũng do đó AUM không
có và được môn giả Pythagore gọi là Âm nhạc
của Vũ trụ.

Huyền thanh đã 1 âm thanh. Hình thanh để
phát ra từ vũ trụ trên căn bản của giọng
"Fa". Đặc tính sáng tạo này liên hệ đến
ngữ 3, chính thanh thanh ở trạng thái cao.

Nội cấp bậc thấp hơn nó là Manas. "Ting g'rao
lý bị' t'ung'ên' am' thauk, Fa' hien' hie' đui' Manas II
với màu xanh lá cây, với con số 4.

Một ý nghĩa \neq về sự thống nhất của OM là:

• OM là âm thanh của sự sống phát xuất từ
lưỡi thể của T.Đế để nó trú ẩn với mọi hình thức
sắc tướng. Vậy thì OM eg' hien' hie' đui' ngoi' 2 au
Chúa con t'ing' T.Đế. Với con số OM hien' hie' đui'
trạng thái Brahma.

- Đặc tính thứ 3 của OM là tiếng nói vô thanh,
nó phát xuất từ năng lực sáng tạo của T.Đế ngoi' I
luay' hie' Chua' Chua. Với con số nó là

Chức năng hay là Atma.

Để tóm tắt âm thanh OM để thể hiện ty 3
giai đoạn:

- (1°) ý thức H hien' hie' đui' thấp ou' l'oi' f'am' nhon'
h'ie' h'ie' cu' sau' chon' nhon' với cu' c'oi' l'ua' g'oi'
trung' giai' va' h'ie' thuan'.
- (2°) giai' đoạn' chon' nhon': đó là tam' nguyen'
l'ua' h'ie' 3 đ'ac' tinh' của' T.Đế. OM phát' xuất'
từ' chon' h'.
- (3°) Chon' thuan' o' đó là T.Đế, l'ua' mang' l'ua',
l'ua' minh' triết, l'ua' sự' sống' của' T.Đế' h'ang' v'ang'
l'ua' trong' vũ' trụ.

AUM có trong tất cả ngôn ngữ văn viết
AUM có trong lời nói trong mọi người.

ÔNG KẾT:

Đặc trưng của sự tổng kết: Δ , tức là việc xử dụng 2 sự hiểu biết kết hợp với sự hiểu biết thứ 3 để 2 sự hiểu biết đều tầm lập thể quán tính. Sự tổng hợp là 1 việc cần thiết để đi ghi nhớ việc học hỏi để và để so sánh, tìm hiểu các sự hiểu biết đã đạt để có đúng ou lại.

Sự tổng kết gồm có 3 phương diện:

- 1) Thường thức
- 2) Vũ trụ
- 3) Con người:

hình thức trung tâm của



trong mỗi đơn vị tổng hợp cũng cần để nghiên cứu qua 3 cấp cảnh:

- sự lý giải; sa
- sự biểu lộ
- sự tổng hợp của 2 đặc tính với trên

I. THÔNG - ĐẾ:

A. Sự Không Biểu Lộ:

Đó là trung tâm điểm với giúp với của vòng tròn \bigcirc với chữ ∇ với thập tự Γ trong (thập tự đôi) đó là trung tâm điểm của 2 hình tam giác bằng tổng của sự phát xuất trong tương lai của T.Đ. Vũ trụ và con người.

Con người cũng điểm \bigcirc là biểu tượng của vòng tròn, vũ trụ cần khôn, của sự biểu lộ. Trong tâm điểm của vòng tròn chính là chi chính vô hình mà từ đó tâm thức của T.Đ. sẽ biểu lộ ra để tạo nên chu vi của vũ trụ người.

Trong tâm điểm của chữ vạn hay chữ trạch môn từ đó chữ vạn vận chuyển chính là T.Đ. vô hình. Thiên trung tâm điểm ấy sẽ biểu lộ sẽ một quan bình và sự tiến hóa sẽ một đời sự tiến từ của nó. Tuy chữ vạn 卐 có hình ∇ cân đối để mỗi bên sáu kết thúc ou thể quán tính mà chính T.Đ. vô hình đó tạo nên.

in để vô hình chính là di hời của hàng đứng để
fakt am 3H. Hời aj vô hình và sên có nhg
hệ để biểu lộ. Đó là chính năng lực của đức
T.Đế tâm an trụ và trụ.

Trg mỗi thành phần của an tâm đều hàm chứa ý
nghĩa T.Đế biểu lộ. Trên mặt H.Đi' qua căn
fakt aj thức là quan niệm về sự ký biểu lộ fajt
để diễn tả trg hình thức trg biểu tượng và chính
mô tả nguồn gốc của hình thức và của biểu tượng

B. SỰ BIỂU LỘ CỦA THƯỜNG ĐẾ:

- để thể hiện sự trụ của Ngài dưới
chức hình thức khác nhau trg nhiều tầng độ ≠
nhau. Chính hình dạng của sự biểu tượng, chính
sự ý nghĩa của chúng và động lực của ADM là
sự biểu lộ của T.Đế.

- Hời 3H (AUM) khi để aj thức về
hình dạng, fajt tích về aj nghĩa và fajt am thì
đó là sự biểu lộ tổng hợp của Brahma và Shiva
và Shiva, của chúa cha, Ch Con và chúa.
Thánh Thần. H

Hình dạng của T.Đế chính là sự hiện hữu kỳ diệu
sự biến đổi hàng có của thức hình vạn tượng này
biểu tượng (Z) chủ vận. Vòng tròn bao bọc chữ
vạn có nghĩa là sự biểu lộ toàn vẹn của 3
ngôi T.Đế tại động khắp nơi trong vũ trụ của
Ngài.

Sự biểu lộ của T.Đế để tượng trưng với
hình thức của con rắn tại động tế linh thức
bên ngoài đến sự sống bên trong của không trống
hay là Nada prakriti mà con rắn mình-tuyệt
bao trùm. O rắn từ đầu cuối của alpha Hời
H. khi họ đi tìm thức tế an bên trg thức nhận.
Ng ý hiểu để T.Đế số đi để gọi chđi danh biểu
hệ Rong, Rong và họ đã tham nhận để
Thần T.Đế. T

T.Đế biểu lộ bằng 2 cách với biểu tượng ☆
Cách 1 = là sự thống nhất của 3 ngôi với Δ
Cách 2 = là sự biểu lộ ra fajt ảnh của thống
nhất aj trong vũ trụ và con k liêu
hình tam giác ▽
Trg để thể hiện một con k fajt hướng đến

vũ là trung tâm điểm của Âm thì T.T.H vũ,
 biểu tượng \dagger . Khi h loại đặt đến
 mục đích Tau với thu lập tức n² biểu tượng khác.
 Trong âm thì trở nên linh động và thường và
 sáng chói. Đó là vũ T. Để biểu lộ đã tổ chức
 trong con h.

C. KẾT HỢP: \dagger

\dagger trung tâm điểm của âm thì đặt
 nằm bên tay của tam giác với \star đó là sự
 kết hợp đầu tiên mà H. Bi' - C cần phải chú ý
 để thực hiện. Đó là sự kết hợp được lặp
 lại 2 lần giữa T. Để ký biểu lộ và T. Để
 biểu lộ.

• T. Để ký biểu lộ là \circ (cái chấm đen lỏng
 dẹt) và Δ .

• T. Để biểu lộ là T và ∇

Kết hợp T a có \star được đặt trong Con Rắn \circ ,
 T. Để ký biểu lộ là : cái chấm đen biểu lộ của
 con rắn \circ và \star

T. Để biểu lộ là hình dáng của Con Rắn (Vòng tròn
 \circ) và \star tức là Vũ trụ và Con người.

2 mẫu tự huyền bí khác là Σ và $3H$
 cũng là sự kết hợp để nói lên ý nghĩa
 (T. Để ký biểu lộ trong ngôn ngữ về hình dáng
 T. Để biểu lộ là n² hình tượng tam thời để
 h loại với chúng và H. Bi' gia, Thiên gia,
 Các vị giáo chủ nói riêng, sẽ dùng để chỉ
 cả T. Để vô hình).

II. VŨ TRU

A. KHÔNG BIỂU LỘ :

Sự ký biểu lộ của vũ trụ chính là
 T. Để hay là sự sống năng lực, bề vắn chuyển,
 rồi từ đó ảnh hưởng trong lĩnh vực sắc tướng.

Sự sống trong vũ trụ làm cho hình thể, n²
 tế bào, n² nguyên tử kết hợp với nhau lại.
 Nó ảnh hưởng của hình thể, dưới trạng thái
 vô hình như khi thiếu nó thì mọi hình thể?

đều tan ra hay trở nên vô nghĩa. Trạng thái
 tín T.11 đó là biểu tượng ♀. Năng lực ảnh hưởng
 trạng hình thể chính là lực - thể tạo sự linh hoạt,
 sự lưu chuyển cho 3-17. 3-17 đó là năng lực
 biểu hiện cho hình thể có đặc tính tạo tác và kết
 hợp. (Thời thế ưu việt mạnh của âm thanh có
 thể tạo động lực kết hợp hay ly tan; chỉ m
 âm thanh có tất yếu, có đặc tính dung hòa
 mới tạo ra sự kết hợp mà âm nhạc thiên -
 nhiên là 1 bản gốc.)

Vũ trụ hệ biểu tượng chính là năng lực giúp cho
 mọi hình thể từ không lồ đến li ti có thể vận
 chuyển. Sự vận chuyển đó T.đó hoạch định
 có chiều hướng tiến hóa, theo đúng luật lệ của
 sức hấp dẫn hoặc đẩy lùi. Biểu tượng của nó
 trong âm tín là (Z).

↑ từ sự tiến hóa, hấp dẫn - lực biểu hiện mọi
 hình thể tín đến sự tuyệt mỹ, thích hợp cho
 sự biểu lộ thiên nhiên. Đó là sự tiến
 hóa biểu hiện như lực nhảy vào thành đấng

có thể tiến một đời mà thiên cơ đại biến thành
 trên phòng diện hình thể H & K là hình dáng
 của loài người với đặc điểm cá thể to hơn
 thiên nhiên tức là tính thiên làm chủ vật chất.
 Sự tuần hoàn - 1 tuyệt khởi trạng thiên nhiên -
 để tưởng tượng biểu tượng của vòng tròn
 con rắn cắn đuôi ☉ đó là 13 hướng sinh
 hoạt bề' tiếp nhau trong 1 hệ tín hóa
 Để lại sự biến chuyển từ cuộc tuần hoàn thể 1
 đến cuối Tuần hoàn thể 7 từ 1 dãy địa cầu
 đó cũng là - Trên phòng diện thực nhất - sự di
 chuyển của 1 hình ảnh chung quanh 1 mặt trời!
 (Lên đời)

Tất cả điều này đều có thể nhận thấy được
 như ở thể biết nguồn gốc và chứng minh.
 Chúng ta ý thức hay nhận thức như thế biểu
 tượng mà chúng phát sinh mà thôi.
 x x x

B. BIỂU LỘ.

Vũ trụ biểu lộ khắp nơi. Do đó để hiểu
tĩnh biểu lộ của vũ trụ \cong căn cứ chính minh
nhãn. Tuy nhiên để cho thiên nga ghi chép
thứ nhất xem vòng tròn của con rắn là (cái gì) \odot
liên hệ đến các điểm, địa cầu, mặt trăng,
mặt trời. Nếu mùa hạ 1 năm là chu kỳ \square
vận chuyển kỹ lưỡng. Trục X có sự phân
chia làm 2 nửa 2 lần gạch gặp nhau
thẳng góc. Cho nên thật ra mỗi năm chỉ có
2 chu kỳ: 1 là chu kỳ mặt trời tiến dần
bề hướng đông (thời kỳ thịnh) và 2 là thời
kỳ mặt trời hướng về hướng nam (thời kỳ suy).
Hoặc đó là mùa xuân với mùa thu qua
đi giai đoạn chuyển tiếp từ mùa hè với mùa
đông. Quan sát hệ trục chu kỳ ánh sáng
và thu và đông trước chu kỳ bóng tối.

\star là 12 tháng từ 1 năm, 12 giờ
trong 1 ngày. 12 giờ trong 1 đêm (thức thức
Tây phương)

là 12 giờ tính theo đồng fúng. Đó cũng là 12
con giáp theo âm lịch mà hơn chu kỳ số con
giáp là: $12 \times 5 = 60$. 60 là 6×10
tức là 60 phút, 60".

12 cũng là số phân chia của 1 năm từ 12
tháng, 12 cung hoàng đạo mà nó chưa
thiên văn và chiêm tinh người Chaldée
đã qui định.

3) là sự biểu lộ của 3 trạng thái từ
thiên nhiên là Tĩnh - Động - Nhịp, trong cõi vật
chất cũng như cõi vô hình. (ở 3 âm)

C. KẾT HỢP:

Đầu tiên kết quả hệ biểu tượng chính
hình sẽ có kết hợp hoàn chỉnh, để hiểu mối
liên hệ \star . Đó là sự kết hợp đường
nhãn giữa tinh thần và vật chất, giữa
sự sống và hình thể, giữa năng lực và

Kết quả của năng lực (hợp lực). Thiên-
nhân là để ca tụng vì nó biểu-lộ sự Mỹ lệ,
Đức hoặc nhập thiên của nó. Sự Mỹ lệ đó
ghi nhận trong cái tín bất biến tương linh tron
Sự quân bình của sự tiết diện trong thiên nhân
để diễn tả 1 cách cân đối trong biểu tượng +
(từ nhị nguyên của tinh thần biến thành từ
nguyên của vật chất.) vì sự cân đối, quân
bình có khớp với một thập tự giá vẫn
chuyển tạo thành chữ X trong vòng tròn
(thứ sẽ vẫn diễn họa tiết diện của mỹ lệ xinh
tươi) Ngoài ra thập tự + có tạo nên
mối quân bình giữa (-) và (+) giữa tinh thần
và vật chất mà sự kết hợp để vẽ nên
kẻch sẽ ngày hơn bởi Chân. Thiên, ý việc
bởi thập tự Tau †.

5) ta hãy thành để tuyên dương của
tổ tiên của giống dân thứ 5 để họ luôn đến

những đức phù hộ giúp với thiên nhân, với tổ phụ
của thiên nhân và tạo-lành của T.Đ. AUM là
có thể là 1 biểu tượng của sự kết hợp
bằng ký A chỉ là tinh thần Thiên túy,
M chỉ là vật chất Thiên túy với
V chẳng biết với với ai để nên
n'chữ này để phát âm tiếng xê.

Tạo thành hình Thiên chúa giáo có thuật
loại của tuyên ngôn rằng đem lại sự Minh-Triết
bởi TRỰC GIÁC EVE (Eva) và bởi TRÍ THÔNG
MINH của Thượng Đế (Adam.) Đó là sự kết
hợp (theo phần vòng tuyên giáo a thì cân (cân) với
1 loại (eve) còn tên phụ thuộc bị tuyên
đó là bản thức kết hợp giữa cái loài với
nhau về giữa loài này với loài khác. Công
việc đặc biệt là chính con người phải đi qua
con đường của sự ngỗ nghịch, luân biến,
tham thiên để nhập vào thiên trí sáng tỏ

có thể kết hợp với thim nhưn. Vậy thì
 con Rắn nắm dài ở cùn đười là sợi dây và
 con Rắn cùn đười là cái khook nối liền giữa
 nó sống với hình thể, Anh thân với vật chết
 và đười biết liếc liếc giữa vô minh với Mũi Trũi
 (Avidya = vidya = Brahmā vidya).

III. CON NGƯỜI.

A. KHÔNG BIẾT LỘ :

Con người bị biểu lộ chính là con k
 đười tang ở bên tay. phần này đợ gọi là Chơn Ngã.
 hay chính xác hơn đó là Chơn Thân Monade hay
 nhất nguyên nó ll dây chết và ll biểu lộ
 năng-lực sáng tạo. Thuật-từ nhất nguyên chính
 là trung-tâm điểm cơ bình với cùn từ I.T.H.
 với AOM 377, ✕, ✕, ☉ và ♯.
 với 377, nhất nguyên của Monade biến
 thành tam nguyên mà khi biểu lộ nó có
 thể là tinh thần thuần túy hay tinh thần

không vật chất. Chính Monade từ lúc mới tam
 nguyên và về sau từ nhất nguyên phát xuất từ
 năng lực của 377 và năng lực của huyền thanh.

Đặc tính của tầng này con người ll hướng thẳng
 ll tron bình, và ll tiến triển. Đó là động lực
 khiến chú tâm X' vào chuyển theo chiều hướng
 của tinh thần (30 7) Sau Chơn thân đười
 với hàng trường nhân chia biểu lộ được chơn thân
 của mình mà biểu tượng hình là Δ.

Chơn thân của con người là 3 đặc tính tâm
 của anh chính biết Bất Bí và Ý chí. Nó đười
 làm x hướng về nó để phát huy và truyền
 nó đặc tính thiêng liêng này cho làm ngã
 biểu này có giống với giai đoạn kết hợp
 huyền bí giữa chơn thân và chơn thân.
 Tầng hướng mà nhưn biểu ở mức chứng thứ 5
 cùn sợi biểu lộ và phát triển từ Mũi Trũi.
 Biểu tượng con rắn nhưn biểu năng lực tiến an
 này trong con người. Tuy nhiên chứng là

Chúng ta làm được như triết có thể thuần túy theo
mô tả bằng không mà thôi, mà còn có 1.9th ảnh
phản ảnh bằng bên trong gọi là Bắc-di mà sự
kết hợp sẽ thực hiện được trạng thái của
(Thiền trong) Buddhhi - Buddhhi thế để gọi
là đạo làm bởi Thiền gia chúng giảng - Con
H. Bi - gia Tây phương thì gọi nó là "Thần - Thần"
hay "Christ" (thế Poud gọi là thế Tris - Thần)
biểu tượng của Buddhhi hay Christ là thập tự
cầm mỗi thần dấu nhất trí con người hay trong
âm - tín.

B. Con người biểu lộ:

Con người biểu lộ (gọi thật rõ) có
lập ứng trong âm - tín T.T.H. Đó là khả năng
tạo tác, sinh sản, phát huy với năng lực
của AUM 377.

Với chữ vạn X, đó là sự biểu lộ của
H. giai đoạn trí đến người (Tâm thường là
từ khởi đi: Sinh - Lão - Bệnh - Tử.

Như chữ H. Bi - gia sẽ là giai đoạn khởi 4
điều kiện duy nhất để khởi sự như trên bình
đỉnh thần vẫn còn đi tìm hướng thuộc cõi địa
Huyền Đông.) Con người như Yoghi theo môn
phái Shatha cũng như nó 1 tu tiên thì đi tìm
thuộc Trường Sinh. Chữ như H. Bi - gia đặt để
sự điều đó như chúng bằng là mục tiêu của họ.
X cũng còn là sự biểu lộ của con người 4
thứ duy nhất - Thần - Thần - Thần.

Con người biểu lộ nhiều nhất, mạnh mẽ nhất cái
giảm 1 của mình họ biểu lộ V. Sự sống của
con người biểu lộ bằng hình ảnh cụ thể.
Sự thông minh của con người biểu lộ bằng
hình thức và sức mạnh của con người (bằng) để
biểu lộ bằng Thủ - Đầu - Kéo - Hở.

○ là sự biểu lộ mạnh mẽ, cao siêu nhất
của con người thậm chí có sự biểu lộ
của trí năng mà thậm chí con người họ thể biết

qua hàng ngũ con k được cũng như gần hơn
 có nói con kân (C) âm tạng là đức lành của
 Minh triết. Trong Minh triết có Boudhi cho
 nên tạng Con Kân của sự hiểu biết có cả đức vọng
 của cảm-thức vậy thế sự biểu lộ của trí mạng
 đi kèm và chung với sự biểu lộ của đức vọng
 Con Kân biểu lộ ấy chính là Kaana Manas.
 Khi mình ra từ một k đầu có k mục đích
 mục đích ấy tầm an nơi nơi tâm với biểu tượng
 thập tự Tau Γ nó chủ yếu thời gian, không
 cảm nhận tâm là biểu lộ.

C. KẾT HỢP.

3A là năng lực chủ động tạo nên sự
 kết hợp giữa năng lực của tạng và khả năng
 biểu lộ của con người. Chính Do 3A mới con
 k xây dựng để đời sống tâm hóa trở về kết hợp
 Γ hay mục đích của Chơn thần nó được gọi
 là trở về với Con k sau khi rời đấng chơn

hình để gần hơn sự hiểu hơn để hành hướng
 một số cơ thấp với sự sáng tỏ thích ứng. Sự
 gọi của Chơn thần rất thú vị về mặt triết học
 của C.T. = Γ vẫn mãi nhập vào hay trở thành
 Γ , thành đạo. Bị quyết đi đặt đến mức
 đích đó hay để chấp ứng Duyên nhân, thể nhất
 là \star sự kết hợp giữa phạm nhân với
 Chơn k và giữa Chơn k với Chơn thần.
 Sự thực hiện có thể đạt được bằng 3 con đường:

- (C) Con đường tâm triết hay jnana yoga
- X Con đường của sự điều thai để tiến hóa
 Chơn thần từ Chơn nhân phải chịu sự
 hạn chế của vật chất tại Γ .
 Sự luân hồi để tiến hóa biến
 Γ thành chữ vạn X. Con đường này
 được gọi là Bhakti yoga.
- X Cũng là biểu tượng của sự hoạt động,
 biến chuyển. Nó cũng là con đường
 của sự sống của sự sống sự sống của sự
 sống của sự sống.

Mục lục

1	Đại cương về truyền
8	Biểu tượng học đại cương.
21	Nội dung Biểu tượng Ấn Độ Theosophica.
22	<u>Chương I: Khoa biểu tượng trong miêu tả, số học, Hình Học</u>
22	A và B.
30	Biểu tượng hình tam giác tứ diện
34	Cái chạm - số 1 - chữ a -
33	Nhất nguyên là ở đâu như NGUYỄN.
39	Cánh thần và vật chất.
46	Bạo hóa và tạo vật
53	Lần gạch đại cương
55	Lần gạch đứng
65	Lần gạch ngang.
68	Biểu tượng THẬP TỬ.
70	Chữ B - B : HYLAP : B Hébreux BETH.
77	Tam nguyên và Hình Tam Giác. TÔNG LUẬT
81	Chữ C
83	Số 3
90	Hình Tam Giác.

92	Cả ba hình vuông - hình chữ nhật - hình chữ nhật.
98	Tam giác tứ diện.
101	Thập tử - So sánh giữa số 1 và Thập tử.
105	Ý nghĩa của THẬP TỬ.
113	Thập tử Thiên Chúa
118	Thập tử TRONG TÔN GIÁO.
124	Đấu Thánh.
145	CHƯƠNG II: THẬP TỬ TAU.
145	• CHIEU THẮNG.
146	• Cái chạm và vòng tròn.
148	• Gạch ngang và gạch đứng.
150	• Vòng tròn hay là chạm mở rộng.
151	• Ý nghĩa của TAU.
159	• ĐỒNG ĐẠO
167	- Sự diêm đạo trong Tau.
175	CHƯƠNG III: CHỮ VAN
175	• Đại cương về chữ Van.
181	• Ý nghĩa của chữ Van
190	• Biểu tượng của lửa Thiêng - Feu créateur.
192	• Luôn sống sinh hoạt thứ 1 xuyên qua ngôi 3.
193	• Luôn sống sinh hoạt thứ 2 do ngôi 2 - CHỮ CON
195	• Luôn sống sinh hoạt thứ 3 do ngôi 1 - CHỮ CHA

- 202 CHƯƠNG 4 : CON RẮN
- 202 . Con rắn TRONG THÂN THOẠI và THÁNH KINH.
- 209 . Ghi chú về Thần Hercule.
- 214 . Rắn cắn chuối
- 223 . Luận về tội lỗi trong Con Rắn.
- 229 . Satana - Lucifer - Quỷ dữ
- 242 . Con Rắn là biểu tượng của Minh-Triết.
- 255 CHƯƠNG 5 : BIỂU TƯỢNG TAM GIÁC ĐÔI
- 255 . Đại cương về Δ
- 256 . Bảng Tóm Tắt về 3 ngôi.
- 258 . Số 3 huyền bí
- 262 . Tam giác HUYỀN BÍ
- 263 . - Hình tam giác được thu nhỏ lại thành cái chày
- 267 . - và phóng đại từ nhỏ đến lớn.
- 272 . BA NGÔI TRONG AN - ĐỘ - GIÁO.
- 274 . Brahmā
- 275 . Vishnou.
- 283 . Shiva.
- 287 . 3 đặc tính TRONG Thiên-nhiên
- 288 . - sat
- 291 . - chit
- 298 . - ANANDA

- 303 . VÀ NGÔI TRONG THÂN CÁCH GIẢI
- 308 . Ngôi 1 : Chúa cha.
- 312 . Ngôi 2 : Chúa Con.
- 318 . Ngôi 3 : Chúa Thánh Thần.
- 325 . Sự Sinh Hoạt của Ba Ngôi
- 327 . . Sinh hoạt của Ngôi Ba.
- 334 . . Sinh hoạt của Ngôi Hai.
- 341 . . Sinh hoạt của Ngôi Một.
- 346 . Sự Hình Ảnh THIÊN KIÊN
- 352 . Trên như thế nào dưới như thế ấy.
- 353 . . Sự Thiên Kiên và sự Biều Lộ
- 355 . . Đại Vũ trụ và tiểu vũ trụ
- 361 . . Thiên đê, Vũ trụ và Âm Ngãi.
- 362 . . Vũ trụ và Chơn ngã.
- 366 . . Chơn ngã và Phạm ngã.
- 374 . . Phạm ngã và những Gouona.
- 377 . . Thiên và Địa.
- 379 . . Ấn Tim Salomon
- 408 . . Số 6 và số 7
- 424 . CHƯƠNG 6 : THÁNH NGỮ AUM
- 425 . . Đại cương

426

• Phân tích

427

• Minh triết trong AUM

437

• Năng lực trong AUM

• Chiến lược trong AUM